

Paulo Coelho

VERONIKA QUYẾT CHẾT



NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ

VERONIKA QUYẾT CHẾT

PAULO COELHO

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

Tóm tắt nội dung:

“Veronika quyết chết” - món “cơm bình dân” của Paulo Coelho

- 1 -

- 2 -

- 3 -

- 4 -

- 5 -

- 6 -

- 7 -

- 8 -

- 9 -

- 10 -

- 11 -

- 12 -

- 13 -

- 14 -

- 15 -

- 16 -

- 17 -

- 18 -

- 19 -

- 20 -

- 21 -

- 22 -

- 23 -

- 24 -

- 25 -

- 26 -

- 27 -

- 28 -

- 29 -

Tóm tắt nội dung:

"... Điên - có nghĩa là không có khả năng truyền đạt cho những người khác cái cảm nhận của mình." (Veronika quyết chết).

Vậy mà nhà văn Paulo Coelho - người từng ba lần bị đưa vào nhà thương điên - đã truyền

đạt những cảm nhận và suy nghĩ của mình tới 100 triệu độc giả nói bằng 60 thứ tiếng ở hơn 150 quốc gia trên thế giới.

Veronika quyết chết - một cuốn sách tuyệt vời, với những tình tiết ẩn dụ hóm hỉnh, đem đến cho độc giả một niềm lạc quan yêu đời, một câu chuyện rất thật về niềm khát khao sống mãnh liệt của một cô gái khi phải đối mặt với cái chết.

"... Điên là gì nhỉ? Có lẽ, tốt nhất là đi hỏi một ai đó trong số các bệnh nhân tâm thần vậy.

Veronika tụt từ giường xuống sàn nhà, ngồi xổm và rút mũi kim ra khỏi ven, rồi rón rén bò lại phía Zedka nằm, gắng kìm cơn buồn nôn dâng lên bởi tác dụng phụ hoặc là của chứng hoại tử khởi phát, hoặc là do lúc này nàng phải gắng sức quá mức. - Tôi không biết điên là thế nào. - Veronika thì thào. - Tôi không điên. Tôi chỉ là một người định tự tử nhưng không thành.

- Người điên - đấy là người sống trong thế giới đặc biệt của riêng mình. Chẳng hạn như, những người mắc bệnh tâm thần phân liệt, những người bị bệnh thái nhân cách, những kẻ mắc chứng cuồng. tức là những người khác biệt hẳn với những người khác.

- Ví dụ như chị?

- Còn nữa. - Zedka nói tiếp, bỏ ngoài tai lời hỏi lại - Cô chắc đã được nghe về Einstein, người đã tuyên bố rằng, không có không gian và thời gian tách rời, mà chúng thống nhất làm một. Hay về Columbus, người cứ nhất quyết cho rằng, đại dương không phải là vô bờ mà còn có lục địa nữa. Hay về Edmond Hillary, người quả quyết rằng, con người có thể chinh phục được đỉnh Everest. Hay về "Beatles", những người đã tạo ra một thứ âm nhạc khác và ăn mặc như những người của thời đại khác hẳn. Tất cả những con người ấy, và hàng nghìn người khác nữa, cũng sống trong thế giới đặc biệt của riêng mình.

Cái chị điên này nói toàn những chuyện thông tuệ. - Veronika nghĩ và nhớ lại những câu chuyện mẹ thường kể cho nàng về các vị thánh quả quyết rằng họ đã được nói chuyện với Jesus và Đức Mẹ Maria. Họ cũng sống trong một thế giới khác chẳng"....

“Veronika quyết chết” - món “cơm bình dân” của Paulo Coelho

(Thứ Năm, 24/4/2008)

Không có gì đáng ngạc nhiên cả khi các tác phẩm của nhà văn người Brazil Paulo Coelho lại được hàng chục triệu độc giả hào hứng đón nhận trên khắp thế giới. “Veronika quyết chết” vừa được giới thiệu qua bản dịch của Ngọc Phương Trang – (đồng dịch giả “Quỷ dữ và nàng Prym”) là một cuốn sách “đáng đọc” – Bởi bạn chẳng phải quá mệt đầu khi đọc nó mà vẫn giữ được sự thích thú trong niềm vui đọc sách của mình.

“Veronika quyết chết” được đánh giá là một cuốn sách có chủ đề hấp dẫn, đôi khi có vẻ trái

ngịch. Những tình tiết lôi cuốn khiến người đọc luôn ở tâm trạng hồi hộp xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Những suy nghĩ về các giá trị và ý nghĩa của cuộc sống, những trải nghiệm của các nhân vật được kể với một giọng điệu giản dị pha chút hài hước, hóm hỉnh, không lên giọng triết lý cao siêu mà cũng không đánh đổ người đọc.

Nội dung của “Veronika quyết chết” thật đơn giản: Veronika, một cô gái dường như có mọi thứ: tuổi trẻ, sắc đẹp, công việc tốt, bạn bè và bố mẹ yêu thương... quyết định tự tử. Sau khi uống những viên thuốc ngủ cực mạnh đã được chuẩn bị sẵn, Veronika bị hôn mê, song trái với sự mong đợi, cô không rơi ngay sang thế giới bên kia mà lại vào một bệnh viện tâm thần. Theo chẩn đoán của các bác sỹ, do tác động của thuốc ngủ rơi vào trạng thái hôn mê sâu nên tim của Veronika bị tổn thương khá nặng. Cô sẽ không sống nổi quá bảy ngày. Trong những ngày còn lại ấy của cuộc đời, Veronika mới hiểu ra rằng, cuộc đời thật tuyệt vời. Cô hiểu rõ hơn tâm hồn mình, cái phức cảm tội lỗi trong con người mình, học được cách sống như đáng ra mình phải sống. Đặc biệt hơn, trong bốn bức tường của nhà thương điên ấy, Veronika còn tìm được tình yêu đích thực của mình. Ở phần kết, đôi tình nhân trốn khỏi bệnh viện để sống những giờ phút tự do cuối cùng bên nhau. Chúng ta sẽ được thấy quá trình ngộ ra cuộc đời ở nhân vật chính và các nhân vật khác – những người điên – như thế nào. Như bà Mari, một luật sư đã thoát khỏi “chứng hoảng loạn” của mình và quyết định dành cuộc đời mình cho những hoạt động từ thiện.

Người đọc sẽ xúc động trước số phận của nhân vật chính, sẽ luôn lo lắng chờ đợi xem Veronika có thoát khỏi cái chết hay không? Những độc giả có “kinh nghiệm đọc” có lẽ sẽ tin ngay vào một cái kết có hậu. – Nhưng bằng nghệ thuật dẫn dắt câu chuyện một cách khéo léo, đầy mê hoặc và cuốn hút. Paulo Coelho đã buộc người đọc không rời được khỏi trang sách nào cho đến khi kết thúc câu chuyện. Nhưng chưa hết, trở lại với câu chuyện, chắc chắn bạn sẽ có những câu hỏi: sao những người điên còn có thể ngộ ra được ý nghĩa của cuộc đời? Các biểu hiện của trái tim bị tổn thương của Veronika là sao? Thực chất theo Luận án của ông Igor – Giám đốc bệnh viện tâm thần, thì trong cơ thể mỗi người luôn tiết ra một loại chất độc được gọi là Đắng Cay, hay theo tiếng Anh là Vitriol. Chính chất độc này là thủ phạm làm cho con người ta mất đi niềm vui sống. Toàn bộ nguyên nhân khiến cho con người ta bị điên và tự tử là do nỗi sợ hãi trước hiện thực cuộc sống. Con người ta luôn thấy bất an khi thấy mình khác người. Chính nỗi bất an này đã hủy hoại cuộc đời của mỗi người, khiến họ thực sự bị điên. Còn nếu ta có đủ “độ điên” để sống là chính mình, và để cho những người khác cũng được sống với đúng con người thật của họ thì cuộc đời mới thật đẹp biết bao lần.

Nhiều người hay đòi hỏi văn chương phải định hướng về tư tưởng, lý tưởng cho độc giả; Nhà văn phải là đầu bếp cao tay viết đưa ra những món “cao lương mỹ vị” bổ dưỡng cho trí óc, tinh thần, có thể mời là bậc văn hào siêu quần. Paulo Coelho lại chỉ đưa ra món “cơm bình dân”. Ai là người có thể sống thiếu cơm được nhỉ? Nếu vậy, hãy đọc Veronika quyết chết” đi - một cuốn sách tuyệt vời, với những tình tiết ẩn dụ hóm hỉnh, sẽ đem đến cho bạn một niềm lạc quan yêu đời; một câu chuyện rất thật về niềm khát khao sống mãnh liệt của một cô gái khi phải đối mặt với cái chết, bạn sẽ có được câu trả lời cho mình.

- 1 -

Ngày 11 tháng 11 năm 1997. Veronika đã dứt khoát thoát nợ đời. Nàng thu dọn gọn gàng căn phòng mà mình đã thuê trong một tu viện nữ, đánh răng và vào giường nằm.

Nàng lấy những viên thuốc trên chiếc bàn con ở đầu giường – bốn vỉ thuốc ngủ – nhưng không nhai cả vốc rồi chiêu nước mà quyết định uống từng viên một, vì giữa dự định và hành động là cả một sự khác biệt rất lớn, hơn nữa nàng cũng muốn dành cho mình cơ hội tự lựa chọn, nếu giữa chừng nàng bỗng đổi ý. Nhưng cứ sau mỗi lần nuốt trôi một viên thuốc, Veronika lại càng quả quyết hơn, và sau năm phút thì cả bốn vỉ thuốc đều sạch trơn.

Vì không biết phải mất bao nhiêu thời gian mới bất tỉnh hoàn toàn, Veronika cầm cuốn tạp chí Homme số mới nhất lấy từ thư viện chỗ nàng làm về. Tuy không hề mê thích computer một chút nào, nhưng khi lật giở cuốn tạp chí, nàng tình cờ giở đúng bài báo về một trò chơi mới mà Paulo Coelho viết trong số những trò chơi trên các CD đang được bày bán. Đó chính là nhà văn Brazil – người mà nàng tình cờ được làm quen trong một buổi họp mặt độc giả ở quán cà phê thuộc khách sạn Grand-Union. Họ với kịp trao đổi được đôi câu thì nhà xuất bản sách của ông đã mời nàng ra dự bữa ăn tối. Nhưng vì đông người quá nên họ không có cơ hội làm quen với nhau nhiều hơn nữa.

Chỉ duy nhất một sự kiện – được làm quen với ông nhà văn được nói đến trong các bài báo, mà cứ như thể trò đùa, tình cờ nàng đọc thấy, đã khiến nàng nghĩ rằng, con người này, không hiểu sao, là một phần trong thế giới của nàng, dẫu sao đi nữa thì việc đọc cũng giúp cho thời gian qua mau hơn. Trong lúc chờ đợi cái chết, Veronika lại đi đọc về tin học – môn mà nàng không hề có một chút hứng thú nào. Vả lại, cả đời nàng vẫn hành động như thế, tránh mọi khó khăn ở mức có thể và chỉ thích lấy những cái trong tầm tay. Như cuốn tạp chí này chẳng hạn.

Thật kỳ lạ, mới dòng đầu tiên thôi đã kéo nàng ra khỏi trạng thái bình thần dừng dừng quen thuộc (thuốc ngủ vẫn còn chưa kịp hoà tan trong dạ dày, nhưng Veronika vốn là người có bản tính thụ động như thế) và lần đầu tiên trong đời khiến nàng phải động não trước ý nghĩa thực sự của câu nói rất phổ biến trong đám bạn bè của nàng “Trên thế gian này chẳng có gì là ngẫu nhiên cả”.

Tại sao cái dòng chữ ấy lại đập vào mắt nàng vào đúng lúc này, khi sự sống chỉ còn được tính bằng phút? Nếu đây không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, thì phải hiểu cái điềm báo được gửi đến cho nàng – tất nhiên, nếu cho rằng, đây là một thông điệp ẩn mật và rằng, chẳng có những sự trùng hợp ngẫu nhiên nào hết – như thế nào đây?

Bài viết ở dưới tấm hình minh hoạ cho trò chơi được bắt đầu bằng câu hỏi:

“Slovenia nằm ở đâu?”

Trời ơi – nàng nghĩ – không có một ai biết một chút gì về Slovenia, thậm chí là nó nằm ở đâu thôi.

Nhưng dẫu có thế thì việc có tồn tại một nước Slovenia là điều chẳng còn phải nghi ngờ, nó tồn tại từ biên ngoại đến nội giới, nó hiện lên với những ngọn núi nơi chân trời xa kia, với quang trường thành phố ngoài ô cửa sổ này đây. Slovenia là tổ quốc của Veronika, là quên hương của nàng.

Veronika đặt cuốn tạp chí xuống: can có gì lại đi phần nộ với cái thế giới chẳng thêm biết đến sự tồn tại của những người Slovenia; danh dự và niềm tự hào dân tộc ư – tất cả những điều này giờ đây với nàng là những lời rỗng tuếch. Đã đến lúc tự hào về bản thân mình, nhận biết ra năng lực của mi – cuối cùng thì mi cũng đã thể hiện lòng dũng cảm bằng việc vĩnh biệt cuộc đời này. Thật sung sướng làm sao! Còn hơn thế, mi làm cái việc đó bằng chính cái cách thức mà mi luôn mơ ước – nhờ những viên thuốc sẽ không để lại dấu vết nào.

Mất gần một năm rưỡi Veronika mới tìm được những viên thuốc này. Sợ rằng sẽ không kiếm đâu ra chúng, nàng thậm chí đã bắt đầu nghĩ đến cách thức khác – cắt mạch máu. Việc máu chảy loang khắp phòng sẽ gây nên nỗi kinh hoàng hay việc các nữ tu sẽ thật sự bị sốc như thế nào đi nữa thì cũng đâu có gì nghiêm trọng: tự tử – đấy là việc riêng của mi, chẳng liên quan gì đến những người khác. Nàng muốn làm tất cả những gì có thể để không một ai phải khổ sở vì cái chết của mình, nhưng nếu cắt mạch máu là lối thoát duy nhất, tức không còn sự lựa chọn nữa: chẳng lẽ nào thì khi đã lau rửa phòng, tẩy sạch những vết máu nhỏ nhất, chẳng bao lâu sau các nữ tu cũng sẽ quên đi câu chuyện này, miễn là tin đồn về nó không làm cho những người khách trọ mới hoảng sợ. Nói gì thì nói, thậm chí cuối cùng thế kỷ XX rồi người ta vẫn còn tin vào chuyện ma quỷ.

Tất nhiên, cũng có thể, chẳng hạn như đơn giản là gieo mình từ mái nhà của một trong số không nhiều toà nhà cao tầng ở Ljubljana, nhưng một hành động như thế sẽ khiến cha mẹ nàng đau khổ đến nhường nào! Chẳng những choáng váng khi nhận được hung tin về cái chết của cô con gái mà họ còn buộc phải ra nhận dạng cái thi thể bầm dập của cô nữa chứ. Không, cái cách thoát ra khỏi tình cảnh kiểu này xem ra còn tệ hơn là cắt mạch máu: ký ức về cảnh tượng ấy sẽ đeo đẳng tâm trí của hai con người cả đời chỉ mong mọi sự tốt lành cho nàng sẽ là điều không thể chịu đựng nổi.

Nói cho cùng, kể cả cái chết của cô con gái thì họ cũng đã đành là phải chịu rồi, nhưng liệu có thể quên được cảnh tượng cái xương sọ bị giập vỡ không? – Không. Không thể.

Tự tử bằng súng, nhảy lầu, thắt cổ – tự cái thiên tính của người phụ nữ trong con người nàng chống lại tất cả các cách thức ấy. Phụ nữ thường chọn những cách thức tự tử lãng mạn hơn: nuốt mấy viên thuốc ngủ hay tự cắt mạch máu. Có vô khối thí dụ cho điều đó – các nữ minh tinh Hollywood này, các cô người mẫu hàng “top” đã quá lứa về già này, rồi mấy bà mệnh phụ dòng dõi hoàng gia bị chồng bỏ nữa.

Veronika hiểu rằng, cuộc đời luôn là sự chờ đợi cái thời khắc khi mà điều tiếp theo chỉ còn phụ thuộc vào những hành động quyết đoán của ta mà thôi. Lần này là thế: hai người bạn, động lòng bởi những lời than vãn về bệnh mất ngủ của nàng, đã xoay sở được mỗi người hai vỉ thuốc ngủ loại mạnh ở mấy người nhạc công trong một quán bar của khu phố. Bốn vỉ thuốc nằm trên chiếc bàn con đầu giường suốt hai tuần đủ để Veronika kịp yêu cái chết đang đến gần – và không hề biểu lộ một xằng-ti bi thương nào van xin cái gọi là “sự sống”.

Và thế là nàng ở đây, hài lòng vì mình đã đi tới cùng, nhưng lòng dạ rối bời bởi sự bất tường pha lẫn với buồn chán vì không biết làm gì cho hết những giây phút cuối cùng của cuộc đời mình.

Nàng lại nghĩ đến cái sự lố bịch vừa đọc được: tóm lại là, làm sao một bài báo về ba cái trò điện tử ấy lại có thể bắt đầu với một câu ngớ ngẩn đến thế – “Slovenia nằm ở đâu?”

Nhưng đành nào thì cũng chả có việc gì để làm, và Veronika quyết định đọc cho hết bài báo này. Tiếp theo bài báo kể rằng, trò chơi điện tử được nhắc đến ấy đã được nghiên cứu và sản xuất ở Slovenia, chính cái đất nước lạ hoắc mà dường như không có ai biết một chút gì về nó, ngoài những người dân của nó ra.

Trên thực tế thì Slovenia đúng là nơi cung cấp nguồn nhân lực rẻ mạt cho cả châu Âu. Hai tháng trước một nhà máy của Pháp đã khởi động sản xuất CD ở Slovenia có tổ chức một buổi giới thiệu hoành tráng trong một toà lâu đài cổ ở thành phố Bled.

Veronika có nghe phong phanh về buổi khai trương mà đương nhiên đã thực sự trở thành một sự kiện đối với thành phố này. Để tái hiện lại bầu không khí thời Trung cổ cho một trò chơi điện tử tối tân kỳ nào đó, toà lâu đài đã được trùng tu một cách đặc biệt, còn được mời đến dự chính buổi khai trương, mà quanh nó đã dấy lên một cuộc luận chiến kịch liệt trong báo giới địa phương, toàn là các vị khách – các phóng viên, nhà báo người Đức, Pháp, Anh, Italia, Tây Ban Nha – và tất nhiên không có lấy nổi một người Slovenia nào.

Bình luận viên của tờ Homme lần đầu tiên đặt chân đến Slovenia (nhất định là phải được trả toàn bộ công tác phí) – chắc hẳn cũng chỉ quan tâm đến những gì đã làm cho cánh phóng viên – đồng nghiệp khác khoái chí, những câu chuyện tức cười, dưới con mắt của anh ta, đánh chén cho thoả thích, còn bài báo thì quyết định bằng một câu bông phèng mà các nhà trí thức siêu quần ở đất nước của anh ta ắt hẳn phải thích lắm. Anh ta, có lẽ thậm chí, còn thêm dặt cho đám bạn của mình ở tòa soạn chuyện các bà, các cô ở Slovenia ăn mặc quê ghê hồn luôn.

Mà thôi, đó là những vấn đề của anh ta. Veronika đang sắp từ giã cõi đời này và nàng nhẽ ra nên bận tâm đến những vấn đề ý nhị hơn mới phải – có thật là nàng sẽ được biết rằng, có sự sống sau khi chết hay không, hoặc là người ta có nhanh chóng phát hiện ra thì thể nàng hay không? Thế nhưng, cũng có thể bài báo đã gây nên sự kích động – đó chính là nguyên nhân quan trọng dẫn tới quyết định của nàng.

Nàng nhìn qua ô cửa sổ ra khu quảng trường nhỏ của Ljubljana.

Nếu đến Slovenia mà họ còn không biết, thì Ljubljana với họ hẳn chỉ là huyền thoại.

Như Atlantis, Lemuria hay các lục địa bị tuyệt tích khác làm khuấy động trí tưởng tượng của con người, không một phóng viên nghiêm túc nào lại đi bắt đầu một bài báo với câu hỏi Everest nằm ở đâu, dù chưa bao giờ từng đặt chân đến đó. Ấy thế mà bình luận viên của một tờ tạp chí có tiếng, xuất bản ở ngay trung tâm châu Âu, lại không biết xấu hổ bắt đầu bài báo với câu hỏi kiểu như vậy, vì tin rằng số đông độc giả của anh ta thực sự không biết Slovenia nằm ở đâu, huống hồ là Ljubljana, thủ đô của nó.

Liền đó, trong đầu Veronika chợt nảy ra ý nghĩ làm gì cho hết khoảng thời gian còn lại – nàng vẫn chưa cảm thấy bất cứ sự thay đổi nào trong cơ thể mình, tuy mười phút đã trôi qua. Trong đoạn kết của cuộc đời mình, nàng sẽ viết một lá thư gửi đến tờ tạp chí này cho cái đám người thô bỉ ở đó “thủng ra”, phải, các người sẽ biết, Slovenia – đó là một trong năm nước cộng hoà ra đời do sự tan rã của nước Nam Tư cũ.

Thế là, thay cho một mẫu thư, theo thói thường để giải thích, là cả một lá thư, một lá thư để đánh lạc sự chú ý, để che giấu khỏi tính tọc mạch vô đáy của người đời những nguyên cơ thực sự khiến nàng tự vẫn.

Sau khi phát hiện ra thi thể, người ta buộc phải đi đến kết luận: cô ấy tự vẫn vì một tay phóng viên nào đó không biết đất nước của cô ấy nằm ở đâu. Veronika bất giác bật cười khi nghĩ đến cuộc kịch chiến sôi động đến thế nào sẽ được khởi tranh trên các mặt báo, một cuộc tranh cãi om sòm dấy lên xoay quanh chuyện “ủng hộ và phản đối” vụ tự vẫn của nàng vì tư tưởng dân tộc. Đồng thời Veronika ngạc nhiên nhận thấy dòng suy nghĩ của mình đã thay đổi đến không ngờ: mới một phút trước đây thôi, nàng không hề gợn chút hoài nghi rằng, cả nhân loại với đủ mọi vấn đề của mình chẳng còn liên quan gì đến nàng nữa.

Vậy là bức thư đã được viết xong. Veronika thậm chí còn thấy vui lên đến mức hầu như chẳng còn muốn chết nữa – chỉ có điều là thuốc đã uống mất rồi, chẳng còn đường lui nữa.

Vả lại, với Veronika, những giây phút phấn khởi tuyệt vời như thế vốn chẳng phải là hiếm, hơn nữa nói thật ra, nàng quyết định tự vẫn hoàn toàn không phải vì nàng có bản tính đa sầu đa cảm – thuộc trong số những người thường xuyên ở trong tâm trạng trầm uất hay vừa mới lột lòng đã có thiên tính muốn tự tử, không, trường hợp của nàng hoàn toàn khác. Đã từng có thời gian, Veronika thường xuyên có cái thú cả ngày trời lang thang khắp các đường phố của Ljubljana hoặc đứng lặng hàng giờ bên ô cửa sổ phòng mình thả hồn ngắm tuyết rơi trên quảng trường nhỏ có bức tượng nhà thơ ở trung tâm. Một hôm chính ở quảng trường này có một người đàn ông không quen biết đã tặng nàng một bông hoa – và Veronika gần như suốt tháng cảm thấy mình lâng lâng bay bổng. Nói chung, Veronika luôn coi mình là một người bình thường, còn về quyết định tự tử thì bởi hai nguyên nhân hết sức đơn giản. Nàng tin rằng, nếu để lại một lá thư tuyệt mệnh thì có nhiều người cũng đồng tình với hành động này của nàng.

Nguyên nhân thứ nhất là: cuộc đời đã nhạt phai sắc màu, và giờ đây, khi tuổi thanh xuân qua đi, mọi cái đều đến hồi tàn tạ, những dấu hiệu nghiệt ngã mỗi ngày một lộ rõ trên gương

mặt báo hiệu tuổi già đang đến gần, bệnh tật dồn dập đến, bạn bè lần lượt ra đi. Rốt cuộc, nếu nàng có trụ lại được mà sống tiếp, thì rồi mỗi năm cuộc sống càng trở nên đau khổ hơn và rồi cũng đến lúc không thể chịu đựng nổi.

Nguyên nhân thứ hai mang tính triết lý hơn: Veronika vẫn thường đọc báo, xem tivi, biết được đủ loại thông tin, rành rở hết thấy các sự kiện. Bất kể chuyện gì xảy ra trên thế giới này – tất tật đều trái khoáy, nhưng nàng không biết làm sao để có thể thay đổi được gì đó, chỉ một việc ấy thôi đã đành buông xuôi, nàng cảm thấy mình chẳng còn cần thiết cho bất cứ một ai trên đời này, là một kẻ lạc loài, vô tích sự.

Mấy phút nữa thôi, nàng sẽ được biết cái điều bí ẩn cuối cùng của cuộc đời mình, bí ẩn của cái chết. Vì thế vừa viết xong lá thư cho tờ tạp chí, Veronika đã quên ngay nó. Vấn đề không gì quan trọng hơn vào lúc này là: sự sống và sự chết.

Mấy phút nữa thôi, nàng sẽ phát hiện ra cái điều bí ẩn cuối cùng của cuộc đời mình, bí ẩn nhất, trọng đại nhất: bí ẩn của cái chết. Vừa viết xong lá thư cho tờ tạp chí, nàng đã quên ngay nó vì mãi tập trung vào những câu hỏi thích hợp hơn vào lúc này: nàng đang sống dở hay nói đúng hơn là chết dở đây?

Nàng cố thử hình dung xem cái chết của mình như thế nào nhưng chẳng có kế quả gì. Vả lại, cố mà rồi để làm gì cơ chứ? Đẳng nào thì sau vài phút nữa thôi nàng cũng sẽ biết điều gì ở đó, ở đẳng sau cái cửa tử ấy.

Sau vài phút nữa – chính xác là sau bao lâu?

Chịu. Nhưng Veronika chợt thoáng lấy làm thích thú với ý nghĩ rằng chỉ lát nữa thôi, nàng sẽ biết được câu trả lời cho cái câu hỏi khiến cho nhân loại bất an kể từ thuở nó tồn tại: có hay không Đức Chúa trời?

Veronika, khác hẳn với nhiều người khác, chưa từng bao giờ suy nghĩ một cách nghiêm túc về vấn đề này. Dưới chế độ cộng sản trước đây, nền giáo dục chính thống đòi hỏi sự thừa nhận rằng, sự sống chấm dứt cùng với cái chết, và nàng rất cuộc cũng chấp nhận tư tưởng này. Nhưng mặt khác, các thể hệ cha ông nàng lại đi lễ nhà thờ, cầu nguyện, thực hiện những chuyến hành hương, và tin rằng Chúa nghe thấu tâm nguyện của họ.

Vào tuổi hai mươi tư của mình, nàng đã nếm trải tất cả những gì có thể nếm trải – mà tính ra như thế đâu phải là ít – Veronika đã hầu như tin rằng cùng với cái chết mọi thứ đều chấm dứt. Bởi thế, nàng đã lựa chọn tự vẫn là cách giải thoát khỏi mọi chuyện trên đời. Một giấc ngủ ngàn thu.

Tuy nhiên trong thâm tâm nàng vẫn âm ỉ mối hoài nghi. Nhưng nếu Chúa có thật thì sao? Hàng ngàn năm văn minh đã đặt ra điều cấm kỵ đối với việc tự tử, nó bị tất cả các tôn giáo lên án, con Người ta sống là để đấu tranh chứ không phải là để đầu hàng. Loài người phải được duy trì. Xã hội cần những bàn tay lao động. Gia đình cần có nguyên cớ để chung sống, thậm chí khi tình yêu không còn. Đất nước cần những người lính, chính khách, nghệ sĩ, diễn viên.

Thực sự, nếu có Chúa – thật lòng mà nói, mình không tin vào điều này – thì Ngài phải biết rằng sức người có giới hạn, sự hiểu biết của con người cũng có giới hạn. Chẳng phải chính Ngài đã tạo dựng nên cái thế giới này với cả một mớ hỗn độn vô vọng của nó, với sự giả dối, giàu sang, nghèo hèn, ghẻ lạnh, bất công, cô độc của nó. Không còn nghi ngờ gì nữa, Ngài đã hành động xuất phát từ những động cơ tốt đẹp nhất, nhưng không ngờ kết quả lại thê thảm đến thế. Vậy là, nếu có Chúa, Ngài nên bao dung với những tạo vật muốn sớm từ bỏ Cõi trần thế này của mình mới phải, mà có lẽ, thậm chí còn phải xin họ thứ lỗi cho vì đã bắt họ lang thang, vất vưởng ở thế giới ấy.

Quý tha ma rước mọi cái sự cấm kỵ với mê tín dị đoan ấy đi! Mẹ nàng – một người sùng đạo đã nói: Chúa biết rõ quá khứ, hiện tại và tương lai. Nếu thế, khi phái nàng đến cái thế giới này, Ngài phải biết trước rằng, nàng sẽ chấm dứt cuộc đời bằng cách tự tử, và Ngài không việc gì phải sốc trước hành động này.

Veronika cảm thấy hơi choáng váng, rồi cảm giác ấy bắt đầu tăng lên rất nhanh. Sau có hai, ba phút thôi, khó khăn lắm nàng mới nhận ra được quảng trường ngoài ô cửa sổ.

Nàng biết rằng mùa đông đã về, đã gần bốn giờ chiều và mặt trời sắp lặn rồi. Nàng biết rằng, những người khác sẽ tiếp tục sống. Đúng lúc này, có một chàng trai đi ngang qua ô cửa sổ và quay sang nhìn nàng mà không hề nhận ra là nàng đang hấp hối.

Một nhóm nhạc công Bolivia (mà Bolivia ở đâu nhỉ? Tại sao các bài báo trong cuốn tạp chí không hỏi về điều này?) đang chơi nhạc bên tượng đài Franc Preshem – nhà thơ Slovenia vĩ đại – người đã để lại dấu ấn sâu đậm trong tâm hồn dân tộc mình.

Liệu nàng có sống được cho đến khi bản nhạc vọng lại từ quảng trường này kết thúc? Đây sẽ là một kỷ niệm tuyệt đẹp về cuộc đời này: hoàng hôn dần buông, một giai điệu gọi lên những ước mơ về một miền nhân gian khác, một căn phòng ấm cúng, tiện nghi, một chàng trai trẻ đẹp, tràn đầy sức sống đi ngang qua quyết định dừng bước và lúc này đang ngắm nhìn nàng. Nàng hiểu rằng, thuốc đã bắt đầu có tác dụng, và rằng, chàng trai là người cuối cùng mà nàng thấy trên đời.

Chàng trai nở một nụ cười. Veronika mỉm cười đáp lại – giờ đây điều này chẳng có ý nghĩa gì nữa. Thấy vậy chàng trai vẫy tay chào, nhưng Veronika nhìn sang chỗ khác, làm bộ như thực ra không phải nàng đang nhìn anh ta – anh bạn trẻ tưởng bỏ quá đã rồi. Chần chừ một chút lộ rõ vẻ bối rối, chàng trai đi tiếp để mau chóng mãi mãi quên đi gương mặt hiện lên sau ô cửa sổ.

Veronika lấy làm thích thú vì lần cuối cùng được có cảm giác mình được yêu. Nàng tự vẫn chẳng phải vì thiếu tình yêu. Nàng chết đâu phải vì mình là một đứa trẻ bị ghét bỏ trong gia đình, cũng chẳng phải vì những khó khăn về tiền bạc hay vì một căn bệnh vô phương cứu chữa.

Thật hay biết bao rằng nàng đã quyết định chết vào một buổi chiều kỳ diệu ở Ljubljana này, đúng vào lúc trên quảng trường những người nhạc công Bolivia đang chơi nhạc, đúng vào lúc một chàng trai xa lạ đi ngang qua cửa sổ nhà nàng và nàng mãi nguyện với những gì mắt nàng

được thấy, tai nàng được nghe một lần cuối, còn hơn thế – bởi ba mươi, bốn mươi, năm mươi năm sau nữa nàng chẳng còn được thấy, được nghe một thứ gì như thế nữa. Chẳng phải ngay cả những ký ức tuyệt vời nhất sớm muộn gì cũng biến thành cái trò bi hài nhạt phèo và bất tận mà người ta gọi là cuộc đời, nơi dằng dặc ngày lại ngày lặp đi lặp lại y hệt như ngày hôm qua.

Dạ dày bắt đầu sôi réo, và lúc này tình trạng sức khỏe của nàng xấu đi một cách nhanh chóng.

Có thể chứ – nàng nghĩ – vì mình đã tính là một liều thuốc ngủ thật mạnh sẽ tức khắc nhấn chìm mình vào trạng thái hôn mê cơ mà.

Trong tai xuất hiện tiếng lòng bùng rất lạ, đầu óc quay cuồng, kéo theo cơn buồn nôn.

Nếu mình nôn thì chết làm sao được.

Để không nghĩ đến những cơn đau thắt trong dạ dày, nàng cố gắng tập trung nghĩ đến việc đêm tối đang vùn vụt đến thật nhanh, đến những người nhạc công Bolivia, đến những người bán hàng đang đóng các cửa hàng, cửa hiệu và vội vã về nhà. Nhưng tiếng lòng bùng trong tai càng mạnh hơn và lần đầu tiên kể từ lúc nàng uống thuốc, Veronika cảm thấy sợ, nỗi sợ khủng khiếp trước sự vô định bất tường.

Nhưng điều này chẳng diễn ra được lâu.

Nàng đã bất tỉnh.

- 2 -

Khi Veronika mở mắt ra, ý nghĩ đầu tiên là “Sao có gì đó chẳng giống với thiên giới chút nào cả?” Nơi thiên giới, trên thiên đàng, lẽ nào lại dùng đèn có ánh sáng ban ngày, và cơn đau chợt nhói lên ngay sau đó là cái đau nơi trần thế. Ái chà, cái nỗi đau nhân gian này, nó thật đặc biệt, không thể lẫn vào đâu được.

Vừa khẽ cựa người, nàng thấy đau dữ dội. Mắt hoa lên, cả ngàn đốm sáng nhấp nháy, nhưng bây giờ thì Veronika đã hiểu rằng, những đốm sáng ấy chẳng phải là những vì sao trên thiên đường mà là hậu quả của cơn đau trời giáng này.

- Cuối cùng thì cô cũng tỉnh lại – một giọng nữ của ai đó nói – May nhé, cô bé, nhưng nhớ là cô đang ở địa ngục đấy, vì thế nên cứ nằm yên, đừng có cử động.

Không, không có lẽ nào, cái giọng ấy lừa gạt mà thôi. Đây không phải là địa ngục bởi nàng đang cảm thấy lạnh run lên, và nàng còn nhận thấy từ mồm và môi mình thò ra loảng ngoảng những cái ống nhỏ. Một trong những cái ống đó luồn qua cổ họng vào sâu bên trong khiến nàng có cảm giác ghệt thở.

Nàng muốn giựt phắt đám ống này đi, nhưng chợt phát hiện ra rằng tay nàng bị trói chặt.

- Đừng sợ, tôi đùa một chút thôi, đây, tất nhiên, không phải là địa ngục – vẫn cái giọng nói ấy thốt lên – Nơi đây có khi còn tệ hơn cả địa ngục ấy chứ, cho dù bản thân tôi chưa bao giờ bị rơi xuống đó. Đây là Villette.

Tuy đau và ngạt thở, nhưng Veronika vụt hiểu ngay điều gì đã xảy ra với mình. Nàng muốn chết, nhưng có một ai đó đã kịp cứu nàng. Một ai đó trong số các nữ tu, mà cũng có thể, một người bạn gái chợt nảy ra ý định đến chơi mà không báo trước, hay cũng có thể đơn giản là một ai đó tạt vào để trả một món nợ đã lâu mà chính nàng cũng quên băng đi rồi.

Điều chủ yếu là nàng vẫn còn sống và hiện giờ đang nằm ở Villette. Villette là một nhà thương nổi tiếng cho những người mắc bệnh tâm thần – khổ nổi đó lại là một danh tiếng xấu – tồn tại từ năm 1991, năm Slovenia giành được độc lập. Vào thời gian đó, vì nghĩ rằng sự chia tách nước Nam Tư cũ diễn ra một cách hoà bình (nhưng rồi cuộc vẫn xảy ra một cuộc chiến kéo dài cả thảy mười một ngày ở chính Slovenia), một nhóm các doanh nhân châu Âu đã xin được giấy phép thành lập một cơ sở chữa bệnh tâm thần trong khu doanh trại cũ đã bị bỏ hoang từ lâu vì giá thành cần thiết cho việc tu sửa lại quá cao.

Tuy nhiên những bất ổn về chính trị ban đầu đã nhanh chóng bùng phát thành một cuộc chiến tranh thực sự – đầu tiên là ở Croatia, sau đó là Bosnia. Các doanh nhân đồng tổ chức ra quỹ Villette hết sức lo ngại, tiền vốn đóng góp từ các nhà đầu tư ở rải rác khắp mọi nơi trên thế giới, thậm chí cho đến tên tuổi của họ cũng không rõ, vì thế tập hợp được tất cả họ lại để xin lỗi và đề nghị họ gắng kiên nhẫn quả là một việc không thể. Buộc phải giải quyết vấn đề bằng những phương pháp hoàn toàn xa lạ với y học chính thống. Thế là ở một đất nước non trẻ vừa mới ra khỏi “chủ nghĩa xã hội phát triển”, Villette đã trở thành biểu tượng của sự xấu xa mà chủ nghĩa tư bản đem lại: để có được một chỗ trong bệnh viện ư, đơn giản thôi, cứ xì tiền ra.

Có nhiều người do muốn tránh mặt một ai đó trong số các thành viên gia đình vì những tranh chấp về quyền thừa kế (hoặc giả là vì một hành vi làm tổn hại thanh danh của gia đình) đã sẵn sàng bỏ ra một khoản tiền hậu hĩnh để miễn sao kiếm được một bản kết luận y khoa chính thức, theo đó con cái hay cha mẹ là nguồn gốc của vấn đề, để được đưa đến nhà thương này.

Còn một số khác, để thoát khỏi các chủ nợ hay biện bạch cho một số hành động mà hậu quả của chúng có thể là một bản án tù nhiều năm, đã lấy bệnh viện làm nơi ẩn trốn, và sau thời hạn cần thiết lại xuất viện với tư cách là những người tự do mà những người thực thi pháp luật và các chủ nợ đành bó tay bất lực.

Villette – một nơi mà chưa bao giờ có một ai lại muốn trốn chạy khỏi đó. Ở đây, những người điên thực sự, những người chấp nhận đến đây theo quyết định của Tòa án hay được chuyển từ các bệnh viện khác cùng những người bị coi hay tự giả vờ là bị mất trí sống lẫn lộn với nhau. Kết quả là đã nảy sinh tình trạng thực sự hỗn loạn, trên báo chí thường xuyên xuất hiện những bản tin về đủ loại vụ việc lạm dụng trong bệnh viện, về thái độ đối xử tàn tệ với

người bệnh, tuy nhiên chưa từng có một phóng viên nào một lần được phép vào Villete để tận mắt chứng kiến những gì thực sự diễn ra. Các uỷ ban của chính phủ đã tiến hành không biết bao nhiêu cuộc điều tra, nhưng tuyệt nhiên không đem lại kết quả gì, những tin đồn vẫn không được kiểm chứng, các cổ đông dọa sẽ loan báo cho cả thế giới biết về mối nguy hiểm cho các khoản đầu tư nước ngoài ở Slovenia....nhưng nhà thương không những vẫn tồn tại mà còn làm ăn phát đạt trông thấy.

- Bà cô tôi mấy tháng trước cũng tự tử – giọng nữ lại tiếp tục – Mà trước đây có đến gần tám năm không thềm bước chân ra khỏi phòng của mình và chỉ có hết ăn lại hút lu bù, phát phì lên rồi lăn ra ngủ, nốc cơ man nào là thuốc an thần. ấy thế mà bà ấy có hai cô con gái và ông chồng vừa yêu chiều lại chung thuỷ đấy chứ.

Veronika cố thử quay đầu xem giọng nói này của ai, nhưng không tài nào làm được.

- Duy nhất có một lần tôi thấy con người thật của bà ấy trỗi dậy – khi bà ấy biết ông chồng có tình nhân. Bà cô tôi nổi cơn tam bành, điên lên đập phá tan tành hết ly tách, đĩa chén trong nhà, người gây rộc đi trông thấy, và hàng tuần liền không cho hàng xóm láng giềng được yên bởi tiếng gào thét của mình. Điều này nói ra nghe có vẻ phi lý, nhưng tôi lại nghĩ, nếu bà ấy đã từng có thời gian nào đó thực sự hạnh phúc, thì chính là vào những ngày ấy: bà ấy đã đấu tranh vì một cái gì đó, bà ấy đã cảm thấy mình thực sự sống, có khả năng đáp trả thách thức của số phận.

Chỉ có điều tôi thì có liên quan gì đến chuyện này – Veronika nghĩ thâm, vì nàng chẳng thể phát ra dù chỉ nửa lời – Tôi đâu phải bà cô của chị, hơn nữa, tôi đã có chồng còn gì!

- Sau đó tuy thế, ông chồng cũng bỏ cô tình nhân, quay lại với bà ấy – cái giọng nữ ấy lại lên tiếng – Thế là bà cô lại chìm trong tình trạng u mê bơ thờ đó. Có một hôm, bà ấy gọi điện cho tôi và nói rằng cô đã bỏ thuốc lá, cũng đã đến lúc cô phải thay đổi lối sống. Vào đúng cái tuần ấy, sau khi nhồi nhét vào người cả đồng thuốc an thần để chế ngự cơn thèm thuốc, bà ấy gọi điện cho khắp lượt mọi người và nói rằng, bà ấy sắp tự tử. Tất nhiên, không một ai tin lời bà ấy cả. Hai ngày sau vào khoảng giữa trưa, tôi tỉnh dậy, trong chiếc điện thoại tự động trả lời có ghi lại lời vĩnh biệt của bà ấy – chưa bao giờ giọng nói của bà ấy thể hiện một sự bình tĩnh đến thế, an phận đến thế. Bà ấy nói rằng, đơn giản là chẳng còn có thể cảm nhận được một điều gì nữa – cả vui sướng lẫn khổ đau – và với bà ấy thế là quá đủ rồi.

Veronika bỗng thấy thương cho người phụ nữ đang kể câu chuyện này. Hẳn là chị ta thực lòng muốn hiểu rõ cái chết của bà cô mình. Làm sao lại có thể phán xét những người quyết định chết nhỉ, trong cái thế giới mà người nào cũng cố gắng sống bằng mọi giá?

Không một ai có quyền phán xét cả. Mỗi người tự biết những nỗi khổ đau cùng tận của mình, đó là những nỗi khổ đau khi mà rốt cuộc chính ý nghĩa của cuộc đời cũng chẳng còn. Veronika muốn nói được ra đúng những lời như thế, nhưng nàng bị nghẹn sặc vì cái ống nằm trong cổ họng, thành thử nữ chủ nhân vô hình của giọng nói kia phải tới giúp nàng.

Cô y tá cúi xuống bên Veronika, trên thân thể bị trói chặt của nàng vẫn vít những ống dây

dợ lằng nhằng cốt để bằng mọi cách giúp nó chống đỡ lại chính nữ chủ nhân của mình, chống lại ý định tự tử của nàng. Veronika lúc lắc đầu, ánh mắt khẩn khoản cầu xin rút hộ nàng cái ống chết tiệt này ra để cho nàng được chết nhẹ nhàng đi cho rồi.

- Cô đừng có bị kích động quá! – người phụ nữ nói – Tôi không biết là cô đã hối hận hay chưa hay vẫn còn muốn chết, nhưng đối với tôi điều này không quan trọng. Điều khiến tôi quan tâm chỉ là làm sao hoàn thành trách nhiệm của tôi mà thôi. Nếu bệnh nhân bắt đầu có biểu hiện bị kích động, theo nguyên tắc, tôi phải cho bệnh nhân một liều an thần.

Veronika lặng người đi, nhưng người y tá đã chọc mũi kim tiêm vào mạch máu. Chẳng mấy chốc, Veronika lại rơi vào một thế giới rất kỳ lạ không hề mộng mị chút nào, và hình ảnh cuối cùng mà nàng nhìn thấy là khuôn mặt của người y tá cúi xuống bên nàng, cặp mắt sẫm màu, mái tóc màu hạt dẻ, ánh mắt hờ hững vô cảm của một người đang làm công việc của mình, nhưng chỉ đơn giản vì phận sự phải thế, nguyên tắc bắt buộc phải thế, cũng có nghĩa rằng, tự đặt câu hỏi tại sao cho mình là một điều ngớ ngẩn.

- 3 -

Ba tháng sau Paul Coelho được biết về câu chuyện xảy ra với Veronika trong bữa ăn tối tại một restaurant Algeria ở Paris từ một cô bạn gái người Slovenia – người đó không những cũng có tên là Veronika mà còn là con gái của ông bác sĩ trưởng của Villete.

Sau đó, khi ý đồ về cuốn sách này đã chín muồi, tác giả của nó, thoát đầu đã muốn thay đổi tên của nữ nhân vật chính để không làm bạn đọc bị nhầm lẫn. Ông suy đi tính lại rất lâu xem có nên gọi là Veronika quyết chết hay không, hay bằng những cái tên như Blaska, hoặc Edvina, hoặc Marisa, hoặc bằng một cái tên Slovenia nào đó nữa, nhưng cuối cùng ông quyết định để mọi cái như nó vốn có, tức là, giữ nguyên tên thật. Bởi thế, ông đã quyết định, khi nào xong cuốn sách này xuất hiện người phụ nữ mà ông cùng ăn tối trong restaurant, thì cô ấy sẽ được gọi là “Veronika bạn của tác giả”. Còn với chính nhân vật nữ của cuốn tiểu thuyết này, thì có lẽ, không cần phải cho ấy thêm một định ngữ bổ sung nào nữa bởi vì trong tác phẩm này, cô ấy thực sự là nhân vật chính rồi còn gì, mà nếu cứ lần nào cùng gọi cô ấy bằng cái tên “Veronika tâm thần” hoặc “Veronika quyết chết” thì nhảm chết đi được. Bởi thế nào đi nó thì bản thân tác giả cùng Veronika người bạn gái của ông chỉ xuất hiện trong một chương – đúng chương này mà thôi.

Bên bàn ăn trong restaurant, Veronika đã kể chuyện rằng, những gì mà cha cô đang làm khiến cô hoảng sợ tới mức nào – nhất là nếu để ý đến việc cả một cơ sở dưới quyền của ông lại có thái độ rất ghen tức với tiếng tăm của mình, còn bản thân ông thì lao đầu vào các bản luận án có thể sẽ đem lại cho ông sự nổi tiếng trong giới khoa học.

- Đại khái thì ông có biết bản thân cái tù “Asylum” – nhà thương tâm thần – tù đâu mà ra không? – cô ấy hỏi – tất cả bắt đầu từ thời Trung cổ, khi người nào cũng có quyền tìm kiếm một

nơi nướng nấu trong các nhà thờ, các thánh đường. Thế nào là quyền được cư trú thì bất kể một người văn minh nào cũng hiểu! Còn làm sao cha tôi, giám đốc của một nơi được gọi là “nhà thương” lại có thể hành động như thế với con người được cơ chứ?

Paul Coelho rất muốn biết cặn kẽ hơn về mọi chuyện xảy ra, chính bởi vì ông có lý do hết sức xác đáng – việc ông quan tâm đến câu chuyện của Veronika cũng rất phải lẽ thôi.

Mà nguyên do là thế này: Chính bản thân ông đã từng bị đưa vào viện tâm thần hay “nhà thương” như cái cách người ta vẫn thường gọi bệnh viện dạng đó. Và chuyện này không chỉ xảy ra có một lần, mà tới những ba lần – vào các năm 1965, 1966, 1967. Nơi giam giữ là một bệnh viện tư của bác sĩ Eiras ở Rio de Janeiro.

Cho đến giờ, ông vẫn không rõ lý do thực sự về việc mình phải nhập viện: có thể lối xử sự kỳ quặc của ông đã khiến cha mẹ ông lo sợ, rốt cuộc buộc phải dùng đến cái cách cực chẳng đã này – lối xử sự mà theo họ, khi thì quá rụt rè khép nép, khi thì quá buông thả phóng túng – và cũng có thể, mọi sự thực ra là do cái ước muốn trở thành “nghệ sĩ tự do”, tức là sớm muộn gì cũng trở thành một kẻ du thủ du thực và rồi chết bờ chết bụi đâu đó.

Đôi lúc nghĩ lại thời kỳ đáng buồn này trong cuộc đời mình, cái điều mà phải nói thật là cũng không thường xuyên lắm – Paul Coelho càng thêm tin chắc rằng, nếu có ai thực sự bị điên, thì đó chính là tay bác sĩ chẳng hề suy xét gì, không chút lưỡng lự nào đã quyết định tống ông vào bệnh viện tâm thần (mặt khác chuyện này cũng dễ hiểu: trong những trường hợp tương tự thì nhà nào cũng thế thôi, để bảo vệ gia đình, người ta thích đổ lỗi cho người ngoài hơn, cốt sao không làm tổn hại đến uy tín của cha mẹ, những người mà, có lẽ, đã hành động theo những động cơ tốt đẹp nhất mà thậm chí không biết để làm gì).

Paulo phá lên cười, khi nghe về lá thư tuyệt mệnh kỳ lạ của Veronika, trong đó nàng kết tội cả thế giới rằng, thậm chí một tờ tạp chí nổi tiếng được xuất bản ở ngay chính trung tâm châu Âu mà cũng không biết Slovenia nằm ở đâu.

- Lần đầu tiên tôi nghe thấy chuyện có người nẩy ra ý định tự tử vì một nguyên nhân vớ vẩn đến thế!

- Chính vì thế mà không có một sự phản ứng nào với lá thư của cô ấy – Ngồi bên bàn ăn, Veronika bạn của tác giả buồn rầu nhận xét – Mà chả nói đâu xa, mới hôm qua đây thôi, khi tôi đăng ký phòng ở khách sạn, người ta cứ nghĩ Slovenia là một thành phố nào đó ở Đức.

Paulo Coelho đã quá quen với cái cảm giác này, chẳng phải ít lần, có những người nước ngoài vì muốn lấy lòng ông đã xoắn ra hàng tràng những lời tán tụng đến nhàm về vẻ đẹp của Buenos Aires bởi không hiểu sao họ cứ cho rằng thành phố ở Argentina này lại là thủ đô của Brazil mới lạ chứ. Điểm chung của ông với Veronika đã được nhắc đến ở trên rồi, nhưng cần phải nói thêm một lần nữa về điều này. Ông cũng đã từng có thời gian bị nhốt vào bệnh viện tâm thần, nơi mà “đáng lẽ ra anh ta không nên ra khỏi đó” như lời người vợ đầu của ông có lần đã nhận xét.

Nhưng ông đã trốn ra.

Và khi lần cuối cùng từ giã cái bệnh viện của bác sĩ Eiras, lòng tràn đầy quyết tâm sẽ không bao giờ, vì bất cứ lý do nào quay trở lại đó. Ông tự hứa với mình hai điều: một, nhất định sẽ có một ngày ông viết về câu chuyện này, hai, nhưng chừng nào cha mẹ ông còn sống, ông sẽ tuyệt nhiên không động chạm đến đề tài này vì không muốn làm họ phải đau lòng, bởi sau đó mất nhiều năm dài họ đã hối hận về việc làm của mình.

Mẹ ông mất vào năm 1993. Nhưng cha ông, năm 1997 tròn tám mươi tư tuổi, vẫn còn khoẻ mạnh và minh mẫn lắm, tuy có mắc chứng giãn phổi (mặc dù cụ không bao giờ hút thuốc) và cụ chỉ ăn toàn đồ chế biến sẵn vì không một người giúp việc nào có thể chịu nổi cái tính khí thất thường của cụ.

Thế là chính câu chuyện về Veronika mà ông được nghe ở restaurant đã xoá bỏ điều cấm kỵ: bây giờ đã có thể kể câu chuyện này mà không vi phạm lời thề năm xưa. Và mặc dù bản thân Paulo Coelho chưa từng bao giờ nghĩ đến chuyện tự tử, song ông quá rõ cái bầu không khí bao trùm trong những cơ sở dành cho các bệnh nhân tâm thần: nhất định nếu không là những liệu pháp điều trị cưỡng bức, thì cũng là sự lãng nhục khi tiếp xúc với người bệnh, sự vô cảm của các bác sĩ, cảm giác khiếp nhược và lo sợ trong tất cả những ai hiểu được mình đang ở đâu.

Nhưng bây giờ, chúng tôi xin phép bạn đọc cho Paulo Coelho và Veronika bạn gái của ông ta mãi mãi bước ra khỏi cuốn sách này và chúng tôi xin tiếp tục câu chuyện.

- 4 -

Không rõ trạng thái bất tỉnh kéo dài bao lâu, Veronika chỉ nhớ được rằng khi nàng bừng tỉnh trong thoáng chốc, từ mũi và mồm vẫn lòng thòng những đường ống nhỏ của chiếc máy thở nhân tạo, và đúng lúc ấy, giọng nói của một người nào đó vang lên.

- Cô muốn tôi thủ dâm cho cô không?

Bây giờ, khi căng mắt ra nhìn khắp chung quanh, nàng vẫn còn nghi ngờ không biết đây là thực hay mơ nữa. Và nàng không còn nhớ được gì hơn nữa, tuyệt đối không.

Không còn những cái ống nữa, nhưng gần như khắp trên người vẫn tua tủa những mũi kim của các bình truyền, dẫn lên đầu và ngực là những sợi dây điện, còn hai tay vẫn bị trói chặt. Nàng nằm đó, mình trần, trên người chỉ phủ một tấm vải trải giường, lạnh run, nhưng đành phải chịu vậy thôi. Cả góc phòng dành cho nàng được quây kín bằng những tấm bình phong, bề bộn thiết bị điều trị liệu cấp tốc, còn ngồi ngay sát giường, trên chiếc ghế sắt cũng được sơn trắng một màu bệnh viện là một nữ y tá với cuốn sách mở rộng trên tay.

Người nữ y tá có cặp mắt sẫm màu và mái tóc màu hạt dẻ, nhưng Veronika vẫn không chắc

đây có phải là người phụ nữ nói chuyện với nàng một vài tiếng hoặc cũng có thể, một vài ngày trước hay không.

- Chị có cởi trói hai tay cho tôi được không?

Ngước lên nhìn, người y tá buông sông một tiếng “không” rồi lại vùi đầu vào đọc sách.

Mình vẫn còn sống – Veronika nghĩ – Tất cả lại bắt đầu từ đầu. Sẽ phải lay lắt ở đây không biết bao lâu để thuyết phục được họ tin rằng, mình hoàn toàn tỉnh táo, rằng với mình mọi chuyện đều ổn cả. Sau đó, mình sẽ được cho ra viện, và tất cả những gì mình thấy ngoài bốn bức tường này lại vẫn là Ljubljana với quảng trường trung tâm và vẫn những cây cầu đó, những người dân trong thành phố thả dạo chơi hay hối hả bận rộn với công việc của mình.

Con người ta thích được nhìn nhận tốt đẹp hơn những gì họ vốn có trong thực tế, có lẽ, để chứng tỏ sự đồng cảm, mình sẽ lại được nhận vào làm ở thư viện. Sau đấy, mình lại bắt đầu lui tới vẫn những quán bar và câu lạc bộ đêm, sẽ lại vẫn huyền thuyên buồn đưa khi kể với đám bạn bè về sự bất bình đẳng và các vấn đề của thế giới này, lại đi xem phim, lại đi dạo ở bờ hồ.

Tóm lại, uống thuốc ngủ vẫn là sự lựa chọn đúng ở chỗ: mình vẫn còn có đường lùi, mình không bị tàn tật, mình vẫn trẻ, xinh đẹp, thông minh như trước, và cũng có nghĩa là, như trước đây, mình vẫn có thể dễ dàng tìm được người tình như thường. Thế cũng có nghĩa là hai đứa sẽ làm tình ở nhà của anh ta hay có thể ở trong rừng và chuyện được tận hưởng khoái cảm thì khỏi phải nói – chỉ có điều, cứ sau mỗi lần cực khoái thì cái cảm giác trống rỗng lại ủa đến. Dù chẳng còn chuyện gì để tâm sự nữa và cả hai chỉ còn âm thầm nghĩ đến một việc là làm sao tìm cho được một cái có nghe có vẻ xuôi tai như “đã muộn quá rồi, ngày mai anh phải dậy sớm”. Rồi sau đó là “chúng mình quyết định chia tay nhau như những người bạn” để cố tránh ở mức có thể những cảnh nặng nề và không cần thiết.

Mình sẽ quay lại về đúng căn phòng đó trong tu viện. Lật giờ thứ gì đó, bật tivi cũng với những chương trình đó, đặt đồng hồ báo thức vào đúng một giờ như ngày hôm qua, sau đó là đến chỗ làm của mình ở thư viện, theo thường lệ, thực hiện hết yêu cầu này đến yêu cầu khác như một cái máy. Đến trưa, mình sẽ ăn một cái bánh sandwich trong vườn hoa nhỏ nằm đối diện nhà hát, lại vẫn ngồi trên chiếc ghế băng đó, giữa những người khác với vẻ mặt đăm chiêu và ánh mắt vô hồn đang ngồi trệu trạo nuốt cái bánh sandwich của họ, cũng trên những chiếc ghế băng được chọn trước như thế.

Ăn xong lại quay về phòng làm việc để phải nghe vẫn đủ mọi chuyện ngồi lê đôi mách ấy – nào là người này hẹn hò với ai, người nọ khổ sở vì cái gì, còn người kia có lão chồng hoá ra chỉ là hạng vét đĩa mà thôi – mình nghe với vẻ kẻ cả, sượng âm ỉ rằng, mình thật đặc biệt, mình là đỉnh, là hoa khôi này, lại có công việc khấm khá nữa, còn về chuyện tình nhân tình củ, thì “no” vấn đề nhé. Đi làm về thì la cà đến các quán bar... Mọi chuyện cứ thế lại bắt đầu.

Được tin mình định tự tử, mẹ mình chắc chắn là rụng rời đổ đốn, chỉ vừa qua khỏi cơn sốc thế nào mẹ cũng lại bắt đầu ca cẩm rằng, mình đâu còn bé bỏng gì cho cam, đã đến lúc phải nghĩ về tương lai rồi, đã đến lúc phải ổn định cuộc sống của mình đi thôi, rồi cuộc lại, mọi thứ

thực ra đâu có phức tạp đến mức như mình tưởng. “Con cứ nhìn gương mẹ đây này, gần ấy năm rồi lấy bố con, mẹ không có than vãn lấy một lời, vì cái quan trọng nhất với mẹ chính là con, mẹ làm tất cả những gì có thể để cho con được nuôi dạy một cách tốt nhất, để con được học hành đến nơi đến chốn, để mẹ có thể tự hào về con”.

Vào một ngày đẹp trời, phát một vì những bài khuyên răn không dứt, để cho mẹ vui lòng, mình sẽ lấy một ai đó làm chồng, sau khi đã tự nhủ lòng mình rằng, mình thực sự yêu anh ấy. Thoạt đầu, hai vợ chồng mình sẽ xây mộng về một ngôi nhà riêng ở ngoại ô, về những đứa con trong tương lai, về việc chúng sẽ có đủ mọi thứ thật tuyệt vời, năm đầu tiên, hai vợ chồng còn siêng năng chuyện chăn gối, sang năm thứ hai, đã lười hẳn đi, và sau đó, có lẽ ngay cả cái ý nghĩ về tình dục xuất hiện ở cả hai người chỉ khoảng một tuần đôi lần chứ chưa nói đến chuyện cả tháng mới thực hiện được một lần. Hơn nữa, hai vợ chồng hầu như không chuyện trò với nhau nữa. Trong nỗi lo sợ ngày càng tăng lên, mình bắt đầu tự hỏi bản thân – phải chăng, mình là người có lỗi trong mọi chuyện, phải chăng, một khi mình không còn hấp dẫn đối với anh ấy nữa là vì mình có điều gì đó không ổn? Điều duy nhất mà mình có thể nói chuyện với chồng đó là chuyện về bạn bè của anh ấy. Cứ như thể ngoài họ ra chẳng còn gì đáng nói nữa.

Khi cuộc hôn nhân của chúng mình chỉ còn treo trên đầu sợi tóc thì mình có mang. Rồi chúng mình sinh được một đứa con, đã có lúc chúng mình gắn bó với nhau hơn, nhưng sau đó mọi chuyện lại dần quay trở lại cái nếp cũ.

Rồi mình bắt đầu béo trương béo nứt ra giống hệt như bà cô của người nữ y tá hôm qua, hay hôm kia gì đó, mình chẳng nhớ nổi nữa, mà cũng chẳng quan trọng. Cảm giác bất lực và vô vọng mỗi ngày một tăng vì mọi cố gắng đều vô ích. Để cố bầu víu vào bất kỳ một cái gì đó, mình bắt đầu đi tọng những chế phẩm hiện nghe đồn là rất kỳ diệu làm tiêu tan ngay chứng trầm uất, và sau những đêm ân ái xuân thu nhị kỳ, mình sinh thêm mấy đứa con nữa. Mình sẽ đình ninh rằng con cái – chúng mới là ý nghĩa của cuộc đời mình, song nếu nghĩ kỹ một chút thì lại thấy ngược lại – cuộc đời mình là ý nghĩa, nguyên cơ của cuộc đời chúng mới phải.

Mọi người xung quanh sẽ cho rằng, chúng mình là một cặp vợ chồng hạnh phúc mà không ngờ rằng, ở đây và đâu đâu cũng thế, sau cái vẻ hạnh phúc bề ngoài đều ẩn chứa những nỗi niềm đắng cay và buồn chán ấy, cùng sự cô đơn u uất ấy.

Và sau đó, một hôm mình được biết chồng có bồ. Có thể, mình sẽ làm om sòm lên hệt như chính cái bà cô của người nữ y tá kia, hay lại bắt đầu nghĩ tới một lối thoát đơn giản nhất: tự tử. Nhưng đến lúc đó, mình đã già lại còn hèn, một mẹ mướp sồ sề một nách hai ba đứa con đang cần sự chăm sóc của mình, chúng phải được nuôi dạy, được học hành rồi phải giúp chúng tìm được một chỗ đứng cho bản thân dưới ánh mặt trời nữa chứ – đó chính là nghĩa vụ của mình mà chẳng thể trốn tránh đi đâu được, bởi thế, lúc ấy đành lòng tự tử được sao? Chuyện tự tử sẽ phải gác lại còn lâu. Hơn nữa, sẽ chẳng có chuyện tự tử nào hết, những vụ cãi cọ, đổ lỗi với nguy cơ đe dọa sẽ ra đi cùng những đứa con. Chồng mình, theo thói thường, cũng hiểu ra, sẽ cam đoan rằng, chỉ yêu duy nhất có mình thôi và sẽ không bao giờ lặp lại chuyện bồ bịch như thế nữa, thậm chí, chẳng cần hiểu là thực ra mình không còn biết đi đâu nữa, chẳng lẽ lại về quách với bố mẹ, dứt khoát cho đến cuối đời, song, như thế có nghĩa là từ sáng đến tối phải

nghe những bài ca cảm, than vãn rằng, chính mình là người có lỗi, tự mình phá hoại hạnh phúc gia đình, dầu có thể nào đi nữa cũng vẫn là hạnh phúc, còn anh ấy với tất cả những khiếm khuyết của mình, dù sao cũng vẫn là một người chồng tốt, đây là chưa bàn đến chuyện bản thân việc ly dị của hai vợ chồng đối với bọn trẻ sẽ là một chấn thương về tâm lý không gì chữa khỏi.

Rồi sau hai, ba năm nữa, anh chồng lại có cô bồ mới – về điều này thì hoặc là tự mình đoán ra khi nhìn thấy cô ta, hoặc là lại có một ai đó sốt sắng báo tin cho mình, nhưng mình, tất nhiên, nhắm mắt cho qua, cuộc chiến với cô tình nhân trước đã hao tổn sức lực đến nỗi bây giờ tốt nhất là chấp nhận cuộc đời như nó vốn thế, dầu nó hoá ra chẳng được như mình tưởng. Mẹ đã đúng.

Anh chồng sẽ vẫn chiều chuộng mình như thế, mình sẽ vẫn làm việc ở thư viện như thế, đến trưa lại ra ngồi ở vườn hoa nhỏ trước nhà hát ăn cái bánh sandwich của mình, lại vớ lấy mấy quyển sách mà quyển nào cũng đọc dở dang nửa chừng, ngó qua tivi mà có tới mười, hai mươi năm và cho tới tận năm mươi năm nữa vẫn mãi như thế.

Chỉ có điều, bây giờ mình sẽ ăn cái bánh sandwich với cảm giác tội lỗi tăng lên, vì mình vẫn ngày càng phát phì ra không cách gì cứu vãn được, còn chuyện đi quán bar bây giờ với mình là điều cấm kỵ, vì mình đã có chồng, mình còn có một gã với những đứa con cần có sự quan tâm của người mẹ, cần được nuôi dạy, phải hy sinh một cách vô điều kiện quãng đời còn lại của mình cho chúng.

Và giờ đây toàn bộ ý nghĩa của cuộc đời chung quy lại chỉ còn là chờ đợi cho đến khi nào bọn trẻ khôn lớn trưởng thành, và ý nghĩ về việc tự tử vẫn ngày càng ám ảnh nhiều hơn nhưng giờ đây, việc ấy chỉ còn là mơ ước. Rồi đến một ngày nào đó mình tin chắc rằng thực ra cuộc đời là thế, mọi thứ đều bất di bất dịch, muôn thuở chẳng có gì thay đổi cả.

Và mình đành cam chịu.

Cuộc độc thoại nội tâm kết thúc ở đây, và Veronika thề với bản thân mình rằng, nàng quyết định không ra khỏi Villeite một khi còn sống. Tốt nhất là chấm dứt mọi chuyện ngay bây giờ, khi vẫn còn quyết tâm và sức lực để chết.

Cứ sau mỗi lần chìm trong giấc ngủ sâu, lần nào cũng thế, khi thức giấc, nàng nhận thấy đồng máy móc xung quanh giường dần bớt đi, người trở nên ấm hơn, khuôn mặt những người y tá thay đổi, nhưng một người trong số họ luôn túc trực bên cạnh nàng. Qua tấm bìn phong vắng nghe có tiếng người khóc, tiếng rên rỉ, tiếng ai đấy thì thầm đọc chậm rãi, rành rọt cái gì đó. Thỉnh thoảng ở đâu đó phát ra tiếng máy chạy ro ro và tiếng bước chân gấp gáp dọc hành lang. Những lúc ấy, giọng đọc mất đi cái vẻ chậm rãi và rành rọt, trở nên căng thẳng nghe như những mệnh lệnh vội vã.

Trong lần tỉnh dậy tiếp sau đó, người y tá kể tiếp ngồi trực bên giường hỏi:

- Chị có muốn biết về tình trạng của mình không?

- Để làm gì? Tôi quá biết tình trạng của tôi rồi – Veronika đáp – Chỉ có điều, chuyện này chẳng liên quan đến những gì đang xảy ra với cái thân xác tôi cả. Chị không thể hiểu được chuyện này đâu, đó là cái đang diễn ra trong tâm hồn tôi đây này

Người y tá rõ ràng là muốn phản đối gì đó, nhưng Veronika giả vờ như đã ngủ.

- 5 -

Khi mở mắt ra một lần nữa, Veronika phát hiện ra nàng không còn nằm ở góc phòng quay bình phong nữa, mà trong một căn phòng rộng nào đó – rõ ràng đây là một buồng bệnh. Vẫn còn một mũi kim truyền dịch cắm vào đường ven, nhưng tất cả những máy móc đặc biệt cần thiết cho việc hồi sức đã biến mất.

Đứng bên giường là một bác sĩ, đáng người cao, khoác áo blouse truyền thống trắng tinh, rất tương phản với hàng ria được nhuộm màu đen nhánh, và mái tóc đen rõ ràng là cũng được nhuộm. Một bác sĩ thực tập – phụ tá với cuốn sổ ghi chép mở sẵn trên tay đang ngó qua vai ông bác sĩ.

- Tôi ở đây đã lâu chưa? – nàng hỏi, từng từ, thậm chí là từng âm bật ra một cách chậm chạp, khó nhọc.

- Cô đã nằm ở phòng này được hai tuần, sau năm ngày ở phòng hồi sức – người đàn ông già hơn trả lời – Và cô hãy nói lời cảm ơn chúng tôi mới phải vì cô vẫn còn được ở đây đây.

Đến câu cuối, trên khuôn mặt người trẻ tuổi thoáng hiện một vẻ nghi ngại kỳ lạ – Không ra bản khoản, cũng không ra bối rối – và Veronika chợt cảnh giác đề phòng ngay: còn gì nữa đây? Còn phải chịu đựng những đòn đau nào nữa đây? Lập tức, nàng không rời mắt theo dõi từng cử chỉ, từng sự thay đổi trong giọng nói của hai người này, bởi vì nàng biết rằng, có hỏi cũng bằng thừa – chỉ hân hỷ lắm bác sĩ mới nói cho bệnh nhân biết toàn bộ sự thật – và thế có nghĩa là chỉ còn cách tự mình cố gắng tìm hiểu xem thực tình chuyện gì đang diễn ra với nàng.

- Xin cô cho biết họ tên, ngày tháng năm sinh, tình trạng hôn nhân, địa chỉ, nghề nghiệp – người có tuổi nói.

Với ngày tháng năm sinh, tình trạng hôn nhân và nghề nghiệp, hơn nữa là họ tên của mình thì không hề có chút gút mắc nào, tuy nhiên Veronika sợ hãi khi nhận thấy trong trí nhớ xuất hiện một khoảng trống – nàng không tài nào nhớ được địa chỉ chính xác.

Ông bác sĩ rọi đèn thẳng vào mắt nàng, và cùng với người phụ tá, cả hai cùng xem xét chăm chú cái gì đó một lúc lâu. Sau đó họ ngằm liếc mắt trao đổi với nhau.

- Có phải chị đã nói với cô y tá trực đêm là dường như chúng tôi đầu sao cũng không thấy

được điều gì trong tâm hồn chị, đúng không? – Người phụ tá hỏi.

Veronika không thể nhớ nổi một điều gì trong chuyện này. Nói chung là nàng khó khăn lắm mới hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra với mình và tại sao nàng lại ở đây.

- Có lẽ chị vẫn còn chịu tác động của thuốc an thần – nó là cách thức bắt buộc trong đợt hồi sức – và điều này có thể ở mức độ nào đó có ảnh hưởng đến trí nhớ của chị. Nhưng tôi mong chị hãy cố gắng trả lời chính xác tất cả những gì chúng tôi sẽ hỏi trong chừng mực có thể.

Rồi cả hai người lần lượt hỏi nàng những câu hỏi hết sức ngắn gọn như tên của những tờ báo lớn nhất của Ljubljana là gì, ở quảng trường trung tâm có tượng đài nhà thơ nào (mà điều này thì nàng không bao giờ quên được: trong tâm hồn bất kỳ một người Slovenia nào cũng in đậm hình ảnh của Preshern), tóc của mẹ nàng có màu gì, tên của những người làm cùng với nàng, bạn đọc thường mượn những cuốn sách nào ở thư viện của nàng hơn cả.

Mới đầu Veronika hoàn toàn không muốn trả lời bởi vì thật sự là đầu óc vẫn còn mụ mị. Nhưng từ câu hỏi này đến câu hỏi khác, trí nhớ trở nên sáng rõ và các câu trả lời cũng mỗi lúc một thêm mạch lạc hơn. Có lúc nàng còn có ý nghĩ dường như rất tỉnh táo rằng, nếu nàng đang nằm trong bệnh viện tâm thần – mà có vẻ đúng như thế thật – thì những người điên tuyệt đối không nhất thiết phải suy nghĩ một cách mạch lạc. Tuy nhiên, để có lợi cho chính mình, để thuyết phục được họ tin rằng, họ đang tiếp xúc với một người không hề điên chút nào – và còn đang rất muốn moi được từ họ nhiều hơn về tình trạng của mình – cho nên Veronika đã cố trả lời hết sức tận tâm, gắng hết sức nhớ lại các sự kiện, thông tin, tên tuổi. Và quãng đời trước đây của nàng xuyên qua bức màn quên lãng hiện về, và cùng lúc nhân cách, cá tính, sở thích, khẩu vị, các đánh giá, thế giới quan của nàng, cách nhìn nhận cuộc sống của nàng được phục hồi – và ý nghĩ về chuyện tự tử hoàn toàn mới đây thôi dường như đã mãi mãi bị chôn vùi dưới mấy lượt thuốc an thần giờ lại trỗi dậy.

- Thôi, hôm nay thế là đủ rồi – cuối cùng, người nhiều tuổi hơn nói.

- Tôi còn phải nằm ở đây bao lâu nữa?

Còn người trẻ tuổi hơn nhìn lảng đi chỗ khác, và nàng cảm nhận được, đúng nghĩa là bằng da rằng, mọi chuyện vẫn lơ lửng treo đấy, dường như với câu trả lời cho câu hỏi này, toàn bộ cuộc đời sẽ lật sang một trang mới và sẽ được viết lại từ đầu, hoặc là chẳng có chuyện lật giở gì nữa.

- Cậu nói đi, đừng ngại – Người có tuổi nói – Ở đây đã lan truyền đủ mọi thứ chuyện đom đặt rồi, thành thử ra chúng làm gì chẳng đến tai cô ấy. Trong cái bệnh viện này, chẳng giấu nổi chuyện gì đâu.

- Có thể nói như thế nào nhỉ? Chị đã tự quyết định số phận của mình – Người trẻ tuổi thở dài rồi nói, cẩn thận cân nhắc từng từ – bây giờ là lúc xác định xem việc chị đã làm sẽ để lại những hậu quả như thế nào. Một liều thuốc ngủ cực mạnh như thế dẫn tới trạng thái hôn mê, và tình trạng hôn mê kéo dài, hơn nữa lại còn ở mức độ sâu như thế sẽ có nguy cơ trực tiếp đến

hoạt động của tim, thậm chí có thể khiến nó ngừng đập. Chị đã bị hoại tử... hoại tử dạ dày...

- Cậu đừng vòng vo nữa – Người có tuổi nói – Cứ nói thẳng ra.

- Tóm lại, tim chị đã bị tổn thương khá nặng, mà điều này có nghĩa là.. không lâu nữa nó sẽ ngừng đập. Con tim sẽ ngừng nghỉ.

- Và thế có nghĩa là gì? – nàng sợ hãi hỏi lại.

- Chỉ có một hậu quả duy nhất thôi. Đó là chết về mặt thể xác. Tôi không biết chị theo tôn giáo nào, nhưng....

- Tôi còn sống được bao lâu nữa? – Veronika cắt ngang.

- Khoảng năm ngày, cùng lắm là một tuần.

Sau toàn bộ cái lối vòng vo né tránh, sau toàn bộ cái vẻ đồng cảm giả tạo theo nghề nghiệp của anh ta vẫn lòi ra cái sự vui thích không giấu nổi mà anh chàng này có được từ những câu từ của mình, như thể anh ta đang đọc một bản án, một sự trừng phạt làm gương và hoàn toàn đích đáng để từ rày trở đi, kẻ khác trông đó mà chừa bỏ.

Trong đời mình, Veronika đã không ít lần được chứng kiến nhiều người nói về những nỗi bất hạnh của người khác như thể hết lòng hết sức mong muốn giúp đỡ, trong khi đó thực ra lại âm ỉ một niềm vui sướng độc địa – bởi vì chẳng phải trước cảnh tượng đau khổ của những người khác họ mới cảm thấy mình là người phúc phận dày hơn, may mắn hơn sao. Veronika khinh bỉ những kẻ như thế, bởi vì vậy nàng lập tức không có ý định cho gã này một cơ hội thể hiện sự thương cảm và tự quyết thay cho nàng.

Veronika nhìn chăm chăm vào mặt anh ta. Nhẹ cười.

- Tức là dù sao đi nữa tôi cũng vẫn đạt được mục đích của mình.

- Phải – vang lên câu đáp lại.

Nhưng không hề còn thấy dấu tích gì từ cái vẻ cao ngạo, tự đắc với vai trò là người đem đến tin buồn nữa.

Tuy nhiên đêm đến, một nỗi khiếp sợ thực sự ập kéo về. Đã tưởng là chết ngay được nhờ những viên thuốc, nhưng phải chờ đợi cái chết tới gần cả tuần lại là một chuyện hiểu khác hẳn. Khi ấy thì hiển nhiên là nàng sẽ phải chịu khổ đau dần vật bởi cái sự sống dở ấy.

Suốt quãng đời của mình, nàng đã sống trong sự chờ đợi, mong ngóng một điều gì đó: ngóng cha đi làm về, mong thư của tình nhân (mà nó đâu có đến), chờ thi tốt nghiệp, đợi tàu, đợi xe, chờ chuông điện thoại, mong kỳ nghỉ phép bắt đầu, chờ kỳ nghỉ phép kết thúc. Bây giờ lại phải chờ chết, mà cuộc đón đợi nó đã được ấn định rồi.

Chỉ có điều, chuyện này lại xảy ra với mình. Bởi thông thường thì người ta chết đúng vào cái ngày mà thậm chí họ không nghĩ đến.

Cần phải thoát ra khỏi đây. Phải kiếm lại cho bằng được những viên thuốc, còn nếu không được, dầu chỉ còn một lối thoát duy nhất là nhảy lầu thì nàng cũng sẽ làm. Trong tình trạng thế này, khi không còn sự lựa chọn, thì chẳng còn tâm trí nào mà nghĩ đến cha mẹ, với những nỗi khổ tâm của họ nữa.

Nàng khẽ ngóc đầu lên và nhìn quanh. Ở tất cả các giường, mọi người đang ngủ say, nghe đâu đó có tiếng ngáy vang. Các ô cửa sổ đều có chấn song. Trong góc xa gần cửa ra vào sáng một ngọn đèn đêm đảm bảo sự giám sát nghiêm ngặt các bệnh nhân, từ đó hắt ra khắp phòng những bóng hình kỳ dị. Bên ngọn đèn đêm, một người phụ nữ mặc áo blouse trắng ngồi đọc sách.

Các cô y tá này văn hoá đến là dài. Lúc nào cũng chỉ thấy mỗi việc là đọc sách.

Veronika được chuyển đến tận góc trong cùng, từ đây đến chỗ người y tá đang cầm cúi đọc sách kia có đến chừng hai chục giường bệnh nữa. Phải dùng hết sức mới nhắc được người ra khỏi giường – nếu tin theo lời bác sĩ thì đã gần ba tuần Veronika nằm bất động rồi còn gì.

- Tôi vào toilet – nàng thì thào vì sợ đánh thức những người khác trong phòng.

Người y tá hất đầu về phía cửa ra vào. Veronika mừng cuống lên khi nghĩ đến chuyện có thể tìm được ở đâu đó một lối ngách để lén chuồn ra khỏi khuôn viên của bệnh viện.

Không được chần chừ gì nữa, trong khi họ vẫn tin rằng mình còn quá yếu và chưa nghĩ đến trò quậy phá.

Nàng căng mắt ra chăm chú nhìn khắp bốn phía. Toilet hoá ra là một cái buồng nhỏ hẹp không có cánh cửa. Để thoát ra khỏi buồng bệnh thì chẳng còn cách nào khác ngoài việc tóm lấy người y tá trực, khuất phục cô ta để lấy chìa khoá, nhưng Veronika quá yếu, lấy đâu ra sức để làm được việc đó.

- Đây là nhà tù chắc? – nàng thốt lên hỏi.

Người y tá trực đã bỏ sách xuống và lúc này không rời mắt theo dõi từng cử động của Veronika.

- Không, đây là bệnh viện dành cho những bệnh nhân tâm thần.

- Nhưng tôi có bị điên đâu.

Người phụ nữ phá lên cười.

- Phải rồi, ở đây ai mà chẳng nói thế.
- Thôi được rồi, cứ cho là tôi điên đi. Nhưng thế có nghĩa là gì?

Người phụ nữ nói với Veronika rằng, nàng không được đứng lâu và ra lệnh nàng phải vào giường nằm.

- Như thế nào thì có nghĩa là điên? – Veronika vẫn một mực hỏi tiếp.

- Điều này thì cô hãy đi hỏi bác sĩ ấy. Còn bây giờ thì ngủ đi, kéo không lại phải cho cô một liều an thần đấy. Cô có muốn thế không nào?

Đành phải đầu hàng, Veronika lê bước trở lại. Đến sát giường của mình, nàng nghe thấy tiếng thì thầm:

- Cô làm sao thế hả? Có thật là cô không biết điên là gì không?

Ý định đầu tiên chợt đến là làm bộ như chẳng hề nghe thấy gì, chỉ còn thiếu nước đi kết bạn, tìm những người đồng chí và chiến hữu để chống lại cái thế lực trong nhà thương điên này nữa thôi.

Trong đầu Veronika chỉ có một ý nghĩ: chết. Nếu không thể trốn thoát, nàng sẽ cố chấm dứt cuộc đời mình ở chính nơi đây, và càng nhanh càng tốt.

Nhưng vẫn là câu hỏi mà chính nàng đã đặt ra cho người trực phòng.

- Cô không biết điên là gì thật sao?

- Chị là ai?

- Tôi tên là Zedka. Đi về giường mình đi. Cần phải đánh lừa được người trực phòng đã, rồi sau đó phải cố bí mật thoát khỏi đây.

Veronika quay trở lại giường của mình và chờ trong khi người y tá trực lại mãi mê đọc sách. Điên là gì nhỉ? Nàng rất mù mờ về điều này, vì bản thân cái cơ này được sử dụng mỗi người một cách: chẳng hạn như người ta nói về các tay vận động viên, đúng là điên rồi mới đi huỷ hoại bản thân mình như thế chỉ để theo đuổi các kỷ lục. Hay về mấy cha văn nghệ sĩ, chỉ có dở người mới đi sống một cách được chẳng hay chớ như thế, chẳng có gì là ổn định, là chắc chắn cả, vả lại ngay chính mấy ông văn nghệ sĩ ấy cũng đâu biết người ta mong đợi gì ở bản thân mình. Mà nói đâu xa, trên các con phố của Ljubljana lắm khi cũng thấy, giữa mùa đông mà có những gã ăn mặc rất phong phanh, huyền thuyên về ngày tận thế và đi đâu cũng kéo theo mình cái xe tay gấp xếp được chở đầy các hộp các tông lẫn giẻ rách.

Nàng chẳng thấy buồn ngủ. Cứ theo lời bác sĩ thì nàng đã ngủ gần cả tuần – thế là quá nhiều với một người vốn quen với cuộc sống thiếu những cảm xúc mạnh, nhưng lại có lịch nghỉ ngơi chặt chẽ.

Điên là gì nhỉ? Có lẽ, tốt nhất là đi hỏi một ai đó trong số các bệnh nhân tâm thần vậy.

Veronika tụt từ giường xuống sàn nhà, ngồi xổm và rút mũi kim ra khỏi ven, rồi rón rén bò lại phía Zedka đang nằm, cố kìm cơn buồn nôn dâng lên bởi tác dụng phụ hiểu là của chứng hoại tử khởi phát, hoặc là do lúc này nàng phải gắng sức quá mức.

- Tôi không biết điên là thế nào – Veronika thì thảo – tôi không điên. Tôi chỉ là một người định tự tử nhưng không thành.

- Người điên – đấy là người sống trong thế giới đặc biệt của riêng mình. Chẳng hạn như, những người mắc bệnh tâm thần phân liệt, những người bị bệnh thái nhân cách, những kẻ mắc chứng cuồng. Tức là những người khác biệt hẳn với những người khác.

- Ví dụ như chị?

- Còn nữa – Zedka nói tiếp, bỏ ngoài tai lời hỏi lại – cô chắc đã được nghe về Einstein, người đã tuyên bố rằng, không có không gian và thời gian tách rời, mà chúng thống nhất làm một. Hay về Columbus, người cứ nhất quyết cho rằng, đại dương không phải là vô bờ mà còn có lục địa nữa. Hay về Edmon Hillary, người quả quyết rằng, con người có thể chinh phục được đỉnh Everest. Hay về “Beatles”, những người đã tạo ra một thứ âm nhạc khác và ăn mặc như những người của thời đại khác hẳn. Tất cả những con người ấy, và hàng nghìn người khác nữa, cũng sống trong thế giới đặc biệt của riêng mình.

Cái chị điên này nói toàn những chuyện thông tuệ – Veronika nghĩ và nhớ lại những câu chuyện mẹ thường kể cho nàng nghe về các thánh quả quyết rằng, họ đã được nói chuyện với Jesus và Đức Mẹ Maria. Họ cũng sống trong một thế giới khác chẳng?

- Tôi đã từng thấy ở đây, ở Ljubljana này có một người đàn bà lang thang trên phố với cặp mắt thần thờ mặc bộ váy áo đỏ hỏ vai mà nhiệt độ chỉ có 3 độ âm. Tôi nghĩ chắc là chị ta say rượu, và định giúp, nhưng chị ta từ chối không nhận cái áo vét của tôi. Có lẽ trong thế giới của chị ta đang là mùa hè, con tim chị ta đang cháy bỏng khát khao một ai đó, một người đang mong chờ chị ta. Mà cứ cho đấy là một thế giới khác – chỉ là kết quả của óc tưởng tượng của chị ta đi nữa, nhưng chẳng lẽ chị ta không có quyền sống hay chết như chị ta muốn hay sao?

Veronika không biết nói gì, nhưng những lời nói của người phụ nữ điên này thật chí lý. Ai mà biết được có khi chính chị ta là cái người phụ nữ ở trần đi trên các con phố của Ljubljana cũng chưa biết chừng?

- Tôi kể cho cô một câu chuyện ngụ ngôn nữa – Zedka nói – có một ông thầy phù thủy rất cao tay, vì muốn tiêu diệt vương quốc nọ, đã đổ một loại thuốc độc quý diệu vào nguồn nước mà tất cả dân chúng đều lấy nước uống từ đó. Chỉ cần một ai đó uống phải một ngụm nước này

là anh ta mất trí liền. Sáng hôm sau tất cả dân chúng đều uống nước từ nguồn nước này và tất cả không sót một ai đều bị mất trí, trừ nhà vua là người có giếng nước riêng của mình, chỉ dành cho ngài và hoàng gia, và cái giếng này nằm ở một nơi mà thầy phù thủy kia không thể mò đến. Quá đổi lo lắng, nhà vua vì muốn kêu gọi thần dân tuân thủ luật lệ, đã ban bố hàng loạt sắc lệnh về các biện pháp an ninh và bảo vệ sức khỏe, nhưng đội ngũ cảnh sát và thanh tra đã uống thứ nước bị đầu độc cho nên coi những quyết định của nhà vua là phi lý, vì thế họ nhất quyết dù có thể nào cũng không thực thi chúng.

Khi toàn vương quốc được biết về các sắc lệnh của nhà vua thì tất cả đều cho rằng, vị hoàng đế của họ đã mất trí rồi nên bây giờ mới đưa ra những sắc lệnh vô lý đến vậy. Thế là họ hò hét kéo đến cung điện và đòi nhà vua phải thoái vị.

Quá tuyệt vọng, nhà vua đã định gỡ bỏ vương miện thì hoàng hậu ngăn lại và nói “Chúng ta hãy thử đến nguồn nước và cũng uống nước ở đó. Như thế chúng ta sẽ giống như bọn họ”.

Và họ đã làm đúng như thế. Nhà vua và hoàng hậu uống nước từ nguồn nước diên và liền nói năng nói cuội. Ngay lập tức, thần dân của họ rút lại những đòi hỏi của mình. Nếu bây giờ nhà vua đã thể hiện sự anh minh đến thế, thì vì cớ gì lại không cho phép ông ta tiếp tục trị vì đất nước?

Vương quốc lại trở lại thanh bình, bất chấp việc cư dân của nó xử sự tuyệt nhiên chẳng giống gì với những người ở nước láng giềng. Và nhà vua đã có thể cai trị đến cuối đời.

Veronika bật cười.

- Chị chẳng có vẻ diên chút nào cả – nàng nói.

- Nhưng quả thực đúng là như thế đấy. Tuy nhiên, tôi vẫn có thể được chữa khỏi, bởi bệnh của tôi đơn giản thôi – chỉ cần bổ sung một loại hóa chất thiếu hụt trong cơ thể là đủ. Song dù sao tôi vẫn hy vọng rằng, cái chất này sẽ chỉ chữa trị được chứng trầm uất kinh niên của tôi thôi. Tôi vẫn muốn là một người diên, được sống như tôi mơ ước, chứ không phải như ý muốn của người khác. Cô có biết điều gì tồn tại ở đó, bên ngoài những bức tường của Villette không?

- Ngoài đó mọi người đã uống nước từ một cái giếng.

- Hoàn toàn chính xác – Zedka nói – họ những tưởng rằng, họ là những người bình thường vì tất cả bọn họ đều hành động y hệt nhau. Tôi sẽ giả bộ như tôi cũng đã uống thứ nước đó.

- Nhưng tôi thì lại trót uống mất rồi, và vấn đề của tôi chính là ở chỗ đó. Tôi chưa từng bao giờ quá u uất, quá buồn chán, quá vui sướng nổi một thời gian dài. Các vấn đề của tôi cũng y như ở tất cả mọi người.

Zedka chợt im lặng một lát.

- Tôi nghe nói là vài ngày nữa cô sẽ chết.

Veronika chợt thoáng phân vân, liệu có thể tin được người phụ nữ mà nàng mới kịp làm quen này hay không? Có lẽ, phải mạo hiểm thôi.

- Tôi chỉ còn lại vốn vẹn có năm, sáu ngày mà thôi. Bây giờ tôi đang nghĩ xem có cách gì để chết sớm hơn được không? Nếu như chị hay một ai đó trong số những người ở đây mà kiếm được cho tôi số thuốc cần thiết thì tôi tin là lần này tim tôi sẽ không chịu nổi nữa đâu. Vâng, chị cứ nghĩ thử xem, thật đau khổ làm sao khi phải chờ đợi cái chết, và nếu có thể, xin chị hãy giúp tôi.

Zedka chưa kịp trả lời thì người y tá đã xuất hiện với cái ống tiêm trên tay.

- Tự chị muốn một mũi hay có lẽ, phải gọi nhân viên giám sát đây?

- Đừng tranh cãi với cô ta – Zedka nói với Veronika – hãy giữ sức, nếu cô muốn nhận được cái mà cô đã nhờ tôi.

Veronika đứng dậy và quay về chỗ của mình, ngoan ngoãn nghe lời người y tá.

- 7 -

Đây là ngày bình thường đầu tiên của nàng ở Villette, kiểu như “ru với đời” – hòa nhập vào cộng đồng bệnh nhân tâm thần. Từ buồng bệnh, Veronika đi sang khu nhà ăn rộng thênh thang, nơi mọi người tập trung từ cả hai khu – nam và nữ lấy xong một tách cà phê. Veronika thăm nhận xét, khác hẳn với những gì chiếu trên những bộ phim nói về các bệnh viện tâm thần với những vụ gây lộn ầm ĩ, những tiếng la hét, cảnh tượng múa may quay cuồng, những trò quái đản không ngờ của đám bệnh nhân ở đây tất cả đều chìm trong một bầu không khí nặng nề trầm lắng, một sự bình ổn yên lành giả tạo. Người nào cũng thu mình vào thế giới nội tâm riêng, nơi người ngoài đừng mơ đặt chân vào.

Sau bữa sáng hoá ra là cũng khá ngon miệng (vả lại, bất chấp cái danh tiếng đáng buồn của Villette, chưa từng bao giờ có một ai chê rằng, ăn uống ở đó rất tồi) theo quy định, các bệnh nhân được “tắm nắng trong bầu không khí trong lành”. Nhưng hôm nay không có mặt trời, chẳng những thế còn lạnh buốt, nhiệt độ dưới 0°C. Trong sự kèm cặp đầy cảnh giác của các nhân viên giám sát, các bệnh nhân nối nhau đi ra sân, ra khu vườn tuyết phủ dày.

- Tôi ở đây không phải để bảo toàn cuộc sống của mình mà để thoát khỏi nó – Veronika nói với một nhân viên giám sát.

- Dù có đúng thế đi chăng nữa, cô vẫn phải ra ngoài trời và tắm nắng.

- Ai trong chúng ta là người điên đây? Ở ngoài đó làm gì có mặt trời?

- Nhưng có ánh sáng, và nó có tác dụng tốt cho bệnh nhân. Đáng tiếc là ở ta mùa đông dài

quá, nếu không thì công việc của chúng tôi sẽ ít hơn nhiều.

Tranh cãi cũng vô ích, Veronika ra vườn và đi dọc theo bờ tường, đảo mắt nhìn quanh, và ngẫm suy tính đến chuyện chạy trốn. Tường bao cao đặc trưng cho các khu doanh trại cũ, nhưng các tháp canh bỏ trống. Trong khuôn viên của khu vườn rải rác những tòa nhà mang kiểu dáng của quân đội hiện đang được bố trí làm buồng bệnh dành cho nam và nữ, các phòng ban hành chính, phòng trị liệu và phòng dành cho bác sĩ.

Có thể nhận thấy rõ ràng, khu vực duy nhất thực sự được bố phòng nghiêm ngặt là cổng chính – giống như trạm gác có người canh gác kiểm tra giấy tờ của bất kể người nào ra vào.

Có vẻ như trí lực của Veronika đã dần trở lại bình thường. Để kiểm tra lại, nàng bắt đầu nhớ lại mọi chi tiết: chìa khoá phòng mình để ở đâu, chiếc đĩa mới mua là đĩa gì, phiếu đăng ký nào là phiếu cuối cùng nàng nhận ở thư viện.

- Tôi là Zedka – người phụ nữ bất ngờ hiện ra sát cạnh Veronika lên tiếng.

Trong cuộc nói chuyện đêm hôm qua, vì phải ngồi cúi lom khom nên Veronika chưa nhìn được rõ mặt chị ta. Người phụ nữ có tên là Zedka này trông đáng vẻ hoàn toàn là người bình thường, tuổi trạc độ ba mươi lăm.

- Hy vọng rằng, mũi tiêm không quá gây hại cho cô. Nói chung là cơ thể cũng sẽ quen dần, và thuốc an thần cũng sẽ không còn tác dụng.

- Tôi cảm thấy sức khoẻ của mình tệ lắm.

- Cuộc nói chuyện hôm qua giữa chúng ta... Cô có nhớ việc cô nhờ tôi không?

- Tất nhiên.

Zedka nắm lấy tay nàng, và họ bắt đầu dạo bước theo con đường nhỏ giữa hàng cây trơ trụi. Những đỉnh núi mây phủ hiện rõ sau bờ tường bao.

- Lạnh quá, nhưng buổi sáng thật tuyệt vời – Zedka nói – Lạ thật đấy, chính vào những ngày lạnh giá, u ám như thế này tôi lại không hề bị trầm uất. Vào những ngày tiết trời u ám, tôi cảm thấy thiên nhiên như đồng tình với tôi, với những gì trong tâm hồn. Và trái lại – chỉ cần mặt trời hiện ra, khi trên đường phố lũ trẻ con chơi đùa, khi tất cả vui sướng đón một ngày kỳ diệu thì cảm giác trong tôi lại thật khủng khiếp. Sao bất công thế nhỉ, mọi thứ xung quanh đều tuyệt diệu, nhưng trong đó chẳng có chỗ cho tôi.

Veronika thận trọng né sang bên. Nàng luôn cảm thấy ghê sợ thái độ suồng sã, theo bản năng, nàng né tránh những sự đụng chạm thể xác một cách gượng ép.

- Theo tôi, cuộc trao đổi không phải về chuyện đó. Chị bắt đầu từ yêu cầu của tôi cơ mà.

- À phải. Ở đây, trong nhà thương này, có một nhóm bệnh đặc biệt. Những người đàn ông và

phụ nữ này đã có thể được ra viện và yên tâm trở về nhà từ lâu rồi, nhưng họ lại không muốn. Song nếu nghĩ một chút thì thấy điều đó có không ít nguyên do của nó – Vilete không tồi tệ đến mức như người ta nói, mặc dù, đương nhiên, ở đây còn khuya mới là một khách sạn sang trọng. Thay vào đó, người nào ở đây cũng có thể nói gì tùy ý, làm gì tùy thích mà không sợ làm mất lòng ai đó hay bị rầy la – nói cho cùng, đây là bệnh viện tâm thần cơ mà. Tuy nhiên, khi có các cuộc thanh tra, khi xuất hiện một đoàn kiểm tra thôi, những người trong nhóm sẽ cố tình xử sự như thể họ là mối nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội – bởi vì rất nhiều người trong số họ ở đây là nhờ vào nguồn vốn của nhà nước. Các bác sĩ cũng biết cái trò giả đồ ấy, nhưng dường như có một chỉ thị mật nào đó của các chủ nhân, những người đồng sáng lập Vilete, lại quan tâm đến việc để làm sao có được nhiều bệnh nhân hơn. Đã là bệnh viện thì không thể vắng ngơ vắng ngắt được, người bệnh nào cũng đem lại thu nhập mà.

- Nhưng họ có thể kiếm được thuốc không?

- Cô thử tiếp xúc với họ xem. Tiện đây nói thêm, họ gọi nhóm của mình là “Huỳnh Đệ”.

Zedka chỉ vào một phụ nữ có mái tóc sáng màu đang trò chuyện sôi nổi với một nữ bệnh nhân trẻ hơn.

- Bà ta tên là Mari, bà ta ở trong hội Huỳnh Đệ đấy. Cô thử hỏi bà ta xem.

Veronika đã dậm chân bước tới đó, nhưng Zedka liền ngăn lại.

- Không phải lúc. Hiện giờ ba ta đang vui vẻ. Bà ta không dừng công việc để đem lại niềm vui thích cho mình chỉ để thể hiện sự lịch thiệp với một cô gái xa lạ đâu. Nếu bà ta không hài lòng thì cô sẽ chẳng bao giờ có cơ hội đến gần bà ta nữa. “Những người điên” luôn tin vào ấn tượng đầu tiên mà.

Veronika cười phá lên khi nghe thấy cái giọng điệu được phát ra của cụm từ “những người điên”, nhưng đồng thời cũng cảm thấy một lối lo lắng mơ hồ – Quả là có quá đủ mọi thứ xung quanh khiến cho nàng có vẻ như là một người bình thường, còn có đôi chút yêu đời nữa là đằng khác. Suốt gần ấy năm liền, cuộc đời quẩn quanh trong giới hạn của một hành trình quen thuộc, xong việc lại đến quán bar, hết quán bar thì đến với tình nhân, từ chỗ tình nhân về căn phòng của mình trong tu viện, từ tu viện về nhà cha mẹ, rúc dưới nách mẹ. Thế mà giờ đây, nàng bất ngờ gặp phải những điều mà có năm mơ nàng cũng không ngờ tới: nhà thương điên, sự theo dõi của các bác sĩ tâm thần, nhân viên giám sát...

Có một nơi người ta không cảm thấy xấu hổ khi nói rằng họ là những người điên.

Có một nơi mà không một ai ngừng làm cái việc mình thích chỉ để giúp người khác.

Tóm lại là trong nàng tràn ngập một mối nghi ngờ: có phải Zedka đang giấu ngầm nhạo báng nàng hay không. Hay đây cũng là một việc thường thấy ở những người bất bình thường – đặt mình cao hơn những người khác trong bất kỳ tình huống thuận lợi nào để chứng tỏ sự tuyệt đỉnh của mình, sự tuyệt đỉnh của những người thuộc về một thế giới đặc biệt, ở nơi đó

ngự trị một sự tự do hoàn toàn. Nàng, bất luận thế nào, cũng được nếm trải một kinh nghiệm thú vị và hiếm hoi: thử tưởng tượng rằng, bạn rơi vào một chốn mà ở đó người ta thích được nhìn nhận là những người điên chỉ để thực hiện bất kể ý nghĩ nào hiện ra trong đầu, nhớ đó để có được sự tự do tối đa.

Ý nghĩ ấy chỉ vừa vụt hiện lên trong đầu, con tim như vỡ tan. Lập tức, trong trí nhớ lại vang lên những câu nói của tay bác sĩ, và nỗi khiếp sợ không thể chịu nổi mới đây lại dâng trào trong Veronika.

- Tôi cần phải đi dạo – nàng nói với Zedka – Tôi muốn được ở một mình.

Rốt cuộc chính Veronika cũng là “một con điên”, cũng có nghĩa là, có thể không cần đếm xỉa đến những kẻ khác.

Zedka gạt đầu và đi sang hướng khác, còn Veronika bất giác lại ngấm nhìn những đỉnh núi mây mù bao phủ sau những bức tường của Villette. Trong đầu nàng vụt xuất hiện một điều gì đó tựa như một khát vọng sống mơ hồ thôi, nhưng nàng nhất quyết xua nó đi.

Cần phải cố sao cho thật nhanh kiếm được những viên thuốc này.

Veronika lại một lần nữa thử suy xét tình huống mà nàng đã rơi vào. Nàng chẳng tìm được gì tốt đẹp trong đó cả. Bởi thậm chí cứ cho là nàng được phép làm tất cả những gì điên rồ mà người điên được làm thì nàng cũng chẳng biết bắt đầu từ đâu. Cho đến giờ, nàng chưa từng một lần thử làm một điều gì đó điên rồ.

Sau khi đi dạo, tất cả mọi người lại trở về nhà ăn để ăn trưa, còn sau bữa trưa, trong sự giám sát của các nhân viên, họ lại thành hàng đi sang một căn phòng rộng mênh mông có đặt bàn ghế, đi vắng, thậm chí còn có cả đàn piano, và tivi – một gian phòng với những ô cửa sổ lớn, qua đó có thể thấy những đám mây xám chì lững lờ trôi. Các ô cửa sổ trông ra vườn, vì vậy không có chấn song. Còn các cửa chính cũng dẫn ra hướng đó đều đóng kín – sau lớp cửa kính là cái giá lạnh thấu xương, nhưng để lại được đi dạo chơi giữa vườn chỉ cần xoay cái tay nắm cửa.

Phần lớn bệnh nhân xem tivi, một số ngồi bất động nhìn ra trước mặt mình, số khác thì lẩm nhẩm nói chuyện với chính mình, nhưng ai mà chẳng có lúc như thế chứ? Veronika nhận thấy rằng, trong số phụ nữ, người nhiều tuổi nhất là Mari, lúc này đang đứng với một nhóm đông trong góc phòng. Cũng ở góc phòng đó có một vài bệnh nhân đang đi đi lại lại, và Veronika thử nhập bọn với họ – nàng muốn nghe xem những người trong nhóm của Mari đang nói gì

Nàng cố làm ra vẻ như mình không quan tâm đến câu chuyện của họ, nhưng khi nàng vừa tiến lại gần, những người đang trao đổi trong nhóm của Mari liền im bặt và tất cả đồng loạt nhìn nàng chăm chăm.

- Cô cần gì? – một người đàn ông đứng tuổi có vẻ như là thủ lĩnh của cái hội Huynh Đệ danh tiếng (nếu như nhóm này là có thật, và Zedka không quá mất trí như người ta tưởng).

- Ồ không, không có gì, tôi chỉ đi ngang qua thôi.

Tất cả liếc nhìn nhau, và nhìn mặt một cách rất kỳ quái rồi cùng gật đầu với nhau. Có ai đó giữu cột nhại lại lời nàng với một người khác.

- Chị ta chỉ đi ngang qua thôi!

Người kia nhắc lại to hơn và sau vài giây, tất cả bọn họ tranh nhau hét vẳng lên:

- Chị ta đi ngang qua! Ngang qua! Chị ta chỉ đi ngang qua thôi!

Quá kinh ngạc, Veronika đứng như chôn chân tại chỗ vì sợ hãi. Một nhân viên giám sát – một anh chàng lực lưỡng, mặt mũi quàu quạu – tiến lại gần xem chuyện gì xảy ra.

- Không có gì đâu – một người trong nhóm trả lời – cô ấy chỉ đơn giản đi ngang qua thôi mà. Đấy, cô ta đang đứng đực ra, nhưng thực ra là đi ngang qua đấy!

Cả nhóm phá lên cười hô hố. Veronika cười gượng, cố làm ra vẻ như không thêm để ý và quay lưng bỏ đi để không ai kịp nhận thấy đôi mắt ầng àng nước của nàng. Bỏ quên chiếc áo vét, nàng đi thẳng ra khu vườn đầy tuyết. Một nhân viên giám sát bám ngay theo nàng để bắt nàng quay lại, nhưng có một người nữa xuất hiện, thầm thì gì đó, rồi cả hai biến mất, để mặc nàng lạnh cóng trong tuyết giá.

Có cần phải quan tâm cho sức khỏe của một kẻ đã cầm chắc cái chết trong tay rồi không?

Veronika cảm thấy cả người nàng tràn ngập một nỗi kinh hoàng, phần uất, tức giận với chính mình. Lần đầu tiên nàng bị rơi vào một tình huống ngu ngốc đến thế, mà nàng vốn luôn tránh được các trò khiêu khích, sớm học được cách giữ bình tĩnh, không nóng vội chờ tình hình thay đổi cơ mà. Thế nhưng những kẻ mất trí này lại khiến được nàng mất bình tĩnh, lôi kéo được nàng vào cái trò đùa giả của mình, quả thật khi ấy nàng dâng trào nỗi tủi hờn, sợ hãi, tức giận, thêm khát được cấu xé, đay nghiến, mạt sát họ bằng những câu mà lúc này đây nàng thậm chí không thốt nổi được một lời.

Có lẽ những viên thuốc hoặc việc chữa trị mà nàng phải trải qua để thoát khỏi tình trạng hôn mê đã biến nàng thành một kẻ yếu đuối không còn khả năng tự vệ. Khi còn là một cô bé, nàng đã từng đường hoàng thoát khỏi những tình huống còn hơn thế, vậy mà giờ đây lần đầu tiên một việc đơn giản như tìm những giọt nước mắt thôi mà nàng cũng không thể làm được. Nhấn nhục đến thế là cùng! Không, cần phải trở lại là chính mình, một người có khả năng cười nhạo bất kỳ một kẻ nào dám xúc phạm mình, một người mạnh mẽ, biết rằng mình tốt đẹp và cao quý hơn tất cả bọn họ. Ai trong đám người này can đảm được như nàng, dám thách thức cái chết nào? Làm sao họ dám trâng tráo lên mặt dạy nàng, một khi chính họ lại đưốc vào cái bệnh viện tâm thần này? Mà cũng phải, bây giờ nàng sắp chết đến nơi rồi, có gì lại phải đi cầu xin sự giúp đỡ của ai đó, dù thậm chí là trên thực tế còn phải chờ cái chết đến gần một tuần nữa?

Đã qua một ngày rồi. Còn lại chừng bốn, năm ngày nữa thôi.

Nàng lê bước dọc theo con đường nhỏ, tỉnh táo ra nhờ cái giá lạnh, cảm tưởng như nó thấu vào tận xương, và cơn sôi máu đã dịu đi đôi chút, tim không còn nhói đau nữa.

Nhục nhả làm sao, mình đang phải ở Villete này, đời mình đúng nghĩa là chỉ còn tính bằng giờ, nhưng mình lại đi coi trọng lời nói của những kẻ ngu ngốc nào đó mà mình lần đầu tiên gặp mặt và không bao lâu nữa sẽ chẳng còn thấy bao giờ. Thế mà mình lại đi phản ứng lại với chúng, mình lại mất tự chủ, trong mình lại trỗi dậy nỗi thèm khát được tự mình tấn công, chiến đấu, tự vệ. Vì cái trò vật vãnh mà phải mất thì giờ vàng bạc thế sao?

Vậy có phải đáng phí sức cho cuộc chiến giành giật lấy một chỗ cho mình trong mùi môi trường xa lạ thù địch, nơi người ta buộc phải chống đối ta, và một khi ta không muốn sống theo quy tắc của kẻ khác hay không?

Không đời nào! Mình chưa bao giờ là một kẻ như thế! Mình chưa bao giờ phí hơi sức cho sự ngu ngốc cả!

Nàng bất ngờ đứng sững giữa khu vườn lạnh giá. Có phải chính vì cho đến giờ nàng coi mọi chuyện đều là nhẹ nhàng nên rốt cuộc nàng phải chịu nếm trái đắng mà cuộc đời đầy rẫy những chuyện vật vãnh này đem lại hay không? Khi còn trẻ, nàng cảm thấy việc lựa chọn là quá sớm. Bây giờ, khi đã già dặn hơn, nàng lại tin rằng, đã quá muộn để thay đổi được một điều gì đó.

Và nếu nghĩ một chút thì có phải cũng chính vì thế mà cho đến giờ nàng đã tiêu phí mất bao sức lực chẳng? Nàng đã cố để mọi chuyện trong đời diễn ra theo một cái nếp quen thuộc. Nàng đã hy sinh nhiều khát vọng của mình để cha mẹ vẫn yêu nàng như lúc còn bé, tuy nàng vẫn biết rằng, một tình yêu đích thực biến đổi theo thời gian – nó hoàn thiện dần bằng cách khám phá những hình thức tự thể hiện mới. Có một lần, mẹ vừa khóc vừa nói với nàng rằng, cuộc hôn nhân của bà chấm dứt rồi. Veronika liền đi tìm cha, hết nước nỡ khóc lại dọa dẫm, rồi cuối cùng là cầu xin ông hứa rằng, ông sẽ không bao giờ bỏ nhà ra đi nữa, mà thậm chí không hề hình dung được là cha mẹ nàng đã phải trả một giá quá đắt đến mức nào cho điều đó.

Sau khi quyết định phải tìm một công việc cho mình, nàng đã từ chối lời đề nghị hấp dẫn của một công ty thành lập ở Ljubljana ngay sau ngày Slovenia tuyên bố độc lập, và vào làm ở một thư viện công cộng, nơi lương bổng tuy không cao, nhưng được cái ổn định. Nàng ngày ngày đi làm theo một lịch trình nhất định, làm vừa lòng sếp mà vẫn không nổi trội ở mức có thể. Nàng hài lòng với điều này. Nàng chẳng cố tranh đua, thậm chí từng có ý nghĩ đến một con đường công danh nào đó: điều duy nhất nàng mong đợi, đó là đều đặn cuối tháng nhận đồng lương của mình.

Nàng thuê một căn phòng trong tu viện vì các nữ tu yêu cầu tất cả những ai thuê phòng đều phải về vào một giờ đã định, còn sau đó cửa sẽ khóa. Và ai còn ở ngoài cửa thì dù có phải ngủ ở ngoài đường cũng mặc. Thế nên nàng luôn có cơ chế từ rất có lý với tình nhân, khi không muốn qua đêm ở khách sạn hay trên một chiếc giường xa lạ.

Trong những mơ ước hiêm hoi về chuyện lấy chồng, nàng vẽ lên cho mình một cuộc sống yên bình với một ai đó, một người khác với cha nàng, sẽ kiếm tiền đủ để nuôi sống gia đình và hài lòng với việc hai vợ chồng cùng ngồi bên nhau cạnh lò sưởi rực hồng ngắm nhìn ra những ngọn núi phủ trắng một màu tuyết lạnh.

Nàng đã học được cách đem lại cho đàn ông khoái cảm đúng đủ liều vừa tới, không hơn cũng không kém, mà vừa đủ mức cần thiết thôi. Nàng không tức giận ai bao giờ, bởi tức giận có nghĩa là bằng cách nào đó cần phải phản ứng lại, chiến đấu với kẻ đã xúc phạm mình, nhưng rồi sau đó cứ dè chừng, kéo gập phải những hậu quả không ngờ như bị trả thù chẳng hạn.

Nhưng khi mọi thứ đều ổn thỏa gần đúng như những yêu cầu rất đơn giản của nàng, thì mới hay rằng, một cuộc sống như thế, ngày nào cũng giống hệt nhau quả thật là vô nghĩa.

Thế nên Veronika quyết định chết.

Veronika quay về, đóng cửa lại và tiến thẳng tới chính cái nhóm tách riêng ấy. Trong nhóm mọi người đang trao đổi rất sôi nổi, nhưng nàng vừa bước lại gần thì lại xuất hiện sự im lặng đầy căng thẳng.

Bước đi cương quyết, nàng tiến thẳng đến người đàn ông đứng tuổi mà nàng cho là thủ lĩnh của họ, và trong khi chưa một ai kịp định thần, nàng đã thẳng tay giáng cho ông ta một cái tát.

- Sao nào, các người đã đủ thích chưa? – nàng cất giọng hỏi rõ to để trong phòng ai cũng nghe rõ. – Có giỏi thì đánh trả đi!

- Không! – người đàn ông đưa tay lên vuốt mặt để lau dòng máu mũi đang chảy ra – Cô cũng chẳng còn được ở đây bao lâu để làm phiền chúng tôi nữa đâu.

Nàng bước ra khỏi phòng với vẻ đắc thắng đi về buồng của mình. Nàng đã làm một việc chưa bao giờ từng làm trong đời mình.

Ba ngày sau vụ đụng độ với nhóm mà Zedka gọi là Hội Huynh Đệ, Veronika lại lấy làm tiếc về cái tát, chẳng phải vì sợ sự trả thù từ phía người đàn ông mà vì, nàng đã làm một việc vốn không phải là bản chất của nàng. Nếu còn nhiệt tình đến thế thì có thể kết luận được rằng, cần phải tiếp tục sống, nhưng điều này sẽ chỉ đem đến một nỗi đau mới vì một, hai ngày nữa thôi, muốn hay không, ta sẽ phải từ giã thế giới này.

Lối thoát duy nhất bây giờ là phải thu mình lại, lánh xa mọi người, tránh toàn bộ cái thế giới này để bằng mọi giá trở lại là mình trước đây, tỏ ra vẻ hoàn toàn tuân thủ chế độ và quy tắc của Villete. Veronika rất nhanh chóng nắm rõ thời gian biểu hàng ngày của bệnh viện: dậy sớm, ăn sáng, đi dạo trong vườn, ăn trưa, ngồi sông ở ở hội trường, lai đi dạo, ăn tối, xem tivi khoảng một tiếng hoặc tiếng rưỡi, hiệu lệnh báo đến giờ đi ngủ.

Trước lệnh báo ngủ, luôn xuất hiện một người y tá mang thuốc đến. Thuốc được phát cho tất cả mọi người trong buồng, riêng Veronika phải tiêm. Nàng nhẫn nhục chịu tiêm, chỉ có một

lần hỏi xem tại sao phải chịu tiêm ngừa ấy thuốc an thần làm gì nếu nàng chẳng hề than phiền gì về chuyện mất ngủ. Có vẻ như đây không thành phố là thuốc ngủ, người ta đã kê thuốc duy trì hoạt động của tim để tiêm cho nàng.

Thế là Veronika bắt đầu bị cuốn vào cái lẽ thói thủ cựu của bệnh viện, ngày lại ngày giống nhau như hai giọt nước. Mà khi ngày nào cũng như ngày nào, giống hệt nhau, thì thời gian trôi đi nhanh hơn: hai, ba ngày nữa thôi là không còn cần phải đánh răng, hay chải đầu nữa. Veronika nhận thấy tim mình ngày càng thêm tệ: các biểu hiện khó thở, đau tức ngực, chán ăn, hơi gắng sức một chút thôi đầu óc đã quay cuồng... xuất hiện mỗi lúc một thường xuyên hơn.

Sau vụ đụng độ với hội Huynh Đệ, đôi khi nàng tự hỏi:

Nếu như mình được lựa chọn, nếu như mình hiểu ra sớm hơn rằng, trong cuộc đời mình ngày nào cũng giống như ngày nào vì chính mình muốn thế, thì khi ấy, có lẽ...

Nhưng câu trả lời luôn chỉ có một, chẳng “có lẽ với có thể” gì hết, vì làm gì còn lựa chọn nào. Và tâm trạng lại trở lại bình thản, tất cả đã được tiền định rồi.

Một, hai ngày sau, nàng kết bạn với Zedka – tuy nhiên, mối quan hệ này khó có thể gọi là một tình bạn thực sự, vì để có nó, cần không ít thời gian, mà trong tình huống này điều đó là không thể. Họ chơi bài – một cách giết thời gian rất hiệu quả, và thỉnh thoảng sóng đôi im lặng đi dạo ngoài vườn.

Sáng sớm hôm đó, sau khi ăn sáng, theo như quy định, tất cả đều phải ra vườn để “tắm nắng”. Nhưng có một nhân viên giám sát lại gần Zedka và nhắc rằng hôm nay chị ta có buổi “liệu pháp” vì thế phải trở về buồng bệnh.

Khi ăn sáng với Zedka, Veronika nghe thấy điều này, nàng liền hỏi:

- Liệu pháp là gì?

- Đây là một phương pháp cũ lắm rồi, có thành phố rượu năm 1960 cơ, nhưng bác sĩ vẫn cho rằng nó có thể đẩy nhanh quá trình lành bệnh của tôi. Cô có muốn xem không?

- Nhưng chị có nói là chị bị trầm uất thôi cơ mà. Chẳng lẽ uống thuốc thôi cũng chưa đủ để bổ sung sự thiếu hụt cái chất mà chị đã có lần nhắc đến à?

- Vậy cô có muốn xem không nào? – Zedka nhắc lại.

Chuyện này nghe cũng hấp dẫn đấy – Veronika nghĩ – nhưng mi chả cần biết thêm cái gì mới lạ làm gì nữa. Mọi thứ mà mi cần, đó là sự chịu đựng. Song sự hiếu kỳ ở nàng còn mạnh hơn, thế là nàng gật đầu đồng ý.

- Chị cũng biết là việc này đâu phải là một vở kịch – Người nhân viên giám sát phản đối.

- Đằng nào thì cô ấy cũng sắp chết rồi còn gì. Ấy thế mà cô ấy đã được thấy những gì trong

đời nào? Anh cứ cho phép cô ấy đi cùng với chúng ta đi.

- 8 -

Trước sự có mặt của Veronika, Zedka vẫn mỉm cười khi bị trói vào giường

- Anh hãy giải thích cho cô ấy chuyện gì sẽ diễn ra đi – Zedka nói với người y sĩ – không thì cô ấy sợ chết khiếp mất.

Người y sĩ liền quay lại phía Veronika và chỉ vào một cái bơm tiêm có chứa thứ chất lỏng sấp tiêm. Có vẻ như anh ta rất lấy làm khoái chí bởi được coi như bác sĩ giảng giải cho các thực tập sinh về những việc cần làm và phải áp dụng những liệu pháp nào.

- Trong cái bơm tiêm này là một liều insulin – giọng điệu trịnh trọng như một chuyên gia, anh ta nói – Nó được dùng cho những bệnh nhân đái tháo đường để chống lại sự tăng cao lượng đường trong máu. Hơn nữa, khi liều dùng cao hơn mức bình thường nhiều lần, lượng đường sụt xuống sẽ gây nên trạng thái hôn mê.

Anh ta ấn nhẹ cái pittông để đẩy không khí ra khỏi bơm tiêm rồi sau đó chọc mũi kim vào ven chân phải của Zedka.

- Cô sẽ thấy điều gì xảy ra ngay bây giờ. Bệnh nhân sẽ rơi vào trạng thái hôn mê nhân tạo. Cô đừng sợ khi thấy mắt chị ấy dần đi, và đừng mong chị ấy có thể nhận ra cô khi đã chịu tác động của thuốc.

- Điều này thật kinh khủng, vô nhân tính. Người ta đấu tranh để thoát khỏi tình trạng hôn mê chứ không phải để rơi vào đó.

- Người ta đấu tranh để sống chứ không phải để tự tử – người y sĩ đáp trả, nhưng Veronika không thềm đếm xỉa tới sự khiêu khích công khai ấy – Trạng thái hôn mê giúp cho cơ thể được nghỉ ngơi, các hoạt động của nó giảm bớt, tất cả các bộ phận được giải tỏa.

Vừa nói anh ta vừa tiêm dung dịch vào người Zedka và ánh mắt chị ta lơ đãng dần.

- Chị cứ yên tâm – Veronika nói với Zedka – chị vẫn hoàn toàn ổn mà, và câu chuyện về ông vua chị kể cho tôi nghe...

- Vô ích thôi. Chị ấy không còn nghe được cô nói nữa đâu.

Người phụ nữ đang nằm trên giường này, chỉ vài phút trước còn tỉnh như sáo và tràn đầy sức sống, thế mà lúc này cặp mắt bất động, còn miệng thì nhiều đầy bọt dãi.

- Anh làm cái trò gì thế hả? – Veronika hét lên với người y sĩ.

- Tôi chỉ thực hiện công việc của mình thôi.

Veronika liền hét gọi tên Zedka, gào thét, lại dọa báo cảnh sát, tố cáo với báo chí rồi còn viện dẫn quyền con người ra dọa nữa.

- Cô cứ bình tĩnh. Tuy cô đang ở trong bệnh viện tâm thần thật đấy, nhưng tôi hết sức khuyên cô nên giữ mình theo khuôn khổ.

Thấy anh ta nói với vẻ rất nghiêm trọng, nàng đâm sợ. Nhưng vì chẳng còn gì để mất cả nên nàng lại tiếp tục gào thét.

- 9 -

Từ chỗ đang nằm, Zedka có thể thấy rõ toàn bộ phòng bệnh. Tất cả các giường đều trống trừ cái giường mà thân thể chị đang bị trói và nằm bất động trên đó ra. Đứng sát bên giường là một cô gái ánh mắt đầy khiếp sợ đang nhìn vào cái thân thể ấy. Veronika không biết rằng các chức năng sinh học ở người phụ nữ đang nằm trước mặt cô đây vẫn tiếp tục hoạt động không ngừng nghỉ, nhưng tâm hồn rằng đối bình yên của chị ta thì đang bay lơ lửng trên không trung gần như chạm tới trần nhà.

Đây không phải lần đầu tiên Zedka thực hiện cái mà người ta gọi là thiên du này, nhưng ở lần tiêm insulin đầu tiên, điều này với chị là một bất ngờ tốt độ. Lần ấy chị không kể chuyện này với bất cứ ai, bởi chị nằm ở Villete cốt để chữa khỏi bệnh trầm uất và dự định sẽ vĩnh viễn từ bỏ cái “nhà thương” này ngay lập tức khi tình trạng sức khỏe của chị cho phép. Nếu như chị đi kể về chuyện du hồn của mình, thì tất cả mọi người sẽ nghĩ rằng, chị còn mất trí hơn cả khi nhập viện. Tuy nhiên, sau khi hồn hoàn về với thân xác của mình, chị đã cố công tìm các sách báo nói về “sốc insulin” cũng như về cảm giác bay bổng trong không trung kỳ lạ ấy, và đọc hết tất cả những gì chị có thể kiếm được.

Về đúng cái liệu pháp này thì Zedka tìm thấy không nhiều: lần đầu tiên nó được áp dụng là vào khoảng năm 1930, nhưng trong các bệnh viện tâm thần nó lại bị nghiêm cấm sử dụng vì có thể gây tổn thương không thể chữa lành được cho người bệnh. Tuy nhiên trong một lần bị sốc, cái thể xác thiên du của chị ta đã ghé vào phòng của bác sĩ Igor đúng lúc ông đang thảo luận về đề tài này với một trong số các ông chủ nhà thương.

- Đây là một tội ác – bác sĩ Igor nói.

- Nhưng phương pháp này rẻ hơn và nhanh chóng hơn! – Người kia chống chế – với lại hơn nữa, có ai hơi đâu lại đi quan tâm đến nhân quyền của người điên? Chẳng có ai đi kêu ca đâu!

Và thế là cả mấy vị bác sĩ ấy đã coi phương pháp này là một cách điều trị hiệu quả để chữa bệnh trầm uất. Zedka đã đọc tất cả những gì có thể tìm được về “sốc insulin”, và trước hết là các câu chuyện của những bệnh nhân đã trải qua nó. Các câu chuyện luôn giống hệt nhau – toàn là những chuyện khủng khiếp – nhưng không một ai trong số họ phải nếm trải cái điều đã xảy ra với chị.

Chị đi đến kết luận – hoàn toàn hợp lý – rằng không hề có mối liên hệ nào giữa insulin và cái cảm giác tâm trí rời khỏi thể xác cả. Trái lại, xu hướng của cái liệu pháp dạng này chính là nhằm giảm bớt trí năng của bệnh nhân.

Chị bắt đầu quan tâm đến vấn đề về sự tồn tại của linh hồn, đọc một số sách về thuyết huyền bí, và một lần, chị đã phát hiện ra cả một mớ sách lớn ghi lại đúng cái điều chị đã nếm trải: nó được gọi là những chuyến du hồn hay là những chuyến thiên du, và hoá ra cũng có nhiều người đã từng trải qua hiện tượng này. Một số người trong số họ chỉ đơn giản kể lại cảm nhận của mình khi ở trong trạng thái đó, còn số khác thậm chí nghiên cứu cả các phương pháp dẫn tới sự giải thoát tâm trí khỏi thể xác. Hiện giờ Zedka đã thuộc lòng các kỹ thuật này và đêm nào cũng sử dụng chúng để đến nơi nào chị muốn đến.

Những câu chuyện về các trải nghiệm và hình ảnh rất khác nhau nhưng chúng cùng có một điểm chung là: trước khi hồn lìa khỏi xác có một âm thanh kỳ lạ và khó chịu, tiếp theo là một chấn động mạnh, bất tỉnh trong một thời gian ngắn, sau đó là một cảm giác yên bình và thanh thoát, vui sướng vì được bay lượn trong không trung, khi cái thân xác mỏng manh lơ lửng trên một sợi chỉ bạc – một sợi chỉ có thể kéo dài vô tận, tuy nhiên có một số tác giả không rằng con người ta sẽ chết nếu sợi chỉ bạc này bị đứt.

Còn kinh nghiệm của chị lại cho thấy rằng, chị có thể bay xa bao nhiêu tùy ý, mà sợi chỉ chẳng bao giờ đứt. Nhưng nói chung, các cuốn sách đều đem lại sự giúp đỡ rất quý báu trong việc nắm vững các bài học để rút ra được ngày càng nhiều ích lợi hơn từ một chuyến thiên du. Chị cũng hiểu ra, chẳng hạn như, khi ta có ý định di chuyển từ nơi này đến nơi khác, chỉ cần muốn mình được phóng chiếu đến nơi mà mình muốn đến.

Khác với đường bay của các máy bay, khi bay từ điểm này đến một điểm khác, chuyến thiên du diễn ra trong những đường hầm bí ẩn. Sau khi hình dung trong đầu một địa điểm nhất định, bạn vụt bay vào đường hầm này với một tốc độ không thể tưởng tượng nổi và trong chớp mắt bạn đã ở nơi mới tới.

Nhờ những cuốn sách, Zedka đã không còn sợ các sinh vật sống trong không gian này. Hôm nay trong phòng bệnh không có một ai, nhưng lần đầu tiên khi rời khỏi thân xác mình, chị nhận thấy có rất nhiều người đang nhìn mình, cười nhạo cái vẻ mặt ngờ nghệch của chị.

Thoạt tiên chị nghĩ rằng, đây là linh hồn của những người đã chết, những bóng ma trong bệnh viện. Sau này nhờ các cuốn sách và kinh nghiệm của bản thân, chị hiểu rằng, tuy bay lượn ở những nơi này là các linh hồn đã thoát khỏi thể xác, nhưng trong số đó có không ít những người vẫn còn sống như chị, hoặc là đã thông thạo kỹ thuật thoát khỏi thân xác của mình, hoặc

là chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra với họ. Đơn giản là ở một điểm nào đó của thế giới, họ đang chìm trong một giấc ngủ sâu, và trong khi đó linh hồn của họ tự do bay lượn khắp thế gian.

Hôm nay là chuyến thiên du cuối cùng của Zedka nhờ insulin, vì chị được mời đến phòng của bác sĩ Igor và biết rằng, ông đã sẵn sàng cho chị ra viện. Bởi vậy chị quyết định thực hiện một chuyến dạo chơi khắp Villette. Khi ra khỏi nơi này, chị sẽ không bao giờ quay trở lại nữa, thậm chí là ở dạng linh hồn, vì thế bây giờ chị muốn chào từ biệt nó.

Từ biệt. Đây là một việc khó khăn hơn cả: ở trong nhà thương này, con người ta quen với cái tự do tồn tại trong thế giới điên rồ, và kết quả là trở thành kẻ khó bảo. Anh ta đã không còn phải nhận trách nhiệm về mình, đấu tranh giành giật từng miếng ăn, bận tâm đến những thứ cứ lặp đi lặp lại đến phát chán. Anh ta có thể ngắm một bức tranh đến hàng tiếng đồng hồ hay vẽ những hình thù kỳ quặc nhất. Ở đây, người ta dung thứ cho mọi biểu hiện như thế, vì cho rằng, chúng là những việc làm vô thưởng vô phạt của một người mắc bệnh tâm thần.

Như chính Zedka cũng có thể thấy rõ, tình trạng của phần lớn các bệnh nhân khá lên trông thấy khi họ vừa mới nhập viện thôi. Bởi họ không còn phải che giấu các triệu chứng của mình nữa, và cái không khí “gia đình” giúp họ chấp nhận các cơn loạn thần kinh điên khùng của mình.

Mới đầu, Zedka cũng thấy mê Villette, và chị đã nghĩ đến việc khỏi bệnh một cái là sẽ nhập vào hội Huynh Đệ ngay. Nhưng rồi chị đã có một ý nghĩ rất khôn ngoan rằng, ngay cả khi đã ra khỏi những bức tường của nhà thương, chị vẫn có thể tiếp tục làm mọi việc mình muốn, bất chấp những gian khó của cuộc sống thường nhật. Như có ai đó đã từng nói, chỉ cần giữ được “sự điên rồ cho phép” là đủ. Khóc lóc, lo âu, giận dữ như bất cứ một người bình thường nào, đồng thời đừng quên rằng, ở đó, ở trên cao ấy, linh hồn của ta đang cười nhạo hết thảy toàn bộ cái sự nặng nề xì ngầu vô nghĩa ấy.

Chị sắp sửa về nhà, với con với chồng. Ở phương diện này, cuộc sống cũng có sự hấp dẫn của nó. Tất nhiên, chị sẽ rất khó tìm việc, bởi trong một cái thành phố bé như Ljubljana này, những chuyện đồn thổi lan đi rất nhanh và có nhiều người biết chị ở Villette ra. Nhưng chồng chị đi làm cũng kiếm đủ để nuôi gia đình, và chị có thể dùng thời gian rỗi để tiếp tục các chuyến thiên du của mình mà không cần đến tác động nguy hại của insulin.

Nhưng chỉ có một điều mà Zedka không muốn lại phải chịu đựng trong cuộc sống của mình, đó chính là cái nguyên nhân khiến chị phải vào nằm ở Villette.

Bệnh trầm uất.

Có bác sĩ nói rằng, một trong những yếu tố xác định trạng thái tinh thần của một người là chất serotonin mới được phát hiện gần đây. Sự thiếu hụt serotonin gây ảnh hưởng đến khả năng tập trung trong công việc, ngủ nghỉ, ăn uống, sung sướng với những khoảnh khắc vui vẻ trong cuộc sống. khi bị thiếu hoàn toàn chất này, con người ta cảm thấy tuyệt vọng, bi quan, cảm thấy mình thật vô tích sự, hết sức mệt mỏi, lo lắng, đau khổ, khó khăn trong việc tiếp nhận

các quyết định rồi sau đó chìm trong nỗi buồn chán vô vọng dẫn tới tâm trạng lãnh đạm với tất cả mọi thứ hay thậm chí là tự tử.

Các bác sĩ khác, bảo thủ hơn, lại không rằng, bệnh trầm uất là do những thay đổi quá đột ngột trong đời sống của con người gây nên, như khi chuyển đến một đất nước ở, khi mất người thân yêu, ly dị, quá tải trong công việc hay các mối bất hoà trong gia đình. Một số nghiên cứu hiện nay lại tập trung chú ý đến số lượng bệnh nhân nhập viện vào mùa đông và mùa hè, đưa ra ý kiến cho rằng, thiếu ánh nắng là một trong những nguyên nhân của bệnh trầm uất.

Trong trường hợp của Zedka, nguyên nhân có phần khác hẳn, ẩn sâu trong quá khứ của chị là một người đàn ông. Hay nói đúng hơn là một sự mơ tưởng được chị tạo nên quanh một người đàn ông mà chị có dịp làm quen từ nhiều năm trước.

Chuyện này thật là ngu ngốc! Trầm uất, mất trí vì một con người mà thậm chí anh ta ở đâu cho đến giờ Zedka không rõ – người đàn ông mà ngày còn trẻ chị yêu như điên. Như bất kỳ một cô gái bình thường nào trạc tuổi chị, Zedka cũng khao khát được nếm trải kinh nghiệm của một mối tình đẹp như mộng ước.

Chỉ có điều, khác với những người bạn gái của mình chỉ mơ tưởng đến mối tình trong mộng, Zedka quyết định đi xa hơn: cố gắng nếm trải nó.

Anh ta sống ở tận bên kia của đại dương và chị đã bán hết mọi thứ để tới đó gặp anh ta. Anh ta đã có vợ, chị đồng ý nhận vai tình nhân mà lòng thầm mơ đến một ngày nào đó được làm vợ anh ta. Anh ta chẳng có thời gian, thậm chí cho bản thân mình, còn chị cam chịu tạm bợ hết ngày này qua đêm khác trong căn phòng của một khách sạn rẻ tiền, chờ đợi những cuộc điện thoại hiếm hoi của anh ta.

Nhưng cho dù vì tình yêu, Zedka sẵn sàng chịu nhịn nhục đủ mọi bề, mọi chuyện vẫn hoàn toàn thất bại. Anh ta không một lần nào nói thẳng ra, song rồi đến một hôm, Zedka cũng hiểu ra mình không còn là người được mong ước nữa. Chị quay trở về Slovenia.

Suốt cả tháng trời chị hầu như chẳng ăn uống gì, chỉ nhớ lại từng khoảnh khắc được ngồi bên người yêu, hàng ngàn lần hồi tưởng đến từng phút giây được đầu gối tay ấp với chàng, từng giây sung sướng và mê mẩn trên giường, chị cố thử điếm lại dù chỉ là một biểu hiện nào đó để có thể đem lại cho mình hy vọng được tiếp tục mối quan hệ. Bạn bè rất lo lắng cho Zedka và ngày nào cũng gọi điện đến. Nhưng có một điều gì đó trong cõi thẳm sâu nó tâm hồn mách bảo Zedka rằng, mọi chuyện rồi sẽ qua, để trưởng thành cần phải trả một cái giá thích hợp. Và chị quyết trả cái giá ấy không một lời than vãn và tiếc nuối.

Đúng như thế thật. Một sáng, chị thức dậy với một niềm khát khao lớn lao, ngấu ngiến ăn ngon lành bữa sáng và đi tìm việc.

Và chị tìm được không chỉ công việc mà còn được cả sự quan tâm của một chàng trai trẻ đẹp và thông minh, có khối cô mong sao lọt vào mắt xanh của chàng. Một năm sau, chị về làm vợ chàng trai ấy.

Zedka khiến đám bạn gái vừa ghen tị vừa thán phục. Đôi vợ chồng trẻ dọn đến ở trong một ngôi nhà tiện nghi, có vườn, nằm bên bờ sông chảy qua Ljubljana. Những đứa con lần lượt ra đời và đến mùa hè, họ đi nghỉ ở Áo hay Italia.

Khi Slovenia quyết định tách ra khỏi Nam Tư, anh ấy bị gọi nhập ngũ. Zedka là người Serbia, tức là kẻ thù, và cuộc sống vô tư của chị bị đe dọa. Mười ngày tiếp theo, tình hình vẫn căng thẳng, quân đội luôn ở trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu, và không một ai biết đích xác hậu quả của việc tuyên bố độc lập ra sao, bao nhiêu máu sẽ phải đổ vì nó. Chính vào lúc ấy, Zedka mới hiểu hết được tình yêu của mình với chồng. Suốt những ngày này, chị luôn khẩn cầu Chúa cho đến giờ vẫn chót vót vời xa, nhưng giờ đây là sự cứu rỗi duy nhất của chị, chị thề nguyện hứa hẹn với các Thánh cùng các thiên thần chả còn thiếu điều gì miễn sao là chồng chị được sống sót và lành lặn trở về.

Cầu được ước thấy. Anh ấy trở về. Con trẻ giờ đã có thể đến trường, nơi người ta dạy tiếng Slovenia, còn nguy cơ chiến tranh đã chuyển sang nước cộng hoà láng giềng Croatia.

Ba năm trôi qua. Cuộc chiến giữa Nam Tư và Croatia đã lan sang Bosnia, bắt đầu xuất hiện những thông tin về các hành động tàn bạo do người Serbia gây nên. Zedka cảm thấy điều này thật không công bằng: ai lại đi coi cả một dân tộc nào đó là tội phạm chỉ vì hành động của một số kẻ mất trí. Cuộc sống của Zedka có thêm một ý nghĩa không ngờ tới: chị kiêu hãnh và dũng cảm bảo vệ dân tộc mình – viết báo, phát biểu trên truyền hình, tổ chức các cuộc hội thảo. Tất cả đều vô ích – bởi vì bây giờ những người nước ngoài cho rằng “tất cả” người Serbia cùng phải chịu trách nhiệm về sự tàn bạo ấy. Tuy nhiên, Zedka cảm thấy mình đã thực hiện nghĩa vụ của mình, và đã không bỏ mặc những người anh em cô trong những giờ phút khó khăn. Và vũng hồ chị trong chuyện này là chồng chị, một người Slovenia, hai đứa con và những người không bị đánh lừa bởi thủ đoạn của cỗ máy tuyên truyền từ đủ mọi phía.

Có lần vào khoảng giữa trưa, khi đi ngang qua tượng đài nhà thơ Slovenia vĩ đại Presnern, Zedka chợt nghĩ đến cuộc đời của ông. Lần ấy, ở tuổi ba mươi tư, khi đi nhà thờ, ông nhìn thấy Julia Primich, một cô gái mà ông yêu đến phát điên. Giống như các menestrel[1] thuở xưa, ông đã tặng nàng những bài thơ với hy vọng ngày nào đó nàng sẽ làm vợ ông.

Julia là con gái một nhà đại tư sản, và nếu không tính đến lần gặp gỡ thoáng qua ở nhà thờ đó, Presnern chưa một lần được gặp nàng. Nhưng lần gặp gỡ ấy đã trở thành nguồn cảm hứng để ông sáng tác những bài thơ trác tuyệt nhất của mình, khiến tên tuổi ông trở thành huyền thoại. Trên quảng trường nhỏ ở trung tâm Ljubljana, bức tượng nhà thơ đứng đó, và nếu dõi theo ánh mắt ông, có thể thấy rõ ở phía bên kia quảng trường, trên bức tường của một ngôi nhà có khắc khuôn mặt của một người phụ nữ. Đó chính là nơi Julia đã từng sống. Thậm chí, khi đã từ biệt thế giới này, Presnern vẫn mãi mãi chiêm vọng đối tượng của mối tình trong mộng của mình.

Thế nhưng, nếu ông tiếp tục đấu tranh để giành lấy tình yêu của mình thì sao nhỉ?

Con tim Zedka chợt thắt lại, đây là linh cảm cho một điều chẳng lành. Chưa biết chừng lại có

chuyện gì đó xảy ra với hai đứa con rồi. Chị chạy vội về nhà. Hai đứa con đều đang ngồi xem tivi và rau rầu nhai bỏng ngô.

Tuy nhiên, nỗi lo vẫn không hết. Zedka đi nằm và ngủ liền một mạch gần hai mươi tiếng đồng hồ nhưng khi tỉnh giấc chị vẫn chẳng muốn dậy. Câu chuyện của Preshern đã khơi lại hình ảnh của con người mà đã từng là mối tình đầu của chị, đã lâu chị chẳng có một chút thông tin gì về số phận của anh ta nữa.

Và Zedka tự hỏi liệu mình đã đủ kiên nhẫn chưa nhỉ? Mình đã chấp nhận làm tình nhân, nhưng phải chăng cần phải cố gắng để mọi chuyện diễn ra đúng như chính mình muốn? Mình đã xả thân đấu tranh vì mối tình đầu của mình như đã đấu tranh vì dân tộc mình hay chưa?

Zedka cố tự nhủ rằng, mọi chuyện đã rồi, thôi đành vậy, nhưng không vì thế mà nỗi buồn qua đi. Cái điều mà trước đây chị những tưởng là Thiên đường – ngôi nhà ven sông, người chồng yêu quý, những đứa con rau rầu ăn bắp rang trước màn hình tivi – dần biến thành địa ngục.

Bây giờ, sau ngần ấy chuyến thiên du và ngần ấy lần gặp gỡ với những thực thể cao diệu hơn, Zedka mới hiểu ra rằng, mọi sự là vô lý. Chị đã sử dụng cái “mối tình trong mộng” của mình như một sự biện bạch, như một cái cớ để dứt bỏ các mối liên hệ gắn bó chị với cái cuộc đời do chị lèo lái nhưng còn lâu mới được như chị mong ước.

Nhưng khi ấy, mười hai tháng trước đây, mọi sự đã diễn ra theo một hướng khác hẳn: chị phát cuồng lên, bỏ đi tìm người đàn ông xưa đó, mất hết cả gia sản vào những cuộc điện thoại quốc tế. Nhưng anh ta đã sống ở một thành phố khác nào đó, và chị không thể tìm được anh ta. Chị gửi đi những bức thư chuyển phát nhanh, nhưng chúng đều bị trả lại. Chị liên lạc với tất cả những ai quen biết anh ta, song không một ai biết anh ta hiện giờ ở đâu và chuyện gì xảy ra với anh ta.

Chồng chị không hề hay biết và điều này khiến chị tức phát điên. Chị nghĩ anh ấy lẽ ra cũng phải có ít nhiều nghi ngờ, rồi gây sự, la hét, dọa đuổi chị ra đường mới phải. Chị đi đến kết luận rằng, tất cả – từ các trạm điện thoại quốc tế, bưu điện, đến các cô bạn gái – chắc là đã bị anh ấy mua chuộc rồi nên anh ấy mới giả bộ dừng dung đến thế. Chị đem bán các món đồ trang sức quý được tặng trong ngày cưới và mua vé vượt đại dương, nhưng có người cố thuyết phục chị rằng, nước Mỹ rộng mênh mông thế, có đi sang đó cũng chẳng ích gì, nếu không biết chính xác là chị tìm cái gì.

Lần ấy, sau bữa trưa, chị quyết định đi nằm, đau khổ chưa từng thấy vì mối tình đó, thậm chí ngày trước, khi chị phải quay về với cái thường nhật buồn chán của Ljubljana cũng không đau khổ tới mức ấy. Suốt đêm đó, và cả ngày hôm sau, chị ở lì trong phòng. Rồi thêm một ngày nữa. Ngày thứ ba, chồng chị cho mời bác sĩ đến – anh ấy mới tử tế làm sao! Chu đáo làm sao! Chẳng lẽ con người này không hiểu rằng, Zedka đã cố gặp một người khác, ngoại tình, thay đổi cuộc sống của một người phụ nữ đã có chồng của mình thành cuộc sống của một cô tình nhân tầm thường, lén lút, vĩnh viễn từ bỏ Ljubljana, từ bỏ nhà cửa, con cái hay sao?

Bác sĩ đến. Chị nổi cơn tam bành, đóng sập cửa rồi khoá trái lại. Chỉ đến khi ông ta ra về chị mới lại mở cửa ra. Một tuần trôi qua, chị chẳng muốn, thậm chí là vào toilet, và chị thực hiện các nhu cầu sinh lý ngay trên giường. Chị chẳng còn nghĩ ngợi gì nữa, trong đầu chỉ toàn thấy những mẩu hồi ức về một người mà chị đinh ninh rằng anh ta cũng đang đi tìm mình nhưng không thấy.

Chồng chị, một người đại lượng đến cực độ, vẫn thay vải trải giường, chải đầu cho chị, động viên rằng, mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp. hai đứa con không hề bước chân vào phòng kể từ lần chị vô có tát một đứa, nhưng sau đó lại quỳ xuống hôn chân nó, van xin được tha thứ, chị giằng xé cái áo ngủ đang mặc để thể hiện sự tuyệt vọng và hối hận.

Thêm một tuần nữa trôi qua, chị bỏ ăn suốt cả tuần, đôi lúc cũng trở lại với thực tại, nhưng rồi lại rời bỏ nó, đêm đêm náo loạn, ngày ngày ngủ vùi. Rồi một ngày kia, có hai người xộc thẳng vào phòng chị. Một người giữ chặt lấy chị, người kia thì tiêm, và...

Khi tỉnh dậy chị đã ở trong Villette.

Bệnh trầm uất – bác sĩ nói với chồng Zedka – Các nguyên nhân đôi khi hết sức vớ vẩn. Trong cơ thể cô ấy có thể đơn giản là thiếu hụt một loại hoá chất, như serotonin chẳng hạn.

- 10 -

Từ trên trần phòng bệnh Zedka nhìn thấy một người y sĩ trên tay cầm bơm tiêm đi vào. Một cô gái tuyệt vọng bởi ánh mắt vô hồn của chị, ngồi yên tại chỗ để cố nói chuyện với cái thân xác của chị. Zedka chợt nghĩ hay là nói cho cô gái biết mọi chuyện nhưng rồi chị lại đổi ý. Mọi người chẳng bao giờ tin vào cái điều họ được nghe đâu, phải chính họ tự ném trái cơ.

Người y sĩ tiêm cho chị một mũi glucose, và như thể bị một cánh tay khổng lồ lôi đi, linh hồn chị sà xuống từ trần nhà, vụt bay theo một đường hầm tối đen và trở lại với thân xác.

- Chào Veronika!

Cô gái lộ rõ vẻ hoảng sợ:

- Chị vẫn ổn chứ?

- Ừ, mong sao là tôi vẫn còn sống qua được hết thấy những trò liệu pháp này, nhưng điều này sẽ không lặp lại nữa đâu.

- Làm sao mà chị biết được thế? Ở đây có ai thêm để ý tới nguyện vọng của các bệnh nhân đâu.

Zedka biết, vì trong chuyến thiên du, chị đã ghé qua phòng của chính bác sĩ Igor.

- Tôi không thể giải thích được do đâu, tôi chỉ đơn giản là biết vậy thôi. Cô có nhớ câu hỏi đầu tiên tôi hỏi cô không?
- Vâng, chị đã hỏi tôi có biết điên là gì không?
- Hoàn toàn chính xác. Lần này tôi sẽ không kể một câu chuyện nào hết. Tôi chỉ nói với cô rằng, điên – có nghĩa là không có khả năng truyền đạt cho những người khác cái cảm nhận của mình. Như thể cô đang sống ở một đất nước xa lạ – cô thấy, hiểu mọi chuyện diễn ra xung quanh mình, nhưng không thể giải thích được và nhận được sự giúp đỡ, vì cô không hiểu thứ tiếng mà người ta đang nói ở đó.
- Tất cả chúng ta đều đã từng cảm thấy điều này.
- Đơn giản là tất cả chúng ta đều điên ở một mức độ nào đó.

- 11 -

Qua ô cửa sổ sau chấn song sắt, khoảng trời đầy sao, còn sau rặng núi xa lấp ló mảnh trăng lưỡi liềm. Các thi sĩ thường thích trăng tròn, họ đã viết hàng ngàn bài thơ về cái khuôn trăng vành vạnh ấy, nhưng Veronika lại yêu vầng trăng non chính bởi nó còn ở độ dậy thì, rồi nhú nở đầy đặn hơn, mãi khai rạng ngời để rồi lại bắt đầu hao gầy tàn phai.

Nàng thềm được đến ngồi bên chiếc đàn dương cầm ở hội trường và vui đón đêm nay bằng một bản sonata tuyệt hay mà nàng còn nhớ được từ những năm đại học. Ngược nhìn lên bầu trời, Veronika cảm thấy mình như được tiếp thêm một nguồn năng lượng khôn kể xiết, như thể sự vĩnh hằng của vũ trụ đang chứng tỏ rằng, nàng cũng có sự vĩnh hằng của riêng mình. Nhưng tấm cửa sắt và người phụ nữ lúc nào cũng đọc cuốn sách của mình đã ngăn cản nàng thực hiện mong muốn đó. Vả lại, ai lại chơi đàn vào lúc đêm khuya này, bởi như thế nàng sẽ phá giấc ngủ của mọi người mất.

Veronika bật cười. Bốn phía xung quanh toàn là phòng bệnh với cả một đám người dở hơi, mà đám người điên dại này, khắp lượt, đều bị nhồi thuốc ngủ cả.

Thế nhưng vẫn còn nguyên đó cái cảm giác hưng phấn. Nàng ra khỏi giường và đi lại giường của Zedka, nhưng chị ta đang ngủ rất say – có lẽ không dễ gì có thể tỉnh ngay lại được sau buổi liệu pháp khủng khiếp đó.

- Cô quay về giường đi – người y tá nói – Chỉ những cô bé ngoan mới được mơ thấy những thiên thần, hay những người thương yêu thôi.

- Tôi không phải con của bà. Tôi cũng chẳng phải là một con dở người nhút nhát sợ đủ mọi thứ đâu nhá. Tôi là một con rồ dữ tợn đấy, một khi tôi đã nổi cơn điên lên thì đời kẻ khác cho

đến đời mình cũng chỉ là cái đình thôi. Mà hôm nay vừa đúng lúc tôi đang lên cơn đây. Tôi nhìn thấy trăng và tôi thấy thèm được nói chuyện với một ai đó.

Kinh ngạc trước sự phản ứng của Veronika, người y tá lăm lét nhìn nàng.

- Bà sợ tôi rồi chứ gì? – Veronika vẫn không buông tha – Tôi chỉ còn sống được một, hai ngày nữa thôi. Tôi còn cái gì để mất nữa nào?

- Nay cô bé, sao cô không dạo chơi đi và cho tôi đọc nốt cuốn sách hả?

- Vì tôi đang ở trong một nhà tù, nơi mà lúc này đây tôi nói với một bà quản ngục cứ làm bộ như đang đọc sách chỉ để ra vẻ ta đây thông tuệ, nhưng thực ra thì mắt đang để ý đến từng hoạt động trong phòng, tay thì giữ chặt chìa khoá cửa cứ như là giữ kho báu ấy. Có những quy tắc cho mỗi một nhân viên, và bà ta tuân theo chúng vì có như thế mới có thể chứng tỏ được cái quyền lực mà trong đời thường bà ta không có được với chồng con – Veronika run bắn lên, chính bản thân nàng cũng không hiểu vì lý do gì.

- Cô cần chìa khoá hả? – Người y tá hỏi lại – Cửa lúc nào chả mở. Với toàn một lũ người tâm thần này thì tôi khoá để làm gì!

Cửa mở! Sao lại thế nhỉ? Mới một, hai ngày gần đây thôi, mình muốn đi ra ngoài nhưng người phụ nữ này đã không rời mắt nhìn mình cho đến tận toilet mới thôi. Bà ta nói thế là thế nào nhỉ?

- Tôi nói thế thôi, cô đừng tưởng bở – Người y tá nói tiếp – thực ra thì chúng tôi đâu cần phải giám sát một cách nghiêm ngặt, đã có thuốc ngủ rồi. Cô làm sao mà run cầm cập thế? Lạnh hả?

- Tôi không biết. Có lẽ tim tôi có gì đó không ổn.

- Nếu cô muốn đến thế thì cứ việc. Cô có thể đi ra ngoài cho thoáng.

- Nói thật là tôi muốn được chơi piano.

- Các phòng bệnh đều cách xa hội trường, vì thế cô sẽ chẳng làm phiền ai cả. Cô chơi đàn nếu cô muốn.

Cơn run của Veronika đã biến thành những tiếng thổn thức khẽ nhẹ, yếu ớt. Nàng quỳ xuống ngả đầu vào ngực người y tá và bật khóc nức nở.

Người y tá đặt cuốn sách xuống, nhẹ vuốt tóc nàng để tự nỗi buồn đang dâng trào trong Veronika dịu đi. Cứ như thế, họ ngồi bên nhau khoảng gần nửa tiếng: một người thì cứ nức nở khóc, người kia thì cố an ủi, không hỏi gì về nguyên do của những giọt nước mắt ấy.

Những tiếng thổn thức cuối cùng cũng dịu dần. Người y tá đỡ Veronika đứng dậy và dắt tay nàng ra cửa.

- Con gái tôi cũng gần trạc tuổi cô. Khi cô được cho đến đây với những ống, bình truyền dịch, tôi rất ngạc nhiên không hiểu vì có gì mà một cô gái trẻ trung, xinh đẹp thế này, cả cuộc đời vẫn còn ở phía trước, bỗng nhiên lại đi tự tử kia chứ. Sau đó nghe người ta đồn rằng, cô để lại một bức thư. Quả thật thì tôi cũng không mấy tin nó là nguyên nhân chính cho ý định tự tử của cô đâu. Rồi thì chuyện cô chẳng còn sống được mấy ngày bởi cái chứng bệnh tim nữa chứ, trong đầu tôi lúc nào cũng chỉ nghĩ đến đứa con gái của mình. Bỗng dưng nó cũng quyết định làm một việc gì đó tương tự như thế thì sao? Nói chung thì do đâu lại nảy ra những người đi chống lại cái quy luật tự nhiên của cuộc đời bằng đi đấu tranh giành giật lấy sự sống còn bằng bất cứ giá nào như thế nhỉ?

- Chính bởi thế mà vừa lúc này tôi đã khóc đấy – Veronika nói – Tôi uống những viên thuốc ấy là vì muốn giết quách đi trong chính bản thân mình cái kẻ mà tôi khinh bỉ đó. Tôi đâu nghĩ rằng, trong tôi lại còn có những Veronika khác, thế mà tôi lại không biết yêu quý chúng.

- Thế nhưng cái gì khiến con người ta khinh rẻ bản thân mình nhỉ?

- Có lẽ là sự hèn nhát. Hoặc là do muôn đời sợ hãi thất bại, nỗi sợ hãi không xứng đáng với những hy vọng được đặt vào mình. Đấy, chỉ với mới đây thôi, tôi còn vui vẻ là thế, tôi đã quên đi cái bản án tử hình dành cho mình. Nhưng khi nhớ lại tình huống mà mình rơi vào thì tôi thấy sợ ghê gớm.

Người y tá mở cửa, và Veronika bước ra ngoài.

Bà ta chợt hỏi thế là sao? Bà ta muốn cái gì – muốn biết tại sao mình khóc chắc? Chẳng lẽ bà ta lại không rõ mình hoàn toàn là một người bình thường, mình cũng có những ước muốn và sợ hãi như tất cả mọi người, và một câu hỏi như thế – nếu tính đến rằng, trường hợp của mình là vô vọng – có thể dễ dàng khiến mình rơi vào trạng thái tuyệt vọng không nhỉ?

Khi đi dọc theo dãy hành lang tối mờ của bệnh viện, Veronika nghĩ rằng, bây giờ thì đã quá muộn rồi, nàng không thể thắng nổi nỗi sợ hãi của bản thân được nữa.

Không được để mất sự tự chủ. Nếu một khi mình đã quyết một việc gì đó, thì phải đi đến cùng.

Thực ra trong cuộc đời mình, nàng có thói quen làm đến cùng tất cả mọi công việc đã nhận, dù rằng, thói quen này về cơ bản chỉ liên quan đến những việc không mấy đặc biệt trọng đại. Ví dụ như, nàng khẳng khái bảo vệ lẽ phải của mình đến cùng ở những nơi mà chỉ cần tươi cười xin lỗi là đủ, hay nàng chỉ ngừng gọi điện cho người tình khi cảm thấy mối quan hệ của họ không có tương lai. Nàng không khoan nhượng trong những chuyện con con vật vãnh, để chứng tỏ bản thân mình là người mạnh mẽ và công bằng. Nhưng thật ra nàng lại là một cô gái yếu đuối, chưa bao giờ là người nổi trội cả trong học tập lẫn trong các cuộc thi đấu thể thao ở trường học, cũng như trong việc cố gắng giữ cho nhà cửa được ngăn nắp.

Nàng khắc phục được những vấn đề thứ yếu và những khuyết điểm nhỏ nhặt của mình,

nhưng lại chịu thất bại trong vấn đề quan trọng nhất. Nàng đã tạo được một ấn tượng về bản thân mình như một người phụ nữ độc lập, trong khi đó, thâm tâm lại thêm được túm năm túm ba ghê gớm. Nàng có xuất hiện ở bất cứ đâu đi nữa, mọi ánh mắt ở đó cũng phải hướng vọng đến nàng, dù là nàng đi ngủ chẳng nữa, mà thông thường là ngủ một mình ở trong cái phòng tu lẫm râm tiếng tivi với các kênh truyền hình buồn tẻ đến kinh người. Ở trong đám bạn bè thân quen của mình, nàng tạo được ấn tượng về một con người mà tất cả đều phải ghen tị, và đồng thời mất đi bao sức lực của mình để cố gắng thích hợp với cái hình tượng mà tự nàng tạo ra cho riêng mình.

Chính bởi thế nên nàng chẳng bao giờ còn sức lực để là chính mình – một con người, như tất thấy mọi người trên thế gian này, để có hạnh phúc phải cần đến những người khác. Nhưng sống với những người khác sao mà khó đến thế! Cần phải tính đến các phản ứng không thể lường trước ở họ, họ sống trong sự vây bủa của những điều cấm kỵ, xử sự cũng giống y như nàng, ra vẻ như họ bất cần mọi sự đời. Khi có ai đó xuất hiện với tính cách hồn nhiên hơn, cởi mở hơn, anh ta hoặc là bị gạt bỏ ngay lập tức, hoặc là buộc phải nếm mùi đau khổ khi dám tỏ ra là một người hồn hậu và dễ gần.

Sự tình là thế đấy, một mặt, nàng dễ dàng làm nhiều người ngạc nhiên bởi nghị lực và sự cương quyết của mình, nhưng mặt khác, kết quả là nàng đã đạt được cái gì, đi tới đâu? Tới cái hão huyền trống rỗng. Tới nỗi cô đơn tột cùng. Tới Vilete. Tới ngưỡng cửa của cái chết.

Những nỗi ăn năn hối hận về ý định tự tử lại ập đến, nhưng Veronika cương quyết xua đuổi chúng ra khỏi đầu. Và lúc này đây nàng trải qua cái cảm giác mà trước đây chưa bao giờ nàng cho phép mình cảm thấy: căm thù.

Lòng căm thù. Một cái gì đó rất đối diện thực như những bức tường này, như chiếc đàn piano trong hội trường kia, như người y tá ở đây. Nàng tưởng như sờ thấy được cái sức mạnh huỷ diệt đang tuôn trào ra từ thân xác mình. Nàng công nhiên đón nhận cảm giác này mà chẳng hề nghĩ xem như thế có tốt hay không? Quý tha ma bắt cái sự tự chủ, với những cái mặt nạ cùng những kiểu cách bộ dạng thích hợp đi – giờ đây Veronika muốn được sống nốt hai, ba ngày còn lại, vứt bỏ hết không theo bất cứ một quy tắc nào.

Mở đầu là việc tát một người đàn ông nhiều tuổi hơn mình, sau đó là gục đầu vào ngực người y tá mà khóc nức nở, tiếp nữa là không chịu làm vừa lòng Zedka và chuyện trò với chị ta khi nàng muốn được ở một mình, còn bây giờ nàng có thể cho phép mình cảm nhận sự căm thù, đồng thời vẫn giữ cho đầu óc mình đủ độ tỉnh táo để không nổi cơn đập phá mọi thứ xung quanh, bằng không, hai ba ngày còn lại của đời mình, nàng sẽ phải sống với chiếc áo trối sau khi đã uống cả đồng thuốc an thần.

Vào lúc đó nàng căm thù tất thấy. Chính bản thân mình, cả thế giới này, chiếc ghế ở trước mặt, cái giàn sưởi bị rò rỉ ở một trong các đường hành lang, tất cả mọi người – người tốt cũng như kẻ tội phạm. Nàng đang ở trong bệnh viện tâm thần cơ mà, và có thể cho phép mình cảm nhận cái điều mà mọi người thường phải che giấu, thậm chí với chính mình, bởi tất cả chúng ta chỉ được dạy phải biết yêu thương, chấp nhận, nhượng bộ, tránh xung đột. Veronika căm thù

tất thủy, nhưng trước hết là căm thù cái điều là nàng đang sống nốt hai ba ngày còn lại của cuộc đời mình mà không nhận thấy hàng trăm Veronika khác đang sống trong chính con người nàng – những Veronika duyên dáng, nông nổi, hiếu kỳ, dũng cảm, hư đốn.

Nàng phát hiện ra rằng lúc này nàng cảm thấy căm thù thậm chí cả cái người mà nàng yêu thương nhất trên đời – người mẹ của nàng. Một người vợ tuyệt vời ban ngày đi làm, chiều về thu dọn nhà cửa, một người mẹ hy sinh tất cả mọi thứ trong cuộc đời mình để con gái được ăn học tử tế, được học chơi dương cầm và vĩ cầm, ăn diện như công chúa, mua sắm đồ jeans và giày thể thao hàng hiệu, còn bản thân mình thì mạng vá lại các váy áo sờn cũ đã mặc bao năm nay rồi.

Làm sao mình lại có thể căm thù mẹ mình, người luôn hết lòng yêu thương mình như thế nhỉ? – Veronika bối rối nghĩ. Nàng thực lòng muốn cảm thấy những tình cảm hoàn toàn khác. Nhưng đã muộn mất rồi: lòng căm thù đã phá vây, thoát qua cánh cổng địa ngục biệt giam do chính nó mở toang ra. Nàng căm thù cái tình yêu mà mẹ đã ban tặng cho nàng – chính vì cái tình yêu không hề toan tính như thế, mà điều này thật ngớ ngẩn, trái với nguyên tắc tự nhiên của sự vật.

Một tình yêu không đòi hỏi được trao đổi lại bất cứ cái gì đã khiến trong lòng cô gái luôn tràn ngập một cảm giác tội lỗi, bởi vì cần phải đáp ứng những niềm hy vọng vào mình, dù cho như thế có nghĩa là phải từ bỏ tất cả những gì mà nàng đã từng mơ ước cho bản thân mình. Đây là cái tình yêu bao năm tháng nay đã cố che giấu những trò cáng đáng và sự bại hoại của thế giới này mà không tính đến chuyện một ngày kia khi phải đối diện với tất cả những điều này, Veronika bỗng trở thành một cô gái vô cùng yếu đuối.

Còn người cha thì sao? Ông ấy giờ đây cũng chỉ gọi lên lòng căm thù mà thôi. Nhưng vì cái lý do khác với bà mẹ, người suốt ngày đầu tắt mặt tối, ông ấy “biết sống” lắm, hết đưa cô con gái đi quán bar, nhà hát, xem phim, hai cha con lại cùng nhau vui chơi, và khi ông còn trẻ, Veronika phải nói thật rằng, đã âm thầm có một tình yêu hoàn toàn không phải là của một đứa con gái với người cha. Nàng căm thù ông vì ông luôn vô cùng hấp dẫn, hết sức cởi mở với cả thế giới này, nhưng rõ khéo lại chừa mỗi mẹ nàng ra – người duy nhất thực sự đáng được hưởng một số phận tốt đẹp nhất.

Veronika căm thù tất thủy. Cái thư viện chất đầy những quyển sách dạy kỹ năng sống, dạy học đại học, nơi mà nàng phải hàng đêm thức trắng ngồi giải các bài đại số – mà nói đến chuyện này thì nàng không biết dù chỉ là một người nào đó, trừ ông giáo sư toán ra, cần đến môn đại số ấy để làm niềm hạnh phúc trọn vẹn cho mình. Người ta bắt nàng mất gần ấy thời gian học vẹt cái môn đại số hay hình học – toàn những thứ hết sức vô bổ ấy để làm gì cơ chứ?

Veronika đẩy cánh cửa vào hội trường, tiến tới bên chiếc đàn piano, mở nắp đàn lên, rồi lấy hết sức đánh mạnh vào đàn phím. Một hợp âm kinh khủng, vô nghĩa, đầy giận dữ, vang vọng khắp gian phòng trống trải, đập vào bốn bức tường và dội lại tai nàng thành tiếng ầm ầm chói tai, như làm tan nát tâm hồn nàng. Nhưng đây có lẽ mới đúng là bức chân dung chính xác nhất mô tả tâm trạng của nàng vào lúc này.

Nàng lại đánh mạnh vào các phím đàn, và lại một âm thanh chói tai tới mức không thể chịu nổi lan tràn khắp bốn phía xung quanh.

Mình là một đứa điên khùng. Nếu mình điên, thì mình có thể cho phép bản thân mình làm cái điều này. Có thể căm thù vô cùng, thậm chí có thể đập tan tành chiếc đàn này. Có bao giờ những kẻ điên dại lại chơi nhạc theo đúng bài bản đâu?

Nàng đánh mạnh vào các phím đàn thêm một lần nữa, rồi năm, mười, hai mươi lần nữa và cứ mỗi lần đánh, sự căm thù lại dịu nguôi bớt đi cho đến khi tan biến hẳn.

Và khi ấy tâm trạng Veronika tràn ngập một cảm giác bình yên, và nàng lại ngược nhìn lên vòm trời đêm đầy sao với mảnh trăng non thanh mảnh tuổi dậy thì đáng yêu của nàng đang dịu dàng toả sáng khắp bốn phương trời. Trong nàng lại có cảm giác như cái Vô Tận và cái Vĩnh Hằng đang sóng bước tay trong tay, và chỉ cần nhìn thấy Vũ Trụ vô cùng vô tận kia là đủ để nhận thấy sự hiện tồn của một cái Vũ Trụ khác – cái Thời Gian chẳng bao giờ kết thúc, chẳng bao giờ qua đi, thường luôn ở trong cái Hiện tại nơi lưu giữ mọi điều bí ẩn của sự sống.

Cái cảm giác căm thù đã xâm chiếm lấy nàng, nơi phòng bệnh và trong hội trường mãnh liệt và sâu sắc tới mức trong con tim giờ đây không còn chỗ cho một nỗi uất ức ngấm ngầm nào nữa. Veronika cuối cùng cũng cho tất cả những cảm xúc tiêu cực bấy lâu nay tích tụ trong tâm hồn nàng một lối thoát. Nàng đã thực sự thấu hiểu chúng, vì thế nên giờ đây chúng đã không còn cần thiết nữa và có thể ra đi.

Nàng ngồi lặng như tờ để cảm nhận cái thời khắc hiện tại cô mình, để tình yêu thương thấm vào mình, cho phép nó ngập tràn cái không gian hoang liêu bởi lòng thù hận. Cảm thấy đã đến lúc rồi, nàng ngẩng mặt lên nhìn bầu trời đêm và bắt đầu chơi một bản snata dành tặng cho ánh trăng. Nàng biết trăng hiện giờ đang nghe tiếng đàn của nàng và kiêu hãnh về mình, còn các vì sao thì đang ghen tị với nó. Thế là Veronika liền chơi một bản nhạc cho các vì sao, rồi cho vườn cây và cho cả những ngọn núi nọ. Tuy về đêm không thấy rõ được những ngọn núi, nhưng nàng biết chúng vẫn ở đó, chìm khuất trong bóng đêm.

Đúng đến giai điệu dành cho vườn cây thì trong hội trường xuất hiện thêm một bệnh nhân nữa – Eduard, một người bị mắc bệnh tâm thần phân liệt rất nặng. Veronika không những không sợ mà thậm chí còn mỉm cười với anh ta, trước sự ngạc nhiên của nàng, anh ta mỉm cười đáp lại.

Và dù cái thế giới của anh ta quá đổi xa xăm – xa hơn cả mặt trăng kia – nhưng âm nhạc vẫn có thể thâm nhập và tạo nên những điều kỳ diệu.

“Phải mua một dây lắc mới thôi” – bác sĩ Igor nghĩ khi mở cửa căn phòng khám bệnh nhỏ của mình ở Villete. Cái lắc cũ đã đứt tung rồi, còn cái mặt kim loại thì vừa rớt xuống sàn.

Bác sĩ Igor cúi xuống nhặt nó lên. Hình biểu tượng của Ljubljana. Làm gì với nó bây giờ? Đơn giản nhất là vứt đi. Tất nhiên, có thể đưa cái lắc cho thợ sửa – ở đó loáng một cái là người ta biến nó thành một cái nhẫn da mới, hoặc là cho thằng cháu chơi. Cả hai phương án đều ngớ ngẩn như nhau. Cái lắc rẻ bèo, còn thằng cháu thì không hề thích huy hiệu tí nào, nó suốt ngày ngồi lì trước tivi hay chơi trò điện tử mang từ Italia về. Ông bác sĩ lơ đãng đút cái lắc vào túi, quyết định để sau hẵng tính xem nên làm gì với nó.

Chính bởi thế mà bác sĩ Igor mới là giám đốc bệnh viện, chứ không phải là bệnh nhân của nó, trước khi quyết định một cái gì, ông cũng cân nhắc một cách kỹ lưỡng.

Ông bác sĩ bật đèn lên, đang là mùa đông. Trời ngày càng sáng muộn hơn. Cùng với việc chuyển đến nơi ở mới và ly hôn, tiết trời u ám là một trong các nguyên nhân khiến số trường hợp trầm cảm tăng lên. Bác sĩ Igor chỉ mong sao mùa xuân đến nhanh hơn – nó sẽ giải quyết được đến một nửa các vấn đề của ông.

Ông nhìn vào cuốn sổ ghi chép. Hôm nay cần phải thực hiện một số biện pháp để Eduard không bị chết đói. Căn bệnh tâm thần phân liệt đã biến anh ta thành một người không thể đoán trước được, đấy, như hiện giờ chẳng hạn, anh ta nhất quyết không chịu ăn uống gì. Bác sĩ Igor đã chỉ định truyền chất dinh dưỡng cho anh ta nhưng biện pháp này cũng không thể kéo dài mãi được. Eduard mới hai mươi tám tuổi, một chàng trai khoẻ mạnh, nhưng dù có được tiếp glucose thường xuyên thì anh ta cuối cùng cũng tong teo đi như bộ xương khô.

Ông bố của Eduard, một trong những vị Đại sứ danh tiếng của nước Cộng hoà Slovenia non trẻ, bậc thầy trong các cuộc thương thuyết tế nhị với Nam Tư vào đầu thập niên 90 ấy đã phản ứng ra sao? Và chính cái con người bao năm làm việc ở Belgrad ấy đã từng chịu đựng những kẻ vu khống, kết tội mình phục vụ cho kẻ thù, mà vẫn ở lại ngoại giao đoàn, nhưng tôi chuyện này lại đại diện cho một xứ sở khác. Đây là một người có quyền hành và thế lực mà mọi người đều phải sợ đấy nhé.

Song, xét theo một khía cạnh khác, đối với một vị Đại sứ, việc con trai ông ta trông có vẻ khoẻ mạnh hay ốm yếu cũng chả có gì khác nhau cả. Ông sẽ không đưa nó đến các cuộc đón tiếp chính thức hay không cho cùng mình đi khắp thế giới, đến những nơi ông được chỉ định làm người đại diện cho chính phủ nữa là xong. Eduard nằm ở Villete – và sẽ ở lại đó mãi mãi hoặc cho đến chừng nào ông bố còn có thể chu cấp cho anh ta ở lại nơi này.

Bác sĩ Igor quyết định ngừng tiếp chất dinh dưỡng và cứ để cho Eduard gầy ốm thêm chút nữa, chừng nào chính tự anh ta muốn ăn lại thì thôi. Còn nếu tình trạng có xấu thêm nữa, ông sẽ viết báo cáo và đổ hết trách nhiệm cho ban điều hành y tế của Villete. “Nêu anh không muốn gây hoạ cho mình thì hãy luôn chia sẻ trách nhiệm cho người khác” – ông bố của bác sĩ Igor cũng là một bác sĩ, một người rõ ràng đã chịu trách nhiệm trước không ít cái chết, nhưng đồng thời chưa bao giờ gặp rắc rối với nhà chức trách, đã dạy ông như thế.

Ra lệnh chấm dứt các liệu pháp đối với Eduard xong, bác sĩ chuyển sang bệnh nhân tiếp theo: trong bản báo cáo trình bày rằng, bệnh nhân Zedka Mendel đã kết thúc đợt điều trị và có thể cho ra viện. Bác sĩ Igor muốn tự mình khẳng định điều này: bởi không có gì tồi tệ hơn là phải nghe những lời kêu ca từ gia đình của những bệnh nhân đã qua điều trị ở Villette. Mà chuyện này gần như xảy ra như cơm bữa – vì trải qua một thời gian dài ở trong nhà thương điên, bệnh nhân rất hiếm khi có thể thích ứng lại được với cuộc sống bình thường.

Nhưng nhà thương không có lỗi trong chuyện này. Bởi ở tất cả các bệnh viện tương tự cũng đều đúng như thế cả – chỉ có Chúa mới biết – khắp cõi nhân gian này ở đâu vất vưởng bao nhiêu bệnh tâm thần thì ở đó có bấy nhiêu vấn đề đau đầu về khả năng thích nghi của họ. Chả khác gì nhà tù, chẳng những không cải tạo được kẻ tội phạm mà chỉ dạy nó phạm thêm những tội ác mới, các bệnh viện tâm thần chỉ dạy bệnh nhân sống trong một thế giới hoàn toàn phi thực tế, nơi mọi việc đều được phép và chẳng một ai phải có trách nhiệm vì những hành vi của mình.

Vậy nên chỉ còn một lối thoát duy nhất, sáng chế ra một loại Thần dược chữa bệnh điên. Thế là bác sĩ Igor mải miết dồn tâm sức vào việc thực hiện ý tưởng này, cặm cụi với bản luận án hứa hẹn làm nên một cuộc cách mạng trong ngành tâm thần học. Trong các bệnh viện, những bệnh nhân văng lai ở chung với những người điên nặng, dần mất đi mối liên hệ với môi trường xã hội, và một khi quá trình này đã bắt đầu thì không thể dừng nó lại được. Vì thế cái nhà chị Zedka Mendel nào đó nhất định sẽ quay lại bệnh viện, lần này là theo mong muốn của riêng mình, thế nào cũng sẽ than thở về những sự khó chịu tưởng tượng chỉ để được ở với những người, mà theo chị ta, hiểu chị ta hơn cái thế giới bên ngoài bốn bức tường này.

Nếu phát minh ra một phương pháp để chống lại được “Vitriol” (chất độc) – mà theo nhận xét của bác sĩ Igor, chính cái chất độc này là nguyên nhân gây bệnh điên – thì tên tuổi của ông sẽ đi vào lịch sử, và sự tồn tại của Slovenia cuối cùng cũng sẽ được cả thế giới biết đến. Tuần trước, vận may cứ như từ trên trời rơi xuống với ông vậy: một cô gái định tự tử. Có các bao nhiêu tiền ông cũng không thể bỏ qua một cơ may như thế được.

Bác sĩ Igor lấy làm hài lòng lắm. Dù rằng, dù những tính toán về kinh tế, ông vẫn còn phải áp dụng các phương pháp điều trị bị giới y học lên án, ví dụ như liệu pháp “sốc insulin” chẳng hạn, bây giờ là lúc – cũng do những tính toán về tài chính – đưa cái mới vào việc điều trị cho các bệnh nhân bị điên rồi. Ông không chỉ có thời gian và tiền để nghiên cứu Vitrol, mà cả sự ủng hộ của các ông chủ về việc duy trì cái nhóm được gọi là Hội Huynh Đệ ở trong nhà thương nữa.

Các cổ đông cho phép (không phải là khuyến khích, mà chính là “cho phép”) bệnh nhân ở lại viện lâu hơn thời gian cần thiết. họ biện giải rằng, xuất phát từ những suy xét mang tính nhân đạo, cần cho bệnh nhân đã lành bệnh có cơ hội tự lựa chọn khi nào việc hoà nhập trở lại với xã hội là tốt nhất cho anh ta. Nhờ thế, nhóm bệnh nhân đã quyết định ở lại Villette như ở trong một khách sạn dành cho giới thượng lưu hay một câu lạc bộ, nơi tập hợp những người có chung sở thích.

Thế là bác sĩ Igor đã có thể giữ những kẻ điên và những người khỏe mạnh ở trong cùng một

nơi, và hơn nữa, những người khoẻ mạnh lại có ảnh hưởng tích cực đến những kẻ mất trí. Để tránh quá trình ngược lại, không cho những kẻ điên dại có ảnh hưởng tiêu cực đến những người lành bệnh, người nào là thành viên của Hội Huynh Đệ cũng phải ra khỏi bệnh viện ít nhất là một lần trong ngày.

Bác sĩ Igor cũng biết rằng, những lý giải do các cổ đông đưa ra nhằm biện hộ cho việc giữ lại trong bệnh viện người đã lành bệnh – “xuất phát từ những suy xét mang tính nhân đạo” – chỉ là một cái cớ thôi. Họ sợ rằng, ở thành phố Ljubljana, thủ đô bé nhỏ và đáng yêu của nước Slovenia ấy, không tìm đâu ra cho đủ số người điên giàu có để có thể duy trì được cái tổ hợp hiện đại và tốn kém này. Ngoài ra, trong hệ thống bảo vệ sức khoẻ của nhà nước cũng có những cơ sở hạng nhất – chúng đã đẩy Villete vào tình thế bất lợi trên thị trường sức khoẻ tâm thần này.

Khi biến khu doanh trại cũ thành bệnh viện tâm thần, các cổ đông đã tính toán rằng, những người đàn ông và đàn bà rơi vào đó sẽ là nạn nhân của cuộc chiến với Nam Tư. Nhưng cuộc chiến lại quá ngắn. Các cổ đông đã đặt cược vào việc chiến tranh sẽ trở lại, song điều này đã không xảy ra.

Còn những nghiên cứu gần đây đã cho thấy rằng, người ta ít phát điên vì chiến tranh hơn rất nhiều nếu so với nguyên do vì căng thẳng thần kinh, buồn chán bởi bệnh tật, cô đơn và bị ruồng bỏ, hắt hủi. Khi xã hội gặp phải một vấn đề lớn – như trong tình huống có chiến tranh, hay siêu lạm phát, hay dịch bệnh – người ta nhận thấy số người tự tử tăng lên không nhiều, nhưng các ca trầm uất, hoang tưởng, loạn thần kinh lại giảm đi đáng kể. Chúng sẽ trở lại là những chỉ số thông thường sau khi những vấn đề trên biến mất. Theo ý kiến của bác sĩ Igor, hiện tượng này đã chứng tỏ một điều rằng, một người cho phép mình có sự xa xỉ là làm người điên chỉ khi nào người ta tạo ra cho anh ta các điều kiện để làm cái việc ấy.

Trước mắt ông là những kết quả của một nghiên cứu khác gần đây, lần này thì nó được tiến hành ở Canada, đất nước đã được một số tờ báo của Mỹ bầu chọn là có mức sống cao nhất thế giới. Bác sĩ Igor đọc:

Theo số liệu thống kê của Canada, 40% số người ở độ tuổi từ 15 đến 34; 33% ở độ tuổi 35 đến 54; 20% ở độ tuổi từ 55 đến 64 đã bị mắc các chứng rối loạn tâm thần. Điều này có nghĩa là ở Canada, cứ 5 người thì có 1 người bị mắc một chứng bệnh thần kinh nào đó, cứ 8 người thì có một người ít nhất một lần trong đời phải nhập viện vì lý do này.

Một thị trường thật béo bở, còn hơn ở ta – ông nghĩ – Con người ta càng có thể hạnh phúc hơn bao nhiêu, thì họ lại càng bất hạnh hơn bấy nhiêu.

Bác sĩ Igor xem thêm một số trường hợp nữa, suy tính cẩn thận xem những trường hợp nào cần phải thảo luận với Hội đồng, còn những trường hợp nào ông có thể tự thu xếp được. Khi ông xem xét xong, ngoài ô cửa sổ trời đã sáng tỏ, và ông tắt đèn.

Sau đó ông cho mời người khách đầu tiên vào phòng – đó là bà mẹ của bệnh nhân nữ đã định tự tử.

- Tôi là mẹ của Veronika. Tình trạng của con gái tôi thế nào rồi ạ?

Bác sĩ Igor nghĩ rằng, cần phải nói sự thật để tránh những rắc rối bất ngờ không lường trước được, mà chẳng hiểu sao, cô con gái của ông cũng có cái tên đúng như thế. Nhưng rồi ông lại quyết định rằng, tốt nhất là im lặng.

- Hiện giờ chúng tôi còn chưa rõ – Ông nói dối – Phải chờ thêm một tuần nữa.

- Tôi không hiểu sao Veronika nó nghĩ thế nào lại đi làm cái việc như thế – Người phụ nữ ngồi trước mặt ông nước mắt đầm đìa, nói – Chúng tôi luôn là những ông bố, bà mẹ biết yêu thương, bản thân chúng tôi phải tự hy sinh rất nhiều để cố gắng cho nó được học hành một cách tốt nhất. Và tuy chúng tôi cũng có nhiều vấn đề riêng trong cuộc sống vợ chồng, nhưng chúng tôi đã cố gắng gìn giữ gia đình như một tấm gương về sự bền vững trước những nghịch cảnh của số phận. Nó có một công việc tốt, bản thân cũng xinh xắn, ấy thế mà...

- Ấy thế mà cô ấy lại định tự tử – bác sĩ Igor cắt ngang lời bà ấy – thưa bà, xin bà đừng lấy làm ngạc nhiên, mọi chuyện quả đúng như thế. Người ta không thể hiểu được hạnh phúc là gì. Nếu bà muốn, tôi có thể cho bà xem con số thống kê của Canada.

- Của Canada á?

Người phụ nữ ngạc nhiên nhìn ông. Bác sĩ Igor thấy rằng, ông đã thành công trong việc đánh lạc hướng bà ta, và nói tiếp:

- Xin bà hãy lắng nghe tôi nhé. Bà đến đây đâu phải để biết xem tình trạng sức khoẻ của cô con gái bà ra sao, mà là để xin lỗi vì cái ý định tự tử của cô ấy đấy chứ. Cô ấy bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

- Cháu nó hai mươi tư.

- Tức là cô ấy đã là một người phụ nữ trưởng thành, có kinh nghiệm sống, biết rõ mình muốn gì, và có thể có lựa chọn riêng của mình rồi. Vả lại những mối quan hệ vợ chồng hay những sự hy sinh của bà và chồng bà thì có liên quan gì đến chuyện này đâu? Cô ấy suy nghĩ một mình đã lâu chưa nhỉ?

- Sáu năm rồi.

- Bà thấy không, cô ấy đã là một cô gái tự lập đến tận xương tuỷ rồi còn gì. Tuy nhiên vì rằng, có một vị thầy thuốc người Áo, bác sĩ Sigmund Freud – tôi tin bà đã từng nghe đến tên ông ấy – đã viết về những mối quan hệ bệnh hoạn giữa cha mẹ và con cái, cho đến giờ các bậc cha mẹ vẫn tự kết tội mình trong đủ mọi chuyện trên đời. Bà thử nói tôi nghe xem nào, những người Ấn độ có cho rằng, việc một đứa con trai trở thành kẻ giết người thì đó là hậu quả từ sự giáo dục của cha mẹ nó hay không?

- Tôi không hiểu – người phụ nữ trả lời, mỗi lúc một ngạc nhiên hơn với ông bác sĩ. Có lẽ

ông ta bị lây bệnh từ những bệnh nhân tâm thần của chính mình rồi cũng nên.

- Tôi trả lời cho bà nghe nhé – bác sĩ Igor nói – Những người Ấn Độ cho rằng, tên giết người mới chính là kẻ có tội, chứ không phải xã hội, không phải cha mẹ, cũng chẳng phải ông bà. Người Nhật có đi tự tử vì đưa con trai bỗng nảy ra cái ý nghĩ thử ma túy và kết quả là đi bắn giết người hay không? Câu trả lời vẫn là: Không! Mà bà nên nhớ, người Nhật có thể số phận vì bất cứ lý do gì đấy nhé. Mới đây, cũng về chuyện này, tôi có đọc được trong một tờ báo rằng có một chàng trai đã tự tử vì anh ta không vào được khoa dự bị đại học.

- Thế tôi có thể nói chuyện với con gái tôi được không? – Chẳng mấy quan tâm đến những người Nhật lẫn người Ấn cũng như người Canada của bác sĩ Igor nữa, người phụ nữ hỏi.

- Tất nhiên, tất nhiên – bác sĩ Igor trả lời, tức giận vì ông bị cắt ngang lời – nhưng trước hết, tôi muốn bà hiểu một điều rằng, ngoại trừ một số trường hợp bệnh lý trầm trọng, người ta mất trí khi cố thoát khỏi một đầu óc hủ lậu đấy. Bà hiểu chứ?

- Tôi hiểu, quá hiểu rồi – bà ta đáp – Và nếu ông cho rằng, tôi không thể quan tâm tới nó đến nơi đến chốn thì ông cứ yên tâm, tôi chưa từng bao giờ cố thử thay đổi cuộc sống của mình cả.

- Thôi được rồi – bác sĩ Igor cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút – Bà có thể tưởng tượng được là có một thế giới, trong đó ví dụ như, chúng ta không còn cần hết ngày này sang ngày khác lặp đi lặp mãi cùng những hành động ấy hay không? Nếu như chúng ta quyết định, chẳng hạn như, ăn chỉ khi nào cảm thấy đói bụng, thì các bà nội trợ và các nhà hàng có tổ chức lại cung cách làm việc của mình không?

Còn gì bình thường hơn là chuyện ăn chỉ khi nào cảm thấy đói – người phụ nữ nghĩ, nhưng không nói gì vì sợ rằng, bà sẽ bị cấm nói chuyện với Veronika.

- Có lẽ mọi thứ sẽ lạnh tanh bành hết cả lên – Bà nói – Bản thân tôi là nội trợ và tôi hiểu ý ông định nói gì.

- Bởi thế nên chúng ta ngày nào cũng ăn sáng, ăn trưa và ăn tối. Ngày ngày thức dậy vào một giờ nhất định và nghỉ ngơi tuần một lần. Có lễ Giáng Sinh để tặng quà và lễ Phục Sinh để ba ngày ra bờ hồ. Nếu như ông chồng bà, bỗng dưng nổi cơn húng, cứ nhất quyết muốn làm tình ở ngay phòng khách thì bà có thích không?

Cái lão này nói hươu nói vượn gì thế nhỉ? Mình đến đây để được gặp con gái mình cơ mà!

- Tôi sẽ ngượng chín lên mất – Bà thận trọng trả lời, hy vọng là đã đoán đúng.

- Tuyệt – bác sĩ Igor thốt lên – Nơi làm tình là phải ở trên giường chứ. Còn nếu hành động khác đi, chúng ta sẽ nêu một cái gương xấu và gieo rắc sự hỗn loạn.

- Tôi có thể gặp con gái mình được không? – Người phụ nữ cắt ngang lời ông ta.

Bác sĩ Igor dành đầu hàng. Cái bà nhà quê này làm sao hiểu được ông ta đang nói gì, bà ta chẳng quan tâm đến việc bàn luận về bệnh điên theo quan điểm triết học, dù là bà ta cũng biết cô con gái của bà ta vì cái cảm nhận về phẩm chất của riêng mình nên đã có ý tự tử và bị hôn mê.

Tiếng chuông vang lên và cô thư ký của ông xuất hiện.

- Cho gọi cô gái đã muốn tự tử lên đây – ông nói – Cái cô đã viết cho báo chí rằng, cô ta tự tử vì mọi người không biết Slovenia nằm ở đâu ấy.

- 13 -

Tôi không muốn gặp bà ấy. Tôi đã dứt bỏ những mối dây liên kết với thế giới rồi.

Thật khó khi phải nói ra điều này trước sự có mặt của tất cả mọi người ở trong hội trường. Nhưng chính tại nhân viên giám sát đã quá là thiếu tế nhị khi oang oang nói cho tất cả mọi người cùng nghe thấy rằng mẹ nàng đang chờ nàng, cứ như thể có ai đó cũng quan tâm đến vấn đề này vậy.

Veronika không muốn gặp mẹ vì điều này chỉ làm cho cả hai mẹ con đều đau khổ. Với bà ấy thì tốt nhất là cứ coi như cô con gái đã chết rồi. Còn Veronika luôn rất ghét những cuộc chia ly.

Nhân viên giám sát biến mất sau cánh cửa, còn nàng lại nhìn ra những ngọn núi. Cả tuần rồi không có mặt trời, giờ nó mới xuất hiện. Về điều này thì Veronika đã biết trước từ đêm qua, trăng đã nói cho nàng biết khi nàng chơi piano.

Không, đây là một sự điên rồ, mình đã đánh mất kiểm soát rồi. Các ngôi sao chẳng trò chuyện với ai cả, nếu có chẳng thì chỉ với những người tự gọi mình là các nhà chiêm tinh thôi. Nếu trăng có nói chuyện với ai đó thì cũng chỉ với người tâm thần phân liệt thôi.

Vừa nghĩ tới đó, Veronika chợt thấy ngực đau nhói, và một bên tay nàng tê dại hằn đi. Trần nhà xoay tròn trước mắt.

Một cơn đau tim!

Nàng cảm thấy một cơn hưng phấn ngùn ngụt bốc lên, như thể cái chết đã giải thoát cho nàng khỏi cần phải sợ chết nữa. Tất cả sắp kết thúc rồi! có thể nàng vẫn cảm thấy đau, nhưng năm phút hấp hối so với sự yên bình vĩnh viễn thì có là gì? Nàng vội nhắm mắt lại: điều nàng sợ nhất khi xem phim là thấy những xác chết mắt mở trừng trừng.

Thế nhưng cơn đau tim hóa ra lại hoàn toàn chẳng hề được như điều nàng chờ đợi. Nàng bắt đầu thấy khó thở, và trong cơn sợ hãi Veronika hiểu rằng chẳng mấy chốc nữa nàng sẽ phải chịu đựng cái điều nàng sợ hơn cả: chết ngạt. Chết như thế có khác gì là nàng bị chôn sống hay

bất ngờ bị kéo tuột xuống đáy biển sâu.

Nàng lão đảo rồi ngã xuống, tưởng như bị đánh mạnh vào mặt, vẫn gắng gượng hết sức để thở, nhưng chẳng thấy không khí đâu. Tệ hơn nữa là cái chết không đến ngay cho, Veronika vẫn hoàn toàn nhận thức được mọi thứ xung quanh, nhìn thấy vẫn những màu sắc và hình hài ấy. Nàng chỉ cảm thấy khó lắm mới thập thớm nghe được những tiếng người xung quanh, nghe như có tiếng gào thét, kêu la thảng thốt từ một cõi nào đó xa xôi vọng lại, như từ một thế giới khác vậy. Tất cả mọi thứ vẫn hiện hữu đấy – nhưng không khí vẫn chẳng thấy đâu, nó ngang nhiên không thèm nghe lệnh của hai lá phổi và các cơ bắp của nàng, và ý thức đã bỏ nàng mà đi.

Nàng cảm thấy có ai đó nâng nàng lên và đặt nàng lên lưng, nhưng lúc này hai con mắt đã không còn chịu sự kiểm soát nữa rồi, chúng đảo đồng đảo địa, gửi lên não bộ hàng trăm hình ảnh khác nhau, và cảm giác ngạt thở trộn lẫn với sự rối loạn hoàn toàn của thị giác.

Vài giây sau, ngay cả hình ảnh cũng mờ nhoà dần, và khi cơn hấp hối đạt tới đỉnh điểm thì không khí cuối cùng cũng trở lại cùng với một tiếng động khủng khiếp đến mức tất cả mọi người trong hội trường đều chết lặng đi vì sợ hãi.

Veronika bất ngờ nôn thốc nôn tháo. Khi cơn nguy kịch nhất đã qua đi, có một vài kẻ điên rồ hèn hạ cười trước sự việc vừa xảy ra, và nàng cảm thấy mình thật tủi nhục, hổ thẹn và bất lực.

Người y tá chạy vội vào và tiêm cho nàng một mũi vào cánh tay.

- Cô cứ bình tĩnh, mọi chuyện đã qua rồi.

- Tôi còn chưa chết đâu! – nàng quay về phía các bệnh nhân gào lên – Tôi vẫn còn phải vật ở cái chốn khốn nạn giờ đây này cùng với các người! Từng ngày, từng đêm, có ngàn lần chết đi sống lại thì cũng nào có ai thương xót tôi đâu!

Nàng quay lại với người y tá, giật phắt cái ống tiêm của chị ta và lẳng qua cửa sổ:

- Các chị cần gì tôi hả? đã biết rằng đàn nào cũng chết tại sao các chị không cho quách tôi một liều thuốc độc cho rồi? Tình thương của các chị ở đâu?

Hoàn toàn không còn làm chủ được mình nữa, nàng ngồi phệt xuống sàn và oà khóc, nàng gào thét, khóc rống lên. Một vài người trong đám bệnh nhân đã cười lúc trước giờ lại chế giễu bộ quần áo dính bẩn vì bãi nôn của nàng.

- Để cho cô ấy được yên! – bà bác sĩ chạy vào quát lên – Không được lộn xộn!

Thế nhưng cô y tá vẫn đứng chết lặng. Bà bác sĩ đi ra rồi quay trở lại với ống tiêm mới cùng hai nam nhân viên giám sát. Hai người đàn ông giữ chặt cô gái đáng thương trong cơn tâm thần đang giãy giụa giữa hội trường, còn người phụ nữ tiêm cho đến giọt cuối cùng liều thuốc an thần vào cánh tay lấm lem của cô gái.

Nàng nằm trong phòng của bác sĩ Igor trên chiếc đi văng có gối đầu, trên người phủ tấm drap sạch bong.

Ông bác sĩ đang khám tim cho nàng. Nàng giả vờ như vẫn ngủ nhưng có một sự thay đổi gì đó trong lồng ngực nàng, và ông bác sĩ lắng bầm với một giọng quả quyết để bệnh nhân nghe được lời ông.

- Cô cứ yên tâm, với sức khoẻ như của cô thì còn sống được đến trăm tuổi.

Veronika mở mắt ra. Có ai đó đã thay quần áo cho nàng. Không lẽ là bác sĩ Igor đã làm việc này? Ông ta đã thấy nàng trần truồng sao? Đầu óc nàng có gì đó không ổn rồi.

- Ông vừa nói gì cơ?

- Tôi nói là cô cứ yên tâm.

- Không. Ông nói là tôi còn sống đến trăm tuổi.

Ông bác sĩ đi lại phía bàn làm việc.

- Ông có nói là tôi còn sống đến cả trăm tuổi – Veronika nhắc lại.

- Trong y học chẳng có gì là khẳng định cả – ông bác sĩ lảng tránh câu trả lời – Mọi chuyện đều có thể.

- Thế tim tôi thì sao?

- Cũng thế.

Nàng cũng chẳng thiết gì hơn nữa. Khi bệnh nhân đang ở trong tình trạng trầm trọng, bao giờ các bác sĩ chả nói “Bà còn sống đến cả trăm tuổi” hay “không có gì nghiêm trọng đâu” hay “tim và huyết áp của ông như của thanh niên ấy” hoặc chí ít thì “trường hợp của ông còn cần phải theo dõi thêm”. Hình như họ sợ bệnh nhân sẽ phá tan tành phòng khám ra.

Nàng cố thử nhồm dậy, nhưng không thể. Cả căn phòng quay cuồng trước mắt nàng.

- Cô cứ nằm thêm một lúc nữa, cho đến khi nào cảm thấy khoẻ hơn đã. Cô không làm phiền tôi đâu.

Rõ là tốt bụng chưa! – Veronika nghĩ – Thế nếu như tôi làm phiền thì sao?

Đúng như một thầy thuốc đầy kinh nghiệm, bác sĩ Igor ngừng lời ở đó, làm bộ như đang bận xem các giấy tờ bày trên bàn. Khi trước mặt chúng ta có một người cứ im lặng chẳng nói năng gì, thì điều này khiến chúng ta giận dữ và tạo ra sự căng thẳng không thể chịu đựng nổi. Bác sĩ Igor hy vọng rằng, cô gái sẽ là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng và chính nhờ thế sẽ cho ông những cứ liệu mới để đưa vào bản luận án về chứng bệnh điên và phương pháp điều trị mà hiện giờ ông đang nghiên cứu.

Nhưng Veronika chẳng hé răng nói một lời. Có lẽ cô ta hiện giờ đang bị trúng độc Vitriol ở mức độ quá cao. Bác sĩ Igor nghĩ và quyết định phá vỡ sự im lặng đã bao giờ trên người, gây không khí căng thẳng và trở nên không thể chịu đựng nổi nữa rồi.

- Cô có vẻ thích chơi piano – ông nói, cố giữ vẻ hoàn toàn điềm tĩnh.

- Những người điên rất thích nghe đấy. Hôm qua có một người cứ mãi mê nghe mãi không thôi cơ.

- Đó là Eduard. Anh ta có nói với một ai đó là anh ta sợng mê ly. Ai mà biết được, biết đâu anh ta sẽ bắt đầu ăn uống trở lại như những người bình thường.

- Người bị tâm thần phân liệt ấy rất thích nghe nhạc, đúng không? và anh ta đã nói chuyện này với những người khác à?

- Đúng thế. Nhưng tôi dám đánh cược là chính cô cũng không hiểu mình đang nói gì đâu.

Cái ông bác sĩ có mái tóc nhuộm đen này, thực tình mà nói trông giống như một bệnh nhân, đã nói đúng. Veronika đã nhiều lần nghe nói đến bệnh tâm thần phân liệt, nhưng quả thực là nàng vẫn chẳng hiểu gì về căn bệnh này.

- Có thể chữa khỏi cho anh ấy được không? – Nàng tò mò hỏi để mong biết được điều gì đó mới mẻ về căn bệnh tâm thần phân liệt.

- Có thể kiểm soát được anh ta. Hiện nay người ta vẫn còn chưa biết chính xác những gì diễn ra trong thế giới của các bệnh nhân tâm thần: trong lĩnh vực này mọi thứ đều mới lạ, cứ chục năm một, các phương pháp điều trị lại thay đổi. Một người bị gọi là mắc bệnh tâm thần phân liệt – đó là khi anh ta có khuynh hướng tự nhiên lẫn tránh thế giới này, do hậu quả của một sự kiện nào đó – trầm trọng hoặc không đến mức trầm trọng lắm – tự tạo ra một hiện thực chỉ tồn tại cho riêng mình anh ta. Bệnh có thể biểu hiện ở dạng lẫn tránh hoàn toàn mà chúng ta gọi là rối loạn tâm thần, nhưng cũng có để trường hợp bệnh tình được cải thiện cho phép bệnh có thể làm việc, sống một cuộc sống thực sự bình thường. Tất cả chỉ phụ thuộc vào một điều: môi trường xung quanh.

- Tạo ra một hiện thực chỉ tồn tại đối với một mình anh ta – Veronika nhắc lại – Thế nhưng hiện thực có nghĩa là gì?

- Theo ý kiến của số đông mọi người, thì đó là cái cần phải. không nhất thiết là tốt hơn hay

có tính logic hơn, nhưng là cái tương thích với mong muốn của tập thể. Cô có thấy cái gì trên cổ tôi đây không?

- Ý ông muốn nói đến là cái cà vạt phải không?

- Rất tuyệt. Câu trả lời của cô là một câu trả lời có logic, điển hình cho một người hoàn toàn bình thường. Cà vạt! còn nếu là một người điên, chắc hẳn sẽ nói rằng, trên cổ tôi là một mảnh giẻ hoa hoét lờ lợc, trông tức cười và vô dụng, được thắt buộc rõ ràng rồi, chỉ tổ khiến đầu khó cử động và phải tốn thêm sức thì không khí mới có thể lọt được vào hai lá phổi. Nếu tôi nhăng đi, ngồi gần quạt quá, thì tôi có thể chầu trời như bôn, vì cái giẻ này sẽ khiến tôi chết ngạt. Nếu như một người điên hỏi tôi cần chiếc cà vạt để làm gì, tôi sẽ phải trả lời là, tuyệt nhiên chẳng để làm gì cả. Thậm chí là chẳng phải để làm đẹp vì ngày nay nó đã bị biến thành biểu tượng của một thân phận tôi tớ, quyền lực, sự ghẻ lạnh. Ích lợi duy nhất của chiếc cà vạt là ở chỗ, khi về đến nhà, ta có thể tháo nó ra và có cảm giác như thể chúng ta được giải thoát khỏi một cái gì đó mà bản thân chúng ta cũng không biết là cái gì. Nhưng chẳng lẽ cảm giác nhẹ nhõm là cái có biện hộ cho sự tồn tại của cái cà vạt? Không. Nhưng đồng thời, nếu hỏi một người điên và một người bình thường rằng, đây là cái gì, thì người được coi là khoẻ mạnh, là người đưa ra câu trả lời: cái cà vạt. Và không quan trọng việc ai trong số họ trả lời chính xác bản chất của sự vật. Mà quan trọng ở chỗ trong số họ trả lời hợp lẽ phải.

- Vậy có nghĩa là, ông kết luận rằng, tôi không điên vì tôi đã đưa ra được tên gọi đúng cho cái mảnh giẻ hoa hoét lờ lợc?

Không, cô không điên – bác sĩ Igor, một chuyên gia có uy tín trong lĩnh vực này, một người mà trong phòng làm việc có treo đến mấy mảnh bằng trên tường, nghĩ thầm. Tự làm hại chính cuộc đời mình là bản tính vốn có của con người rồi. Ông biết nhiều người có hành động tương tự như thế nhưng không bị đưa vào đây. Họ có vẻ là những người đơn giản và bình thường chỉ vì họ đã không chọn cái cách ấy để gây tai tiếng ầm ĩ. Họ âm thầm giết chính bản thân mình, bằng cách tự đầu độc mình bằng cái mà bác sĩ Igor gọi là Vitriol.

Vitriol là một loại độc tố mà biểu hiện cho sự tồn tại của nó đã được ông nhiều lần nhận thấy trong các cuộc trò chuyện với những người đàn ông và phụ nữ quen biết ông. Hiện giờ, ông đang viết một luận án về đề tài này, để trình viện Hàn Lâm khoa học ở Slovenia xem xét. Đây sẽ là một bước tiến quan trọng nhất trong lĩnh vực nghiên cứu các chứng bệnh tâm thần kể từ khi bác sĩ Pinel ra lệnh tháo cùm cho các bệnh nhân tâm thần, khiến cả thế giới y học kinh ngạc, với phát minh rằng, có khả năng một vài người trong số họ có thể được chữa khỏi.

Tương tự như libido – một phản ứng hoá học là nguyên do cho ham muốn tình dục được Freud phát hiện, tuy nhiên cho đến giờ vẫn chưa có một phòng thí nghiệm nào tìm thấy – Vitriol là một chất do cơ thể của một người đang trải qua nỗi sợ hãi tiết ra. Quả thật, ngay đến cả các nghiên cứu về quang phổ ký hiện đại cho đến giờ vẫn chưa phát hiện ra một chất gì như thế. Tuy nhiên, có thể dễ dàng nhận biết được nó theo mùi vị: không ngọt, không mặn, nhưng đắng cay. Bác sĩ Igor – nhà nghiên cứu còn chưa được công nhận cái chất cực độc này – đã gọi nó theo tên gọi của một loại chất độc mà trong quá khứ đã được bắt kỳ những ai, từ các vị

hoàng đế, lãnh chúa, cho đến các đám tình nhân tình chia đủ loại, thấy cần thiết phải dứt khoát khỏi một nhân vật khó chịu nào đó sử dụng.

Đấy đúng thật là thời kỳ hoàng kim, thời kỳ của các vị hoàng đế và các đấng quân vương! Thời đó người ta sống và chết thật lãng mạn. kẻ giết người mời nạn nhân đến dự một buổi dạ tiệc sang trọng, người hầu bưng hai chiếc ly tuyệt đẹp và một trong hai chiếc ly ấy có pha Vitriol. Hành động của nạn nhân mới thật cảm động làm sao: tay nàng nâng ly lên, miệng nói ra những lời lịch thiệp hay thù địch, rồi ném cái nhìn đầy kinh ngạc về phía chủ nhân, và vụt một cái ngã vật xuống sàn!

Tuy nhiên, thay cho cái chất độc mà ngày nay quá đắt và khó kiếm ngoài thị trường này là những phương tiện giết người công hiệu hơn như: súng ống, vi trùng, vân vân. Với bản chất lãng mạn vốn có của mình, bác sĩ Igor đã làm sống lại cái tên gọi hầu như đã bị quên lãng để đặt tên cho chứng bệnh tâm thần mà ông chẩn đoán và việc phát hiện ra nó không bao lâu nữa sẽ làm cả thế giới này phải chấn động.

Có điều rất lạ là cho đến nay, không có một ai gọi Vitriol là một chất độc chết người cả, tuy phần lớn những người từng bị trúng phải chất độc đều xác định vị của nó là đắng cay. Trong cơ thể của mỗi người, dù ít hay nhiều, cũng đều có cái chất Đắng Cay này, tương tự như hầu hết mọi người mang trực trùng lao trong mình. Trong trường hợp của chất Đắng Cay thì cơ sở cho căn bệnh nảy sinh là khi xuất hiện nỗi sợ hãi trước cái gọi là “hiện thực”.

Có một số người cố tạo ra một hiện thực, mà không mối đe dọa nào từ bên ngoài có thể thâm nhập vào được, các biện pháp phòng vệ với thế giới bên ngoài – những người xa lạ, những nơi chốn mới, những trải nghiệm mới lạ – được khai triển phóng đại quá mức, và thế giới nội tâm của họ trở nên bất lực. Và chính tại điểm này, cái chất Đắng Cay bắt đầu gây tổn thương vô phương cứu chữa.

Mục tiêu chủ yếu cho chất Đắng cay (hay Vitriol – theo như bác sĩ Igor thích gọi nó) là ý chí. Những người mắc phải căn bệnh này không còn mong muốn bất cứ điều gì, và một vài năm sau, họ không thể thoát ra khỏi cái thế giới của mình nữa. Họ phung phí bao nguồn sức lực dự trữ cho việc dựng lên những bức tường bảo vệ cao ngất ngưởng để cái hiện thực của họ được bảo tồn nguyên vẹn như chính bản thân họ mong muốn.

Để né tránh các tác động bên ngoài, họ cũng giới thiệu luôn cả sự phát triển nội tại của mình. Họ vẫn tiếp tục đi làm, xem tivi, kêu ca về cảnh tàu xe chen chúc, sinh con đẻ cái, nhưng các hoạt động ấy diễn ra một cách máy móc, thiếu đi những xúc cảm nội tâm nào đó, vì rốt cuộc, mọi thứ đều nằm dưới sự đã qua rồi.

Vấn đề nghiêm trọng liên quan đến sự ngộ độc chất Đắng cay là cảm xúc yêu, ghét, tuyệt vọng, hân hoan, hiếu kỳ... cũng ngừng bộc lộ. Sau một thời gian nào đó, những người mắc bệnh Đắng Cay chẳng còn bất cứ mong muốn nào. Trong con người họ chẳng còn ý chí để sống cũng như để chết nữa, và toàn bộ tính chất phức tạp của tình huống là nằm ở đó.

Bởi thế những người mắc bệnh Đắng cay rất mê những anh hùng cũng như những kẻ điên

rồ, họ không sợ sống cũng chẳng sợ chết. Và những người anh hùng cùng những kẻ điên rồ đều coi khinh các mối hiểm nguy, họ cứ tiến lên, dù tất cả mọi người xung quanh cố ngăn họ lại. Kẻ điên rồ thì tự tử, người an hiểu thì bất chấp những nỗi khốn khó và khổ đau vì một lý tưởng, nhưng cả hai đều châu trời, còn những người trúng độc Đắng Cay hết ngày dài lại đến đêm thâu bàn luận miệt mài về sự ngu ngốc của kẻ thứ nhất và niềm vinh quang của người thứ hai. Đây là thời điểm duy nhất họ có đủ sức lực để leo bám lên bức tường thành của riêng mình và ngó nhìn ra bên ngoài. Nhưng họ liền cảm thấy tay chân rã rời và lại quay về với cái thường ngày.

Người mắc bệnh Đắng cay kinh niên nhận thấy chứng bệnh của mình chỉ một ngày trong tuần, vào ngày chủ nhật sau bữa ăn trưa. Vì vào thời điểm này, họ không phải làm việc hay không có những công việc thường lệ để làm giảm nhẹ các triệu chứng, xuất hiện một cái cảm giác rằng, có gì đó không bình thường, bởi lúc này đây, sự yên tĩnh đến kinh hồn đang ngự trị, thời gian như ngưng đọng và cơn tức giận dễ dàng bộc phát hơn bất cứ thời điểm nào.

Nhưng khi ngày thứ Hai đến, người trúng độc Đắng Cay lại quên ngay các triệu chứng của mình, tuy vẫn tức giận rằng anh ta không tìm đâu ra được thời gian để nghỉ ngơi, và than thở rằng, mấy ngày nghỉ sao trôi đi quá nhanh.

Ưu điểm duy nhất của căn bệnh này là, xét theo quan điểm xã hội, nó đã trở thành cái thường lệ. Bởi vậy chẳng cần phải đưa người ta vào nhà thương, trừ những trường hợp bị trúng độc mạnh đến mức hành vi của người bệnh trở nên nguy hiểm cho những người xung quanh. Dù sao thì phần lớn những người mắc chứng bệnh Đắng Cay vẫn có thể ở lại nhà nếu không là những mối nguy cơ cho xã hội hay những người khác, bởi chính nhờ các bức tường được họ dựng lên quanh mình mà họ hoàn toàn cách ly với thế giới, tuy họ vẫn cảm thấy mình là một phần của thế giới ấy.

Bác sĩ Freud đã phát hiện ra libido và phương pháp điều trị các chứng bệnh liên quan đến nó nhờ việc phát minh ra phân tâm học. Bác sĩ Igor không những cần phải phát hiện ra sự tồn tại của Vitriol, mà còn phải chứng minh được rằng, trong trường hợp này, chữa trị cũng là một việc có thể. Ông không muốn tên tuổi mình sẽ được đi vào lịch sử y học, bởi ông vẫn nhận thức được rằng, không dễ dàng gì có thể đưa những ý tưởng của mình đến với mọi người bởi những người “bình thường” hài lòng với cuộc sống của họ và không đời nào lại đi thú nhận căn bệnh của mình, còn các bệnh nhân thì lại là động lực cho các hoạt động của một ngành công nghiệp kéch sù: các bệnh viện tâm thần, các phòng thí nghiệm, các hội thảo, v...v...

Ta biết rằng, hiện thời thế giới còn chưa công nhận những nỗ lực của ta – bác sĩ Igor tự nhủ, lòng tràn ngập một niềm kiêu hãnh bởi cái sự không hiểu ông của người đời. xét cho cùng thì đó âu cũng là cái giá mà các bậc thiên tài phải trả thôi.

- Ông làm sao thế? – cô gái ngồi trước mặt ông lên tiếng hỏi – Cứ như thế ông đang nhập vào thế giới của các bệnh nhân của mình vậy.

Bác sĩ Igor phớt lờ nhận xét xấc xược ấy.

- Cô có thể đi được rồi – ông nói.

Veronika không biết ngoài trời đang là ngày hay đêm. Bác sĩ Igor ngồi dưới ánh đèn điện, nhưng ngày nào mà ông chẳng ngồi như thế. Tuy nhiên khi bước ra hành lang, nhìn thấy trăng bên ngoài cửa sổ, nàng mới hiểu là nàng đã ngủ lâu hơn mình tưởng.

Trên đường về phòng, nàng nhận thấy một bức ảnh đã ố vàng chụp quảng trường trung tâm của Ljubljana từ thuở còn chưa có bức tượng nhà thơ Presern. Trên quảng trường có các đôi đang sóng bước dạo chơi. Có lẽ là vào ngày Chủ nhật.

Nàng nhìn ngày chụp: mùa hè năm 1910.

Mùa hè năm 1910. Con cháu của những người đã ghi lại một khoảnh khắc trong cuộc đời mình trên tấm hình ấy cũng chẳng còn sống trên đời này nữa. Những người phụ nữ váy áo loè xoè, đàn ông thì ai cũng đội mũ phớt, khoác áo măng tô, thắt cà vạt (hay cái giẻ hoa hoét lèo lèo như cách gọi của những người điên) lại còn đi ghệt, che ô nữa chứ.

Còn cái nóng nực thì sao? Nhiệt độ có lẽ cũng như mùa hè thời nay 35°C trong bóng râm. Giá như xuất hiện một anh chàng Ảng lê bận quần soóc tới gối – bộ đồ vừa khéo và hợp hơn với thời tiết nóng nực như thế – thì những người này nghĩ sao nhỉ?

“Một gã điên”.

Nàng quá hiểu ngụ ý của bác sĩ Igor. Và nàng còn hiểu rằng, trong cuộc đời này lúc nào cũng thừa mứa tình yêu thương, triu mến, thông cảm, nhưng để biến tất cả những thứ ấy thành hạnh phúc, thì nàng chỉ còn thiếu một thứ nữa: một chút điên rồ.

Bởi cha mẹ dù có thế nào đi nữa cũng sẽ rất yêu thương nàng như trước, nhưng vì sợ làm cho họ đau xót, nàng đã không đủ can đảm trả cái giá cần thiết để thực hiện ước mơ của mình. Cái ước mơ đã bị vùi sâu chôn chặt tận cõi thẳm sâu trong tâm hồn nàng nhưng luôn được các buổi hoà nhạc hay các câu thơ tuyệt hay làm sống lại. Thế nhưng lần nào cũng thế, khi ước mơ của nàng thức tỉnh, thì cái cảm giác tuyệt vọng lại trở nên sâu sắc đến nỗi nàng phải vội vã dập tắt ngay nó.

Từ nhỏ Veronika đã biết thiên hướng của nàng là gì: trở thành một nghệ sĩ dương cầm.

Nàng biết về điều này ngay từ buổi học nhạc đầu tiên, khi ấy nàng mười hai tuổi. Cô giáo đánh giá nàng là một cô bé rất có tài năng và khuyến khích nàng trở thành nhạc công chuyên nghiệp. Ấy thế mà khi nàng vui sướng với thắng lợi trong cuộc thi, nói với mẹ rằng nàng sẽ từ bỏ mọi thứ để dâng hiến đời mình cho nghiệp chơi dương cầm, thì mẹ nàng lại lạ lùng nhìn nàng và trả lời “Con gái bé bỏng của mẹ, chẳng có ai sống được bằng cái nghề chơi dương cầm cả”.

“Nhưng chính mẹ muốn con học chơi đàn mà?”

“Chỉ là để phát triển năng khiếu âm nhạc của con mà thôi. Đàn ông họ đánh giá cao điều này, và nhờ thế con có thể nổi bật trong các buổi dạ hội. Thế nên con quăng ngay khỏi đầu cái đàn dương cầm của con đi và hãy đi học lấy cái bằng luật – đó mới là nghề của tương lai”.

Veronika đã làm theo lời mẹ, vì nàng tin rằng mẹ đã có đủ kinh nghiệm sống để đưa ra những lời khuyên đúng đắn. Học xong phổ thông, nàng thi vào trường luật rồi nhận tấm bằng cử nhân luật với những điểm số cao, nhưng kết cục lại chỉ làm cái chân thủ thư.

Mình đã thiếu đi một chút điên rồ.

Nhưng nàng hiểu ra điều này quá muộn, khốn thay đó lại là điều xảy ra với phần lớn mọi người.

Veronika quay lại để đi tiếp. Nhưng đúng lúc đó có một ai đó dè dặt nắm tay nàng, vẫn còn chịu tác động của thuốc an thần, vì thế nàng không chống cự lại khi Eduard – anh chàng tâm thần phân liệt dẫn nàng theo một hướng khác – tới phòng khách.

Trăng vẫn lơ lửng treo ngang lưng trời, và Veronika, chiều theo yêu cầu thầm lặng của Eduard, vừa kịp ngồi xuống bên chiếc dương cầm, thì bất chợt từ phía phòng ăn vọng tới giọng nói của một người đàn ông. Có ai đang ở đó nói với cái giọng nước ngoài lơ lớ, nàng chưa từng nghe thấy một giọng nói nào như thế ở Villette này.

Veronika đứng phắt dậy.

- Eduard, lúc này tôi không có hứng chơi đàn đâu. Tôi muốn biết có chuyện gì xảy ra trên thế giới, ở phòng bên cạnh đây người ta đang nói gì và người lạ ấy là ai vậy.

Eduard mỉm cười – có lẽ, anh ta chẳng hiểu nổi đến một lời nàng nói. Nhưng nàng chợt nhớ bác sĩ Igor có nói rằng những người bị tâm thần phân liệt có thể bước vào thế giới hiện thực của riêng mình và cũng có thể ra khỏi đó.

- Tôi sắp chết rồi – nàng nói tiếp, hy vọng anh ta sẽ hiểu những gì nàng nói. – Hôm nay thần chết bay lướt qua mặt tôi, và ngày mai hay muộn hơn một chút nó sẽ đến gõ cửa phòng tôi thôi. Anh không nên có thói quen đêm nào cũng nghe đàn. Không nên có thói quen với bất cứ cái gì, Eduard ạ. Anh cứ thử nghĩ xem tôi lại sung sướng với vàng dương, với những ngọn núi kia và thậm chí với những vấn đề của cuộc đời này... Tôi bắt đầu hiểu ra rằng, cuộc đời tôi rất có nghĩa – đó là do lỗi của tôi thôi. Tôi lại vừa được nhìn thấy quảng trường Ljubljana này, tôi cảm nhận tình yêu và lòng căm thù, nỗi tuyệt vọng và sự giận dữ, tất tật mọi điều giản dị và ngu ngốc mà thiếu chúng cuộc đời sẽ trở nên vô vị và buồn chán biết bao. Nếu như bằng cách nào đó có thể thoát ra khỏi chỗ này, tôi sẽ tự cho phép mình là một con điên – bởi cả thế giới này đều điên, và tôi tệ hơn cả lại chính là anh ta không biết rằng mình điên, anh ta sẽ chỉ biết lặp lại những gì mà người khác nói. Nhưng điều này là không thể, anh có hiểu không? Anh cũng

vậy, không thể cứ suốt ngày chờ đợi đến đêm sẽ có một nữ bệnh nhân chơi dương cầm được đâu, bởi điều này chẳng bao lâu nữa sẽ chấm dứt, và thế giới của tôi cùng cái thế giới của anh sẽ chấm dứt.

Nàng đứng dậy, dịu dàng vuốt nhẹ khuôn mặt chàng trai và đi đến phòng ăn.

Mở cửa ra nàng thấy một cảnh tượng thật khác thường. Bàn ghế bị đẩy hết vào sát tường, con ở chính giữa khoảng trống được tạo thành ấy, các thành viên của hội Huynh Đệ đang ngồi trên sàn nhà nghe một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề, đeo cà vạt nói.

- Và thế là họ mời Nasredin, một vị đại tổ sư của truyền thống Sufi (một dòng tu khổ hạnh của Hồi giáo), đến dự buổi đàm đạo – người đàn ông nói.

Khi cửa mở, tất cả mọi người đều quay ra nhìn Veronika. Người đàn ông ăn mặc chỉnh tề cũng quay về phía nàng.

- Mời cô ngồi xuống.

Nàng ngồi xuống sàn bên cạnh Mari, người phụ nữ có mái tóc nâu sáng, người đã từng nổi xung ngay trong lần đầu tiên họ gặp nhau. Điều khiến nàng ngạc nhiên là lần này bà Mari mỉm cười rất thân thiện.

Người đàn ông ăn vận chỉnh tề nói tiếp:

- Nasredin ấn định bài thuyết giảng vào hai giờ chiều, nó thực sự gây nên một cơn sốt trong công chúng: vé cho một nghìn chỗ ngồi trong khán phòng đã bán hết sạch, còn hơn sáu trăm người phải đứng ở bên ngoài để theo dõi buổi đàm đạo qua mạng truyền hình nội bộ.

Đúng hai giờ, người giúp việc của Nasredin bước vào và thông báo rằng, do tình huống bất ngờ, thời gian bắt đầu buổi đàm đạo sẽ bị lùi lại. Có một vài người giận dữ đứng lên đòi trả lại tiền và ra về. Tuy thế trong phòng và cả ở bên ngoài vẫn còn rất đông dân chúng.

Đến bốn giờ chiều, ông thầy Sufi vẫn chưa thấy đâu, và dân tình bắt đầu lác đác ra khỏi phòng và nhận lại tiền, dầu sao đi nữa thì cũng gần hết ngày làm việc, đã đến lúc trở về nhà rồi. Đến sáu giờ, từ một nghìn bảy trăm thính giả lúc ban đầu, giờ chỉ còn lại không đến một trăm.

Đúng lúc này, cuối cùng cũng thấy Nasredin chân đẫm máu bước vào. Có vẻ như ông đã say mềm và ngồi phịch ngay xuống cạnh một cô gái xinh đẹp ngồi ở hàng ghế đầu và buông lời tán tỉnh cô ta.

Mọi người lục tục đứng dậy vừa kinh ngạc vừa phẫn nộ. làm sao lại có thể như thế được cơ chứ, họ mất công chờ suốt bốn tiếng đồng hồ, thế mà bây giờ cái con người này lại xử sự thế sao? Loáng thoáng nghe có tiếng bài bác, nhưng ông thầy Sufi vẫn phớt lờ, ông oang oang khen cô gái này thật quyến rũ, rồi lại còn mời cô ta cùng ông đi Pháp nữa.

Ông thầy này hay đấy – Veronika nghĩ – ở địa vị của họ, mình cũng hành động như thế.

Nhằm vào những người vừa kêu ca mà mặt mũi nhăn nhó, rồi Nasredin cố gượng đứng dậy – nhưng lại ngã lộn ra sàn. Đám khán giả giận dữ nhất loạt bỏ về, họ nói rằng, toàn bộ sự việc này – thật chẳng khác gì một trò lừa đảo, họ sẽ nhờ báo chí viết về cái buổi diễn trò đáng hổ thẹn này.

Trong phòng chỉ còn lại chín người, nhưng khi đám người giận dữ vừa ra khỏi phòng, Nasredin liền đứng ngay dậy. Ông rất tỉnh táo, cặp mắt ông ngời sáng, từ con người ông toát ra một vẻ uy nghi và minh triết.

“Các bạn, những người còn ngồi lại đây, cũng chính là những người sẽ được nghe tôi giảng – ông nói – các bạn đã chịu đựng được hai thử thách nặng nề nhất trên con đường tinh thần là: kiên nhẫn chờ đợi đến thời điểm chân lý và dũng cảm đón nhận sự việc xảy ra mà không một lời phán xét và đánh giá. Tôi sẽ dạy các bạn”.

Và Nasredin đã chia sẻ cho họ một số nghệ thuật Sufi.

Người đàn ông ngừng lời và rút từ trong túi ra một cây sáo có hình dáng rất lạ.

- Bây giờ chúng ta nghỉ một lát, rồi sau đó sẽ bước vào nhập định.

Mọi người đều đứng dậy, Veronika không biết mình nên làm gì đây.

- Cô cũng đứng dậy đi – bà Mari nói, rồi nắm lấy tay nàng – Chúng ta có năm phút để nghỉ giải lao.

- Tôi đi đây, tôi không muốn làm phiền các vị đâu.

Bà Mari kéo nàng ra một góc.

- Chẳng lẽ ngay cả khi đã ở ngưỡng cửa của cái chết rồi mà cô vẫn chưa học được gì sao? Thôi ngay đi, đừng có lúc nào cũng nghĩ là dường như cô làm phiền mọi người như thế! Nếu có ai đó không thích, anh ta sẽ tự lên tiếng phản nản. Còn nếu anh ta không đủ can đảm để nói ra, thì đấy là việc của anh ta.

- Hôm ấy, khi tôi lại gần bà, đó là lần đầu tiên tôi làm một việc mà trước đó không bao giờ tôi dám làm.

- Nhưng cô lại để cho mình bối rối vì những trò đùa ngớ ngẩn thông thường. Tại sao cô không dẫn tới? Cô còn gì để mất đâu?

- Lòng tự trọng. Ở lại một nơi mà người ta không muốn nhìn thấy tôi sao được?

- Thế cái nhân phẩm ấy là gì? Là cố kiết để tất cả mọi người xung quanh coi cô là một cô gái tốt bụng có giáo dục, đầy tình thương yêu đồng loại ư? Hãy yêu thiên nhiên ấy. hãy xem nhiều phim về các loài vật hơn nữa và để ý xem chúng đấu tranh để giành lấy không gian của mình

như thế nào. Tất cả chúng tôi đã vui sướng với cái tát đó của cô đấy.

Veronika đã chẳng còn thời gian để tranh đấu lấy một không gian nào đó nữa, nên nàng chuyển đề tài. Nàng hỏi xem người đàn ông này là ai.

- Đã khá hơn rồi đấy – bà Mari bật cười – Cứ hỏi và đừng sợ rằng người ta sẽ cho cô là khiếm nhã. Người này là một thầy Sufi.

- Sufi là gì?

- Len thô.

Veronika không hiểu.

- Len thô?

- Sufism – đó là một tập tục tôn giáo khổ hạnh mà ở đó các thầy không cố ra vẻ thông tuệ, còn các trò thì nhảy múa, quay cuồng, xuất thần lên đồng.

- Nhưng cần gì phải làm thế?

- Tôi không thể nói chính xác được. Nhưng nhóm của chúng tôi quyết định trải qua những cảm xúc mạnh khác thường. Trong cả cuộc đời tôi, nhà cầm quyền đã dạy chúng tôi rằng, sự kiểm soát mang tính tôn giáo chỉ để bắt con người ta thoát ly khỏi các vấn đề thực tại của mình. Còn bây giờ hãy thử trả lời cho tôi xem, cô có cho rằng, việc cố gắng hiểu cuộc đời là vấn đề thực tế hay không?

Phải, đây là một vấn đề thực tế. Vả lại với mọi việc, bây giờ Veronika không còn dám nói chắc từ hiện thực có nghĩa là gì nữa.

Người đàn ông ăn vận chỉnh tề – ông thầy Sufi như cách bà Mari gọi ông ta – đề nghị mọi người ngồi thành vòng tròn. Ông ta lấy một trong số các bình hoa ở phòng ăn, và rút hết hoa ra khỏi bình, trừ một bông hồng đỏ ở giữa.

- Chỉ thử nghĩ mà xem – Veronika quay sang nói với bà Mari – Có một kẻ điên rồ nào đó một lần quả quyết rằng về mùa đông vẫn có thể trồng hoa, và kết quả là ngày nay ở châu Âu của chúng ta quanh năm có hoa hồng. Bà nghĩ sao, ông thầy Sufi này, với tất cả những kiến thức của ông ấy, có nảy ra trong đầu một ý nghĩ như thế không?

Bà Mari dường như đã đoán ra được suy nghĩ của nàng.

- Việc phê phán hãy để sau.

- Tôi sẽ cố. Bởi toàn bộ những gì tôi có là cái hiện tại, mà nó thì lại trôi đi nhanh ghê gớm.

- Đó là toàn bộ những gì có ở bất kể một người nào, và ở tất cả mọi người nó đều trôi nhanh

như thế, tuy vẫn có một số người cho rằng, họ có quá khứ, nơi họ gom góp của cải, và tương lai, nơi họ sẽ tích góp chúng được nhiều hơn nữa. Tiện thể chúng ta đang nói về thời điểm hiện tại, cô có hay thủ dâm không?

Tuy còn chịu tác động của thuốc an thần, Veronika vẫn nhớ lại được câu nói đầu tiên nàng nghe thấy ở Villete.

- Khi tôi được đưa vào Villete và toàn thân còn nhằng nhịt những dây ống của máy thở nhân tạo, tôi nghe thấy rõ có ai đó hỏi tôi có muốn được thủ dâm không. Thế có nghĩa gì? Ở đây ý nghĩ này luôn ám ảnh các vị sao?

- Cả ở đây lẫn ở ngoài kia. Chỉ có điều trong trường hợp của chúng tôi ở đây không cần thiết phải che giấu điều này.

- Vậy ra khi ấy bà là người đã hỏi tôi?

- Không. Nhưng tôi cho rằng phải biết cô có thể đi xa đến mức nào trong sự khoái sướng của mình. Lần sau, cố tỏ ra chịu đựng một chút, tự cô có thể dẫn cậu bạn của mình đến đây, thay vì ngoan ngoãn chờ cậu ta dẫn cô đi đâu thì đi. Thậm chí nếu cô chỉ còn sống được hai ngày nữa, tôi vẫn cho rằng, không nên đi khỏi đây khi chưa hiểu ra được điều này.

- Chẳng phải là với anh chàng tâm thần phân liệt chờ tôi để được nghe tiếng đàn dương cầm đấy chứ?

- Dù sao đi nữa cậu ta cũng đẹp trai đấy chứ.

Người đàn ông ăn vận chỉnh tề cắt ngang câu chuyện của họ, yêu cầu giữ im lặng. Ông ta đề nghị tất cả tập trung vào bông hồng và giải phóng đầu óc của mình.

- Những suy nghĩ sẽ trở lại với các bạn, nhưng hãy cố gắng gạt bỏ chúng đi. Trước các bạn là một sự lựa chọn: hoặc là các bạn làm chủ được đầu óc của mình, hoặc là nó làm chủ các bạn. Ở trường hợp thứ hai thì các bạn đã trải qua rồi, các bạn đã cho phép những nỗi sợ hãi, những cơn rối loạn tâm thần, sự do dự, thiếu quyết đoán làm chủ bản thân mình, bởi con người ta vốn có cái thiên hướng tự huỷ hoại này.

Các bạn đừng lẫn lộn sự điên rồ với việc mất kiểm soát. Hãy nhớ rằng, vị thầy cả trong truyền thống Sufi – Nasredin – bị tất cả mọi người gọi là điên rồ đấy. Nhưng cũng chính vì trong thành phố của ông người ta coi ông là kẻ điên rồ, mà Naserdin mới có thể nói ra mọi suy nghĩ của ông, và làm tất cả những điều ông muốn. Thời Trung cổ đã từng có những anh hề như thế ở trong hoàng cung. Họ có thể cảnh báo nhà vua về tất cả các mối nguy hiểm mà các quan thượng thư không dám bàn luận vì sợ bị mất chức.

Với các bạn cũng vậy. hãy là những kẻ điên dại, nhưng hãy xử sự như những người bình thường. Hãy mạo hiểm là “những người khác”, nhưng nên học cách làm điều này mà đừng gây nên sự chú ý đến mình. Hãy tập trung vào bông hoa này và hãy cho phép Cái Tôi đích thực của

các bạn được bộc lộ ra.

- Thế Cái Tôi đích thực là gì? – Veronika cắt ngang lời ông ta.

Có lẽ tất cả những ai có mặt ở đây đều biết điều này, nhưng việc này chẳng quan trọng, nàng muốn hỏi – và đã hỏi, mà không sợ là sẽ làm phiền người khác.

Hình như người đàn ông cũng lấy làm ngạc nhiên vì ông ta bị cắt ngang câu nói, nhưng vẫn trả lời.

- Đó là cái mà cô hiện là, chứ không phải là cái mà người ta làm với cô.

Veronika quyết định thực hiện bài tập, tập trung hết sức để phát hiện xem nàng hiện là ai.

Trong những ngày ở Villete, nàng hiểu nếm trải những điều mà chưa bao giờ nàng trải nghiệm một cách mãnh liệt đến thế – căm thù, yêu thương, khát khao sống, sợ hãi, hiếu kỳ. Có lẽ bà Mari nói đúng. Phải chăng nàng đã thực sự hiểu cái cảm giác cực khoái ấy? Hay là nàng mới chỉ đạt tới giai đoạn mà những người đàn ông muốn đưa nàng tới?

Người đàn ông ăn vận chỉnh tề bắt đầu thổi sáo. Tiếng nhạc đem đến sự thanh tịnh trong tâm hồn Veronika, và cuối cùng cũng tập trung được vào bông hồng. Thật kỳ lạ làm sao, kể từ khi ra khỏi phòng của bác sĩ Igor, nàng cảm thấy mình rất khỏe.

Nàng biết chẳng bao lâu nữa mình sẽ chết, vậy thì còn sợ hãi cái gì nữa chứ? Nó chẳng giúp được gì, đâu có cho mình tránh khỏi cơn đau tim định mệnh. Tốt nhất là hãy tận dụng những ngày hay những giờ còn lại, làm những việc mà nàng chưa bao giờ làm.

Tiếng sáo êm ái và ánh đèn dịu mờ tạo ra một bầu không khí tưởng như ở nơi thánh đường tôn giáo.

Tôn giáo....Tại sao không thử ngụp xuống cõi tiềm thức của mình để thấy được điều gì còn sót lại từ những quan niệm cũ, những niềm tin cũ nhỉ?

Tuy nhiên tiếng nhạc đã đưa Veronika đi theo một con đường khác giải phóng trí não, chấm dứt suy nghĩ về bất cứ điều gì – chỉ Tồn Tại. Veronika thuần phục theo, nàng lặng ngấm bông hồng, nàng thấy nàng là ai, nàng thích thú với điều này và thấy tiếc rằng, nàng đã từng vô tâm đến thế.

Khi buổi nhập định kết thúc, và ông thầy Sufi đã đi khỏi, bà Mari còn nán lại ở phòng ăn để trò chuyện với các thành viên của Hội Huynh Đệ. Veronika viện cớ mệt mỏi, cũng bỏ đi. Liều thuốc an thần tiêm vào sáng hôm đó mạnh đến mức có thể quật ngã cả một con bò mộng thể

mà nàng vẫn còn đủ sức đứng vững đến tận bây giờ.

Với thanh niên thế là thường, nàng ấn định giới hạn của mình mà không hề đặt ra câu hỏi xem cơ thể có chịu nổi không. Nhưng cơ thể luôn chịu đựng được.

Bà Mari chẳng cảm thấy buồn ngủ. hôm nay bà dậy đến là muộn, sau đó quyết định dạo chơi khắp Ljubljana, bác sĩ Igor yêu cầu các thành viên của Hội Huynh Đệ ngày nào cũng phải vào thành phố. Bà vào rạp chiếu bóng, ngồi xuống ghế và lại ngủ thiếp đi – một bộ phim chán kinh khủng về những mâu thuẫn của một cặp vợ chồng. Chẳng lẽ người ta không tìm được đề tài khác hay sao? Sao lần nào cũng lặp đi lặp lại mãi cùng những câu chuyện ấy, hết chồng với tình nhân, lại chồng với vợ và đưa con đau ốm, rồi chồng với vợ, với tình nhân và đưa con đau ốm? Cứ như thế trên thế gian này chẳng còn đề tài nào hấp dẫn hơn ấy.

Cuộc trò chuyện ở phòng ăn diễn ra không lâu. Sau buổi tụ tập mọi người đều ở trong trạng thái thư giãn và quyết định trở về phòng, còn mỗi mình bà Mari đi ra vườn dạo chơi. Trên đường đi qua hội trường bà thấy cô gái cũng không về phòng của mình: cô đang chơi đàn cho Eduard – chàng trai tâm thần phân liệt nghe, có lẽ, trong suốt thời gian ấy chàng trai đã chờ bên chiếc dương cầm. Những người điên – y như trẻ con, đã muốn cái gì thì phải đòi cho kỳ được mới thôi.

Trời lạnh. Bà Mari quay lại, lấy tạm cái gì khoác cho ấm và lại đi ra. Ở đây, tránh xa ánh mắt của mọi người, bà châm một điếu thuốc. Bà hút thong thả và trầm ngâm nghĩ về cô gái bên chiếc dương cầm kia, về âm nhạc và về cuộc sống bên ngoài những bức tường của Villete, mà đối với tất cả mọi người trở nên nặng nề không thể chịu nổi.

Theo bà Mari thì những khó khăn ấy không liên quan đến tình trạng hỗn loạn, vô tổ chức hay vô chính phủ, mà rõ khéo lại liên quan đến sự quá thừa quy chế. Xã hội tạo ra ngày càng nhiều những quy tắc mới, và tiếp theo chúng lại là những luật lệ mâu thuẫn với các quy tắc này, rồi sau đó tiếp tục là những quy tắc mới nữa mâu thuẫn với các luật lệ khác. Và mọi người trở nên khiếp đảm, sợ xảy chân vi phạm vào các giới hạn của các thứ đã được ấn định bởi một định chế vô hình bắt buộc đòi của mỗi người phải tuân thủ theo nó.

Bà Mari đã quá rành về điều này. Bốn mươi năm trong cuộc đời mình, trước khi bệnh tật đưa bà đến Villete, bà là một luật sư. Vừa bắt đầu sự nghiệp cho mình, bà đã nhanh chóng tránh khỏi những quan niệm ngây thơ về Công lý và hiểu rằng, luật lệ được tạo ra chẳng phải để giải quyết các vấn đề, mà là để làm cho chúng mãi rối tung lên trong các vụ tranh tụng liên miên bất tận ở Tòa án.

Thật tiếc là Allah, Jehovah, Chúa trời – với các tên gọi của Ngài – lại không sống trong thế giới ngày nay. Bởi thế thì tất cả chúng ta cho đến giờ vẫn còn được ở Thiên đường, và đồng thời chắc là Ngài sẽ phải trả lời hết, từ các đơn thư yêu cầu, khiếu nại, xin xỏ, đến các loại giấy tờ hành chính, giấy uỷ quyền đặc biệt, chỉ thị sơ bộ – Ngài sẽ phải giải trình ở vô số các cấp về quyết định đuổi Adam và Eva ra khỏi thiên đường của mình – mà chỉ có vi phạm vào một cái luật lệ vô đoán chẳng có lấy một cơ sở pháp lý nào, không được ăn trái cây Thiện – Ác.

Nếu Ngài không muốn để điều này xảy ra, tại sao Ngài lại đem trồng cái cây ấy ở chính giữa vườn địa đàng, chứ không phải bên ngoài những bức tường của thiên đường? Nếu bà Mari phải bảo vệ cho cặp vợ chồng tổ tiên của loài người, thì có lẽ bà sẽ kết tội Chúa Trời chó “khuyết điểm hành chính quan liêu”, bởi Ngài không chỉ trồng cái cây không đúng chỗ, mà còn không đặt ra quanh nó các luật lệ, cảnh báo lẫn các hàng rào bảo vệ nào, không thông qua một biện pháp nào dù là tối thiểu để ngăn ngừa tất cả những ai đi ngang qua phải chịu mỗi nguy hại.

Bà Mari có thể sẽ kết tội Ngài cả cái tội “xúi giục phạm tội” nữa. Ngài đã khiến Adam và Eva chú ý tới đúng cái chỗ có trồng cây. Nếu như Ngài không nói gì, hết thế hệ này sang thế hệ khác, mọi người có đi qua cái khu đất ấy, thì cũng chẳng một ai thêm ngó ngang đến trái cấm – như thể nó mọc lên trong một khu rừng bình thường, nơi chính xác là có đầy những cái cây như thế, và vì thế nó chẳng có bất cứ một giá trị đặc biệt nào.

Nhưng Chúa Trời lại hành động theo một cách khác. Tai ngược. Ngài đưa ra một luật lệ và tự mình tìm cách dụ dỗ một kẻ nào đó vi phạm luật lệ ấy – chỉ để cho Ngài nghĩ ra hình phạt. Ngài biết rằng, Adam và Eva sẽ buồn chán cái sự thập toàn hoàn hảo xung quanh họ và – sớm hay muộn – họ cũng muốn thử thách sự kiên nhẫn của Ngài. Ngài chỉ chờ có thế, bởi có lẽ, chính Ngài – Đức Chúa Toàn Năng – cũng đã chán cái cảnh mọi thứ tứ phương đều yên bề toàn mỹ đến thế. Nếu Eva không nếm thử trái táo, thì suốt hàng triệu năm qua có xảy ra điều gì hay ho không nhỉ?

Chả có gì sất.

Khi luật lệ tốt cuộc cũng bị vi phạm, Đức Trời, Vị Quan Toà Tối Thượng – lại còn diễn trò truy nã, cứ như là trong thực tế có thể lẫn trốn khỏi Thần Nhân thấu suốt mọi điều của Ngài vậy. Các thiên thần ngồi xem màn diễn này để giải khuây (đối với họ, có lẽ cuộc đời cũng trở nên tẻ nhạt kể từ ngày Lucifer bỏ Thiên giới mà đi). Ngài lên đường.

Bà Mari tưởng tượng ra cái trích đoạn này trong Kinh Thánh có thể biến thành một cảnh gây ấn tượng mạnh trong một bộ phim kinh dị: những bước chân của Chúa Trời tiến lại gần, đôi vợ chồng khiếp hãi đưa mắt nhìn nhau. Ngài bất ngờ dừng bước trước nơi ẩn trốn.

“Ngươi ở đâu?” – Chúa Trời hỏi.

“Tiếng Người con đã nghe thấy trong vườn nhưng con sợ vì con lơ lờ và con đang ẩn trốn”. Adam trả lời mà không ngờ rằng, khi nói ra lời khẳng định ấy là mình đã trở thành kẻ tội đồ thừa nhận hành động đã thực hiện.

Xong. Với một thủ thuật đơn giản, vờ như Ngài không biết Adam ở đây, cũng như nguyên nhân khiến anh ta chạy trốn, Chúa Trời đã đạt được cái mình cần. Đồng thời để đám thiên thần đang chăm chú dõi theo màn diễn này không có bất cứ một sự nghi ngờ nào, Ngài quyết định diễn tiếp.

“Ai nói cho ngươi biết rằng ngươi lơ lờ?” Chúa Trời hỏi trong khi vẫn biết rằng, chỉ có thể có một câu trả lời cho câu hỏi này thôi “Vì con đã trót nếm trái cây cho phép con hiểu ra điều

này”.

Bằng câu hỏi này Chúa Trời đã cho các thiên thần của mình thấy rằng, Ngài thật công bình và phán xét đôi vợ chồng ấy trên cơ sở hoàn toàn đúng đắn. kể từ thời điểm này, cả việc tra vấn xem người nữ có phạm tội hay không, cả việc cầu xin tha thứ đều không còn ý nghĩa nữa. Chúa Trời cần một tấm gương đáng để từ nay về sau không một sinh linh nào – nơi trần thế hay Thiên giới – dám cả gan chống lại các quy định của Ngài.

Chúa Trời đã đuổi đôi vợ chồng đi, con cái họ cũng phải trả giá cho hành động của cha mẹ (điều mà cho đến giờ vẫn xảy ra với con cái của những kẻ tội phạm), và thế là hệ thống tư pháp được phát minh ra: Luật lệ, sự vi phạm luật lệ (dù nó có lý hay phi lý – không quan trọng), tuyên án (trong đó người có kinh nghiệm hơn thắng kẻ ngờ nghệch hơn) và sự trừng phạt.

Nhưng vì cả nhân loại đã bị phán xét mà không có quyền kháng án, nên người ta mới quyết định tạo ra các cơ chế bảo vệ – phòng trường hợp nếu Chúa trời lại quyết thể hiện sự tùy tiện của Ngài. Tuy nhiên trải qua suốt hàng ngàn năm nghiên cứu, người ta đã nghĩ ra biết bao phương sách, rốt cuộc lại đâm ra thành quá mức, để đến bây giờ hoạt động tư pháp trở thành một đồng rối rắm những quy chế, điều luật, điều khoản bổ sung, văn bản trái ngược mà không một ai có thể thông tỏ ngọn ngành.

Và kết cục xảy ra là gì, Chúa Trời nghĩ lại và quyết định và Con của Ngài xuống cứu chuộc thế gian? Ngài đã rơi vào đúng cái mạng lưới Công lý do chính Ngài nghĩ ra.

Sự lẫn lộn trong các luật lệ đến độ Con của Ngài bị đóng đinh lên cây thập ác. Quá trình xét xử cũng không đơn giản, từ Annas tới Caiaphas, từ các thầy tế cả tới Pilat, người đã tuyên bố rằng không thể xử Jesus. Từ Pilat tới Herod, người đến lượt mình cũng tuyên bố rằng luật pháp Judá không cho phép có án tử hình. Từ Herod lại tới Pilat, người định đưa ra kháng cáo, bằng cách đề nghị một sự thỏa hiệp theo luật định, đánh đòn Jesus và đội lên đầu người một vòng gai – song điều này cũng không thành.

Giống như các vị chương lý thời nay, Pilat quyết định xây đường công danh nhờ một kẻ bị kết án: ông ta đề nghị lấy Jesus thay cho Barraban, vì biết rằng vào thời đó công lý đã biến thành một màn kịch lớn, mà phần kết phải có sự tán dương qua cái chết của một kẻ tội đồ.

Và cuối cùng, Pilat đã thay đổi một điều luật ban cho quan toà – chứ không phải cho người bị xét xử – cái quyền được nghi ngờ: ông ta rửa tay – việc này có nghĩa là “không gật, cũng chẳng lắc”. Đây còn là một sự khôn khéo cho phép giữ thể diện cho hệ thống pháp lý La Mã, mà không gây tổn hại đến các mối giao hảo với các quan tòa sở tại, và hơn thế như thể chuyển cái gánh nặng phải đưa ra quyết định cho dân chúng – một bản án như thế sẽ chẳng gây nên bất cứ một sự rắc rối khó xử nào, nếu như từ thủ đô các Đế chế bất ngờ có một vị thanh tra nào đó đích thân kiểm tra sự việc xảy ra.

Công lý. Pháp luật. Tuy nó cần thiết để giúp những người vô tội thật đấy, nhưng còn lâu nó mới luôn hoạt động được như tất cả mọi người mong muốn. Bà Mari vui mừng vì đã tránh ra khỏi cái đồng bát nháo ấy, song đêm nay, khi nghe tiếng dương cầm, bà không còn quả tin như

thế nữa. Villetete liệu có phải là nơi thích hợp nhất với bà hay không nhỉ?

“Nếu mình muốn mãi mãi từ bỏ nơi này, mình sẽ nhất quyết không làm cho ngành tư pháp nữa, không sống với những người điên tự coi mình là những nhân vật quan trọng nữa, trong khi cái vai trò duy nhất của họ trong cuộc đời này lại là gây rắc rối cho cuộc đời của những người khác. Mình sẽ làm một bà thợ may, thợ khâu tay, sẽ bán hoa quả trước cửa nhà hát thành phố. Với mình thế là đủ. Mình đã hoàn thành vai trò của một mục điên vô dụng của mình rồi”.

Ở Villetete người ta cho phép hút thuốc, nhưng bị cấm vứt đầu mẩu xuống đất. Bà Mari lấy làm thích thú làm cái việc bị cấm ấy, ưu điểm chính của việc sống ở đây là ta có thể không tuân theo các quy tắc, và đồng thời lại không gây nên những hậu quả nghiêm trọng nào.

Bà đã đến cổng ra vào. Người bảo vệ – Quyết định là thế, ở đó phải luôn luôn có một người bảo vệ – vui vẻ gật đầu chào và mở cửa.

- Tôi không đi ra đâu – Bà nói.

- Tiếng đàn hay quá – người bảo vệ nhận xét – Hầu như đêm nào cô ấy cũng đàn.

- Điều này sắp chấm dứt rồi – bà Mari nói, rồi im lặng đi xa để khỏi phải giải thích nguyên nhân.

Bà nhớ lại cái điều mà bà đã đọc được trong đôi mắt của cô gái khi cô ta đi vào phòng ăn. Nỗi sợ hãi.

Sợ hãi. Veronika có thể cảm thấy sự do dự, rụt rè, bối rối, nhưng tại sao từ cô ấy lại toát ra sự sợ hãi nhỉ? Cái cảm giác này chỉ có thể lý giải được khi phải đối mặt với một mối nguy hiểm cụ thể – những con ác thú, những kẻ có vũ khí, thiên tai – nhưng nó vị tất đã là đúng chỗ, có thật, khi đơn giản chỉ là đối diện với một nhóm bệnh nhân tụ tập trong phòng ăn.

Bản chất của con người vốn là thế mà – bà tự an ủi mình – Con người ta thay thế phần lớn các cảm xúc của mình bằng sự sợ hãi.

Bà Mari biết mình đang nói gì: Chính điều này đã đưa bà đến Villetete – những cơn hoảng sợ.

Trong phòng bà Mari có cả một bộ sưu tập các bài báo về chứng bệnh của bà. Hôm nay thì đã có thể công khai nói về điều này rồi, còn mới đây bà có một xem một chương trình truyền hình của Đức, trong đó có những người khác nhau kể về những cảm xúc của mình. Chương trình ấy còn nói về những kết quả của một nghiên cứu đã được tiến hành, mà theo đó một phần đáng kể nhân loại mắc chứng hoảng loạn, mà hầu như tất cả đều cố che giấu các triệu chứng của mình vì sợ rằng sẽ bị coi là những kẻ tâm thần.

Nhưng vào thời gian đó, khi ở bà Mari xuất hiện cơn đầu tiên, thì người ta chưa biết gì về điều này.

Đây là địa ngục. Đích thực địa ngục – bà nhớ lại khi châm điều thuốc tiếp theo.

Từ xa vẫn vọng lại tiếng dương cầm, có cảm tưởng như cái cô gái tay múa lên lên bản đàn ấy có đủ sức chơi đàn suốt đêm được.

Bản thân sự xuất hiện của cô gái này ở bệnh viện đã ảnh hưởng đến nhiều bệnh nhân, trong đó có cả chính bà Mari nữa. Mới đầu, bà Mari cố tránh né cô ấy, vì sợ rằng, sẽ đánh thức trong con người cô ấy nỗi khát vọng sống. Tốt hơn là cứ để cô gái giữ nguyên ý chí quyết chết, vì cô ấy đã không thể tránh khỏi cái chết được nữa rồi. Bác sĩ Igor thấy không cần thiết phải giấu giếm một ai đó rằng, mặc dù hàng ngày vẫn được tiêm, song tình trạng của cô gái vẫn xấu đi trông thấy và chắc gì sẽ cứu sống được cô ấy.

Tin này lan đến tai các bệnh nhân, v vho.tránh xa cô gái cầm chắc cái chết này. Nhưng – chẳng hiểu làm sao – Veronika lại bắt đầu đấu tranh giành giật lại cuộc sống của mình, và chỉ có hai người ở đây gần gũi với cô – Zedka, người ngày mai sẽ được ra viện, và với chị ta cũng chẳng có gì đặc biệt để nói, và Eduard.

Bà Mari thấy cần phải nói chuyện với Eduard, cậu ta thường nghe theo bà. Chẳng lẽ cậu ta lại không biết điều gì đang đưa Veronika trở lại với thế giới này? Và rằng chẳng còn gì tồi tệ hơn với một người không còn hy vọng được cứu sống hay sao?

Bà cân nhắc còn đến cả nghìn khả năng để giải thích cho Eduard thực chất của sự việc đang xảy ra, nhưng tình huống nào cũng sẽ khiến chàng trai có cảm giác tội lỗi, mà điều này thì Mari không đời nào làm, bà ngẫm nghĩ một chút và quyết định cứ để cho mọi chuyện tiến triển bình thường theo cách của mình. Bà chẳng còn là luật sư nữa và không muốn nêu một tấm gương xấu bằng cách tạo ra các luật lệ mới cho việc ứng xử ở một nơi mà sự hỗn loạn là điều không thể tránh khỏi.

Nhưng sự có mặt của Veronika ở nơi này còn ảnh hưởng đến nhiều người nữa, và có một số người đã sẵn sàng xem lại cuộc sống của chính mình. Trong một buổi họp mặt của hội Huynh Đệ, có người đã thử giải thích sự việc đang diễn ra ở Villette, cái chết xảy đến hoặc là bất ngờ, không cho một ai có thời gian nghĩ về nó, hoặc là sau một thời gian dài đau ốm, và trong trường hợp này cái chết luôn là sự phúc lành.

Còn tình huống xảy đến với cô gái này thật bi kịch – bởi cô ấy còn trẻ, cô ấy vẫn còn muốn sống, nhưng tất cả đều biết đây là điều không thể. Một vài người đã tự hỏi”

“Nhưng nếu tình huống này xảy ra với mình thì sao? Nếu mình vẫn còn cơ may sống. Mình có tận dụng nó không?”

Một số người khác thậm chí không hề có ý trả lời câu hỏi này. Từ lâu rồi họ đã từ bỏ những cảm tính như thế và tồn tại trong một cái thế giới mà sống không ra sống, chết không ra chết, chẳng có không gian lẫn thời gian.

Nhưng có nhiều người đã thực sự trăn trở và bà Mari là một người trong số họ.

Veronika ngừng chơi đàn, nhìn qua ô cửa sổ và thấy bà Mari đang đi ra giữa trời đêm lạnh giá mà chỉ mặc một cái áo khoác mỏng. Bà ấy sao thế, muốn chết chắc? Không, có mình muốn chết thì có.

Nàng lại tiếp tục chơi đàn. Cuối cùng thì vào những ngày cuối đời nàng cũng thực hiện được ước mơ lớn lao của mình: được chơi đàn bằng cả trái tim và tâm hồn, chơi bao lâu tùy thích và lúc nào tùy ý. Và chẳng quan trọng việc thánh giá của nàng lại là một chàng trai tâm thần phân liệt. Điều chủ yếu là anh ấy yêu tiếng đàn. Chỉ có điều ấy mới thực sự quan trọng.

Bà Mari chưa bao giờ nảy ra ý nghĩ tự tử. Trái lại, năm năm trước cũng trong rạp chiếu bóng mà hôm nay bà đang ngồi đây, một bộ phim về sự nghèo khổ ở El Salvador đã khiến bà xúc động ghê gớm, lần đầu tiên bà chợt có ý nghĩ rằng, cuộc đời bà – cái mà do trời ban cho – mới vô vị làm sao. Bây giờ, khi con cái đã trưởng thành và tự định hướng về nghề nghiệp, bà quyết định bỏ cái nghề luật sư buồn chán vô cùng và dành phần còn lại của cuộc đời mình cho công việc trong một tổ chức nhân đạo ở một đất nước mà ngày ngày luôn lan truyền tin đồn có một cuộc nội chiến cận kề, nhưng bà Mari không đời nào lại cho phép nổ ra một cuộc chiến mới ở ngay chính cửa ngõ của mình.

Ở những khu vực khác của thế giới, thảm kịch có đầy. Và một trong số các thảm kịch này có El Salvador, một đất nước mà ở đó, trẻ em đi xin ăn và phải đi làm gái điếm.

- Thật khủng khiếp – bà nói với ông chồng đang ngồi cạnh.

Ông gật đầu ra hiệu đồng ý.

Bà Mari từ lâu rồi đã định nói với ông, và bây giờ nó sẽ thời điểm hợp lý nhất.

Bọn họ đã có đủ mọi thứ có thể mong muốn từ cuộc đời: học thức, một ngôi nhà tuyệt đẹp, công việc được trả lương cao, những đứa con tuyệt vời. Vậy thì tại sao bây giờ không làm một điều gì đó cho đồng loại? Bà Mari có các mối quan hệ trong hội Chữ Thập Đỏ, và bà biết rằng, nhiều nơi trên thế giới hết sức cần đến sự trợ giúp của những người tình nguyện.

Bà đã quá mệt mỏi trong cuộc đấu tranh với những kẻ quan liêu và những trò kiện tụng ở Tòa án đó trong khi lại không có cơ hội giúp đỡ những người nhiều khi phải mất hàng năm trời trong cuộc đời mình cho việc giải quyết các vấn đề chẳng phải do họ gây ra. Công việc ở hội Chữ Thập Đỏ sẽ mang lại những kết quả trực tiếp và rõ rệt.

Bà định rằng, xem phim xong bà sẽ mời ông chồng đến ngay một quán cà phê và ở đó sẽ bàn bạc với ông về ý định này.

Trên màn ảnh chiếu cảnh một quan chức chính phủ ở El Salvador với vẻ nhũn nhặn hết cỡ hối lỗi vì sơ suất mà ông ta đã phạm phải, và bỗng bà Mari cảm thấy lồng ngực đập loạn lên. Bà liên tục tự trấn an là không có gì đáng sợ cả. Chắc là bà chỉ tức thở vì không khí ngột ngạt trong rạp thôi. Nếu không cảm thấy khá hơn, thì có thể ra ngoài sảnh hít thở một chút.

Những thông tin trên màn ảnh cứ nối nhau trôi đi, mà con tim mỗi lúc đập mạnh hơn, dữ dội hơn và người đầm mồ hôi lạnh.

Lúc này thì bà thực sự hoảng sợ và cố thử tập trung vào bộ phim để gặng xua đi nỗi sợ hãi nhưng mỗi lúc một thêm khó theo dõi kịp những gì diễn ra trên màn ảnh. Những hình ảnh nhấp nháy và bà Mari có cảm tưởng như đang rơi vào một hiện thực khác hẳn, mà mọi thứ đều xa lạ, kỳ quái, bất ổn – một thế giới mà bà chưa từng bao giờ đặt chân đến.

- Em thấy khó chịu quá – bà nói với chồng.

Khó khăn lắm bà mới quyết định nói ra những lời này – bởi như thế tức là thừa nhận rằng thật ra có gì đó không ổn xảy ra với bà. Nhưng bà không thể chần chừ thêm được nữa.

- Có lẽ chúng ta nên đi ra vậy – chồng bà trả lời – Đi thôi nào.

Khi giúp Mari đứng dậy, ông phát hiện thấy tay bà lạnh như đá.

- Em không thể ra đến cửa được đâu. Mình này, có chuyện gì xảy ra với em thế?

Ông chồng hốt hoảng. Mặt bà cũng đầm đìa mồ hôi còn ánh mắt đầy vẻ kích động.

- Mình cứ bình tĩnh. Tôi gọi bác sĩ ngay đây.

Một cảm giác hoảng loạn xâm chiếm bà. Những lời nói thì bà vẫn hiểu được, nhưng mọi cái còn lại – cái rạp chiếu bóng tối om om này, những khán giả ngồi san sát bên nhau như đang bị hút hồn vào cái màn ảnh nhấp nháy kia – tất cả đều mang một ẩn ý quái gở nào đó. Bà tin rằng, mình vẫn sống, thậm chí bà có sờ thấy cái cuộc sống đang bao quanh bà như thể nó là một vật thể rắn nào đó. Trước đây, chưa bao giờ có một điều gì tương tự như thế xảy ra cho bà.

- Đừng bỏ em lại đây một mình. Em đứng dậy ngay đây, em sẽ ra cùng mình. Chỉ có điều mình đi hơi chậm thôi.

Đứng lên khỏi ghế, họ bắt đầu lần dò ra cuối dãy ghế, ra đến cửa. lúc này tim bà Mari đập loạn lên như thế sẵn sàng nhảy ra khỏi lồng ngực, và bà lại thấy rằng, cuộc đời bà sẽ chấm dứt ngay bây giờ, ngay tại đây, trong rạp chiếu bóng này. Mọi bước đi và động tác của bà, dù bà có làm gì đi chăng nữa – một nhọc lê từng bước, thều thào “cho phép”, “xin lỗi”, run rẩy bám chặt lấy tay chồng và há mồm ra hứng lấy không khí – tất tât đều như một cái máy và thật khủng khiếp.

Chưa lần nào trong đời bà cảm thấy khiếp sợ đến thế.

Mình sẽ chết ngay tại đây, ngay trong rạp mất thôi.

Trong đầu chỉ vang lên một ý nghĩ duy nhất, một phỏng đoán đáng sợ, nhiều năm trước đây, một người quen của bà đã chết trong rạp chiếu bóng vì một cơn đột quỵ.

Cái bệnh giãn mạch máu não chẳng khác gì một quả bom nổ chậm. hiện tượng giãn nở nhỏ của mạch máu diễn ra giống như sự hình thành điểm phình khí tại điểm bị sòn mòn của cái lốp xe hơi, người ta có thể sống nhiều năm với hiện tượng này, mà không mấy ai có chút nghi ngờ nào về chứng bệnh phình giãn này cả, cho đến khi bất ngờ phát hiện ra nó, chẳng hạn như khi chụp X quang não hay khi tự nó vỡ ra. Khi ấy máu tràn đầy ra, người ta lập tức rơi vào trạng thái hôn mê và thường là chết rất nhanh.

Khi bà Mari, giống như một người mộng du, đi ra được đến cửa, ý nghĩ về người bạn gái đã chết vẫn không thôi ám ảnh trong đầu bà. Không những thế, có điều kỳ lạ hơn cả là cơn hoảng loạn lúc này còn tác động đến cả tri giác nữa, có cảm tưởng như mình đang rơi đến một hành tinh khác và cứ như thể lần đầu tiên bà nhìn thấy những đồ vật quen thuộc này.

Và đó là nỗi sợ hãi không thể giải thích được, không thể chịu nổi, một sự hoảng loạn bởi chỉ có mình ta trên một hành tinh khác. Cái chết.

Cần phải trấn tĩnh lại ngay. Khôi phục lại niềm tin, cứ giả bộ như mọi chuyện đều ổn cả là sẽ đầu vào đấy thôi.

Bà gắng sức lấy hết can đảm để cố bình tĩnh lại như thể không có chuyện gì xảy ra, và cái cảm giác bị bỏ rơi trong một thế giới xa lạ và đáng sợ có vẻ như biết điều chịu lui. Mấy phút đó là những phút kinh hoàng nhất trong cuộc đời bà.

Tuy nhiên, khi họ ra được đến phòng giải lao sáng trưng ánh đèn thì sự hoảng loạn lại quay trở lại. Những màu sắc trở nên quá gắt, tiếng ồn ào ngoài đường phố như chọc thủng màng nhĩ, mọi thứ hoàn toàn chỉ là hư ảo. Bà Mari như một cái máy nhận ra một điều đặc biệt kỳ lạ: tầm nhìn bị thu hẹp lại trong phạm vi xung quanh tâm điểm của một trò ma thuật bệnh hoạn, tức mắt, còn tất cả mọi thứ còn lại như chìm trong màn sương mù.

Bà biết tất cả những gì bà nhìn thấy quanh mình – chẳng khác gì bóng ma hiện hình – chính là cái ước ao, chính là cái ảo ảnh được các tín hiệu dòng điện tạo ra trong bộ não của bà nhờ vào những xung động ánh sáng lọt qua hai thủy tinh thể mà chẳng hiểu vì sao được gọi là “hai con mắt”.

Không, nhất quyết không được nghĩ về chuyện này nữa. Nếu cứ để cho mình bị mê muội với những suy nghĩ như thế, mình có thể phát điên mất thôi.

Đến lúc này nỗi sợ trước căn bệnh giãn mạch máu có thể xảy ra đã qua đi. Dù sao thì Mari cũng vẫn còn sống khi ra khỏi rạp, chứ không như người bạn gái của bà thậm chí còn chưa kịp rời khỏi ghế.

- Tôi gọi xe cứu thương nhé? – Ông chồng vừa nói vừa lo lắng nhìn khuôn mặt trắng bệch như người chết và đôi môi tái nhợt của vợ.

- Tốt hơn là gọi taxi – Bà đề nghị, chăm chú lắng nghe như thể tiếng của bà vọng từ bên ngoài đến và cảm thấy nhịp rung của các dây thanh đới.

Phải vào bệnh viện tức là thừa nhận rằng mọi chuyện của bà thực sự tồi tệ, nhưng Mari một mực nhất quyết đấu tranh đến phút cuối cùng để mọi chuyện trở lại bình thường.

Họ ra đến ngoài phố. Trong không khí giá lạnh bà hồi tỉnh lại được đôi chút, tuy nhiên nỗi hoảng sợ khủng khiếp không thể giải thích được vẫn còn nguyên. Trong lúc ông chồng hết sức lo lắng, nôn nóng bắt taxi, bà ngồi phệt ngay xuống rìa đường cố không nhìn bốn phía chung quanh, vì cá chiếc xe bus chạy qua, cả những thằng bé đang chơi đùa, cả tiếng nhạc vọng đến từ khu công viên vui chơi gần đấy – dường như tất cả những thứ ấy đều hư ảo, khủng khiếp, xa lạ đầy đe dọa.

Cuối cùng thì cũng có một chiếc taxi xuất hiện.

- Đến bệnh viện! – ông chồng nói và đỡ vợ ngồi lên xe.

- Không, lạy Chúa, mình cho em về nhà thôi – bà cầu xin. Bà hoảng sợ bởi chính cái ý nghĩ lại bị lọt vào một nơi chưa từng biết đến, hoàn toàn xa lạ. Bà vô cùng muốn một cái gì đó đã từng gắn bó, thân thuộc. khi chiếc xe lao vút đi theo hướng về nhà, nhịp tim đã giảm bớt, và thân nhiệt có vẻ như cũng bắt đầu trở lại bình thường.

- Em đã thấy khá hơn rồi – Bà nói với chồng bằng có lẽ chỉ tại em đã ăn phải thứ gì đó lạ thôi.

Khi về đến nhà, thế giới lại trở lại như bà đã biết nó từ thuở còn nhỏ. Thấy chồng nhắc điện thoại lên, bà liền hỏi xem ông định gọi cho ai.

- Tôi định gọi bác sĩ.

- Không cần. Nhìn em đây này, mình thấy không, mọi chuyện đều ổn rồi.

Sắc mặt bà đã trở lại bình thường, tim đã đập như trước, không còn chút dấu vết gì của cơn hoảng loạn mới đây.

Cả đêm Mari trần trọc không yên, và khi thức giấc bà tin chắc rằng, trong ly cà phê họ uống trước buổi chiều phim, có ai đó đã pha chất ma túy vào. Toàn bộ sự việc này giống như một trò đùa ngu ngốc và độc ác của một kẻ nào đó, và bà định bụng cuối ngày làm việc sẽ báo cho cảnh sát và cũng đến tận quán đó để tìm cho ra thủ phạm.

Ở chỗ làm Mari giải quyết mấy việc chưa xong, cố vùi đầu vào công việc – trong bà vẫn còn hồi ức của cơn hoảng sợ hôm qua, vì thế cần phải chứng minh cho chính bản thân mình rằng, sự việc của ngày hôm qua sẽ không lặp lại nữa.

Bà bắt đầu bàn luận đến bộ phim về El Salvador với một đồng nghiệp và nhân tiện nhắc tới chuyện họ đã chán ngấy cái cảnh hết ngày này sang ngày khác cứ làm mãi một việc.

- Có lẽ đến lúc tôi phải nghỉ hưu mất thôi.

- Chị là một trong những chuyên viên hàng đầu, mà ngành luật là một trong số các ngành nghề luôn có trong đó tuổi tác, chị luôn là ưu điểm. Sao chị không xin một kỳ nghỉ phép dài ngày nhỉ? Tôi tin rằng, khi trở về, chị sẽ thành một người khác hẳn cho xem.

- Nói chung là tôi muốn bắt đầu một cuộc sống mới. Được trải nghiệm sự nguy hiểm thật sự, giúp đỡ những người khác, làm những việc mà cho đến nay tôi chưa bao giờ làm.

Câu chuyện kết thúc ở đó. Bà ra quảng trường, ăn trưa ở nhà hàng đắt tiền hơn thường ngày và trở về văn phòng sớm hơn một chút.

Chính lúc ấy cái cảm giác xa lạ của bà lại bắt đầu.

Các nhân viên còn lại vẫn chưa quay lại sau bữa trưa và bà Mari tận dụng thời gian này để xem lại công việc mà cho đến giờ vẫn nằm nguyên trên bàn làm việc của bà. Bà mở hộp lấy cái bút máy luôn nằm ở một chỗ cố định, nhưng không thấy chiếc bút máy đâu cả. Một ý nghĩ vụt thoáng qua rằng, đúng là có điều gì đó kỳ lạ đang xảy đến với bà, một khi bà không đặt bút vào đúng chỗ quen thuộc.

Một ý nghĩ này thôi cũng đủ để tim lại đập loạn lên và toàn bộ cơn khiếp sợ của tối hôm qua lập tức quay trở lại.

Bà Mari sửng người. Trong ánh nắng soi qua cánh cửa chớp, mọi thứ bỗng có màu sắc khác hẳn – gay gắt hơn, tức mắt hơn, và đồng thời xâm chiếm lấy bà là một cảm giác rằng, chỉ một phút nữa thôi bà sẽ chết. Mọi thứ trở nên hoàn toàn xa lạ – và bà đang ngồi sau cái bàn này để làm gì?

Lạy Chúa, nếu Ngài là có thật thì xin hãy cứu giúp tôi.

Khắp người như như ướt sũng mồ hôi lạnh, cơn sóng sợ hãi không thể chặn đứng lại được cứ xâm chiếm lấy bà. Nếu lúc này có ai đó đi vào và nhìn thấy ánh mắt đầy khiếp sợ của bà, chắc bà sẽ chết mất.

Lạnh!

Chính cái lạnh giá ngoài đường phố đã giúp bà hồi tỉnh lại, nhưng làm thế nào để ra được ngoài trời đây? Bà, lại với sự rành mạch đến bệnh hoạn, cảm nhận đến từng chi tiết nhỏ diễn ra với mình – nhịp thở này (có lúc bà cảm giác rằng, nếu bà cố tình không hít thở nữa thì cơ thể vẫn có thể tự động làm việc đó), sự hoạt động trí óc này (cái hình ảnh chuyển dịch từ nơi này sang nơi khác như thể hoạt động của một chiếc camera truyền hình), và tim đập mỗi lúc mạnh hơn, và cả người nhóp nhép mồ hôi lạnh.

Và nỗi sợ hãi nữa. Không thể làm được gì với một nỗi sợ hãi điên rồ không giải thích được này, dù là bước đi một bước, thoát ra khỏi căn phòng này.

Chuyện này sẽ qua thôi.

Hôm qua chả thế là gì. Nhưng bây giờ, bà đang ở chỗ làm, ai mà biết được – liệu nó có qua đi hay không? Mari nhìn đồng hồ – Nó cũng bỗng dưng trông như là một cái máy kỳ quái có hai kim quay quanh một trục, để chỉ thời gian, mà chưa bao giờ có một ai có thể giải thích tại sao lại phải chỉ mặt số thành mười hai, chứ không phải là mười như thường thấy ở bất cứ một mặt số nào khác do con người phân định.

Miền là không nghĩ về những thứ như thế nữa kéo không thì mình sẽ phát điên lên mất.

Điên rồ. Có lẽ đó là cái tên gọi chính xác hơn cả cho cái điều hiện đang xảy ra với bà. Lấy hết nghị lực, Mari đứng dậy và đi vào toilet. May sao, hành lang vắng tanh, và bà đi được tới đích, mất một phút thôi mà bà cảm tưởng như vô tận. Bà rửa mặt bằng nước lạnh ở bồn rửa, và cảm giác bị bỏ rơi ở một thế giới thù địch và hoàn toàn xa lạ đã qua đi, nhưng nỗi sợ hãi vẫn còn.

Chuyện này sẽ qua thôi – bà tự nhủ – Như hôm qua cũng vậy.

Mari nhớ là hôm qua mọi chuyện kéo dài đến ba mươi phút. Bà chốt một cửa buồng vệ sinh rồi ngồi trên nắp bồn cầu, úp mặt xuống sát đầu gối. Ở tư thế của một thai này tiếng tim đập nghe không thể chịu nổi, bà vội ngồi thẳng dậy.

Chuyện này rồi sẽ qua.

Bà bị mắc lại ở nơi ấy, mỗi lúc càng thêm xa lạ với chính mình, như bị thôi miên bởi cái cảm bầy không lối thoát mà bà đã rơi vào. Bà lắng nghe mọi thứ ở bên ngoài – tiếng chân người đi vào toilet rồi đi ra, tiếng mở và khoá vòi nước, những câu chuyện vô nghĩa về các đề tài vô vị. Một vài lần có tiếng giật cửa, nhưng Mari lên tiếng ầm ừ và cửa lại được để yên. Đặc biệt là tiếng xả nước nghe quái gở khủng khiếp – như thể nó sắp sửa phá sập toà nhà, cuốn trôi tất cả mọi người xuống địa ngục.

Nhưng dù sao cảm giác sợ hãi cũng bớt đi đôi chút, và nhịp tim cũng đã trở lại bình thường. Một điều may nữa là cô thư ký của bà cũng không có cái tính hay soi mói và chưa chắc đã chú ý đến sự vắng mặt của sếp, nếu không thì tất cả các đồng nghiệp đã tụ tập ở ngoài cửa, gạn hỏi Mari xem có chuyện gì xảy ra với bà.

Cảm thấy đã có thể kiểm soát được bản thân, Mari ra khỏi buồng vệ sinh, rửa mặt một lúc lâu nữa rồi cuối cùng mới trở lại phòng làm việc.

- Hình như chị rửa trôi hết cả kem phấn mặt rồi – một cô thực tập sinh nhận thấy – Em cho chị mượn hộp trang điểm của em nhé?

Mari thậm chí không thèm trả lời cô ta lấy một tiếng. Bà đi vào phòng của mình, lấy túi và nói

với cô thư ký rằng bà sẽ về nhà.

- Nhưng có bao nhiêu là cuộc hẹn gặp đã định rồi! – cô gái lên tiếng.

- Ở đây cô không phải là người ra chỉ thị, việc của cô là nhận chúng, hiểu chưa? Và hãy làm theo lời tôi nói đây: huỷ bỏ các cuộc hẹn đi.

Cô thư ký kinh ngạc nhìn theo bà sếp. Suốt ba năm làm việc, cô chưa từng nghe thấy bà ấy nói một lời gắt gỏng nào. Chắc là có chuyện gì đó thật sự buồn bực rồi; hay là bà ấy vừa nhận được tin báo lúc này ông chồng đang thậm thụt với cô bồ ở nhà, nên bà ấy mới vội về để bắt quả tang ông à?

Bà ấy là một luật sư giỏi và biết mình đang làm gì – cô thư ký tự nhủ. Chắc chắn là ngày mai thôi sếp sẽ xin lỗi cô.

Nhưng cái “ngày mai” đã không đến. Đêm hôm ấy Mari nói chuyện với chồng rất lâu và mô tả lại cho ông nghe mọi biểu hiện xảy ra với bà. Cả hai ông bà cùng đi đến kết luận rằng, việc tim đập quá nhanh, toát mồ hôi lạnh, cảm giác xa lạ, bất lực và mất tự chủ – tất cả những biểu hiện này có thể gọi bằng một từ là: sợ hãi.

Cùng với sự giúp đỡ của chồng, Mari thử phân tích tình hình. Ông thầm nghĩ – nhớ đâu đây là căn bệnh ung thư não – nhưng không nói gì. Còn Mari, về phần mình, lại càng thêm tin chắc vào mối nghi ngờ rằng chuyện xảy ra với bà chỉ là sự bắt đầu của một điều gì đó thật sự khủng khiếp, và cũng im lặng. Với sự suy xét tỉnh táo như những người khôn ngoan và chín chắn, họ cố gắng đi đến một nhận định chung nhất trong cuộc trao đổi.

- Có lẽ em nên đi kiểm tra sức khoẻ.

Bà Mari đồng ý, nhưng với một điều kiện không một ai được biết gì, kể cả mấy đứa con.

Ngày hôm sau bà xin văn phòng luật sư một kỳ nghỉ ba mươi ngày tự túc. Ông chồng muốn đưa bà đến Áo, nơi có những chuyên gia giỏi nhất về các chứng bệnh về não, nhưng bà Mari từ chối ra khỏi nhà – bây giờ các cơn càng xuất hiện thường xuyên hơn và kéo dài hơn.

Khó khăn lắm – chủ yếu là nhờ thuốc an thần – họ mới đến được một bệnh viện gần nhất, tại đây bà đã trải qua một cuộc kiểm tra toàn diện. Các bác sĩ không phát hiện thấy ở bà bất cứ một chứng bệnh nào, kể cả bệnh giãn mạch máu, và điều này ít ra cũng đem lại một sự yên tâm nào đó.

Nhưng những cơn hoảng loạn vô cớ và không thể kiểm chế được vẫn không hề biến mất. Ông chồng đi chợ nấu ăn, còn Mari chỉ giới hạn trong việc thu dọn bắt buộc hàng ngày để cốt sao quên được chúng. Bà bắt đầu đọc một loạt tất cả các sách có thể kiếm được về tâm thần học, nhưng chẳng mấy chốc đã quăng đi, bà có cảm tưởng như chả còn thiếu bệnh nào được mô tả trong sách mà bà không mắc phải cả.

Điều khủng khiếp nhất bây giờ là các cơn đã trở thành thường lệ, nhưng bà vẫn còn nguyên

một cảm giác khiếp sợ trước cái hiện thực hoàn toàn xa lạ mà bà hết lần này đến lần khác rơi vào mỗi khi bị nổi cơn, vẫn là cái cảm giác bất lực không thể nào kiểm soát được bản thân mình. Thêm vào đó là sự cắn rứt lương tâm – giờ đây ông chồng phải gánh vác công việc cho cả hai, nhận lấy về mình hầu như mọi trách nhiệm trong gia đình.

Ngày lại ngày dài lê thê, mà tình trạng của bà không thấy tiến triển lên và Mari bắt đầu cảm thấy – và ngày càng bộc lộ thường xuyên hơn – giận dữ tột độ. Chỉ cần một cái có nhỏ nhất cũng đủ để bà nổi đoá và gào thét với chồng hay người đầu tiên gặp phải, sau đó thế nào cũng lại bắt đầu cái màn vật vã nức nở.

Đã qua kỳ nghỉ được mấy ngày, nhưng Mari vẫn không đi làm, một trong các đồng nghiệp của bà đã đến nhà. Ông ta ngày nào cũng gọi điện hỏi thăm, lo lắng về sức khoẻ của bà, nhưng Mari không nhắc ống nghe hoặc nhờ ông chồng nói như thế lúc đó bà đang bận việc. hôm đó ông ta cứ thế xộc đến và gọi cửa cho đến khi bà ra mở cửa mới thôi.

So với mọi ngày, sáng hôm đó hoá ra lại khá dễ chịu. Mari pha trà, họ chuyện trò đôi chút về công việc và sau đó ông ta hỏi khi nào thì bà định trở lại văn phòng.

- Không bao giờ.

Ông ta nhớ đến câu chuyện về El Salvador.

- Thôi được rồi, tất nhiên là chị có quyền hành động theo suy xét của riêng mình – ông ta nói với một giọng dàn hòa – nhưng tôi vẫn nghĩ rằng trong trường hợp này chính công việc là cách tốt nhất, hơn bất cứ một biện pháp tâm lý nào. Chị cứ đi đi, cứ chiêm nghiệm thế giới, làm công ích ở những nơi nào cần đến chị, nhưng xin chị nhớ rằng, cánh cửa văn phòng lúc nào cũng rộng mở với chị, chị có thể trở lại khi nào chị muốn.

Nghe thấy thế, Mari bật khóc nức nở – chuyện này bây giờ xảy ra với bà như cơm bữa.

Người đồng nghiệp chờ cho đến khi bà lấy lại bình tĩnh. Là một luật sư có kinh nghiệm, ông ta không hỏi han gì thêm, vì biết rằng, đôi khi bằng sự im lặng lại dịu dàng nhận được câu trả lời hơn là đặt câu hỏi.

Quả đúng thế thật. Mari kể hết mọi chuyện đã xảy ra với bà, bắt đầu từ lần đi xem phim đến những cơn điên loạn gần đây với chồng, người đã chăm sóc bà đến thế.

- Tôi loạn trí mất rồi – bà nói.

- Có thể là thế đấy – với vẻ am hiểu, ông ta đáp, nhưng giọng nói vẫn rất nhẹ nhàng – Trong trường hợp này chỉ có hai sự lựa chọn thôi: chữa trị hoặc là cứ để cho bệnh tình tiến triển thế.

- Chứng bệnh tôi hiện đang mắc phải không chữa khỏi được đâu. Tôi vẫn hoàn toàn tỉnh táo, nhưng tôi cảm thấy căng thẳng vì tình trạng này đã từ lâu rồi vẫn giữ nguyên như thế. Mà tôi không có các triệu chứng điên loạn thông thường như mất khả năng cảm nhận hiện thực, vô cảm hay sự giận dữ không kiềm chế được. Chỉ sợ hãi thôi.

- Người điên nào mà chả nói mình là người bình thường.

Cả hai cùng phá lên cười, và bà lại rót thêm trà. Họ nói chuyện về thời tiết, về những thành công của nước Slovenia độc lập, tình hình căng thẳng nảy sinh giữa Croatia và Nam Tư. Mari suốt ngày xem tivi và nắm bắt rõ thông tin về mọi sự kiện.

Trước khi ra về, người đồng nghiệp lại nhắc đến đề tài này.

- Mới đây trong thành phố, người ta có mở một nhà điều dưỡng – ông ta nói – do nước ngoài đầu tư, một cơ sở chữa trị hạng nhất đấy.

- Chữa trị gì?

- Chúng mất cân bằng, đại loại có thể nói như thế. Sự sợ hãi quá mức cũng như mọi sự quá mức đều là chúng mất cân bằng cả.

Mari hứa là sẽ suy nghĩ, nhưng rồi bà vẫn không có quyết định nào về vấn đề này. Một tháng nữa trôi qua. Những cơn hoảng loạn vẫn lặp lại, và cuối cùng bà cũng hiểu ra rằng, không chỉ cuộc sống riêng của bà, mà cả gia đình bà đều bị huỷ hoại. Bà lại xin một liều an thần và quyết định ra khỏi nhà – lần thứ hai trong suốt sáu mươi ngày qua.

Bà bắt taxi và đi đến “nhà điều dưỡng mới”. Trên đường đi người lái taxi hỏi xem có phải bà đi thăm một ai đó không.

- Tôi nghe nói là ở đó rất tiện nghi, nhưng người ta cũng nói là có những người điên hung dữ lắm. Vì thế người ta còn áp dụng cả phương pháp dùng sốc điện trong điều trị nữa cơ mà.

- Tôi cần đến thăm một người – bà Mari đáp.

Chỉ một tiếng đồng hồ trao đổi cũng đủ để chấm dứt sự đau khổ kéo dài suốt hai tháng của Mari. Giám đốc của cơ sở – một người đàn ông có mái tóc nhuộm đen, tự xưng là “bác sĩ Igor”, giải thích rằng, vấn đề ở đây hoàn toàn chỉ là chứng bệnh được gọi là Hội Chứng Hoảng Loạn – một chứng bệnh mới được đưa vào biên niên bệnh học của khoa tâm thần học thế giới.

- Điều này không có nghĩa chứng bệnh này là mới – ông giải thích thêm cố để lời nói của mình được hiểu cho đúng – Thường là những người mắc chứng bệnh này hay che giấu nó vì sợ rằng, họ bị coi là điên. Trong khi đó, nó hoàn toàn chỉ là sự mất cân bằng về hoá chất trong cơ thể như trường hợp trầm uất.

Bác sĩ Igor viết đơn thuốc và đề nghị bà trở về nhà.

- Tôi không muốn về ngay bây giờ – Mari đáp – thậm chí cho dù tôi đã được nghe những gì ông nói, tôi vẫn sợ ra ngoài phố. Đời sống của vợ chồng tôi đã trở thành địa ngục, tôi cần phải để chồng tôi cũng hồi lại sau những tháng săn sóc cho tôi nữa.

Như mọi lần, trong các trường hợp tương tự, có tính đến việc các cố đồng muốn bệnh viện hoạt động hết công suất, bác sĩ Igor đã đồng ý cho nhập viện, tuy nhiên là sau khi đã cho bệnh nhân hiểu rõ rằng, thực sự mà nói thì không cần thiết phải thế.

Mari đã được chữa trị một cách thoả đáng, được trợ giúp về tâm lý, và các triệu chứng bắt đầu giảm dần rồi hết hẳn.

Tuy nhiên trong thời gian đó, tin đồn về việc nhập viện của Mari đã lan truyền đi khắp thành phố Ljubljana bé nhỏ. Người đồng nghiệp mà bà đã kết thân nhiều năm rồi, đã từng chia sẻ với ông ta biết bao giờ phút vui buồn, có đến Villette thăm bà. Ông ta khen bà vì bà đã nghe theo lời khuyên của ông ta và tìm được nghị lực trong mình để yêu cầu được giúp đỡ. Nhưng sau đó ông ta mới giải thích lý do cho chuyến đến thăm của mình.

- Có lẽ, bây giờ là lúc chị nên về hưu rồi.

Mari hiểu những lời nói ấy ngụ ý gì, chẳng có ai lại muốn uỷ thác vụ việc của mình cho một luật sư đã từng điều trị trong bệnh viện tâm thần.

- Chính anh đã nói rằng, công việc là biện pháp tốt nhất cơ mà. Tôi phải trở lại, dù chỉ là tạm thời.

Bà chờ xem ông ta sẽ có một phản ứng nào đó chẳng, nhưng ông ta không nói gì. Bà nói tiếp:

- Chính anh đã khuyên tôi đi điều trị. Cứ nghĩ đến việc bị thải hồi là tôi lại muốn đạt được thành công, thể hiện bản thân mình, ra đi một cách hoàn toàn tự nguyện. Tôi không muốn bỏ công việc của mình một cách đơn giản như thế, vì làm vậy có nghĩa là tôi chấp nhận thất bại. hãy cho tôi một cơ hội nữa thôi để tôi lấy lại được sự tự trọng, rồi khi ấy tự tôi sẽ xin nghỉ hưu.

Ông luật sư húng hắng ho.

- Tôi khuyên chị chữa trị, chứ không phải là nằm trong bệnh viện tâm thần.

- Nhưng đây là vấn đề sống còn. Tôi thậm chí còn không thể đi ra ngoài phố, cuộc sống của vợ chồng tôi đã tan vỡ.

Mari biết, có nói cũng bằng thừa. Dù bà có làm gì chẳng nữa, thì cũng không thể thuyết phục được ông ta. Dù sao thì cũng là đánh cuộc với uy tín của hãng. Nhưng bà vẫn cố thử thêm một lần nữa.

- Ở đây tôi gặp phải hai loại người: người không còn cơ hội quay trở lại với xã hội và những người hiện giờ đã hoàn toàn bình phục, nhưng lại thích giả bộ vẫn bị tâm thần, để tránh né những trách nhiệm với cuộc sống của mình. Tôi muốn, tôi cần phải có lại cái cảm nhận rằng, tôi hài lòng về bản thân mình. Tôi cần phải khẳng định được rằng, mình có thể có những quyết định độc lập. Tôi không thể bị ép buộc phải nhận cái mà chính tôi không lựa chọn.

- Trong cuộc đời chúng ta có thể phạm phải nhiều sai lầm – ông luật sư nói – Ngoại trừ một điều: đó là cái sai lầm có tính huỷ diệt đối với chúng ta.

Có tiếp tục cuộc nói chuyện cũng vô nghĩa: ý ông ta muốn nói là Mari đã phạm phải một sai lầm chết người.

Hai ngày sau bà được báo là có một luật sư nữa đến thăm, lần này là người từ một hãng khác vốn được coi là một đối thủ thành đạt nhất đối với những người mà bây giờ đã là các cựu đồng nghiệp của bà. Mari phân khởi hẳn lên: có lẽ, ông ta đã biết rằng hiện giờ bà đã tự do và sẵn sàng chuyển sang chỗ làm mới, và đây là cơ hội phục hồi lại vị thế của mình trong giới luật sư.

Ông luật sư đi vào gian sảnh, ngồi xuống trước mặt bà, mỉm cười hỏi thăm xem bà đã cảm thấy khoẻ hơn chưa và rút từ trong cặp ra một số giấy tờ.

- Tôi đến đây theo sự uỷ thác của chồng bà – ông ta nói – Đây là đơn xin ly hôn của ông nhà. Đương nhiên là ông nhà sẽ chi trả viện phí cho suốt toàn bộ thời gian bà ở đây.

Lần này thì Mari không hề có sự kháng cự nào. Bà ký nhận tất, dù theo luật định bà có thể kéo dài đến vô hạn cuộc tranh chấp này. Ngay sau đó bà đến gặp bác sĩ Igor và nói rằng, các biểu hiện hoảng loạn lại trở lại.

Bác sĩ Igor biết là Mari nói dối, nhưng vẫn kéo dài vô hạn định thời gian nằm viện của bà.

- 19 -

Veronika quyết định đi ngủ nhưng Eduard vẫn cứ đứng bên chiếc đàn dương cầm.

- Tôi mệt rồi, Eduard. Mắt tôi díp lại cả rồi đây này.

Nàng sẵn lòng chơi đàn thêm nữa cho chàng trai nghe, lấy hết trong bộ nhớ tê mê của mình tất cả những bản sonata, requiem, adagio mà nàng đã biết ra thì thôi – bởi chàng trai rất biết cảm phục, chẳng đòi hỏi gì ở nàng cả. Nhưng cơ thể nàng không thể chịu đựng hơn nữa.

Chàng thật đẹp trai! Nếu như chàng trai dù chỉ thoáng chốc bước ra khỏi thế giới của mình và ngắm nhìn nàng như ngắm nhìn một người phụ nữ, thì những đêm cuối cùng của nàng trên thế gian này có lẽ sẽ trở thành những đêm tuyệt diệu nhất trong cuộc đời này, chính Eduard là người duy nhất hiểu được rằng, Veronika là một nghệ sĩ. Với người đàn ông này, trong nàng đã hình thành một tình cảm gắn bó mà nàng chưa từng có với bất cứ một ai khác – thông qua sự rung động thuần khiết của một bản sonata hay menuet.

Eduard thật giống với người đàn ông lý tưởng của nàng. Đầy đam mê, có học thức, chàng đã phá bỏ cái thế giới vô tình để tái tạo lại nó trong đầu óc của mình, nhưng lần này với những sắc

màu mới, những nhân vật và chủ đề mới. Và trong thế giới mới này hiện hữu một người con gái, một cây dương cầm và một dáng nguyệt dật thì.

- Giá mà ngay lúc này đây em được yêu, được trao cho anh hết thấy những gì em có – nàng nói, vì biết rằng chàng trai không thể hiểu nổi lời nàng – Anh chỉ xin em có đôi ba bản đàn, nhưng em còn có thể cho nhiều hơn những gì anh nghĩ, và em thềm được chia sẻ với anh cả cái điều mà giờ đây em đã hiểu ra.

Eduard mỉm cười. Chẳng lẽ anh ấy hiểu được? Veronika lo sợ: theo những quy tắc đức hạnh thì không được thổ lộ tình yêu một cách công khai như thế, hơn nữa lại là với một người đàn ông mà nàng mới chỉ gặp có đôi ba lần. Nhưng nàng vẫn quyết định nói tiếp bởi chẳng còn gì để mất cả.

- Eduard, anh là người đàn ông duy nhất trên đời này em còn có thể yêu thương. Chỉ vì rằng, khi em chết đi, anh sẽ không cảm thấy được rằng, em không còn ở trên đời. Em không biết người thần kinh phân lập cảm nhận được gì, nhưng có lẽ không phải là nỗi buồn nhớ bất kể một ai đó. Có thể, mới đầu anh sẽ có cảm giác lạ lẫm vì đêm đến không còn tiếng đàn nữa. Nhưng trăng đến thì trăng tròn, và sẽ luôn tìm được một ai đó muốn chơi những bản sonata, đặc biệt là ở trong bệnh viện này, nơi tất cả chúng ta đều là những kẻ “chơi trăng” (lunatic: người điên. Gốc của từ này là luna, trong tiếng Latin có nghĩa là mặt trăng).

Nàng không biết mối liên hệ giữa những người điên và trăng là gì, nhưng rõ ràng là nó phải rất mạnh, thì người ta mới sử dụng chính từ này để chỉ những người mắc bệnh tâm thần.

- Và em sẽ không buồn nhớ anh đâu, Eduard ạ, bởi em sẽ chết, sẽ rời xa nơi này. Nhưng một khi em không sợ mất anh, thì việc anh sẽ nghĩ gì về em và có nghĩ đến em hay không cũng chẳng có ý nghĩa gì, hôm nay em chơi đàn cho anh như một người đàn bà đang yêu. Điều này thật tuyệt vời. Đây là những khoảnh khắc đẹp nhất của cuộc đời em.

Nàng nhìn ra phía bà Mari đang đứng bên ngoài kia. Nàng nhớ lại những lời nói của bà ấy.

Và lại nhìn người đàn ông đứng trước mình.

Veronika cởi chiếc áo len ra, áp sát vào người Eduard, nếu có làm gì thì phải làm ngay bây giờ. Mari sẽ không chịu nổi cái lạnh ở ngoài vườn được lâu đâu và sẽ quay trở vào ngay thôi.

Chàng trai lùi lại. ánh mắt của anh như muốn hỏi: khi nào thì cô quay lại với chiếc đàn dương cầm? Khi nào nàng sẽ chơi một giai điệu mới và lại làm tràn ngập tâm hồn chàng những sắc màu, những dẫn vật, khổ đau và vui sướng của những người nhạc sĩ điên dại đã khiến biết bao thế hệ ngất ngây rung động với các tác phẩm của mình?

Người phụ nữ đang ở ngoài vườn kia đã nói với mình “Cứ thử dâm đi. Hãy biết xem cô có thể đi xa đến đâu”. Phải chăng đây là lúc mình có thể đi xa hơn được nữa?

Nàng nắm lấy tay chàng và kéo chàng lại chiếc ghế sofa, nhưng Eduard nhẹ nhàng rút tay ra.

Chàng trai thích đứng nguyên ở chỗ mình đã đứng, bên cạnh chiếc đàn dương cầm, kiên nhẫn chờ cho đến khi nàng lại chơi đàn.

Veronika bối rối, nhưng rồi liền hiểu ra rằng nàng chẳng có gì để mất. Nàng coi như đã chết rồi, vậy thì có gì còn phải tiếp tục nuôi dưỡng những nỗi lo sợ và những định kiến đã luôn luôn trói buộc cuộc đời nàng? Nàng cởi chiếc áo cánh, rồi đến quầndài, buông rơi chiếc áo nịt, nhẹ tạt chiếc quần con và nguyên cả toà thiên nhiên đứng trước chàng trai.

Eduard bật cười. Nàng không hiểu tại sao, nhưng nàng nhận thấy chàng trai đang cười. Nàng dịu dàng cầm lấy tay chàng trai và đặt vào phần bụng dưới của mình. Bàn tay vẫn nằm nguyên bất động. Veronika không muốn cố thử nữa và nhấc bàn tay của chàng trai ra.

Điều kích thích nàng hơn sự đụng chạm da thịt với người đàn ông này là điều nàng có thể làm tất cả những gì mình muốn, không có giới hạn nào hết. Ngoài trừ người phụ nữ đang ở ngoài sân kia có thể đi vào bất cứ lúc nào – tất cả những người còn lại đều có vẻ như đã ngủ say.

Máu trong huyết quản sôi lên, và cái lạnh mà nàng cảm thấy khi cởi quần áo ra mỗi lúc càng đỡ buốt giá hơn. Họ đứng đối diện nhau, nàng trên người không một mảnh vải, chàng trai thì vẫn nguyên quần áo. Veronika buông tay xuống cửa mình và bắt đầu xoa. Trước đây nàng đã từng làm việc này, một mình hoặc với một vài người bạn tình, nhưng chưa một lần nào ở trong tình huống mà người đàn ông lại không hề có một chút hứng thú dù là nhỏ nhất nào với sự việc đang diễn ra.

Nhưng động tác này rất kích thích, kích thích ghê gớm. Mở hai chân ra, Veronika xoa vuốt cửa mình, cặp nhũ hoa, chòm lông nơi cửa mình, mê dại dâng hiến như chưa bao giờ dâng hiến như thế, và không chỉ vì nàng muốn thấy chàng trai này bước ra khỏi cái thế giới siêu thoát của mình như thế nào. Nàng chưa bao giờ có sự nểm trái tương tự như thế này.

Nàng bắt đầu nói, nói ra những điều không thể tưởng tượng nổi, những điều mà ông bà, cha mẹ, bạn bè nàng coi là quá đồi thô tục. Cơ cực khoái đầu tiên đến, và nàng cắn môi để không bật thét lên sung sướng.

Eduard nhìn vào mắt nàng. Cặp mắt chàng long lanh theo một cách khác, dường như chàng trai nhận ra một cái gì đó, tuy đó chỉ là năng lượng, hơi nóng, mỗi hơi, mùi hương toát ra từ thân thể nàng, đến lúc này Veronika vẫn chưa thấy đã. Nàng quỳ xuống và lại xoa vuốt tiếp.

Nàng muốn chết lịm đi vì khoái sướng, vui thích, vì được nghĩ phải thực hiện tất cả những gì nàng bị cấm đoán cho đến giờ, nàng van xin người đàn ông hãy ve vuốt nàng, chinh phục nàng, làm gì với nàng cũng được, tùy thích. Nàng muốn có cả Zedka ở đây, một người đàn bà biết cách vuốt ve cơ thể một người đàn bà khác mà không có một người đàn ông nào làm được, chị ta chính là người biết hết mọi bí mật của nàng.

Quỳ trước người đàn ông cứ đứng sững như trời trồng này mà nàng cảm giác như mình đang bị chiếm đoạt, bị sờ bóp, nàng không chút e ngại trong cách dùng những từ ngữ để mô tả

điều nàng muốn ở chàng trai. Một cơn cực khoái mới nữa lại đến, lần này mạnh hơn lần trước đó, mọi thứ xung quanh như bùng nổ. Nàng nhớ đến cơn đau tim lúc sáng của mình nhưng điều này chẳng còn ý nghĩa gì hết, nàng sẽ chết trong cơn khoái lạc, bùng nổ. Nàng cảm thấy thêm được nắm lấy dương vật của Eduard đang ở ngay trước mặt nàng, nhưng nàng không hề muốn làm mất đi cái thời khắc này. Nàng đã đi rất xa, rất xa, đúng như Mari nói.

Nàng đã tưởng tượng ra mình là nữ hoàng và nô tỳ, vương hậu và thị nữ. Trong sự tưởng tượng của mình, nàng đã làm tình với những người da trắng, da đen, da vàng, với những người đồng tính, với vua chúa và những kẻ ăn mày. Nàng thuộc về tất cả bọn họ, và người nào cũng có thể làm bất cứ điều gì với nàng. Nàng đã được nếm trải cơn cực khoái, hai, ba cơn liền. Nàng đã tưởng tượng tất cả những gì mà trước đây nàng chưa bao giờ có thể hình dung được khi dâng hiến mình cho cái nhỏ mọn nhất và trình trắng nhất. Cuối cùng, không đủ sức kìm nén được hơn nữa, nàng thét lên vì sướng, vì đau bởi mấy cơn cực khoái dồn dập đến, vì tất cả đàn ông và đàn bà cùng nhập vào thân thể nàng và rời bỏ nó qua cánh cửa lý trí của nàng.

Nàng ngã lăn xuống sàn và cứ nằm thế, cả người đầm mồ hôi, tâm hồn thanh thản. Nàng đã tự che giấu với chính mình những nỗi thèm khát thầm kín của mình mà chính nàng cũng chẳng hiểu để làm gì và cũng chẳng cần có câu trả lời. Chỉ cần được làm cái điều nàng đã làm là đủ: dâng hiến.

Vũ trụ đã dần quay lại với vòng quay của mình, và Veronika đứng dậy. Suốt trong lúc ấy Eduard vẫn đứng im lìm, nhưng dường như ở chàng trai đã có sự thay đổi nào đó. Đôi mắt chàng ánh lên vẻ dịu dàng, rất gần gũi với thế giới này.

Thật tuyệt vời là mình nhìn đâu cũng thấy tình yêu. Thậm chí trong đôi mắt của một người tâm thần phân liệt.

Nàng bắt đầu mặc lại quần áo, và cảm thấy trong hội trường còn có một người thứ ba nữa.

Đó là Mari. Veronika không biết bà ta vào khi nào, đã nghe hay nhìn thấy gì, nhưng mặc dù vậy nàng vẫn không hề cảm thấy xấu hổ lẫn lo sợ. Nàng khó chịu liếc nhìn bà ta với ánh mắt không mấy thiện cảm như khi người ta nhìn một người quá đối thân thích vậy.

- Tôi đã làm như lời khuyên của bà đấy – nàng nói – Tôi đã trải qua một chặng đường dài, rất dài.

Bà Mari đứng im lặng. Bà vừa làm sống lại trong trí nhớ những thời điểm rất quan trọng của cuộc đời mình, và bà có đôi chút ngỡ ngàng. Có lẽ, đã đến lúc phải trở lại với thế giới, làm quen với những gì đang diễn ra ngoài đó, nói cho mọi người biết rằng, ai cũng có thể trở thành thành viên của Hội Huynh Đệ vĩ đại, thậm chí là người chưa bao giờ từng ở trong bệnh viện tâm thần.

Như cô gái kia chẳng hạn, nguyên nhân duy nhất khiến cô ta ở trong Villete là do cô ta định tự tử. Cô ta chẳng hề biết đến cả những cơn hoảng loạn lẫn bệnh trầm cảm, cả những ảo ảnh thần bí lẫn căn bệnh loạn thần kinh, cùng những giới hạn mà đầu óc con người có thể áp

đặt\, và tuy đã biết bao nhiêu người đàn ông, song cô ta chưa từng một lần được nếm trải những nỗi niềm thầm kín nhất trong những khát khao của mình – và kết quả là cô ta chưa biết đến, thậm chí là một nửa cuộc đời mình. Ôi, nếu như tất cả mọi người đều có thể nhận thức và trải nghiệm cái sự điên rồ bên trong con người mình nhỉ? Thế giới liệu có trở nên tồi tệ đi không? Không, mọi người sẽ trở nên công bằng hơn, hạnh phúc hơn lên.

- Tại sao trước đây tôi lại chưa bao giờ làm thế nhỉ?

- Cậu ấy muốn cô chơi đàn nữa đấy – Bà Mari đưa mắt nhìn Eduard và nói – Theo tôi là cậu ấy xứng đáng.

- Tôi sẽ chơi, nhưng bà hãy trả lời tôi đi: trước đây tôi chưa bao giờ làm thế là sao? Nếu tôi là một người tự do, nếu tôi có thể nghĩ về đủ mọi chuyện mà tôi muốn, thì tại sao tôi lại luôn lẩn tránh những ý nghĩ về các điều bị cấm kỵ?

- Các điều cấm kỵ? hãy nghe này, tôi đã từng là luật sư và hiểu biết luật pháp. Thêm nữa tôi còn là một tín đồ Thiên Chúa giáo, và thuộc lòng gần hết Kinh thánh. Vậy cô gọi cái gì là cấm kỵ nào?

Bà Mari bước lại gần Veronika và giúp cô mặc lại chiếc áo len.

- Hãy chăm chú nhìn thẳng vào mắt tôi đây này và đừng quên những gì tôi sẽ nói với cô vào lúc này. Chỉ có hai sự cấm kỵ thôi – một là theo luật lệ của con người, hai là theo luật định của Chúa. Không bao giờ được bắt buộc một ai phải quan hệ, điều này bị coi là cưỡng dâm. Và không bao giờ được phép quan hệ với con trẻ, đây là một tội lỗi ghê tởm nhất. Trong mọi chuyện còn lại cô tự do. Luôn luôn có một ai đó mong muốn đúng hệt như cô.

Bà Mari không có đủ kiên nhẫn để dạy những điều quan trọng cho một cô gái mà chẳng bao lâu nữa sẽ phải chết. Bà mỉm cười, chúc cô gái ngủ ngon và quay đi.

Eduard vẫn đứng im, chờ tiếng đàn. Veronika phải cảm ơn chàng trai vì niềm vui sướng to lớn mà chàng trai đã dành cho nàng bởi chàng trai chỉ đứng nguyên trước mặt nàng, nhìn những việc làm cuồng dại của nàng mà không hề sợ hãi hay ghê tởm. Nàng ngồi xuống bên chiếc dương cầm và bắt đầu chơi đàn.

Tâm hồn nàng thật thanh thản, và thậm chí nỗi sợ hãi cái chết cũng không còn khiến nàng đau khổ nữa. Nàng đã được nếm trải cái mà nàng luôn che giấu với chính mình. Nàng đã được nếm trải niềm vui sướng của người trinh nữ và cô gái điếm, của kẻ nô tì và nữ hoàng – dù rằng nô tì có nhiều hơn nữ hoàng.

Đêm hôm đó như có phép lạ, nàng nhớ lại được tất cả những bài nhạc mà nàng biết, và nàng đã làm tất cả để Eduard cũng nhận được niềm vui sướng gần giống như của nàng.

Vừa bật đèn trong phòng khám, bác sĩ Igor ngạc nhiên khi thấy cô gái đã đang chờ ông.

- Vẫn còn rất sớm. Mà tôi bận kín cả ngày rồi.

- Tôi biết là còn sớm – cô gái nói – Và một ngày mới còn chưa bắt đầu. Tôi cần nói chuyện với ông, sẽ không lâu đâu. Tôi cần sự giúp đỡ của ông.

Mắt cô gái thâm quầng, đầu tóc bù rối – có thể nhận thấy ngay là cả đêm qua cô ta không ngủ.

Bác sĩ Igor mời cô gái vào phòng làm việc.

Vừa nói “Mời cô ngồi xuống” ông vừa bật đèn và kéo rèm cửa lên. Còn gần một tiếng nữa trời mới sáng, và sau đó cần phải tắt đèn để tiết kiệm điện. Các cổ đông luôn xét nét từng khoản chi phí, thậm chí là những khoản chi nhỏ nhặt nhất.

Ông đưa mắt lướt nhanh cuốn sổ theo dõi bệnh nhân: Zedka đã qua lần sốc insulin cuối cùng và phản ứng là tích cực, chính xác hơn là chị ta đã chịu đựng được một liệu pháp rất đổi tàn nhẫn. Cũng may là lần này bác sĩ Igor đã xin phòng sẵn chữ ký của Ban Giám Đốc Villete vào bản cam kết của ban nhận trách nhiệm về những hậu quả có thể xảy ra. Ông xem xét hai ghi chép cuối cùng nữa. Có hai, ba bệnh nhân theo báo cáo của y tá, đêm qua rất hung dữ – trong số đó có Eduard, anh ta đến tận bốn giờ sáng mới trở về buồng và không chịu uống thuốc ngủ. Vậy là phải có biện pháp đây. Dù chế độ của Villete có tự do thế nào chăng nữa, thì cũng cần phải duy trì danh tiếng nề nếp của nó một cách tương đối nghiêm ngặt trong mọi việc liên quan đến những đòi hỏi của y học truyền thống.

- Tôi có một đề nghị quan trọng với ông – cô gái nói.

Làm bộ như không nghe thấy, bác sĩ Igor cầm lấy chiếc ống nghe và bắt đầu nghe tim và phổi của cô gái. Sau đó ông kiểm tra các phản xạ nhờ một chiếc đèn nhỏ chuyên dụng để soi đáy võng mạc. Thật kỳ lạ, nhưng các biểu hiện nhiễm độc Vitriol hầu như đã biến mất.

Nhắc ngay điện thoại lên, ông ra lệnh cho y tá đem một loại thuốc có tên gọi rắc rối nào đó đến.

- Hình như tối hôm qua cô không tiêm thì phải – ông nói.

- Nhưng tôi thấy mình khoẻ hơn nhiều.

- Giá mà cô nhìn thấy mặt mình nhỉ. Hai mắt thâm quầng, mặt mũi lờ đờ, phờ phạc. Nếu cô muốn sử dụng quãng thời gian còn lại không nhiều cho mình một cách có ích, thì mong rằng cô hãy thực hiện các chỉ dẫn của tôi.

- Chính vì thế mà tôi tới đây đây. Đúng là tôi cũng đang muốn sử dụng quãng thời gian

không nhiều ấy một cách có ích, chỉ có điều là theo suy xét của riêng tôi cơ. Tôi còn sống được bao lâu nữa?

Bác sĩ Igor chăm chú ngược nhìn cô gái qua cặp mắt kính.

- Ông trả lời cho tôi biết đi – cô gái nài nỉ – Tôi chẳng còn thấy sợ hãi lẫn dửng dưng nữa, chẳng còn gì hết. Tôi thèm được sống, nhưng tôi nhưng tit này là chưa đủ, bởi vậy tôi chấp nhận số phận của mình.

- Vậy thì cô còn cần gì?

Người y tá cầm ống tiêm đi vào. Bác sĩ Igor hất đầu về phía Veronika. Người y tá cẩn thận vén tay áo của nàng lên.

- Tôi còn sống được bao lâu nữa? – Veronika nhắc lại khi người y tá còn loay hoay chuẩn bị tiêm cho nàng.

- Một ngày một đêm. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Có thể ít hơn.

Nàng cúi nhìn xuống và cắn môi. Nhưng vẫn giữ vẻ tự chủ.

- Vậy thì tôi muốn có đề nghị thế này. Thứ nhất là hãy cho tôi một loại thuốc nào đó, hãy tiêm cho tôi một mũi thuốc nào cũng được, nhưng để làm sao tôi không ngủ nữa, để tôi tận dụng hết từng phút còn lại của tôi. Tôi buồn ngủ ghê gớm, nhưng tôi không muốn ngủ, tôi cần phải làm cho xong nhiều việc – đó là những việc mà tôi luôn lần lữa trì hoãn để lại sau, vì những tưởng rằng, tôi sẽ sống mãi, và đánh mất niềm hứng thú với chúng khi đi đến kết luận rằng tôi chẳng đáng sống nữa.

- Còn điều thứ hai là gì?

- Thứ hai là, tôi muốn ra khỏi nơi này để chết ở ngoài kia, trong tự do. Tôi phải leo lên một toà lâu đài của Ljubljana, nơi mà tôi chưa từng được ngắm nhìn thật gần. Tôi phải nói chuyện với một người phụ nữ về mùa đông thì bán hạt dẻ, mùa xuân thì bán hoa. Đã bao lần chúng tôi gặp nhau, mà tôi chưa một lần hỏi thăm xem bà ấy sống như thế nào. Tôi muốn phong phanh dạo chơi trong giá rét và cảm nhận cái lạnh buốt thấu – chả là vì sợ cảm lạnh nên tôi luôn ăn mặc rất ấm mà.

Bác sĩ Igor ạ, nói tóm lại là tôi muốn được cảm thấy những cảnh tuyết nhỏ tan chảy trên khuôn mặt mình, mỉm cười với những người đàn ông mà tôi thích, rất vui lòng nếu có ai đó mời tôi một tách cà phê. Tôi phải hôn mẹ tôi, nói rằng tôi yêu bà, nép đầu vào ngực bà khóc cho đã mà không thấy xấu hổ với những tình cảm của mình mà trước đây tôi thường che giấu.

Có thể tôi sẽ đi nhà thờ, ngắm nhìn những bức tranh thánh chưa bao giờ trò chuyện gì với tôi, nhưng bây giờ sẽ nói một điều gì đó. Nếu có một người đàn ông nào đó mà tôi thích mời tôi đến hộp đêm, tôi sẽ nhảy thâu đêm với anh ta. Sau đó tôi sẽ ngủ với anh ta – nhưng không phải như ngủ với những người đàn ông trước đây – lần thì dửng dưng vô cảm, lần thì say đắm

giả tạo. Tôi muốn dâng hiến mình cho đàn ông, thành phố, cuộc sống – và cuối cùng là cho cái chết.

Khi Veronika dừng lời, bầu không khí lặng ngắt bao trùm cả căn phòng. Ông bác sĩ và cô bệnh nhân nhìn thẳng vào mắt nhau, họ cùng đọc thấy trong ánh mắt của nhau cái ý nghĩ về những khả năng kinh hoàng có thể xảy ra trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ ấy.

- Tôi có thể cho cô một trong những loại chất kích thích nào đó, song tôi không có ý khuyên cô dùng chúng – cuối cùng bác sĩ Igor lên tiếng – Chúng xoá đi cái cảm giác buồn ngủ, nhưng đồng thời làm mất đi sự cân bằng bên trong cơ thể cô – đó là điều rất cần thiết để chịu đựng qua khỏi được mọi chuyện ấy.

Veronika lại cảm thấy cơn buồn nôn dâng lên. Lần nào cũng thế, cứ sau mũi tiêm này trong cơ thể lại có một cái gì đó không ổn.

- Trông cô tái nhợt đi rồi kìa. Tôi nghĩ tốt nhất là cô nên về giường nằm đi, ngày mai chúng ta sẽ nói tiếp.

Những giọt nước mắt lại chực trào ra trên đôi mắt Veronika, nhưng nàng kìm lại được.

- Sẽ chẳng có ngày mai đâu, và ông cũng biết rõ là thế mà. Tôi mệt rồi, bác sĩ Igor ạ, mệt kinh khủng. Bởi thế mà bây giờ tôi mới nhờ đến ông. Suốt đêm tôi không hề chợp mắt – nửa tuyệt vọng, nửa chấp nhận. Có thể tôi lại rơi vào cơn hoảng loạn như hôm qua đấy, nhưng nào có ích gì? Nếu phía trước vốn vẹn còn có một ngày một đêm nữa, phải vứt bỏ sự tuyệt vọng đi. Bác sĩ ạ, xin ông hãy làm ơn đi, hãy cho tôi sống một cách thực sự quãng thời gian còn lại không nhiều cho tôi, cả hai chúng ta đều biết rằng, ngày mai có thể là quá muộn.

- Cô đi ngủ đi – ông bác sĩ kiên nhẫn nhắc lại – Đến trưa cô hãy quay lại đây. Chúng ta sẽ nói tiếp.

Veronika thấy rằng chẳng còn cách nào khác.

- Thôi được, chỉ có điều rằng tôi sẽ ngủ rất ít thôi. Ông còn mấy phút nữa?

- Có lẽ cũng chỉ còn vài phút thôi. Hôm nay tôi rất bận.

- Tôi sẽ nói hoàn toàn công khai đây. Đêm hôm qua lần đầu tiên tôi đã thủ dâm – không thấy xấu hổ một chút nào. Tôi đã nghĩ về đủ mọi chuyện mà từ trước đến giờ tôi không dám nghĩ, thấy khoái cảm từ những điều mà trước đây khiến tôi sợ hãi và né tránh.

Ông bác sĩ làm bộ hết sức chuyên chú vào công việc. Ông không biết cuộc nói chuyện này có thể dẫn tới đâu, nhưng ông không muốn có chuyện không hay với cấp trên.

- Bác sĩ ạ, tôi phát hiện ra mình là một người đàn bà dâm dăng. Đó liệu có phải là một trong những lý do khiến tôi tự tử không? Còn nhiều điều tôi chưa biết về bản thân mình.

Hừ, đến đây thì có thể chấm dứt bằng một câu trả lời đơn giản nhất được rồi. – Ông nghĩ – không cần phải gọi y tá vào để làm chứng cho việc né tránh những câu chuyện về sự việc cưỡng dâm nữa làm gì.

- Tất cả chúng ta đều muốn làm những việc khác nhau, đôi khi hết sức khác thường – Ông trả lời – Và những người bạn tình của chúng ta cũng thế. Trong chuyện này có gì là sai trái đâu?

- Nhưng ông thấy thế nào?

- Thoạt đầu thì mọi chuyện ấy đều sai trái. Vì khi tất cả đều mơ ước về cái điều dường như là cấm kỵ và chỉ có một số ít người thực hiện các mơ ước này, tất cả những người còn lại đều cảm thấy mình là những kẻ hèn nhát.

- Thậm chí ngay cả khi số ít này đúng?

- Lẽ phải thuộc về kẻ nào mạnh hơn. Trong trường hợp này, một điều hết sức nghịch lý là chính những kẻ hèn nhát hoá ra lại là những người dũng cảm, và họ đã chế ngự được các suy nghĩ của mình.

Ông không muốn nói thêm nữa.

- Xin cô hãy về phòng của mình đi, cô cần phải nghỉ ngơi dù chỉ trong chốc lát thôi, còn tôi bận kín cả ngày hôm nay cơ. Nếu cô đừng có bướng bỉnh, thì tôi nghĩ là có thể thực hiện được cái việc liên quan đến đề nghị thứ hai của cô đấy.

Veronika đi ra khỏi phòng. Người đến tiếp sau là Zedka, đã đến ngày cho chị ta ra viện được rồi, nhưng bác sĩ Igor yêu cầu chị ta chờ một lát. Ông còn phải ghi chép lại một vài điều liên quan đến cuộc trò chuyện vừa kết thúc.

Phải đưa vào luận án về Vitriol một chương lớn về tình dục. xét cho cùng thì một phần đáng kể của chứng bệnh tâm thần chính thực là có liên quan đến nó. Theo bác sĩ Igor, những ý nghĩ hoang tưởng – đó là các xung điện trong não bộ mà khi bị kìm nén, chúng sẽ giải phóng năng lượng của mình trong các lĩnh vực khác của hoạt động sống.

Khi còn là sinh viên ông đã được đọc một bản luận văn rất thú vị về các nhóm thiểu số về tình dục. Chứng bạo dâm, khổ dâm tình dục đồng giới, thị dâm, ăn phân, thích nói tục... – nói chung là một danh sách khá dài.

Mới đầu bác sĩ Igor cho rằng, đây hoàn toàn chỉ là sự lệch lạc tâm lý của những người không điều chỉnh được ổn thoả các mối quan hệ về thể xác với bạn tình. Thế nhưng, khi có thêm được kinh nghiệm trong khoa học tâm thần học, trong quá trình tiếp xúc với bệnh nhân, ông phát hiện ra rằng, người nào trong số họ cũng kể một điều gì đó hết sức cá biệt. họ vừa ngồi xuống chiếc ghế bành tiện nghi trong căn phòng của ông là liền cúi nhìn xuống, rồi bắt đầu cà kê hươu vượn mãi không thôi về cái gọi là “các chứng bệnh” (cứ như thể ông không phải là thầy thuốc vậy), hoặc là “tính đồi bại” (cứ như thể ông không phải là bác sĩ tâm thần nên cần phải thông tỏ

mọi chuyện ấy).

Hết người này đến người kia, tất tật đều có vẻ là những người hoàn toàn bình thường, đã mô tả lại đúng y sự hoang tưởng mà ông đã đọc trong cuốn sách về các nhóm thiểu số về tình dục – một cuốn sách mà về thực chất là bảo vệ cho cái quyền của mỗi người được có sự cực khoái như anh ta thích, miễn sao là anh ta không xâm phạm đến quyền của người bạn tình. Những người phụ nữ học trong các trường học của tu viện ngấm ngấm mơ tưởng đến cảnh họ bị hạ nhục đủ mọi kiểu khi làm tình. Những người đàn ông đạo mạo complet, cà vạt, những quan chức nhà nước cao cấp đã thú nhận rằng, đã ném cả cơ nghiệp cho các ả gái điếm Rumani chỉ để có thể được liếm chân họ. Những chàng trai chết mê chết mệt các cậu bé, những cô gái phải lòng các cô bạn gái cùng trường, những ông chồng muốn vợ mình bị người ngoài chiếm đoạt, những thiếu phụ thủ dâm mỗi khi phát hiện ra dấu vết phạm tội không chung thủy của chồng mình, những bà mẹ phải cố kìm nén cơn thèm trao thân cho người đàn ông đầu tiên nhấn chuông gọi cửa, những ông bố kể về các cuộc phiêu lưu tình ái bí mật với những người mắc chứng dị hoán.

Và những cuộc dâm loạn nữa. Nếu tin vào cuốn sách ấy, thì hầu như người nào chí ít cũng có một lần trong đời muốn được tham gia vào một cuộc làm tình tập thể.

Bác sĩ Igor ngừng viết một chút và nghĩ về chính bản thân mình và ông cũng muốn? Phải, cả ông cũng muốn. Một cuộc hoan lạc tập thể, trong quan niệm của ông, chắc hẳn phải là một hoạt động hết sức hỗn loạn, đầy lạc thú, trong đó không còn cảm giác chiếm hữu, mà chỉ có khoái cảm và sự hỗn loạn tự do.

Liệu đây có phải là một trong những nguyên nhân khiến một số lượng người rất đáng kể bị trúng phải cái chất Đắng Cay hay không? Những cuộc hôn nhân bị độc thần giáo áp đặt cho các giới hạn phản tự nhiên – những cuộc hôn nhân mà trong đó, theo các kết quả nghiên cứu được bác sĩ Igor lưu giữ cẩn thận, sự ham muốn tình dục biến mất sau ba hay bốn năm chung sống. Trong những trường hợp này người phụ nữ cảm thấy mình bị ruồng bỏ, người đàn ông thì nghĩ mình là tù nhân của cuộc hôn nhân, và Vitriol hay chất Đắng Cay bắt đầu phá huỷ tất thảy.

Với bác sĩ tâm thần mọi người nói công khai hơn là với linh mục vì người thầy thuốc sẽ không lấy địa ngục ra đe dọa. Trong suốt nhiều năm hành nghề bác sĩ tâm thần của mình, bác sĩ Igor đã nghe thật sự là tất cả những gì mà người ta có thể kể.

Kể thôi. Còn thực hiện thì ít hơn rất nhiều.

Thậm chí sau khi đã làm việc theo chuyên ngành của mình không phải chỉ một năm, ông đôi lúc vẫn bật ra câu hỏi tại sao người ta lại sợ cái cá tính của mình đến thế.

Khi cố khám phá cho ra nguyên do, thì ông thường nhận được câu trả lời “Chồng tôi sẽ nghi tôi là một con điếm mất”. Hoặc bệnh nhân ngồi trước mặt ông hầu như luôn mồm nhắc đi nhắc lại “Vợ tôi không được biết gì đâu đấy nhé”.

Cuộc trao đổi thường là kết thúc ở đó. Có nên nói hay không rằng, ở mỗi người có một hình

thái tình dục cá biệt của mình, nó vô cùng đặc biệt như vân tay vậy: tuy nhiên chẳng có ai muốn tin vào điều này cả. Bảo vệ quyền tự do trong chuyện chăn gối là một việc hết sức mạo hiểm, bởi người khác vẫn còn là nô lệ của những thành kiến riêng của mình.

Mình chẳng thể thay đổi được thế giới – cuối cùng ông đi đến kết luận này và đành lòng chấp nhận, rồi lệnh cho y tá để Zedka – bệnh nhân nữ đã chữa khỏi chứng trầm uất vào – nhưng ít ra thì mình cũng sẽ viết vào trong luận án tất cả những suy nghĩ của mình về vấn đề này.

Eduard nhìn thấy Veronika ra khỏi phòng của bác sĩ Igor và đi về phòng. Chàng muốn được thổ lộ những bí mật của mình, giải bày tâm hồn trước nàng một cách công khai và chân thật như đêm qua nàng đã cởi mở tấm thân mình cho chàng.

Đối với chàng, đây là một trong những thử thách nặng nề nhất kể từ ngày chàng rơi vào Villete với chẩn đoán “tâm thần phân lập”. Nhưng chàng vẫn chống chọi được và vui sướng, tuy vẫn còn sợ sự xuất hiện cảm giác khao khát được trở lại với thế giới này.

“Mọi người ở đây đều biết cô gái trẻ này không chịu đựng được đến cuối tuần, làm thế cũng vô ích thôi”.

Nhưng có thể chính bởi thế mà cần phải chia sẻ với nàng chuyện của mình. Ba năm rồi chàng chỉ nói chuyện với một mình bà Mari thôi, nhưng tuy thế chàng vẫn không tin rằng, bà ấy hiểu hết được chàng. Như một người mẹ, có lẽ bà ấy cho rằng cha mẹ chàng đã đúng, rằng họ chỉ mong những điều tốt lành cho chàng, rằng những cảnh tượng Thiên đường chỉ là cái mơ ước non trẻ ngu ngốc, hoàn toàn xa lạ với thế giới hiện thực.

Những cảnh tượng Thiên đường. Chính chúng đã dẫn chàng xuống địa ngục, đến những cuộc tranh cãi bất tận với gia đình, tới cảm giác tội lỗi ghê gớm đến độ chàng không thể kháng cự được hơn nữa và buộc chàng phải đi tìm nơi trú ngụ ở một thế giới khác. Nếu như không có bà Mari, thì đến giờ chàng vẫn sống trong cái hiện thực biệt lập ấy.

Nhưng đúng lúc đó bà Mari xuất hiện, quan tâm đến chàng, bắt chàng cảm thấy mình lại được yêu thương. Nhờ bà ấy mà Eduard vẫn còn có thể nhận thức được những gì diễn ra xung quanh.

Vài ngày trước có một cô gái bằng tuổi chàng đã ngồi xuống bên chiếc đàn dương cầm và chơi bản sonata Ánh trăng. Eduard không biết tiếng nhạc, hay cô gái, hay trăng, hay thời gian chàng ở Villete này có lỗi, nhưng cảnh tượng Thiên đường lại bắt đầu khiến chàng bồn chồn.

Chàng đi theo cô gái tới tận phòng bệnh nữ, nhưng đến đó thì nhân viên giám sát chặn chàng lại.

- Eduard không được vào đây. Anh quay trở lại vườn đi. Đã sáng rồi, sẽ là một ngày tuyệt đẹp đấy.

Veronika ngoảnh nhìn lại.

- Em chớp mắt một chút thôi – nàng dịu dàng nói với chàng – Chúng mình sẽ nói chuyện khi em thức dậy nhé.

Veronika không hiểu tại sao, nhưng chàng trai này đã trở thành một phần trong thế giới của nàng, hay đúng hơn là một phần của cái mẩu còn sót lại từ thế giới ấy. Nàng tin Eduard có thể hiểu được tiếng đàn của nàng, cảm phục tài năng của nàng. Và tuy chàng không nói một lời nào, song đôi mắt chàng đã nói lên tất cả.

Vậy mà vào giây phút này, bên cửa phòng bệnh, thì họ lại nói về cái điều nàng chẳng muốn nghe.

Về sự dịu dàng. Về tình yêu.

Chính mình chẳng mấy nổi cũng đến phát điên vì phải sống với đám người tâm thần này. Những người tâm thần phân liệt không thể có những tình cảm như thế với người khoẻ mạnh được.

Veronika chợt cảm thấy muốn quay lại và hôn chàng trai, nhưng nàng kìm mình lại được. Người giám sát có thể trông thấy, rồi đi kể với bác sĩ Igor, và khi ấy thì khỏi phải nói, chắc chắn là bác sĩ sẽ không cho phép cô gái đã hôn chàng tâm thần phân liệt kia được ra khỏi Villete này.

Eduard nhìn thẳng vào mắt người giám sát. Tình cảm gắn bó của chàng với cô gái này mạnh hơn là chàng tưởng, nhưng cần phải kiềm chế, đi xin một lời khuyên của bà Mari – người duy nhất mà chàng đã chia sẻ những bí mật của mình. Dĩ nhiên là bà ấy phải nói với chàng rằng, cái điều mà chàng muốn cảm nhận – đó là tình yêu – trong tình huống này là một điều nguy hiểm và vô ích. Rồi thế nào bà Mari cũng sẽ yêu cầu Eduard quên ngay những trò ngu ngốc đi và hãy trở lại là một người tâm thần phân liệt bình thường (nhưng sau đó chàng cũng phải thầm bật cười vì câu nói này thật vô nghĩa).

Chàng hòa vào đám bệnh nhân trong nhà ăn, và ăn hết sạch tất cả những gì được phát, rồi đi dạo chơi trong vườn theo quy định bắt buộc. Trong lúc “tắm nắng” chàng định tiến lại gần Mari. Nhưng trông bà ấy có vẻ như đang muốn ở một mình. Không nên nói gì với bà ấy cả, sự cô đơn ấy Eduard đã quá hiểu, đủ để biết nên tôn trọng nó.

Một bệnh nhân mới lại gần Eduard. Có lẽ anh ta còn chưa kịp làm quen với một ai.

- Đức Chúa Trời đã trừng phạt loài người – người đó nói – Sự trừng phạt là bệnh dịch hạch. Tôi đã được Ngài báo mộng. Ngài đã ra lệnh cho tôi cứu lấy Slovenia.

Eduard lánh tránh xa anh ta, thế là người đàn ông gào lên:

- Anh cho tôi là điên chứ gì? Vậy thì hãy đọc sách Phúc Âm đi! Đức Chúa Trời đã cho Con Mình giáng thế, và con Đức Chúa Trời lại hiển linh!

Nhưng Eduard không thèm nghe anh ta nói gì thêm nữa. Chàng ngẩng nhìn rặng núi qua ô cửa sổ và tự hỏi xem chuyện gì đang xảy ra với mình. Tại sao chàng bỗng nảy ra ý muốn ra khỏi nơi này, một khi cuối cùng chàng đã có được sự yên ổn mà chàng đã phải kiếm tìm đến thế? Một khi mọi vấn đề trong gia đình đã được giải quyết thì lại mạo hiểm làm ô danh cha mẹ để làm gì? Chàng bắt đầu thấy bất an, cứ đi đi lại lại để chờ bà Mari phá vỡ sự im lặng của mình và họ có thể sẽ trò chuyện. Nhưng chưa bao giờ bà ấy lại có vẻ xa cách đến thế.

Chàng đã biết làm cách nào trốn khỏi Villette rồi, dù việc bảo vệ có ngặt nghèo đến đâu, điểm sơ hở họ vẫn chẳng thiếu. Thực tình là những người ở bên trong đây không nảy ra ý muốn khác lạ vượt thoát ra khỏi nơi này. Có thể dễ dàng trèo qua được bức tường ở phía tây vì nó có rất nhiều vết nứt. Người nào quyết chí trèo qua là ra ngay cánh đồng, và sau năm phút đi theo hướng bắc là đến con đường nhựa dẫn sang Croatia. Chiến tranh đã chấm dứt, những người anh em lại trở lại là anh em, đường biên giới không còn bị canh giữ cẩn mật như trước nữa. May mắn một chút thì sáu tiếng sau đã có thể ở Belgrad rồi.

Eduard đã mấy lần ra đến con đường nhựa ấy, nhưng lần nào cũng quyết định quay lại vì chưa nhận được dấu hiệu để đi tiếp. Giờ đây mọi chuyện đã khác rồi, dấu hiệu này đã xuất hiện, nó chính là cái cô gái có đôi mắt xanh, mái tóc màu hạt dẻ trông có vẻ như một người đang lo sợ đánh mất đi sự cương quyết của mình.

Eduard quyết định đi thẳng ra bờ tường đó, trèo qua nó và không bao giờ quay lại Slovenia nữa. Nhưng cô gái còn đang ngủ, ít ra thì chàng cũng phải có lời tạm biệt với cô ấy chứ.

Sau khi “tắm nắng”, các thành viên của hội Huynh Đệ tập trung trong hội trường. Eduard đi tới gần họ.

- Cậu điên này ở đây làm gì? – ông nhiều tuổi nhất hỏi.

- Thôi đi! – bà Mari nói – Chúng ta cũng điên cả đấy.

Tất cả cùng phá lên cười và bắt đầu bàn luận về cuộc trò chuyện hôm qua. Vấn đề là: nhập định theo cách Sufi có thể thay đổi được thế giới không? Nhao nhao vang lên những luận thuyết, đề xuất sửa đổi, những ý kiến trái ngược, những lời phê phán nhằm vào diễn giả, những phương pháp hoàn thiện cái việc đã được trải nghiệm hàng thế kỷ nay rồi.

Eduard thật sự phát buồn nôn vì những cuộc tranh luận như thế. Những con người này tự nhốt mình vào bệnh viện tâm thần và cứu lấy thế giới mà chẳng phải mạo hiểm gì hết, vì họ biết rằng ở ngoài kia, tất cả sẽ gọi họ là những kẻ lố bịch bất chấp một điều là các ý tưởng của họ hết sức cụ thể. Người nào trong số những người này cũng có một luận thuyết đặc biệt của mình về đủ mọi vấn đề và tin tưởng rằng, chân lý của anh ta là cái duy nhất có giá trị.

Ngày lại ngày, hết đêm này sang đêm khác, tuần nối tuần, hàng năm ròn rảng bàn luận, ấy thế mà vẫn chẳng thông qua được một chân lý duy nhất nào bảo vệ cho bất kỳ một ý tưởng nào dù nó dở hay tốt đẹp, nhưng nó có tính hiện thực chỉ khi nào người ta cố gắng thực hiện nó trong thực tế.

Nhập định theo lối Sufi là gì? Chúa trời là gì? Nếu thực sự cần phải cứu lấy thế giới thì sự cứu thế ấy là gì? Chẳng là gì hết. Nếu như mỗi con người ở đây cũng như ở ngoài kia sống cuộc sống của mình và cho phép những người khác cũng được hành động như thế, thì Chúa trời sẽ hiện hữu trong mọi khoảnh khắc, trong mỗi hạt mầm, trong áng mây vừa thoát hiện đã vụt tan. Chúa đang ở đây, song những con người này lại cho rằng, cần phải tiếp tục kiếm tìm, vì đường như đón nhận cbsn như một hành động của đức tin là một việc quá đổi tầm thường.

Chàng nhớ lại bài tập đơn giản và dễ dàng mà chàng nghe được khi ông thầy Sufi giảng trong lúc đứng chờ Veronika bên chiếc đàn dương cầm, ngắm nhìn bông hoa hồng. Không lẽ còn cần thêm một điều gì đó nữa ư?

Nhưng thậm chí khi đã được trải nghiệm sự nhập định thâm sâu, tiến tới gần những viễn cảnh thiên đường lắm rồi, thì những con người này sẽ vẫn cứ bàn bạc, với lập luận, phê phán, với lập thuyết mãi không thôi.

Cuối cùng thì chàng cũng bắt gặp ánh mắt của bà Mari. Bà ấy liền ngoảnh nhìn sang hướng khác nhưng Eduard nhất quyết phải chấm dứt ngay tình trạng này. Chàng tiến lại gần Mari và cầm lấy tay bà.

- Thôi nào, Eduard.

Chàng có thể nói “Cô đi với cháu”. Nhưng chàng không muốn làm thế trước mặt tất cả những người xung quanh, khiến họ phải kinh ngạc bởi sự cương quyết trong giọng nói của chàng. Vì thế, chàng thấy cách quỳ gối xuống nhìn với ánh mắt cầu khẩn thì hay hơn.

Cả đám đàn ông lẫn phụ nữ cùng phá lên cười.

- Mari, bà là nữ thánh trong lòng cậu ta rồi – tiếng ai đó bình phẩm – Cậu ta cũng có mặt trong buổi nhập định hôm qua đấy.

Nhưng những năm tháng im lặng đã dạy Eduard nói bằng ánh mắt. Chàng biết cách dồn vào đó toàn bộ năng lượng của mình. cũng đúng như việc chàng tuyệt đối tin rằng, Veronika đã cảm nhận được sự âu yếm của chàng, tình yêu của chàng. Chàng biết rằng, bà Mari sẽ hiểu được nỗi tuyệt vọng của chàng, chàng đang vô cùng cần đến bà.

Vẫn còn lưỡng lự đôi chút, rồi bà bắt chàng trai đứng dậy và cầm lấy tay chàng.

- Chúng ta đi nào – bà nói – cậu lại đang phát cuồng lên đấy.

Và hai người đi ra vườn. Khi họ đi được một quãng đủ xa để không một ai nghe thấy câu chuyện của họ, Eduard chột lên tiếng:

- Không phải là năm đầu tiên cháu ở đây, ở Villete này – chàng nói – cháu đã không còn làm ô danh cha mẹ thêm nữa, đã gạt bỏ được lòng tự ái, nhưng những cảnh tượng thiên đường vẫn còn đó.

- Tôi biết. – bà Mari đáp – chúng ta đã nhiều lần nói về điều này. Và tôi còn biết cậu sẽ làm gì nữa cơ, đã đến lúc ra đi rồi.

Eduard ngược nhìn lên bầu trời. không lẽ bà ấy cũng có chính cái cảm giác đó?

- Mà mọi chuyện đều do cô gái ấy – Bà Mari nói tiếp – chúng ta đã thấy biết bao người chết ở nơi này, luôn vào cái thời điểm thật bất ngờ, và chủ yếu là sau khi cuộc sống trở thành gánh nặng cho họ. Nhưng lần đầu tiên điều này xảy ra với một cô gái trẻ khỏe, xinh đẹp, mà đáng lý ra cô ấy chỉ có mỗi một việc là sống và sống thôi. Veronika là người duy nhất không muốn lưu lại ở Villette. Vậy thì chúng ta thử đặt câu hỏi cho mình xem: chúng ta thì sao đây? Chúng ta kiếm tìm cái gì ở chốn này?

Chàng trai gật đầu.

- Thế đấy, đêm hôm qua tôi cũng tự hỏi rằng, mình đang làm gì ở cái nhà điều dưỡng này. Và tôi tin chắc rằng, thật thú vị biết bao nếu được đi dạo trên quảng trường, thả bộ ra Ba cầu, nhẩn nha quanh khu chợ nằm đối diện với nhà hát, mua táo, dăm câu ba điều về thời tiết. Tất nhiên, lại phải gánh lấy bao nỗi bận tâm, đã thế lại còn phải tính toán công nợ, chưa hết những rắc rối với hàng xóm láng giềng, lại đến những ánh mắt mỉa mai của những người không hiểu mình, rồi nỗi cô đơn, với những lời than thở của con cái nữa. Nhưng tôi nghĩ rằng, cuộc đời chính là thế, và cái giá mà ta phải trả để giải quyết mọi vấn đề nhỏ nhặt này còn thấp hơn nhiều lần cái giá mà ta phải trả khi làm bộ như chúng chẳng hề động chạm gì đến ta. Hôm nay, tôi định đi về nhà gặp người chồng cũ của tôi, chỉ đơn giản là để nói lời cảm ơn. Cậu nghĩ sao về điều này?

- Cháu không biết. Nên chẳng, cháu cũng phải rẽ qua nhà gặp cha mẹ và cũng nói đúng như thế?

- Có lẽ thế. Thực chất chính chúng ta có lỗi trong mọi nỗi đau khổ của mình. Có nhiều người cũng trải qua đúng những khó khăn ấy như chúng ta, song xem đấy, họ đã phản ứng theo một cách khác. Còn chúng ta lại đi tìm kiếm cái điều đơn giản nhất: một hiện thực khác.

Eduard biết là bà Mari đúng.

- Tôi cũng định bắt đầu một cuộc sống mới, Eduard ạ. Sẽ có những sai lầm mà tôi luôn muốn phạm phải và có cả những sai lầm mà tôi chưa từng bao giờ dám mắc vào. Sẽ dừng cảm đón nhận cơn hoảng loạn có thể lại bùng phát, nhưng đồng thời cũng có thể tôi chỉ cảm thấy buồn chán thôi, bởi vì tôi biết là mình sẽ chẳng chết vì nó và chẳng bị mê mụ đi. Tôi có thể sẽ tìm được những người bạn mới và dạy họ cách làm những người điên, để biến họ trở thành những người thông tuệ. Tôi sẽ nói để họ đừng có sống theo những thứ sách vở cao đạo, mà hãy khám phá cuộc sống của riêng mình, những khát vọng riêng tư, những chuyến phiêu lưu – thế mới là sống! Tôi sẽ trích dẫn Sách Truyền đạo cho các tín đồ Thiên Chúa giáo, kinh Coran cho các tín đồ Hồi giáo, sách Tora cho những người theo Do Thái giáo, các tác phẩm của Aristolde cho những người vô thần. Tôi không muốn làm luật sư nữa, nhưng tôi có thể dùng kinh nghiệm

của mình để giảng về những người đàn ông và đàn bà đã biết sự thật về sự tồn tại của chúng ta, và những điều được họ viết ra có thể tóm gọn trong một câu duy nhất là: Hãy sống. Nếu ta sống, Đức Chúa trời sẽ sống cùng ta. Nếu ta từ chối mạo hiểm, Người sẽ trở về chín tầng mây trời xa và sẽ chỉ còn là đề tài của những triết thuyết. Mọi người trên thế gian đều quá biết về điều này. Song, không một ai thực hiện bước đi đầu tiên. Có lẽ vì sợ rằng, một người như thế sẽ bị gọi là điên rồ. Nhưng tôi với cậu, Eduard ạ, được cái là không phải sợ gì hết. Chúng ta đã từng kinh qua Villette này.

- Có lẽ điều duy nhất mà cô và cháu sẽ bị tước bỏ là quyền được tham gia bầu cử và tranh cử làm tổng thống của đất nước. Các uỷ ban bầu cử sẽ lập tức bắt tay vào đào xới quá khứ của cô cháu mình lên ngay.

Bà Mari bật cười.

- Tôi mệt mỏi vì cuộc đời này lắm rồi. Tôi không biết mình có chiến thắng được nỗi khiếp nhược của mình hay không, nhưng tôi bỗng thấy chán ghét cả hội Huynh Đệ lẫn khu vườn này, và ghét cả Villette quá chừng, nói chung là chán ghét cái trò giả vờ điên dại này lắm rồi.

- Nhưng nếu cháu thực hiện điều này, thì cô cũng thế chứ?

- Cậu sẽ không làm điều này đâu.

- Mấy phút trước đây, thiếu chút nữa thì cháu cũng không làm thật đấy.

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi đã quá mệt mỏi vì mọi thứ, nhưng tôi cũng lại quá quen mất rồi.

- Khi cháu vào đây với cái chẩn đoán “tâm thần phân liệt”, cô đã săn sóc cháu biết bao ngày tháng, đối xử với cháu như với một con người. Cháu cũng đã quá quen với cuộc sống mà cháu quyết định theo đuổi, với cái hiện thực do chính cháu tạo nên đó, song cô đã không cho phép. Cháu đã thấy căm ghét cô nhưng bây giờ lại yêu quý. Cô Mari, cháu muốn là cô cũng rời bỏ Villette này, cũng như cháu đã rời bỏ cái thế giới riêng biệt của cháu vậy.

Không đáp lại câu gì, bà Mari quay người và bỏ đi.

Trong thư viện nhỏ của Villette, nơi hầu như chẳng có một ai lai vãng đến, Eduard không tìm thấy cả kinh Coran lẫn Aristolde, cũng như các triết gia khác mà bà Mari có nhắc đến. Nhưng trong một quyển sách chàng tình cờ đọc được một bài thơ:

Và tôi tự nói với bản thân

Điều xảy ra với người điên

Rồi cũng sẽ xảy ra với tôi

Hãy đi theo con đường của mình

Vui sướng ăn miếng bánh tay mình làm

Khoan khoái uống rượu vang tay mình ủ

Bởi những hành động của mi Chúa đón nhận hết

Cứ diện đi bộ cánh trắng của mi

Và mái tóc cứ tỏa thơm mùi hương

Hãy sống với người vợ yêu của mình

Cuộc đời mình hãy tận hưởng đi

Tất cả những tháng ngày hư không

Chúa ban cho mi dưới vầng dương

Bởi số phận của mình mi đã chịu

Bao khổn khó nhọc nhằn trong đời

Hãy đi theo những con đường

Trái tim mi mách bảo

Con mắt mi soi rọi

Chỉ cần biết rồi Chúa sẽ phán xét

- Kết cục là Chúa sẽ phán xét – Eduard bật nói thành tiếng – Còn mình sẽ nói “Chuyện xảy ra là thế này, tôi mãi nhìn gió mà quên mất vũ trụ gieo hạt, không tận hưởng lấy những ngày tháng của mình và thậm chí không uống ly rượu vang mình được mời. Nhưng một ngày kia tôi cả quyết rằng, tôi đã sẵn sàng, và sẽ quay trở lại với những công việc của mình. Tôi sẽ kể cho mọi người về những ảo ảnh Thiên đường của mình, như những người điên khác trước tôi – Bosch, van Gogh, Warner, Beethoven, Einstein đã làm”. Thế nào khi ấy, Người cũng sẽ nói rằng, tôi đi khỏi bệnh viện này để không phải chứng kiến cảnh cô gái ấy chết, nhưng cô ấy sẽ được lên thiên giới, và sẽ chở che cho tôi.

- Anh nói gì thế? – người thủ thư cắt ngang lời chàng.

- Tôi muốn đi khỏi Villeite ngay bây giờ – Eduard cao giọng đáp lại một cách cương quyết – Tôi có việc phải đi.

Người thủ thư nhấn chuông và hai nhân viên giám sát lập tức xuất hiện.

- Tôi muốn ra đi – Eduard xúc động nhắc lại – Tôi hoàn toàn khoẻ mạnh, tôi cần nói chuyện với bác sĩ Igor.

Nhưng hai nhân viên giám sát đã tóm chặt lấy chàng. Eduard cố vùng ra dù biết rằng, làm thế cũng vô ích.

- Anh đang có cơn tái phát đấy, cứ bình tĩnh – một trong hai nhân viên giám sát nói – Chúng tôi sẽ lo cho anh.

Eduard bắt đầu chống cự.

- Hãy cho tôi nói chuyện với ông bác sĩ. Tôi cần phải nói với ông ấy nhiều điều, tôi tin là ông ấy sẽ hiểu.

Hai nhân viên giám sát đã kéo chàng trai về phòng bệnh.

- Buông tôi ra! – chàng trai hét lên – Cho tôi nói chuyện với ông bác sĩ, chỉ một phút thôi!

Đường đến phòng bệnh đi qua hội trường, vào giờ này gần như tất cả bệnh nhân đều có mặt ở đó. Eduard vùng vẫy và không khí trở nên rất căng thẳng.

- Thả anh ta ra! Anh ta cũng là bệnh nhân như tất cả chúng tôi!

Có một số người cười ré lên, một số khác thì đập tay xuống bàn ghế.

- Ở đây là bệnh viện tâm thần cơ mà! Không một ai bắt buộc phải xử sự theo ý muốn của các anh!

Một nhân viên giám sát nói thầm với người kia.

- Cần phải dọa cho bọn họ sợ, kéo không thì chả mấy chốc tình hình sẽ vượt ra khỏi tầm kiểm soát.

- Chúng ta chẳng còn cách nào khác.

- Ông bác sĩ không thích thế đâu.

- Nếu đám người điên cuồng này mà phá tan tành cái trại điều dưỡng yêu quý của ông ấy thì sẽ còn tồi tệ hơn.

Veronika sợ hãi bưng tỉnh, cả người đầm mồ hôi lạnh. Ở ngoài hành lang kia có tiếng ầm ĩ thật đáng sợ, mà nàng chỉ có thể ngủ được trong bầu không khí yên tĩnh thôi. Ngoài kia đang xảy ra một chuyện gì đó hoàn toàn không thể hiểu nổi.

- Các người làm gì thế? – nàng thét lên.

- Veronika!

Chàng trai tâm thần phân liệt nói với nàng! Anh ta gọi tên nàng!

Với cảm giác xấu hổ pha lẫn ngạc nhiên, nàng định tiến lại gần, nhưng một người giám sát đã chặn nàng lại.

- Có chuyện gì xảy ra vậy? tôi ở đây không phải vì tôi là người bất bình thường đâu nhé! Các anh đừng có mà đối xử với tôi theo kiểu ấy!

Nàng đẩy nhân viên giám sát ra, và trong lúc đó, các bệnh nhân tiếp tục la hét – đó chính là cái tiếng ồn đình tai nhức óc khiến nàng kinh hãi.

Có lẽ phải đi tìm gặp bác sĩ Igor và nhanh chóng đi khỏi Villete này thôi.

- Veronika!

Chàng trai lại gọi tên nàng. Bằng một nỗ lực phi thường, Eduard vùng thoát được khỏi vòng tay của hai nhân viên giám sát. Thay vì để chạy thoát khỏi họ, chàng lại đứng ngậy ra như đêm hôm qua. Như thể bị tác động của cây đu đưa thần, tất cả cùng chết lặng, chờ đợi một hành động tiếp theo. Một nhân viên giám sát tiến lại gần, nhưng Eduard ném cho anh ta một cái nhìn chất chứa toàn bộ năng lượng của chàng.

- Tôi sẽ đi với các anh. Tôi đã biết tổng là các anh sẽ dẫn tôi đi đâu rồi, tôi còn biết các anh muốn tất cả mọi người biết về điều này. Hãy chờ chỉ một phút thôi.

Nhân viên giám sát quyết định rằng nên mạo hiểm bởi có vẻ như mọi chuyện đã trở lại bình thường.

- Anh cảm thấy rằng, em... Anh cảm thấy rằng, em vô cùng quan trọng với anh ... – Eduard nói với Veronika.

- Anh không thể nói như thế được. Anh đâu có sống ở thế giới này và cũng không biết tên tôi là Veronika. Anh đã không ở cùng tôi vào đêm qua, xin anh hãy nói “không” đi!

- Không đúng, anh đã ở cùng em.

Nàng nắm lấy tay chàng trai. Có tiếng huyền áo ghê sợ – Kẻ thì cười hô hố, kẻ thì vỗ tay đôm đốp, kẻ thì vắng tục.

- Họ dẫn anh đi đâu?

- Đi trị liệu.

- Tôi sẽ đi cùng anh.

- Không nên. Em sẽ thấy sợ lắm đấy, dù anh đảm bảo rằng, việc này không gây đau đớn, không có cảm giác gì hết. Và trị liệu như thế còn hơn là thuốc an thần, vì trí óc sẽ nhanh chóng

trở lại mình miễn.

Veronika không hiểu chàng trai đang nói về điều gì. Nàng thấy tiếc là đã nắm lấy tay anh ta, nàng muốn nhanh chóng đi ngay khỏi đây để che giấu sự xấu hổ của mình, để không bao giờ còn nhìn thấy chàng trai này nữa – người đã thấy được cái thâm kín và đáng hổ thẹn nhất ở Veronika, nhưng vẫn tiếp tục có những tình cảm âu yếm với nàng.

Nhưng nàng lại nhớ đến những lời nói với bà Mari. Mình chẳng phải trình bày trước một ai về những hành động của mình hết, thậm chí là trước cả chàng trai này.

- Tôi sẽ đi với anh.

Hai nhân viên giám sát cho rằng, có lẽ như vậy sẽ tốt hơn, không nên ép buộc cái anh chàng tâm thần phân liệt này, cứ để anh ta tự nguyện đi với họ.

Vào đến phòng bệnh, Eduard ngoan ngoãn nằm lên giường. Đã có hai người đang chờ chàng cùng với một thiết bị kỳ lạ gì đó và với một cái túi đựng những dải vải.

Eduard quay đầu lại với Veronika và bảo nàng ngồi xuống bên cạnh.

- Trong vài phút nữa thôi, cả Villette sẽ được biết về chuyện gì sẽ xảy ra vào lúc này. Và tất cả sẽ thuận phục vì cách điều trị này, thậm chí nó khiến cho những kẻ dữ tợn nhất cũng phải sợ. Chỉ có ai đã trải qua rồi mới biết rằng, thật ra mọi chuyện không đáng sợ đến thế đâu.

Trên nét mặt của những nhân viên giám sát lộ rõ vẻ ngạc nhiên. Đúng thật ra là phải đau kinh khủng, nhưng chả ai hiểu nổi người điên nghĩ gì trong đầu. Điều duy nhất mà chàng trai nói có lý là về sự khiếp sợ: tin đồn sẽ lan đi khắp Villette, và chẳng mấy chốc tất cả sẽ hiện như đất.

- Cậu vội nằm quá đấy – một trong hai nhân viên giám sát nói.

Eduard đứng dậy và họ trải một cái gì tựa như một cái mền bằng cao su lên giường.

- Rồi, bây giờ thì nằm xuống.

Eduard ngoan ngoãn nghe theo, như thể mọi chuyện đang diễn ra đã là một việc rất bình thường.

Các nhân viên giám sát trói Eduard vào giường bằng những dải vải và nhét vào miệng chàng một cái ngáng miệng bằng cao su.

- Làm thế để cậu ta không cắn phải lưỡi – một người trong số họ giải thích cho Veronika, lấy làm đặc chí vì thông tin kỹ thuật được đưa ra cũng đồng thời là một lời cảnh báo trước.

Họ đặt cái thiết bị có hình thù kỳ quái lên chiếc ghế kê sát giường – kích cỡ của nó to hơn hộp đựng giày một chút, với những núm chỉnh lưu và ba cái đồng hồ hiển thị. Có hai dây dẫn

nổi với thiết bị, ở đầu cuối mỗi dây dẫn có gắn một cái gì đó trông như cái tai nghe.

Một nhân viên giám sát gắn “cái tai nghe” vào hai bên thái dương của Eduard. Người kia, có lẽ đang điều chỉnh thiết bị bằng cách xoay mấy cái núm lúc sang phải lúc sang trái. Cẩn cái ngáng miệng trong mồm, Eduard chăm chăm nhìn vào mũi Veronika như muốn nói: em đừng lo, mọi chuyện đều ổn thôi.

- Tôi để ở mức 130 vôn trong 3/10 giây đấy – một nhân viên giám sát đang loay hoay với cái hộp nói – Nào bắt đầu.

Anh ta ấn nút, và cái hộp kêu rú rít lên. Ngay lập tức, đôi mắt Eduard đờ đẫn, người chàng uốn cong lên đến mức tưởng như nó không bị trói vào giường thì có lẽ xương sống sẽ gãy gập mất.

- Các người thôi ngay đi! – Veronika bật thét lên.

- Mà cũng xong cả rồi – một nhân viên giám sát nói rồi gỡ “cái tai nghe” khỏi đầu Eduard.

Tuy nhiên thân người chàng trai vẫn không ngừng co giật, đầu cứ lắc liên hồi đến nỗi một nhân viên giám sát phải lấy cả hai tay để giữ nó lại. Người kia cật máy vào túi rồi ngồi hút thuốc.

Sau vài phút, thân người chàng trai dường như cũng đã trở lại bình thường, sau đó là bắt đầu những cơn co thắt trong lúc nhân viên giám sát vẫn cố giữ yên đầu Eduard. Các cơn co giật nhanh chóng giảm dần và rồi ngừng hẳn. Đôi mắt của Eduard vẫn mở trừng trừng, và một nhân viên giám sát vuốt cho chúng khép lại như người ta vuốt mắt cho người chết vậy.

Sau đó, anh ta gỡ cái ngáng miệng ra khỏi mồm chàng trai, tháo các dải vải và cho vào cái túi đựng máy.

- Tác động của sốc điện kéo dài trong một tiếng đồng hồ – Anh ta nói với cô gái, lúc này đã không còn la hét nữa và cứ đứng như đang bị thôi miên bởi những gì vừa trông thấy – Mọi chuyện ổn cả thôi, không bao lâu nữa cậu ta sẽ tỉnh lại, sẽ lành hẳn quá cục đất.

Trong giây đầu tiên của cú sốc điện, Eduard cảm thấy cái hiện tượng đã quá quen thuộc với chàng, mắt mờ đi như có ai đó phủ một tấm màn lên mắt, rồi cuối cùng mọi vật hoàn toàn biến mất. Không còn bất cứ một sự đau đớn hay khổ não nào, chỉ có điều chàng đã được thấy tác động của cái máy vào những người khác nên mới biết là điều này trông khủng khiếp như thế nào.

Lúc này Eduard đã nằm yên trở lại. Nếu trước đây không lâu chàng còn có một cảm giác mới lạ nào đó trong con tim, bắt đầu hiểu ra rằng tình yêu – đó không chỉ là cái mà cha mẹ ban tặng cho chàng, thì cú sốc điện nhất định sẽ đưa chàng trở lại “trạng thái bình thường”.

Tác dụng chính của cú sốc điện là xóa bỏ đi những hồi ức mới gần đây, làm biến mất những ước mơ và mộng tưởng cùng khả năng đoán trước tương lai. Những suy nghĩ bắt buộc phải

quay về với quá khứ, nếu ở người bệnh sẽ xuất hiện trở lại cái mong muốn quay về với cuộc sống.

Một tiếng sau, Zedka bước vào phòng bệnh hầu như trống vắng, ở đó chỉ có một chiếc giường bệnh mà chàng trai đang nằm. Veronika ngồi trên chiếc ghế sát bên giường.

Tiến lại gần hơn, Zedka nhận thấy cô gái đang nôn thốc nôn tháo, đầu của cô bất lực ngoẹo sang bên phải.

Zedka đã định gọi ngay một nhân viên y tế nào đó, nhưng Veronika đã ngẩng đầu lên.

- Không sao đâu – nàng nói – lại một cơn nữa ấy mà. Nhưng nó đã qua rồi.

Zedka dịu dàng nắm lấy tay nàng và dẫn vào toilet.

- Đây là toilet nam – cô gái nói.

- Ở đây chẳng có ai đâu, đừng lo.

Zedka cởi chiếc áo len ra khỏi người cô gái, giặt sạch nó và trải vắt lên giàn tan nhiệt của lò sưởi. Sau đó cởi chiếc áo len của mình và mặc cho Veronika.

- Cứ giữ lấy cho mình. Tôi đến để chào tạm biệt.

Cô gái dường như đang để tâm trí ở tận nơi đâu xa lắm, như thể chẳng còn gì khiến cô ấy quan tâm nữa.

Zedka đưa cô gái vào phòng và lại đỡ cho cô ấy ngồi xuống chiếc ghế lúc trước.

- Eduard sẽ tỉnh lại ngay thôi. Có thể cậu ấy sẽ rất khó nhớ lại được những sự việc gần đây, nhưng trí nhớ sẽ phục hồi khá nhanh. Đừng lo nếu thoát tiên cậu ấy không nhận ra cô.

- Không đâu – Veronika đáp – Chính tôi cũng còn chẳng nhận ra mình nữa là.

Zedka kéo một chiếc ghế lại và ngồi xuống bên cạnh. Chị đã ở Villeite gần ấy thời gian rồi thì nán thêm vài phút nữa với cô gái này cũng chẳng sao.

- Cô có nhớ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau không? Khi ấy tôi đã kể cho cô nghe câu chuyện về một ông vua cốt để chứng tỏ rằng thế giới chính xác là thế, đúng như ta thấy. Tất cả mọi người đều coi ông vua là điên vì ông ta muốn xác lập một trật tự không hề có trong đầu óc của các thần dân. Tuy nhiên, trong cuộc sống có những vấn đề mà dù có nhìn từ khía cạnh nào đi nữa, chúng vẫn luôn không thay đổi và có giá trị với tất cả mọi người. Ví dụ như tình yêu.

Zedka nhận thấy ánh mắt Veronika có sự thay đổi. Chị quyết định nói tiếp:

- Tôi cảm thấy rằng một khi cô chẳng còn sống được bao lâu nữa, nhưng cô lại dành chút thời gian ngắn ngủi ấy để ngồi bên chiếc giường này, ngắm nhìn chàng trai đang say ngủ, thì

trong chuyện này ắt có gì đó là tình yêu. “Tôi còn muốn nói thêm nữa, nếu trong thời gian ấy, cơn đau tim đã xảy ra với cô, nhưng cô vẫn tiếp tục ngồi yên, chỉ để được ở bên cậu ấy thì có nghĩa là tình yêu này có thể trở nên mạnh mẽ hơn nhiều.

- Nhưng có thể, đây chỉ là sự tuyệt vọng – Veronika nói – Một mưu toan chứng minh rằng, rốt cuộc, việc tiếp tục đấu tranh để giành lấy một chỗ dưới ánh mặt trời quả là việc vô nghĩa. Tôi không thể yêu người đàn ông sống trong một thế giới khác.

- Người nào cũng đang sống trong thế giới riêng của mình. Nhưng nếu nhìn lên bầu trời sao, cô sẽ thấy tất cả các thế giới khác nhau ấy liên kết thành những chòm sao, những hệ mặt trời, những thiên hà.

Veronika đứng dậy cạnh đầu giường Eduard, âu yếm vuốt nhẹ mái tóc chàng. Nàng vui sướng vì vào những giây phút này, nàng vẫn có người để trò chuyện.

- Nhiều năm trước đây, khi còn bé và bị mẹ bắt học chơi dương cầm, tôi đã tự nhủ rằng, tôi thực sự chơi thật hay chỉ khi nào tôi yêu. Đêm qua, lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy tiếng đàn cứ như tự tuôn trào dưới những ngón tay mình. Có một sức mạnh nào đó đã dẫn dắt tôi, tạo ra những giai điệu và những hợp âm mà trong đời tôi chưa thể nào chơi được. Tôi hiến mình cho cây dương cầm, vì trước đây tôi đã hiến mình cho người đàn ông này – cho dù chàng không hề chạm đến dù chỉ là một sợi tóc trên đầu tôi. Hôm qua chính tôi đã không còn là mình nữa – cả khi hiến mình cho tình dục, lẫn khi chơi dương cầm. Nhưng dù sao, tôi vẫn cảm thấy như chính khi ấy tôi mới thực sự là bản thân mình.

Nàng lắc đầu.

- Có lẽ mọi chuyện tôi đang nói đây chẳng có ý nghĩa gì.

Zedka nhớ lại những cuộc gặp gỡ của mình trong Vũ trụ – những cuộc gặp với các bản thể bơi lượn trong các chiều kích khác nhau. Chị chợt muốn kể cho Veronika nghe chuyện đó, nhưng lại sợ khiến cô ấy bối rối thêm.

- Trước khi cô lại nói cái điều rằng cô sắp chết, tôi muốn báo cho cô biết một điều thế này: có những người cả đời đi tìm kiếm những cảm xúc như của cô đêm qua, nhưng sự tìm kiếm chẳng đưa họ tới đâu cả. Bởi thế, nếu cô có phải chết ngay lúc này đây, thì hãy chết với con tim tràn ngập tình yêu.

Zedka đứng dậy.

- Em chẳng còn gì để mất cả. Mọi người, thông hưởng, không cho phép mình yêu chính vì đã trót đặt cược nhiều quá – cả tương lai lẫn quá khứ. Trong trường hợp của em, chỉ có mỗi hiện tại mà thôi.

Chị cúi xuống và hôn Veronika.

- Nếu chị còn ở đây thêm một thời gian nữa, thì cuối cùng, chị không còn mong muốn rời

khỏi đây mất. Chị đã chữa khỏi bệnh trầm cảm rồi, nhưng ở đây, ở Villete này, chị đã phát hiện ra các kiểu dạng bệnh tâm thần khác. Chị muốn đem theo mình cái kinh nghiệm này và bắt đầu nhìn cuộc đời bằng con mắt của riêng mình. Ngày vào đây, chị là một nạn nhân trầm uất bình thường. Hôm nay, chị – một trong những kẻ bị gọi là bất bình thường – lại rất tự hào về điều này. Ở ngoài kia, được tự do, chị sẽ xử sự đúng như những người khác. Sẽ đi mua đồ ở siêu thị, huyên thuyên với những người bạn gái về đủ mọi thứ chuyện vặt vãnh, ngồi hàng tiếng đồng hồ xem tivi... Nhưng chị biết rằng, tâm hồn chị tự do và rằng chị có thể mơ ước, có thể trò chuyện với các thế giới khác, về sự tồn tại của những người mà trước khi vào đây, chị thậm chí còn không ngờ tới.

Chị sẽ cho phép mình làm đủ mọi chuyện ngớ ngẩn chỉ cốt để mọi người nói: chị ta được thả từ Villete ra ấy mà! Nhưng chị hiểu rằng tâm hồn chị sẽ toàn vẹn, cuộc đời chị thật có ý nghĩa. Chị có thể ngắm hoàng hôn và tin rằng, Chúa ở sau màn chiều buông ấy. Giả dụ khi có một ai đó khiến chị chán ngấy, chị sẽ không ngần ngại mắng nhiếc, chẳng hề bận tâm đến chuyện người ta nghĩ gì về hành động đó, tất cả chắc sẽ đều nói “Chị ta ở Villete ra ấy mà!”

Chị sẽ nhìn thẳng vào mắt của những người đàn ông ở trên phố mà chẳng hề xấu hổ vì cái cảm giác mình được thêm muốn. Chị sẽ đi vào cửa hàng “xịn” nhất và mua loại rượu vang hảo hạng vừa với túi tiền của chị, rồi nài ép chồng uống cùng chị, đơn giản là vì chị muốn vui vẻ cùng anh ấy, bởi vì chị yêu anh ấy vô cùng.

Anh sẽ phá lên cười và nói với chị rằng “Em đúng là điên thật!” Còn chị sẽ trả lời “Tất nhiên, chính em đã từng ở Villete mà! Nhưng sự điên rồ đem lại cho em tự do. Anh yêu, từ giờ năm nào anh cũng phải nghỉ phép và đưa em tới miền sơn khê nào đó nơi có những cuộc phiêu lưu mạo hiểm luôn rình đón, bởi để sống một cuộc sống đích thực thì cần phải chấp nhận mạo hiểm”.

Mọi người sẽ nói “Tự mình nằm ở Villete còn chưa đủ hay sao mà bây giờ lại còn kéo theo cả anh chồng nữa!” Nhưng anh ấy sẽ hiểu, quả thật chuyện là thế, và sẽ cảm ơn Chúa vì cuộc sống của vợ chồng chị đến bây giờ mới bắt đầu, và vợ chồng chị thật điên như bất kỳ một ai khi tìm ra cho mình một tình yêu đều điên như thế cả.

Zedka đi ra, miệng khẽ hát một làn điệu rất lạ mà Veronika chưa bao giờ được nghe.

Qua một ngày thật vất vả, nhưng nó chẳng hề vô ích. Bác sĩ Igor cố giữ vẻ điềm tĩnh và lãnh đạm tạo dáng của một bậc học giả, nhưng ông khó kiềm chế nổi sự vui mừng: những nghiên cứu về việc chữa trị nhiễm Vitriol đã đem lại các kết quả đáng kinh ngạc.

- Ngày hôm nay không có cuộc gặp ấn định cho bà – Ông nói với bà Mari vừa đi vào mà không gõ cửa.

- Tôi không quấy quả ông lâu đâu. Nói thật là tôi chỉ muốn nghe ý kiến của ông.

Hôm nay tất cả đều chỉ muốn nghe ý kiến của mình – bác sĩ Igor thầm nghĩ khi nhớ đến cô gái và câu hỏi của cô ta về tình dục.

- Người ta vừa mới sử dụng biện pháp điện giật với Eduard đấy.

- Liệu pháp sốc điện chứ. xin bà hãy gọi sự việc theo đúng tên của nó, nếu không sẽ xảy ra ấn tượng rằng, chúng ta là những kẻ man rợ.

Bác sĩ Igor đã kìm che giấu sự ngạc nhiên, nhưng ngay bây giờ ông sẽ phải làm rõ xem ai đã có quyết định như thế sau lưng ông.

- Nếu bà muốn biết ý kiến của tôi, thì cần phải nói rõ cho bà biết rằng, ngày nay người ta thực hiện liệu pháp sốc điện không như ngày trước đâu.

- Nhưng việc này hết sức nguy hiểm.

- Đã từng nguy hiểm. Trước kia, người ta không biết chính xác cường độ phải là bao nhiêu, gắn các điện cực vào đâu và đã từng có trường hợp bệnh nhân chết vì chứng xuất huyết não ngay trong lúc điều trị. Nhưng bây giờ mọi chuyện khác rồi, liệu pháp sốc điện được áp dụng với độ chính xác cao, ưu điểm vượt trội của nó là ở chỗ, nó gây nên sự mất trí nhớ tạm thời mà không kéo theo các hậu quả phụ. Trong khi đó, các liệu pháp khác dựa trên việc điều trị kéo dài bằng dược phẩm thường dẫn tới hiện tượng nhiễm độc hoá chất cho cơ thể. xin bà làm ơn đọc cho một số tạp chí về tâm thần học, và bà sẽ không còn nhầm liệu pháp sốc điện với “điện giật” của những kẻ bạo hành ở Nam Mỹ. Tất cả là vậy thôi. Bà đã được biết ý kiến của tôi đúng như bà yêu cầu. Còn bây giờ tôi phải làm việc.

Bà Mari không hề nhúc nhích.

- Điều tôi muốn biết không phải là chuyện này. Thực ra, điều khiến tôi quan tâm là, liệu tôi đã có thể đi khỏi đây hay chưa?

- Bà cứ đi khi nào bà muốn, và quay trở lại chừng nào bà muốn thế, và chừng nào chồng bà còn tiền để chu cấp cho bà trong một cơ sở đắt giá thế này. Có lẽ điều bà muốn hỏi là “Tôi đã khỏi bệnh chưa?” Vậy thì tôi sẽ trả lời câu hỏi của bà bằng một câu hỏi khác “Bà khỏi bệnh gì?” Bà sẽ nói “Khỏi chứng khiếm nhược của mình, khỏi hội chứng hoảng loạn”. Và tôi xin trả lời “Ồ, Mari, bà đã không còn bị bệnh từ ba năm nay rồi”.

- Có nghĩa là tôi đã khỏi bệnh.

- Tất nhiên là không. Bệnh của bà là căn bệnh khác. Trong luận án tôi đang viết để trình bày ở Viện Hàn lâm khoa học Slovenia (Bác sĩ Igor không muốn kể chi tiết về Vitriol), tôi cố gắng nghiên cứu hành vi được gọi là “bình thường” của con người. Trước tôi đã có nhiều người tiến hành các nghiên cứu tương tự và đi tới kết luận rằng, chuẩn mực hoàn toàn chỉ là vấn đề thỏa

thuận. Nói một cách khác, nếu phần lớn mọi người cho một điều gì đó là thực tế, thì điều này trở thành thực tế.

Có những sự việc dựa trên tính hợp lý: việc các cúc áo nằm ở phía trước chứ không phải ở phía sau hay giả dụ như ở bên sườn – đây là vấn đề logic, vì đặt khác đi thì sẽ rất khó cởi áo.

Có những sự việc khác trở thành chuẩn mực vì ngày càng có nhiều người cho rằng, dường như chúng phải là như thế. Tôi xin đưa ra hai ví dụ cho bà. Có lẽ bà chưa bao giờ nảy ra ý nghĩ: tại sao các chữ cái trên bàn phím của máy chữ lại được bố trí theo đúng trật tự như thế nhỉ, có đúng không?

- Chưa.

- Chúng ta sẽ đọc cái bàn phím này nhé: “QWETY” vì các chữ cái của hàng thứ nhất được sắp xếp theo đúng trật tự như thế. Tôi đã từng nghĩ, tại sao lại thế và đã tìm ra câu trả lời: chiếc máy chữ đầu tiên được Christopher Scholes phát minh ra năm 1873 để hoàn thiện kỹ năng viết. Nhưng nó nảy sinh một vấn đề: nếu người ta đánh quá nhanh, các đầu mố va đập vào nhau và máy sẽ bị kẹt. Thế là Scholes đã nghĩ ra bàn phím QWERTY. Bàn phím bắt buộc người đánh máy phải làm việc chậm hơn.

- Tôi không tin.

- Nhưng chuyện này là có thật. Và Remington – khi đó đang là nhà sản xuất máy may – đã sử dụng bàn phím QWERTY cho những chiếc máy chữ đầu tiên của mình. Điều này có nghĩa là ngày càng có nhiều người hơn phải tập theo hệ thống này và ngày càng có nhiều hãng hơn sản xuất ra các bàn phím như thế, cho đến khi nó trở thành chuẩn mực duy nhất hiện hành. Tôi nhắc lại, bàn phím của máy chữ và máy tính được nghĩ ra là để người ta đánh máy chậm hơn chứ không phải là nhanh hơn, bà hiểu chứ? Tuy nhiên, bà cứ thử thay đổi vị trí của các chữ mà xem, sản phẩm của bà sẽ chẳng có ai mua đâu.

Quả thật, khi lần đầu tiên nhìn thấy cái bàn phím, bà Mari cũng có ý nghĩ tại sao nó lại được sắp xếp không phải theo trật tự bảng chữ cái. Nhưng sau đó, không một lần nào bà đặt ra câu hỏi này nữa, vì nghĩ rằng, đây chính là sơ đồ bố trí tối ưu để đánh máy nhanh.

- Bà đã bao giờ đến Florence chưa? – bác sĩ Igor hỏi.

- Chưa.

- Vậy thì bà nên đến. Cũng không đến nỗi xa lắm, và ví dụ thứ hai của tôi có liên quan đến nó. Trong Nhà thờ Lớn của Florence có một chiếc đồng hồ tuyệt đẹp được Paolo Uccello chế tạo năm 1443. Hóa ra là chiếc đồng hồ này có một điểm đặc biệt, tuy nó vẫn chỉ thời gian như bất cứ chiếc đồng hồ nào khác, nhưng các kim đồng hồ lại chuyển động theo chiều ngược lại với chiều mà chúng ta vẫn quen nhìn.

- Chuyện này thì có liên quan gì đến bệnh tình của tôi?

- Bây giờ bà sẽ hiểu. Khi làm chiếc đồng hồ này, Uccelo không cố làm một người khác thường: thực tế là vào thời đó có cả những chiếc đồng hồ quay ngược lẫn những chiếc đồng hồ có kim chạy theo chiều đã trở nên quen thuộc với chúng ta. Không rõ vì một lý do nào đó, có lẽ vì ông quận công cho là đúng, rốt cuộc là nó đã trở thành chiều duy nhất được tất cả thừa nhận, còn chiếc đồng hồ của Uccelo hoá ra lại là một vật lạ thường điên rồ.

Ông ngừng lời, tin chắc rằng, bà Mari sẽ chăm chú dõi theo dòng suy lý của ông:

- Thế đấy, bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang nói về căn bệnh của bà. Mỗi một người là độc nhất vô nhị trong các biểu hiện, bản năng, khả năng có được sự thoả mãn, trong khát vọng phiêu lưu của mình. Nhưng xã hội vẫn cứ áp đặt cái lối cách hành xử mang tính tập thể, và mọi người, thậm chí, không hề nghĩ đến việc đặt ra câu hỏi, tại sao họ lại phải hành động thế này chứ không phải thế khác. Họ đồng tình rằng QWERTY là tối ưu trong số các bàn phím có thể có. Bà thử nhớ xem, dù chỉ một lần trong suốt cuộc đời mình, đã có một ai đó hỏi bà là tại sao kim đồng hồ lại chạy theo chiều này, chứ không phải theo chiều ngược lại?

- Chưa.

- Nếu như có ai đó hỏi thế, có lẽ, anh ta sẽ được nghe câu trả lời “Anh điên rồi!” Nếu anh ta vậy! nó lặp lại câu hỏi này, mọi người sẽ cố thử tìm nguyên do, nhưng sau đó sẽ chuyển đề tài trò chuyện – bởi chẳng có một lý do nào ngoài cái lý do tôi đã kể với bà. Giờ thì tôi xin quay trở lại với câu hỏi của bà. xin bà nhắc lại câu hỏi.

- Tôi đã khỏi bệnh chưa?

- Chưa. Bà là một người khác người đang muốn như tất cả mọi người. Nhưng điều này, theo quan điểm của tôi, là một căn bệnh nguy hiểm.

- Là một người khác người là một điều nguy hiểm sao?

- Không. Điều nguy hiểm là cố muốn là một người như tất cả mọi người. Điều này gây ra các chứng loạn thần kinh chức năng, rối loạn tâm thần, bệnh hoang tưởng. Muốn như tất cả mọi người là một điều nguy hiểm vì như thế có nghĩa là cưỡng bức tự nhiên, đi ngược lại các lẽ luật của Chúa Trời. Rằng tất cả các miền đại ngàn và các cánh rừng trên thế giới, Người đã không tạo ra dù chỉ là hai chiếc lá giống hệt nhau. Nhưng bà coi việc khác người là sự điên rồ, và bởi vì bà đã chọn sống ở Villete. Chính vì rằng, ở đây, tất cả đều khác người thế là bà sẽ trở thành một người như tất cả mọi người. Bà hiểu chứ?

Bà Mari gật đầu.

- Không có dũng cảm là một người khác, người ta sẽ đi ngược lại với tự nhiên, và cơ thể bắt đầu sản sinh ra Vitriol, hay chất Đắng cay như tên gọi của chất độc này trong dân gian.

- Vitriol là gì?

Bác sĩ Igor hiểu rằng, ông đã quá sa đà và quyết định chuyển đề tài.

- Vitriol là gì chẳng có ý nghĩa gì hết. Mà tôi muốn nói với bà một điều như sau: mọi thứ đều chứng tỏ rằng bà chưa khỏi bệnh.

Bà Mari có kinh nghiệm nhiều năm làm việc ở Tòa án, và bà quyết định áp dụng ngay nó vào thực tế. Phương sách đầu tiên mang tính chiến thuật là giả bộ như đồng ý với đối phương, để rồi ngay sau đó cuốn anh ta vào tấm lưới của một cách thức biện luận khác.

- Tôi đồng ý. Tôi vào đây là do một nguyên nhân hoàn toàn cụ thể: vì hội chứng hoảng loạn, nhưng tôi ở lại đây lại do một nguyên nhân hết sức trừu tượng: vì không có khả năng chấp nhận một lối sống khác – không có chồng, không có một công việc quen thuộc. Tôi đồng ý với ông. Tôi không có đủ ý chí để bắt đầu một cuộc sống mới mà tôi buộc phải làm quen lại với nó. Hơn nữa, tôi còn nói, tôi đồng ý rằng, trong một bệnh viện dành cho những người mất trí, thậm chí với tất cả những cú điện giật của nó, xin lỗi, liệu pháp sốc điện, như cách nói ưa thích của ông – với cái thời gian biểu hàng ngày, với những cơn kinh giật ở một số bệnh nhân, việc tuân theo các quy tắc dễ hơn là tuân thủ các luật lệ của cái thế giới, mà như theo cách nói của ông “làm tất cả để mọi người phải tuân theo các luật lệ của nó”.

Chuyện xảy ra là thế này: đêm hôm qua, tôi nghe thấy một người phụ nữ chơi dương cầm. Cô ta chơi rất hay, hiếm khi được nghe thấy một tiếng đàn hay đến thế. Khi nghe tiếng nhạc, tôi nghĩ về tất cả những ai đã đau khổ để sáng tác ra những bản sonata, prelude, adajo này, về những tiếng cười nhạo mà họ đã phải chịu đựng khi trình bày các tác phẩm này – những người khác người – những người đã làm chủ thế giới âm nhạc. Về những nỗi khó khăn và nhần nhục phải trải qua để tìm kiếm một ai đó sẵn lòng đồng ý tài trợ cho dàn nhạc. Về những tiếng cười chê của công chúng vẫn còn chưa quen với những hoà âm như thế.

Nhưng điều tồi tệ nhất, tôi nghĩ, đó không phải là những nỗi đau khổ của các nhạc sĩ, mà là việc, cô gái chơi đàn bằng cả tâm hồn vì cô ấy biết cái chết chẳng bao lâu nữa sẽ đến với mình. Chẳng lẽ chính bản thân tôi sẽ không phải chết hay sao? Tôi đã để tâm hồn mình ở đâu để có được sức mạnh chơi bản nhạc của cuộc đời mình với một niềm hứng khởi đến như thế?

Bác sĩ Igor im lặng lắng nghe. Có vẻ như tất cả những gì ông suy nghĩ đã đem lại kết quả, nhưng hãy còn sớm để khẳng định một cách chắc chắn điều này.

- Tôi đã để tâm hồn mình ở đâu? – bà Mari hỏi lại – trong quá khứ của tôi. Trong cái quá khứ thế nhưng vẫn không trở thành cái tương lai mà tôi mong mỗi vượn tới. Tôi đã phản bội tâm hồn mình vào lúc tôi vẫn còn có nhà cửa, có chồng có công ăn việc làm... khi tôi muốn bỏ mặc hết thấy những thứ đó, thì lại không có đủ can đảm.

Tâm hồn tôi đã ở lại trong quá khứ của tôi rồi. Nhưng hôm nay nó trở lại và tôi, tràn đầy hưng phấn, lại cảm thấy nó trong thân thể mình. Tôi không biết phải làm gì. Tôi chỉ biết rằng, tôi đã phải mất ba năm để hiểu ra: cuộc đời đã xô đẩy tôi theo một con đường khác mà tôi đâu muốn đi.

- Tôi có cảm giác là tôi thấy có một vài biểu hiện tiến triển tốt hơn rồi đấy – bác sĩ Igor nói.

- Tôi đã chẳng cần xin phép rời khỏi Villete. Chỉ cần ra khỏi cổng và không bao giờ quay trở lại nữa. Nhưng tôi cần phải nói toàn bộ chuyện này cho một ai đó, và tôi nói với ông: sự chết của cô gái này đã buộc tôi hiểu ra sự sống của mình.

- Tôi cảm thấy rằng các biểu hiện tiến triển tốt đẹp đang biến thành sự khỏi bệnh thật kỳ diệu – bác sĩ Igor cười vang – Bà định làm gì?

- Đi El Salvador, chăm sóc cho những đứa trẻ.

- Bà chả việc gì phải đi xa đến thế, gần đây hơn, Sarajevo nằm cách đây hai trăm cây số. Chiến tranh đã kết thúc, nhưng vẫn còn các vấn đề.

- Tôi sẽ đi Sarajevo.

Bác sĩ Igor lấy từ trong ngăn kéo bàn ra một tờ giấy in mẫu và cẩn thận điền vào đấy, đoạn đứng dậy và tiễn bà Mari ra đến cửa phòng.

- Chúa phù hộ cho bà – ông nói rồi khép cửa lại sau lưng và trở lại bàn làm việc. Ông không thích quen với các bệnh nhân của mình, nhưng chưa một lần nào tránh được điều này. Villete sẽ cảm thấy rất thiếu vắng bà Mari.

- 22 -

Khi Eduard mở mắt ra, cô gái vẫn còn ngồi bên cạnh. Trong những buổi sốc điện đầu tiên, phải rất lâu sau chàng mới nhớ lại những gì đã xảy ra trước đó. Nói thẳng ra, chính điều ấy đã là hiệu quả trị liệu của kiểu điều trị này: gây nên sự mất trí nhớ cục bộ ở người bệnh, bắt anh ta phải quên đi cái đã khiến cho anh ta bất an, làm cho anh ta bình tĩnh trở lại.

Tuy nhiên, thường xuyên áp dụng sốc điện đã dẫn tới việc Eduard tự nhiên trở nên chai lì với tác động của nó. Và chàng đã nhận ngay ra được cô gái.

- Trong mơ anh đã nói về những cảnh thiên đường – nàng nói khi đưa tay vuốt mái tóc của chàng.

- Về những cảnh thiên đường? Đúng rồi, những cảnh thiên đường – Eduard nhìn nàng. Chàng muốn kể lại tất cả. Nhưng đúng lúc này, một người y tá cầm bơm tiêm đi vào.

- Tôi phải tiêm cho cô một mũi – bà ta nói với Veronika – Đây là chỉ định của bác sĩ Igor.

- Hôm nay đã tiêm rồi, tôi không muốn thuốc thang gì hơn nữa – Veronika trả lời – Mà không những thế, tôi còn muốn đi khỏi đây. Tôi không muốn tuân theo bất cứ một chỉ định, quy tắc nào nữa, bất cứ một cái gì mà người ta sẽ bắt tôi buộc phải làm theo.

Dường như người y tá đã quen với những phản ứng như thế.

- Vậy thì đáng tiếc là chúng tôi sẽ buộc phải tiêm thuốc an thần cho cô.

- Anh cần phải nói với em – Eduard nói – Cứ để họ tiêm cho em.

Veronika vén tay áo lên và người y tá tiêm thuốc.

- Cô bé đến là ngoan – bà ta nói – còn bây giờ, sao hai người không ra khỏi cái phòng bệnh tối tăm này và dạo chơi một chút?

- Em xấu hổ vì chuyện đêm qua ư? – Eduard nói khi họ dạo chơi trong vườn.

- Không, em không còn xấu hổ nữa rồi. Bây giờ em tự hào vì điều này. Em muốn biết về những cảnh thiên đường, bởi em đã rất cận kề với một trong những cảnh ấy rồi.

- Anh cần phải nhìn ra xa hơn, vượt ra khỏi khối nhà của Villete – Eduard nói.

- Anh làm thế đi.

Eduard ngoảnh nhìn lại phía sau, nhưng không phải nhìn những bức tường của các phòng bệnh và cũng không phải vào khu vườn có các bệnh nhân đang im lặng dạo quanh, mà là nhìn đường phố ở một châu lục khác, miền đất của những cơn mưa rào nhiệt đới và mặt trời bỏng cháy.

- 23 -

Eduard cảm thấy mùi của miền đất đó. Đang là mùa khô, bụi đặc mũi, nhưng chàng thấy mãn nguyện, bởi vì cảm nhận được đất nghĩa là cảm thấy mình tràn đầy nhựa sống. Chàng đang đi một chiếc xe đạp ngoại nhập, chàng 17 tuổi, chàng vừa kết thúc một học kỳ tại một trường học của Mỹ ở thành phố Brasilia, nơi tất cả con cái của các nhân viên ngoại giao đều học tập tại đó.

Chàng ghét thủ đô, nhưng yêu những người Brazil. Hai năm trước, cha chàng được bổ nhiệm làm đại sứ của Nam tư tại đây, những năm tháng ấy, không một ai ngờ tới sự chia cắt đẫm máu của đất nước. Milosevich vẫn đang nắm quyền. Những người đàn ông và đàn bà chung sống bên nhau với tất cả sức khác biệt của họ và cố gắng sống hòa thuận với nhau, bất chấp các cuộc xung đột khu vực.

Brasilia chính là nơi đầu tiên cha chàng được bổ nhiệm. Eduard đã mơ đến các bãi biển, vũ hội hóa trang, các trận bóng đá, âm nhạc, nhưng hoá ra thành phố thủ đô cách xa bờ biển này được xây dựng chỉ như một nơi cư trú cho các chính khách quan chức, nhân viên ngoại giao và

đám con cái của họ chẳng biết làm gì trong toàn bộ môi trường xung quanh như thế.

Eduard căm ghét một cuộc sống như thế. Suốt ngày chàng vui đầu vào học và cố – nhưng bất thành – tiếp xúc với các bạn bè cùng trường, cố – nhưng bất thành – chú tâm đến những chiếc xe hơi, những mốt giày thể thao, thời trang hàng hiệu – đây chính là đề tài duy nhất được các bạn đồng lứa của chàng bàn bạc đến. Thỉnh thoảng lại có các buổi dạ hội, trong đó ở góc phòng này là chục cậu choai choai chếch choáng hơi men, góc kia là là đám cô gái tơ giả bộ đứng đưng phớt đời. Ma túy là chuyện thường thấy, và Eduard thực sự cũng đã kíp thử mọi loại ma túy hiện có, tuy thế vẫn chưa nghiện một loại nào đó trong số ấy. Chàng bị kích động rất ghê, khi thì rũ rượi như kẻ mất hồn và lúc thì mất hết hứng thú với mọi chuyện diễn ra xung quanh.

Gia đình lo nghĩ, chuẩn bị cho chàng đến con đường của một nhà ngoại giao, theo bước người cha. Nhưng tuy đã có đủ mọi thứ cần thiết cho tài năng này – lòng khát khao học tập, khiếu nghệ thuật tốt, năng khiếu ngôn ngữ, quan tâm đến chính trị – song, Eduard vẫn còn thiếu một phẩm chất cơ bản của một nhà ngoại giao: chàng rất khó giao tiếp với mọi người xung quanh.

Nhưng dù cha mẹ chàng nhận mức lương khá cao, có bao lần dẫn chàng đến các buổi chiêu đãi, sẵn lòng mở rộng cửa đón những người bạn cùng trường đến thế nào đi nữa, Eduard vẫn rất hiếm khi đưa được một ai đó về nhà. Một hôm, bà mẹ hỏi chàng tại sao không mời bạn bè đến ăn trưa hay ăn tối, thì cậu con trai đáp:

- Con đã biết tất cả các mốt giày thể thao và biết tên tất cả các cô gái mà có thể dễ dàng làm tình với họ. Và chúng con chẳng còn đề tài nào thú vị để trò chuyện nữa.

Nhưng một lần kia có một cô gái Brazil xuất hiện. Ông Đại sứ và bà vợ thấy yên lòng khi cậu con trai đã bắt đầu ra khỏi nhà và trở về muộn. không ai biết chính xác cô gái ấy từ đâu đến, nhưng một buổi chiều, Eduard đưa cô về nhà ăn tối. Cô là một cô gái có giáo dục, và họ lấy làm mừng, cuối cùng thì chàng trai cũng trở nên tự do hơn. Hơn thế, cả hai ông bà còn nghĩ, tuy không nói ra với nhau về điều này, rằng: sự hiện diện của cô gái này đã xoá bỏ đi một mối lo nữa – Eduard không bị đồng tính!

Với Maria (tên của cô gái là thế) họ có một thái độ triu mến của bố mẹ chồng tương lai, tuy biết rằng, hai năm nữa, họ sẽ chuyển đến một nước khác, và hoàn toàn không có ý định cưới cho cậu con trai một cô vợ nào đó từ những xứ sở quá đổi dị ngoại. Theo kế hoạch của họ, cậu con trai phải làm quen với một cô gái xuất thân trong một gia đình hoàng đế ở Pháp để có thể trở thành người vợ xứng đáng của một nhà ngoại giao tương lai.

Trong khi đó, Eduard lại có vẻ như yêu rất thật lòng. Bà mẹ lo lắng nói với ông chồng về chuyện này.

- Nghệ thuật ngoại giao là ở chỗ bắt đối thủ phải chờ đợi – ông đại sứ nói – Tuy chúng ta không bao giờ quên được mối tình đầu của mình, nhưng nó vẫn luôn qua đi.

Tuy nhiên, xem ra thì Eduard đã thay đổi đến không ngờ.

Chàng bắt đầu trở về nhà với những cuốn sách lạ, dựng một hình kim tự tháp trong phòng của mình và cùng với Maria chiều chiều đốt hương trầm, hàng giờ mài mê dán lên tường các hình ảnh kỳ lạ. kết quả học tập của Eduard ở trường học của Mỹ bắt đầu sút kém.

Bà mẹ không biết tiếng Bồ Đào Nha, nhưng bà trông thấy bìa của các cuốn sách: những cây thập tự, những đồng lửa, những phù thủy bị treo cổ, những biểu tượng kỳ dị.

- Con trai chúng ta đọc những thứ nguy hiểm.

- Nguy hiểm là những gì đang xảy ra ở Balkan ấy – ông đại sứ trả lời – Có tin đồn là Slovenia đang muốn độc lập, mà điều này có thể đưa chúng ta tới chiến tranh.

Bà mẹ chẳng hề quan tâm đến chính trị. Bà muốn biết chuyện gì đang xảy ra với cậu con trai.

- Đốt hương. Sao nó lại nghĩ ra cái trò quái đản ấy nhỉ?

- Đây là để át đi mùi cần sa – ông đại sứ nói – Con trai chúng ta có thừa học thức, chắc hẳn nó chẳng tin rằng những que hương ấy có thể mời gọi được thần linh.

- Con trai tôi nghiện ma túy!

- Cái trò này rồi sẽ qua đi. Thời trẻ của tôi cũng đã hút cần sa, rồi nó sẽ bắt đầu ghê sợ cái thứ đó như tôi thôi mà.

Người phụ nữ cảm thấy tự hào và yên tâm: chồng bà – một người từng trải, đã từng bị lôi cuốn vào cái thế giới xì ke ma túy nhưng đã và có thể thoát khỏi nó! Một người đàn ông có nghị lực mạnh mẽ như thế có thể kiểm soát được bất cứ tình huống nào.

Một hôm Eduard xin một chiếc xe đạp.

- Con đã có chiếc Mercedes – Benz và tài xế rồi. Con còn cần xe đạp làm gì?

- Để tiếp xúc với thiên nhiên ạ. Con với Maria sẽ đi du lịch mười ngày – chàng trai nói – Cách đây không xa có một địa điểm có những tinh thể đặc biệt mà Maria cam đoan rằng chúng truyền đi một nguồn năng lượng quý báu.

Với học vấn có được trong chế độ cộng sản, hai ông bà biết rằng, những tinh thể hoàn toàn chỉ là các khoáng chất với sự phân bố nhất định của các nguyên tử và chẳng phát ra một nguồn năng lượng nào hết. Cả tốt lẫn xấu đều không. Họ đã đi dò hỏi và phát hiện ra rằng những quan niệm về những “sự xung động của các tinh thể” bắt đầu thành mốt.

Nếu cậu con trai vô tình nói đến đề tài này trong buổi đón tiếp chính thức, nó có thể trở thành một kẻ nực cười trong con mắt của những người xung quanh: lần đầu tiên ông Đại sứ

thừa nhận rằng tình hình đang biến chuyển không được như họ mong muốn. Brailia là một thành phố sống bằng những tin đồn và chẳng mấy chốc tất cả mọi người có thể biết rằng Eduard mê mụ với những thành kiến mông muội. Các đối thủ của người cha ở sứ quán có thể nghĩ rằng chàng trai đã học được toàn bộ điều này từ cha mẹ, mà lối cách ngoại giao – đó không chỉ là nghệ thuật chờ đợi mà còn là khả năng luôn luôn, trong mọi hoàn cảnh, tuân thủ các quy ước và giao ước nữa.

- Con trai của bố, con không thể cứ tiếp tục mãi như thế – ông bố nói – Bố có bạn bè ở bộ ngoại giao Nam Tư. Bố tin rằng con sẽ trở thành một nhà ngoại giao lỗi lạc, và để được như thế thì cần phải học cách tiếp nhận thế giới như nó vốn thế.

Eduard đi khỏi nhà và tối đó không về. Cha mẹ gọi điện đến nhà Maria, đến các bệnh viện và các nhà xác của thành phố, nhưng vẫn chẳng nghe được tin tức gì. Bà mẹ đã không còn tin vào khả năng kiểm soát tình hình trong gia đình của ông chồng, bất chấp việc ông ấy đã có những cuộc đàm phán tuyệt vời với người ngoài.

Ngày hôm sau Eduard xuất hiện với bộ dạng đói ăn và phờ phạc. Chàng ăn qua quýt rồi về phòng mình, thắp hương, lầm rầm những bài kinh văn của mình và ngủ suốt cả một ngày, một đêm. Khi chàng tỉnh dậy, một chiếc xe đạp mới coong đã chờ chàng.

- Con hãy đi lấy những tinh thể của mình – bà mẹ nói – Mẹ đã giải thích cho cha con hiểu rõ mọi chuyện rồi.

Thế là vào cái ngày khô rang và bụi mù ấy, Eduard lòng vui như mở cờ phóng đến nhà Maria. Thành phố được quy hoạch tốt đến độ (theo ý kiến của các kiến trúc sư) hay tồi đến độ (theo nhận xét của Eduard) hầu như không có một góc đường nào. Chàng đang đi về dải đường bên phải của tuyến đường cao tốc, và bỗng vụt một cái chàng cảm thấy mình bất ngờ bị nhấc bổng lên trời và liền sau đó rơi xuống và nằm trên mặt đường nhựa.

Mình bị tai nạn rồi.

Chàng muốn lật người lại, bởi mặt chàng đúng nghĩa là úp sấp xuống nền đường nhựa, nhưng chàng hiểu rằng, chàng không thể chỉ đạo được thân thể mình. Chàng nghe thấy tiếng thắng xe rít lên, tiếng người la hét, cảm thấy như có ai đó tiến lại gần và định chạm vào người chàng, nhưng liền có tiếng hét vang lên “Đừng có động chạm gì hết! Nếu ai đó động vào cậu ta, cậu ta có thể trở thành người tàn phế cả đời đấy!”

Từng giây trôi qua thật chậm, và Eduard thấy sợ. khác với cha mẹ mình, chàng tin vào Chúa và tin là có sự sống sau cái chết, nhưng dẫu sao chàng vẫn cảm thấy điều này thật bất công – chết vào cái tuổi mười bảy, mắt nhìn mặt đường nhựa, chứ không được ở trên mảnh đất quê hương mình.

- Cậu vẫn ổn cả chứ? – Chàng nghe thấy giọng một ai đó.

Không, không phải mọi chuyện đều ổn với chàng, chàng không thể cử động, thậm chí không

thể nói được gì. Tệ nhất là chàng không hề bị bất tỉnh, vẫn hoàn toàn hiểu được những gì diễn ra xung quanh và chuyện gì đã xảy ra với chàng. Chẳng lẽ chàng lại không bị bất tỉnh? Chúa nữ nào không mở lòng nhân từ với chàng đúng vào lúc chàng bất chấp tất tật mọi thứ để cất công đi tìm Người được sao?

- Bác sĩ đã đến rồi – một người khác nắm lấy tay chàng, thì thào – Không biết cậu có nghe thấy tôi nói hay không, nhưng cứ yên tâm. không có gì đáng sợ đâu.

Đúng, chàng đã nghe thấy, và chàng muốn người này – một người đàn ông – tiếp tục nói, cam đoan rằng chẳng có gì đáng sợ xảy ra với chàng, mặc dù chàng đã đủ lớn và hiểu rằng mỗi khi tình hình rất nghiêm trọng thì bao giờ người ta chẳng nói thế. Chàng nghĩ đến Maria, đến khu vực có các núi tinh thể ngập tràn nguồn năng lượng tuyệt hảo, mặc dù thủ đô Brazilia là một trung tâm lớn nhất của đủ mọi thứ độc hại mà chàng đã có dịp hiểu ra trong những buổi nhập định của mình.

Giây nổi giây đã thành những phút dài, mọi người cố tiếp tục trấn an chàng và liền đó, lần đầu tiên kể từ lúc tai nạn xảy ra, chàng cảm thấy đau, cái đau dữ dội khiến đầu như vỡ tung ra và như cắt cứa khắp thân thể.

- Xe cứu thương đã tới rồi – người đàn ông nắm chặt tay chàng nói – Ngày mai là cậu lại đi xe đạp được ngay thôi.

Nhưng ngày hôm sau Eduard nằm trong viện, hai chân và một cánh tay phải bó bột, và ba mươi ngày tới chàng không thể ra khỏi đó. Chàng phải nghe tiếng khóc không dứt của mẹ, những hồi chuông điện thoại căng thẳng của bố. Các bác sĩ cứ năm phút một lại nhắc nhở rằng hai mươi bốn tiếng đồng hồ trầm trọng nhất đã qua, và rằng không có bất kể một chấn thương sọ não nào.

Gia đình đã liên lạc với đại sứ quán Mỹ là nơi, vì vốn không tin tưởng vào những chẩn đoán của các bệnh viện của nước sở tại, đã duy trì dịch vụ y tế riêng của mình và mời những bác sĩ giỏi nhất Brazil đủ trình độ để phục vụ các nhân viên ngoại giao Mỹ. Thỉnh thoảng, theo chính sách thân thiện hữu nghị, họ cũng không phản đối việc các đại diện ngoại giao khác sử dụng những dịch vụ này.

Người Mỹ chở đến những thiết bị tối tân của mình, làm tới hơn mười cuộc kiểm tra phân tích mới, rồi đi đến kết luận mà người ta đã luôn có trước đây: các bác sĩ của bệnh viện nhà nước đã đánh giá hoàn toàn đúng và đã có các giải pháp đúng đắn.

Các bác sĩ của bệnh viện nhà nước, có thể nói, là giỏi, nhưng còn các chương trình titi của Brazil thì tệ kinh khủng, như ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới này, nên Eduard chẳng biết làm gì. Maria ngày càng ít đến bệnh viện hơn – có lẽ, cô ta đã tìm được cho mình một cậu bạn trai khác đi cùng cô ta đến những ngọn núi để lấy tinh thể.

Khác với cô người yêu nhanh thay lòng đổi dạ của chàng, ông Đại sứ và bà vợ vào thăm nom Eduard hàng ngày, nhưng từ chối mang những cuốn sách tiếng Bồ Đào Nha ở nhà đến,

viện có rằng họ đang chờ bổ nhiệm đến một nước khác, nên chẳng việc gì phải học cái thứ tiếng mà chàng không cần đến nữa trong đời. Thế là Eduard đành bằng lòng với việc trò chuyện với các bệnh nhân khác, bàn tán với các nhân viên y tế về tin bóng đá, thỉnh thoảng ngó qua mấy cuốn tạp chí tình cờ có được.

Và rồi một hôm một nhân viên y tế mang đến cho chàng một cuốn sách vừa kiếm được, tuy nhiên, anh ta cho là “dày quá, đọc không nổi” và chính từ thời điểm này, cuộc đời Eduard đi theo một đường hướng kỳ lạ sau đó đã đưa chàng đến Villete, đưa đến việc mất đi sự cảm nhận hiện thực, hoàn toàn xa lánh tất cả những gì mà những năm sau đó đám bạn đồng niên với chàng chăm chú vào.

Cuốn sách về những nhà thần bí và những người hay mơ mộng đã làm chấn động thế giới. Đây là những người có quan niệm riêng về một Thiên đường nơi trần thế và dành cuộc đời mình cho việc truyền bá tri thức của mình cho những người khác. Trong số họ có Jesus Christ, nhưng cũng có cả Darwin với học thuyết nguồn gốc của con người là từ loài khỉ, Freud, người khẳng định rằng các giấc mơ có ý nghĩa quan trọng, Columbus phải cầm cố cả vàng bạc của nữ hoàng để đi tìm lục địa mới, Marx với tư tưởng tất cả mọi người đáng được hưởng các cơ hội như nhau.

Có cả các vị thánh như Ignatii Loyola – người xứ Basque đã từng ngủ với tất cả những người đàn bà mà ông có thể ngủ được, đã giết chết bao kẻ thù trong vô số các trận chiến, một lần kia khi đang nằm trên giường trong thời gian bình phục sau lần bị thương ở Pamplon, bất ngờ ông thấu hiểu được Vũ trụ. Hay thánh Teresa Avila cả đời mình luôn đi tìm con đường đến với Chúa, và đã gặp được Người đúng vào lúc bà chỉ đơn giản là đang đi trong một hành lang và tình cờ nhìn vào một bức tranh. Anthony, một con người mệt mỏi bởi cuộc đời của mình, đã qua quyết định lánh vào miền sa mạc và sống mười năm giữa bầy quỷ dữ, trải qua mọi sự cám dỗ có thể có. Francis Assisi, một chàng trai như chàng, đã quyết định trò chuyện với chim muông và vứt bỏ tất cả những gì mà cha mẹ đã dự định cho chàng ta trong đời.

Cũng vào buổi chiều đó, không tìm được cho mình một trò giải trí hay ho nào, Eduard bèn bắt đầu đọc “cuốn sách quá dày” ấy. Nửa đêm có một cô y tá vào và hỏi xem chàng có cần giúp đỡ gì không, vì chỉ phòng chàng là còn sáng đèn. Eduard chỉ xua tay từ chối, mắt vẫn không rời trang sách.

Những người đàn ông và những người đàn bà này đã từng làm chấn động thế giới, dù họ cũng chỉ là những con người bình thường như bản thân chàng, như cha chàng, như cô người yêu của chàng, bây giờ chàng đã mất cô ta rồi. Họ cũng tràn đầy những mối nghi ngờ và âu lo vốn sẵn có trong cuộc đời này đối với tất cả mọi người.

Những người không đặc biệt quan tâm đến tôn giáo, đến Chúa, đến việc khai mở những giới hạn của trí óc hoặc đạt tới một trình độ nhận thức khác, cho đến một hôm... Nói tóm lại là, cho đến một hôm họ quyết định thay đổi tất cả. Cuốn sách còn hay hơn nữa ở chỗ nó nói rằng, trong mỗi một cuộc đời có một yếu tố thần kỳ nào đó đã buộc họ lên đường đi tìm kiếm cảnh tượng Thiên đường của riêng mình.

Những con người này đã không cho phép cuộc đời họ qua đi một cách được chăng hay chớ, và để thực hiện những mong ước của mình, họ đã khát thực hay phục vụ các ông vua, phá bỏ mọi quy tắc hay khiến cho nhà cầm quyền phải nổi giận với mình, sử dụng thuật ngoại giao hay sức mạnh, nhưng không bao giờ chệch bước khỏi con đường của mình, luôn tìm được trong mình năng lực vượt qua mọi trở ngại, bằng cách biến chúng thành sự trợ giúp cho bản thân.

Ngày hôm sau Eduard đưa chiếc đồng hồ bằng vàng của mình cho nhân viên y tế – người đã cho chàng cuốn sách, chàng nhờ anh ta bán chiếc đồng hồ 1 và mua tất cả các cuốn sách mà anh ta thấy được về đề tài này. Nhưng chả có thêm được một cuốn nào. Chàng thử đọc tiểu sử của một vài người trong số những người này, nhưng trong đó chỉ thấy những mô tả về từng người trong số họ như những người được chọn lựa, được cổ vũ phù trợ chứ không phải như những con người bình thường, giống như bất cứ một người nào khác, phải đấu tranh để khẳng định các tư tưởng của mình. Những điều đọc được đã gây cho Eduard một ấn tượng mạnh đến mức chàng bắt đầu thật sự nghĩ đến khả năng trở thành một vị thánh, dùng tình huống không may này để thay đổi đường hướng cuộc đời mình. Nhưng chàng bị gãy cả hai chân, trong bệnh viện chẳng có ảo ảnh nào hiện lên với chàng, chàng chưa một lần đi ngang qua một bức tranh có thể làm chấn động tâm hồn chàng. Chàng không có những người bạn để có thể cùng với họ xây dựng một nhà nguyện ở sâu trong miền cao nguyên Brazil, còn cácsa mạc thì nằm quá xa, nơi tồn tại rất nhiều vấn đề về chính trị. Nhưng dầu có thế thì chàng vẫn có thể làm được một điều gì đó: học vẽ và cố gắng cho thế giới thấy các ảo ảnh đã từng hiện lên với những người đàn ông những người đàn bà đó.

Khi được tháo bột xong, trở về sứ quán, chàng được săn sóc, yêu chiều hết mức và đủ mọi biểu hiện quan tâm mà một cậu quý tử của ngài Đại sứ có thể được nhận từ các nhà ngoại giao khác. Chàng xin mẹ đăng ký cho chàng vào các khoá học vẽ.

Bà mẹ nói rằng chàng đã bỏ mất nhiều giờ học ở trường trung học của Mỹ và bây giờ là lúc phải học bù lại. Eduard không chịu, chàng chẳng còn một chút hứng thú nào tiếp tục học địa lý và môn tự nhiên nữa. Chàng muốn làm hoạ sĩ.

Chọn lúc thích hợp, chàng trình bày lý do:

- Con muốn vẽ những cảnh Thiên đường.

Bà mẹ không nói gì và hứa là sẽ nói chuyện với những người quen của mình và tìm hiểu xem trong thành phố ở đâu có các lớp học vẽ tốt nhất.

Buổi chiều đi làm về, ông đại sứ thấy bà vợ đang khóc rầm rức trong phòng.

- Con trai chúng ta điên mất rồi – bà nước mắt đầm đìa rên rỉ – Nào nó bị tổn thương rồi vì tai nạn ấy.

- Không thể thế được! – ông đại sứ giận dữ đáp – Các bác sĩ được người Mỹ giới thiệu đã

khám cho nó cơ mà.

Bà vợ kể lại cuộc nói chuyện với cậu con trai.

- Đây là cái sự ngông cuồng thường thấy với bọn trẻ ấy mà. Bà cứ đợi mà xem, rồi bà sẽ thấy mọi chuyện sẽ trở lại bình thường thôi.

Lần này sự chờ đợi chẳng đem lại được gì, vì Eduard đã vội vã bắt đầu sống. Sau hai ngày mệt mỏi chờ đợi câu trả lời từ các bà bạn của mẹ, chàng quyết định tự mình ghi tên vào lớp học vẽ. Chàng bắt đầu học về màu sắc và phép phối cảnh, thêm nữa chàng còn làm quen với những người chưa bao giờ nói về những mác giày thể thao hay các kiểu dáng xe hơi.

- Nó đi tiếp xúc với đám họa sĩ! – bà mẹ khóc ròng, nói với ông đại sứ.

- Để cho thằng bé được yên – ông đại sứ đáp – Nó sẽ chán ngay cái trò này như chán con bạn gái, những tinh thể, kim tự tháp, hương trầm, cần sa thôi.

Nhưng sau một thời gian, căn phòng của Eduard biến thành một xưởng vẽ ứng tác với những bức tranh mà đối với cha mẹ chàng chúng chẳng có một ý nghĩa gì, những vòng tròn, những sự phối màu kỳ dị, những biểu tượng nguyên sơ xen kẽ với những người đang cầu nguyện.

Eduard – một thiếu niên vừa mới đây còn thích cuộc sống cô đơn đến thế, trong hai năm ở Brazil chưa từng một lần trở về nhà với chúng bạn, thế mà, bây giờ dẫn cả đám bạn quái đản về nhà. Tất cả đều ăn mặc lôi thôi lệch thếch, đầu tóc bù xù, nghe những đĩa nhạc kinh hồn lộng óc, rít thuốc nốc rượu tràn cung mây. Ngang nhiên thể hiện thái độ chả coi chuẩn mực hành vi đúng đắn ra gì. Một hôm bà hiệu trưởng trường trung học của Mỹ gọi bà vợ ông Đại sứ đến nói chuyện.

- Tôi rất lấy làm tiếc báo rằng con trai bà, hình như đã nghiện ma túy – bà ta nói – Kết quả học tập của cậu ta dưới trung bình, và nếu cứ tiếp tục như thế thì chúng tôi buộc phải cho cậu ta thôi học.

Bà vợ đến thẳng phòng ông đại sứ và kể lại toàn bộ những điều bà nghe được.

- Ông lúc nào cũng chỉ quả quyết rằng mọi chuyện sẽ trở lại bình thường! – Bà tru tréo gào lên – Con trai ông đang hút ma túy, mất trí kia kìa, nào nó có vấn đề nghiêm trọng rồi, thế mà ông chỉ lo tiệc tùng với hợp hành!

- Bà nói nhỏ thôi – ông đại sứ yêu cầu.

- Tôi sẽ không bao giờ nói nhỏ nữa, không đời nào, chừng nào thái độ của ông vẫn cò nó như thế! Thằng bé nhà mình đang cần sự giúp đỡ, ông hiểu không? Sự trợ giúp về y tế! Đấy, ông liệu mà làm gì đó đi!

Lo rằng cái trò gây rối của bà vợ có thể làm mất uy tín của mình, và sợ rằng sự hứng thú vẽ

vời của Eduard có lẽ kéo dài hơn mong đợi, ông Đại sứ – một người thực tế, biết phải hành động như thế nào cho đúng – đã xác định một chiến lược thích hợp để giải quyết vấn đề.

Trước hết ông gọi điện cho một đồng nghiệp của mình – ông Đại sứ Mỹ, và đề nghị ông ta cho phép sử dụng thiết bị của sứ quán một lần nữa để tiến hành các kiểm tra. Đề nghị được chấp thuận.

Ông lại tìm đến các bác sĩ đã từng được giới thiệu, giải thích tình huống và đề nghị xem xét lại các kết quả của tất cả các lần kiểm tra trước đó. Các bác sĩ, vì sợ có thể bị kiện cáo, nên đã làm tất cả mọi cái đúng theo lời yêu cầu đặt ra cho họ, và cho kết luận rằng, việc kiểm tra không cho thấy bất kể một sự rối loạn nào. Trước khi ông đại sứ ra về, họ yêu cầu ông ký giấy tờ mà theo đó ông ta giải phóng cho sứ quán Mỹ khỏi trách nhiệm vì nó đã nêu ra danh tính của họ.

Ngay sau đó ông Đại sứ đến bệnh viện trước đây Eduard đã nằm. Ông trao đổi với giám đốc bệnh viện, giải thích cho ông ta về vấn đề của cậu con trai và đề nghị dưới dạng một lần khám bình thường cho chàng, phân tích máu để phát hiện ra ma túy trong cơ thể của chàng trai.

Người ta đã làm như thế. Song không hề phát hiện ra bất cứ một dấu tích nào của các chất ma túy.

Còn giai đoạn thứ ba, giai đoạn cuối cùng của chiến lược: nói chuyện với chính Eduard và hiểu rõ điều gì đang xảy ra. Chỉ khi nào nắm được toàn bộ thông tin, ông đại sứ mới có thể có được giải pháp được coi là đúng đắn.

Hai cha con ngồi trong phòng khách.

- Con đã khiến mẹ lo sợ đấy – ông đại sứ nói – Kết quả học tập của con kém hẳn đi, và có nguy cơ là con sẽ không được phép học tiếp.

- Cha ạ, điểm số của con ở lớp vẽ khá hẳn lên đấy.

- Cha cho rằng sự hứng thú của con đối với nghệ thuật là một việc đáng khen, nhưng để làm việc này, con còn cả cuộc đời phía trước. Bây giờ cần phải tốt nghiệp phổ thông trung học đã để sau này cha còn có thể lo liệu con đường làm nhà ngoại giao của con.

Trước khi đáp lại một điều gì đó, Eduard ngẫm nghĩ một lúc rất lâu.

Chàng nhớ lại tình huống không may, đến cuốn sách về các nhà thần bí chính là lý do thúc đẩy chàng đến việc tìm cho ra thiên chức đích thực của mình, nghĩ đến Maria, chàng còn nghe về cô ta thêm một lần nào nữa. Chàng ngần ngại một lúc lâu rồi cuối cùng mới trả lời.

- Cha, con không muốn làm nhân viên ngoại giao, con muốn làm họa sĩ.

Người cha đã chuẩn bị cho câu trả lời này và đã biết cách né tránh nó như thế nào.

- Con sẽ là một họa sĩ, nhưng trước tiên là hãy hoàn thành việc học tập của mình đã. Chúng ta sẽ tổ chức các cuộc triển lãm ở Belgrad, Zagreb, Ljubljana, Sarajevo. Với ảnh hưởng mà cha có được, cha có thể làm được nhiều điều cho con, nhưng chỉ sau khi con học xong.

- Nếu nghe theo lời khuyên của cha, tức là con sẽ chọn con đường dễ dàng nhất, thừa cha. Con sẽ thi vào một trường đại học nào đấy, sẽ học đại một cái gì đó mà con không ưa thích, nhưng sẽ mang lại tiền bạc. khi ấy hội họa sẽ là thứ yếu, và rốt cuộc con sẽ quên đi thiên chức của mình. Con phải học kiếm tiền bằng hội họa.

Con giận dữ bắt đầu xâm chiếm lấy ông Đại sứ.

- Con ạ, con đang có đủ mọi thứ, một gia đình yêu thương con, nhà cửa, tiền bạc, địa vị xã hội. Nhưng con biết đấy, nước ta đang trải qua một thời kỳ phức tạp, có tin đồn rằng sắp sửa có nội chiến. Có thể ngày mai thôi cha không còn ở đây, và cha sẽ không thể giúp con được nữa!

- Con biết tự giúp cho bản thân mình, cha ạ. Hãy tin con. Đến một lúc nào đấy con sẽ hoàn thành loạt tranh có tên “Những cảnh tượng Thiên đường”. Đây là câu chuyện thực về những gì mà mọi người cho đến giờ mới chỉ trải nghiệm trong tâm hồn mình.

Ông đại sứ khen ngợi sự quyết tâm của con trai, kết thúc buổi trò chuyện bằng một nụ cười và thầm quyết định cho cậu ta thêm một tháng nữa, dù sao thì ngoại giao – đó còn là nghệ thuật tạm trì hoãn quyết định cho đến khi vấn đề tự nó biến mất.

Một tháng trôi qua, vẫn như trước, Eduard dành toàn bộ thời gian của mình cho hội họa, cho đám bạn quái đản, cho cái thứ nhạc, mà có lẽ, bằng cách nào đó đã phá vỡ sự cân bằng tâm lý của chàng. Rốt cuộc, chàng bị đuổi khỏi trường trung học của Mỹ vì dám tranh cãi với giáo viên về cuộc đời của các vị thánh.

Để cố một lần cuối, lần này không phải là thử trì hoãn quyết định nữa, ông Đại sứ lại gọi cậu con trai để nói chuyện với tư cách là hai người đàn ông với nhau.

- Eduard, bây giờ con đã lớn rồi, đã đến lúc con phải tự có trách nhiệm với cuộc sống của mình. Cha mẹ đã chịu đựng hết mức độ có thể, nhưng giờ là lúc phải chấm dứt cái mong muốn ngu ngốc trở thành họa sĩ này và chuẩn bị cho việc có lấy một cái nghề.

- Cha, nhưng chính vì thế mà con đang học để có được nghề họa sĩ.

- Giá mà con biết cha mẹ yêu con đến nhường nào và tốn công sức đến thế nào để cho con được học hành tử tế. Vì trước đây chưa bao giờ con xử sự như thế, cha chỉ có thể giải thích chuyện đang diễn ra là do hậu quả của vụ tai nạn mà thôi.

- Xin cha hãy hiểu là con yêu cha mẹ hơn tất cả mọi thứ trên đời này.

Ông Đại sứ bối rối đặng hắng. Ông không quen công khai biểu lộ tình cảm yêu mến như thế.

- Vậy thì, vì tình yêu của con với cha mẹ, mong con hãy làm theo ý mẹ. Tạm thời bỏ cái

chuyện vẽ vời này đi, tìm cho mình những người bạn trong giới của chúng ta và quay trở lại với việc học tập.

- Cha ạ, nếu cha yêu con thì đừng yêu cầu như thế, bởi chính cha đã dạy con rằng cần phải đấu tranh cho những gì mà ta muốn đạt được. Cha không thể nào lại muốn con là một con người không có ý chí!

- Cha đã nói rồi: nhân danh tình yêu. Trước đây chưa bao giờ cha nói về điều này, con trai, nhưng bây giờ ta cầu mong điều này. Vì tình yêu con dành cho cha mẹ, vì tình yêu của cha mẹ dành cho con, hãy trở về nhà – không phải với cái nghĩa về thể xác, mà là ý nghĩa hiện thực. Con đang tự lừa dối bản thân, khi chạy trốn hiện thực.

Kể từ ngày đầu tiên con chào đời, cha mẹ đã thầm đặt bao hy vọng vào con, với cha mẹ, con là tất cả, cả tương lai của cha mẹ và quá khứ của cha mẹ. Đời cụ, đời ông con đã làm công chức nhà nước, và cha đã tranh đấu như sư tử để bắt đầu con đường của một nhà ngoại giao và thăng tiến trong sự nghiệp. Và tất cả chỉ là để khai mở con đường cho con, làm nhẹ bước đường con đi. Cho đến giờ cha vẫn còn giữ chiếc bút máy mà cha đã dùng để ký giấy tờ đầu tiên của cha với tư cách là Đại sứ, cha nâng niu giữ gìn nó để truyền lại cho con vào một ngày khi con cũng sẽ làm chính việc đó.

Đừng phụ lòng mong đợi của cha mẹ, con trai. Cha mẹ cũng chẳng còn trẻ trung gì nữa, cha mẹ muốn được thanh thản nhắm mắt xuôi tay khi biết rằng con đã có được tấm giấy chứng nhận đáng giá để bước vào đời.

Nếu con thật sự yêu thương cha mẹ, thì hãy làm theo yêu cầu của cha. Nếu con không yêu cha mẹ, thì cứ việc tiếp tục thế mà làm.

Eduard hàng giờ đồng hồ nhìn lên bầu trời trên thành phố Brazilia, nhìn những đám mây xanh biếc lững lờ trôi – chúng thật đẹp, nhưng không thể tạo nên dù chỉ là một hạt mưa rơi xuống mảnh đất khô hạn của miền cao nguyên trung phần Brazil. Chàng cũng vô vị chẳng khác gì chúng.

Nếu khẳng khẳng trung thành với sự lựa chọn của mình, thì mẹ rồi cuộc sẽ ồm liệt giường vì đau khổ, cha sẽ mất đi nhiệt tình với sự nghiệp, cả hai người sẽ kết tội bản thân rằng đã sai lầm trong việc giáo dục cậu con trai yêu quý. Nếu từ bỏ hội họa, cảnh tượng Thiên đường thì sẽ không bao giờ mở mành mở mặt ra được và không có gì trên thế gian này có thể đem đến cho chàng niềm vui và sự hưng phấn.

Chàng đưa mắt nhìn quanh, thấy những bức tranh của mình, và nhớ lại, chàng đã đặt vào từng nét cọ xiết bao tình yêu và sự triu mến, và chàng cho rằng chúng tất cả đều thật tầm thường. Chàng đã tự lừa dối mình. Chàng muốn là cái thứ mà chưa bao giờ chàng là kẻ được lựa chọn cho nó, và cái giá của điều này là sự thất vọng của cha mẹ.

Cảnh thiên đường là để dành cho những người được lựa chọn mà trong các cuốn sách họ xuất hiện như những người anh hùng và tuần tử cho đức tin của mình. Những con người mà từ

nhỏ họ đã biết rằng thế giới cần đến họ. Còn những gì viết trong sách vở đều là chuyện hư cấu của người viết tiểu thuyết mà thôi.

Trong bữa tối chàng công nhận với cha mẹ rằng họ nói đúng: đây là mơ ước của tuổi trẻ thôi, và sự hứng thú vẽ vời của chàng đã hết rồi. Cha mẹ rất hài lòng, bà mẹ phát khóc vì vui sướng và ôm choàng lấy cậu con trai. Mọi việc đã trở lại bình thường.

Đêm đến ông Đại sứ lặng lẽ mở một chai sâm banh, một mình uống cạn mừng cho thắng lợi của mình. Khi ông vào giường ngủ thì vợ ông – lần đầu tiên sau gần ấy tháng – đã yên giấc.

Ngày hôm sau, họ phát hiện ra rằng căn phòng của Eduard rất bừa bộn, các bức tranh bị cắt rách tan nát, còn cậu con trai thì ngồi trong góc phòng và nhìn lên trời. Bà mẹ ôm lấy con, nói rằng bà yêu cậu biết chừng nào, nhưng Eduard không nói gì.

Chàng không muốn nghe gì về tình yêu nữa: tất cả những thứ này chàng đã ngấy đến tận cổ rồi. Chàng đã tưởng rằng mình có thể vứt bỏ tất cả và nghe theo lời khuyên của cha, nhưng chàng đã bước quá sâu vào công việc của mình mất rồi. Một khi đã vượt qua được vực sâu ngăn cách con người với ước mơ của anh ta thì chẳng còn đường lùi nữa.

Chàng đã lâm vào cái thế tiến thoái lưỡng nan rồi. Mà thế thì đơn giản nhất là đi cho khuất mắt.

Eduard còn ở Brazilia gần năm tháng nữa, các chuyên gia chăm sóc cho chàng đã chẩn đoán – một dạng tâm thần phân liệt rất hiếm thấy, có lẽ là do vụ tai nạn đi xe đạp. không bao lâu sau, nội chiến bùng nổ ở Nam Tư. Ông Đại sứ lập tức bị triệu hồi, các vấn đề dồn dập đến quá nhanh, để có thể chăm sóc cho chàng, cách duy nhất là gia đình phải cho chàng vào Villeite – nhà điều dưỡng mới được mở gần đây.

- 24 -

Khi Eduard kể xong câu chuyện của mình, đã là chiều muộn và hai người lạnh run.

- Chúng ta đi vào trong đi – chàng nói – Người ta đã dọn bữa tối ra rồi đấy.

- Hồi nhỏ, có một lần đến chơi nhà bà, em ngắm mãi một bức tranh treo trên tường nhà bà. Người phụ nữ trong bức tranh ấy là Madonna theo cách nói của các tín đồ Thiên chúa giáo. Bà ta bay lượn trên cao, từ hai cánh dang rộng hướng về Trái đất tỏa ra luồng hào quang.

Điều kỳ lạ nhất trong bức tranh này đối với em là người phụ nữ ấy dẫm chân lên một con rắn sống. Thế là em hỏi bà em “Bà ta không sợ rắn ă? Con rắn có thể cắn vào chân bà ta, và bà ta sẽ chết vì nọc độc!”

Nhưng bà em trả lời “Rắn mang đến cho Trái đất cái Thiện và cái Ác như trong Kinh thánh

nói. Đức Mẹ cai quản cái Thiện, cũng như cái Ác bằng sức mạnh tình yêu của mình”.

- Nhưng toàn bộ điều này có quan hệ gì đến câu chuyện của anh?

- Em biết anh mới vón vện có một tuần, vì thế còn quá sớm để nói “em yêu anh”, nhưng vì em sẽ không sống qua nổi đêm nay, thế nên nói lời này với anh lại là quá muộn. Nhưng tình yêu, đó chính là sự điên rồ vĩ đại của một người đàn ông và một người đàn bà.

Anh đã kể cho em nghe một câu chuyện về tình yêu. Nếu nói thẳng ra thì em cho rằng cha mẹ chỉ mong muốn điều tốt đẹp nhất cho anh, nhưng chính tình yêu này gần như đã huỷ hoại cuộc đời anh. Hình ảnh Madonna đạp chân lên con rắn trong bức tranh ở nhà bà em có nghĩa là tình yêu này có hai mặt.

- Anh đã hiểu ý em muốn nói gì rồi – Eduard nói – Anh khiêu khích để có cái trò sốc điện là vì em đã hoàn toàn làm anh rối trí. Anh sợ cái điều anh cảm nhận thấy, bởi tình yêu đã một lần huỷ hoại anh.

- Anh đừng sợ. Hôm nay em đã xin phép bác sĩ Igor cho em đi khỏi đây và tự chọn cho mình một nơi mà em muốn để vĩnh viễn nhắm mắt xuôi tay. Nhưng khi thấy anh bị các nhân viên y tế lôi đi, em chợt hiểu ra rằng khuôn mặt anh là hình ảnh cuối cùng mà em muốn thấy khi từ biệt thế giới này. Và em quyết định không ra đi nữa.

Khi anh ngủ sau cơn sốc, em còn bị lên một cơn nữa, và em nghĩ rằng, giờ của em đã điểm. Em ngấm nhìn khuôn mặt anh, để cố thử đoán câu chuyện về cuộc đời anh, và sẵn sàng đón nhận cái chết một cách hạnh phúc. Nhưng cái chết đã không tới – con tim em lại vẫn chịu đựng nổi, có lẽ vì em còn trẻ.

Chàng cúi nhìn xuống.

- Anh đừng ngượng ngùng khi được yêu. Em chẳng yêu cầu gì cả, chỉ mong anh cho em được yêu anh, chơi đàn một đêm nữa, nếu em còn đủ sức. Và vì thế em chỉ xin anh một điều: nếu anh nghe thấy ai đó nói là em đang hấp hối, thì hãy đi ngay đến phòng của em. Cho phép em thực hiện được mong muốn của mình.

Eduard im lặng một lúc lâu và Veronika chắc rằng chàng lại đang trở lại với cái thế giới riêng của mình.

Cuối cùng chàng nhìn ra những ngọn núi bên ngoài khuôn viên của Villette và nói:

- Nếu em muốn ra đi, anh sẽ đưa em đi. Chờ một lát thôi để anh lấy chiếc áo khoác và một điều tiền và chúng mình sẽ cùng ra đi.

- Chuyện này sẽ không lâu đâu, Eduard. Anh cũng biết rồi mà.

Eduard không trả lời. Chàng đi vào phòng lấy chiếc áo khoác và lập tức quay ra.

- Chuyện này sẽ là vĩnh cửu, Veronika ạ. Dài lâu hơn tất cả những đêm ngày giống hệt nhau mà anh đã trải qua ở nơi đây để cố mong sao quên đi những cảnh tượng thiên đường đó. Anh hầu như đã quên chúng rồi, nhưng dường như chúng đang trở lại.

- Thôi được, chúng mình đi đi. Vinh quang thay những người điên!

- 25 -

Chiều tối hôm đó khi tập trung ăn cơm, các bệnh nhân nhận thấy thiếu bốn người.

Không thấy Zedka, nhưng tất cả đều biết, sau thời gian dài điều trị, chị ta đã được ra viện. Mari, thì chắc chắn là đi xem phim như mọi lần. Eduard, có lẽ vẫn còn chưa tỉnh lại vì cú sốc điện. Vừa nhớ đến cách trị liệu này, tất cả các bệnh nhân đều cảm thấy hãi hùng và im lặng bắt đầu bữa ăn của mình.

Nhưng điều chủ yếu là vắng cô gái có đôi mắt xanh và mái tóc màu hạt dẻ. Chính là cái cô gái mà mọi người đều biết là cô ấy sẽ không sống nổi đến cuối tuần.

Không công khai nói về cái chết ở Villete. Nhưng khi có một ai đó biến mất, tất cả đều nhận thấy điều này dù đã cố gắng làm bộ như chẳng có chuyện gì xảy ra.

Tin đồn bắt đầu lan từ bàn này sang bàn khác. Có một vài người bật khóc, cô ấy tràn đầy sức sống là thế, vậy mà bây giờ, có lẽ, đã nằm trong cái nhà xác bé tẹo quay lưng lại với bệnh viện. Chỉ có những người gan nhất mới dám đi qua, thậm chí là ban ngày, ở đó có ba chiếc bàn đá, và thường là một chiếc trong số đó luôn có đặt một xác chết mới được phủ vải.

Tất cả đều biết rằng chiều tối hôm nay Veronika đang nằm ở đó.

Trong số bệnh nhân, những người nào thật sự bị tâm thần thì nhanh chóng quên ngay là tuần này ở nhà điều dưỡng xuất hiện thêm một nữ bệnh nhân nữa, người mà thỉnh thoảng lại chơi dương cầm không cho một ai được ngủ yên.

Một số người khi nghe được tin này, cảm thấy buồn, đặc biệt là các nhân viên y tá đã trực đêm bên Veronika trong phòng điều trị tích cực. Nhưng các nhân viên đã được chuẩn bị sẵn tinh thần để họ không có những mối quan hệ quá thân thiết với bệnh nhân bởi một số đã ra viện, số khác chết, còn phần lớn thì tình trạng ngày càng tồi tệ hơn. Nỗi buồn của họ chẳng kéo dài được lâu, rồi nó cũng qua đi.

Nhưng dầu sao thì phần lớn các bệnh nhân sau khi biết tin này đều tỏ vẻ sợ hãi, buồn rầu, nhưng thật ra là thờ phào nhẹ nhõm. Vì biết bao lần thần chết đã qua Villete, nhưng vẫn khoan lượng cho họ.

Khi hội Huynh Đệ tập trung sau bữa tối, một thành viên của nhóm mang đến một tin. Bà Mari không phải là đi xem phim, bà ta đã đi hẳn, không quay lại nữa và chuyển cho anh ta một bức thư.

Có vẻ như không một ai đặc biệt quan tâm đến cái tin này: bà ấy vẫn luôn thế, rất thiếu cân nhắc, không có khả năng thích ứng với tình hình lý tưởng ở Villete, nơi tất cả bọn họ đang sống.

- Mari vẫn không hiểu được ở đây chúng ta hạnh phúc như thế nào – một thành viên của hội Huynh Đệ nói – chúng ta là bạn bè, chúng ta có cùng các mối quan tâm chung, một chế độ tự do, chúng ta đi ra thành phố khi muốn, mời các diễn giả trình bày về những vấn đề mà chúng ta quan tâm, bàn luận về các tư tưởng của họ. Cuộc sống của chúng ta đã đạt tới sự cân bằng hoàn toàn, thế mà ở ngoài kia, sau những bức tường này có bao nhiêu người muốn được như thế đến phát điên lên.

- Đây là chưa nói đến chuyện ở Villete chúng ta tránh được tình trạng thất nghiệp, cuộc chiến cuối cùng ở Bosnia, những khó khăn về kinh tế, bạo lực – một người khác bổ sung – Chúng ta đã có được sự hài hoà.

- Bà Mari có để lại cho tôi một lá thư ngắn – Người đem tin đến nói.

- Bà ấy đề nghị tôi đọc to nó lên như một lời chào “tạm biệt” với tất cả chúng ta.

Người đàn ông nhiều tuổi nhất trong số những người có mặt mở phong bì và làm theo yêu cầu của bà Mari. Rõ ràng là khi đọc đến nửa chừng ông ta muốn dừng lại, nhưng đã quá muộn, và buộc phải đọc đến cuối.

“Có một lần, khi còn là một luật sư trẻ, tôi có đọc một nhà thơ Anh, và tôi rất nhớ, một câu của ông ta ‘Hãy như đài phun nước dâng trào, chứ đừng như chiếc bể chứa mãi một thứ nước tù đọng’. Tôi đã luôn cho rằng rằng ông ta nhầm, dâng trào thật nguy hiểm, bởi như thế có thể nhấn chìm nơi có những người thân yêu đang sống, và họ có thể chết chìm bởi tình yêu và sự nhiệt tình của chúng ta. Bởi thế suốt cả cuộc đời mình tôi cố gắng hành xử như cái bể chứa nước, không bao giờ xâm phạm những ranh giới do các bức tường nội tâm của tôi dựng lên.

Nhưng chuyện tôi có triệu chứng hoảng loạn thì tôi chưa bao giờ hiểu nổi nguyên nhân của nó. Tôi đã biến chính cái mà tôi cố gắng hết sức né tránh – thành nguồn nước. Kết quả của toàn bộ sự việc này là tôi đã rơi vào Villete.

Sau khi lành bệnh, tôi trở lại là cái bể chứa nước và quen biết các bạn. Cảm ơn các bạn vì tình bạn, vì sự thông cảm, vì biết bao những giây phút vui vẻ. Chúng ta đã sống cùng nhau, như những con cá trong bể cá, hạnh phúc vì đã có người vào một giờ nhất định ném thức ăn cho chúng ta và chúng ta có thể, như mong muốn, ngẩng nhìn ra thế giới qua những tấm kính.

Nhưng hôm qua nhờ chiếc dương cầm và một cô gái mà hôm nay, có lẽ, đã chẳng còn sống ở trên đời, tôi phát hiện ra một điều rất đỗi trọng đại: cuộc sống ở trong này cũng đúng như ở ngoài những bức tường kia. Cả ở đây lẫn ở ngoài kia, mọi người tập hợp thành các nhóm, dựng lên các bức tường của mình và không cho phép một cái gì ở bên ngoài xâm phạm đến sự tồn tại bình thường của họ! Họ theo thói quen, nghiền cứu các đề tài vô bổ, vui chơi chỉ vì họ bị bắt buộc phải vui chơi, còn phần còn lại của thế giới thì cứ mặc cho nó điên loạn, mặc cho nó thối rữa. May lắm thì họ – như chính chúng ta biết bao lần đã cùng nhau làm cái việc này – xem tin tức trên tivi chỉ để hơn một lần tin chắc rằng, họ hạnh phúc trong cái thế giới đầy rẫy các vấn đề và bất công này.

Nói một cách khác, hội Huynh Đệ đang sống, về thực chất, cũng như hầu hết tất cả mọi người ở ngoài những bức tường này – không một ai muốn biết điều gì đang xảy ra bên ngoài các tấm kính của bể cá. Đã có một thời gian dài điều này đã an ủi và đem lại lợi ích. Nhưng chúng ta đang thay đổi, và giờ đây tôi đang lên đường đi tìm kiếm những cuộc phiêu lưu, cho dù ttg đã ở tuổi sáu mươi lăm, và tôi biết, tuổi tác sẽ gây ra biết bao cản trở cho tôi. Tôi đến Bosnia, có những con người đang đợi tôi ở nơi đó, dù hiện nay họ còn chưa biết gì về tôi, và tôi không biết họ.

Nhưng tôi biết rằng họ cần tôi và rằng sự mạo hiểm của một cuộc phiêu lưu quý giá hơn ngàn ngày bình yên và tiện nghi.”

Khi ông ta đọc xong lá thư, các thành viên của hội Huynh Đệ im lặng giải tán về phòng, phòng của mình, tự nhủ rằng bà Mari điên thật rồi.

- 27 -

Eduard và Veronika chọn restaurant đắt nhất của Ljubljana, gọi những món ngon nhất, uống hết một chai vang vụ nho năm 1988, một trong những vụ tốt nhất trong thế kỷ này. Trong lúc ăn họ không một lần nói về Villette, về quá khứ cũng như về tương lai.

- Anh thích câu chuyện với con rắn – chàng nói sau bao lần rót đầy ly – nhưng bà em quá già rồi và không thể diễn giải đúng được nó.

- Em yêu cầu anh hãy tôn trọng bà em! – đã quá say rồi, Veronika thốt lên, to đến nỗi mọi người trong quán đều quay lại.

- Vậy thì chúng ta cạn ly vì bà của cô gái này! – Eduard nói rồi đứng dậy – Chúng ta hãy uống vì bà của cô gái điên đang ngồi trước mặt tôi đây, và nên biết rằng, thật sự là cô ấy trốn khỏi Villette!

Các thực khách lại cúi xuống đĩa thức ăn của mình, làm bộ như không có chuyện gì xảy ra.

- Hãy uống vì bà của tôi! – Veronika nhắc lại.

Người chủ quán tiến lại gần bàn.

- Xin hai vị hãy xử sự cho lịch sự.

Họ im lặng nhưng chẳng mấy chốc lại cao giọng hết cỡ, ăn nói vung vít, hành động buông tuồng.

Người chủ quán lại đến gần bàn và nói rằng họ có thể không phải trả tiền, nhưng phải ra ngay khỏi đây.

- Thật tuyệt là bọn ta sẽ tiết kiệm được những ly vang đắt kinh khủng này – Eduard lớn giọng nói – Đã đến lúc chuồn rồi, trong lúc gã này chưa đổi ý!

Nhưng “gã này” cũng không định đổi ý. Ông ta đã kéo ghế của Veronika ra – trông có vẻ hết sức lịch sự, nhưng thực ra là nàng có thể đứng dậy nhanh hơn.

Khi họ ra đến giữa quảng trường nhỏ ở trung tâm thành phố, Veronika nhìn thấy ô cửa sổ phòng mình trong tu viện, và trong tích tắc ý thức vụt loé sáng. Nàng nhớ ra rằng mình sắp phải chết.

- Chúng mình mua thêm rượu uống nữa đi! – nàng rủ Eduard.

Eduard mua hai chai vang ở một quán bar gần nhất, cả hai ngồi sát bên nhau, và tiếp tục uống thả giàn.

- Vậy là trong cách giải thích của bà em có gì không đúng sao? – Veronika hỏi.

Eduard đã say quá rồi, và chàng phải rất cố gắng để nhớ lại xem mình đã nói gì ở restaurant. Nhưng chàng cũng nhớ lại được.

- Bà em nói rằng người phụ nữ dấn đạp con rắn hổ mang ấy vì tình yêu phải làm chủ cái Thiện và cái Ác. Đây là một sự giải thích rất đẹp và lãng mạn, nhưng trong thực tế mọi chuyện không phải vậy, chính anh cũng đã thấy hình tượng này, đây là một trong những cảnh Thiên đường mà anh đã vẽ lên trong trí tưởng tượng của mình. Anh đã tự hỏi mình tại sao Đức Trinh nữ Chí thánh luôn được thể hiện đúng như thế.

- Tại sao?

- Vì Đức Trinh nữ – năng lượng tính nữ – là Nữ chúa tối cao của con Rắn, biểu tượng cho sự anh minh. Nếu để ý đến chiếc nhẫn của bác sĩ Igor có thể nhận thấy biểu tượng của các thầy thuốc hai con rắn quấn quanh một cây trượng. Tình yêu, đứng cao hơn sự thông tuệ, mùi như Đức Trinh nữ ở cao hơn con rắn. Đối với Người tất cả đều là cảm hứng. Người không phán xét về cái Thiện và cái Ác.

- Anh biết sao không? – Veronika hỏi – Đức Trinh nữ không bao giờ bận tâm đến việc những người không nghĩ gì. Anh thử tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra nếu như phải kể cho tất cả mọi người câu chuyện với Đức Thánh linh! Người sẽ chẳng kể gì cả, mà chỉ nói “Thực tế chuyện là thế”. Anh có biết những người khác sẽ nói gì không?

- Tất nhiên anh biết chứ. Họ nói rằng bà ấy điên rồi!

Cả hai phá lên cười.

Veronika nâng ly.

- Em xin chúc mừng. Thay vì nói tốt hơn là anh hãy vẽ những cảnh Thiên đường của mình.

- Anh sẽ bắt đầu từ em – Eduard trả lời.

Gần quảng trường nhỏ có một ngọn đồi nhỏ. Trên đỉnh ngọn đồi nhỏ có một lâu đài nhỏ. Vừa tranh cãi vừa cười, trầy trượt trên lớp băng tuyết và vờ như than vãn với nhau về sự mệt mỏi, Veronika và Eduard leo lên theo sườn đồi.

Bên cạnh toà lâu đài có một vòi nước rất lớn màu vàng. Người lần đầu tiên đến Ljubljana sẽ có cảm tưởng như toà lâu đài đang được phục dựng lại và không bao lâu nữa sẽ được trùng tu hoàn chỉnh. Tuy nhiên người dân Ljubljana biết rằng cái vòi nước đã có từ nhiều năm rồi, tuy không một ai hiểu được nó để làm gì. Veronika kể cho Eduard rằng, khi người ta yêu cầu bọn trẻ trong vườn trẻ vẽ toà lâu đài của Ljubljana, chúng luôn vẽ nó cùng với vòi nước – và hơn nữa, cái vòi nước được giữ gìn tốt hơn toà lâu đài.

Eduard bật cười.

- Em đáng lẽ đã chết rồi mới phải – chàng nhận xét trong khi vẫn chưa thật tỉnh táo, nhưng trong giọng nói thấy rõ sự lo sợ – Tim em không thể chịu đựng được việc leo trèo thế này đâu.

Veronika hôn chàng, một nụ hôn dài và ngọt ngào.

- Hãy nhìn thật kỹ khuôn mặt của em – nàng nói – hãy giữ lấy nó trong đôi mắt của tâm hồn mình để một ngày kia anh có thể tái hiện lại nó. Nếu muốn, thì anh hãy bắt đầu từ nó, nhưng phải trở lại với hội hoạ. Đây là yêu cầu cuối cùng của em. Anh có tin vào Chúa không?

- Tin.

- Vậy anh thề với Chúa mà anh tin là anh sẽ vẽ em.

- Anh thề.

- Và sau khi vẽ em, anh sẽ tiếp tục vẽ.

- Anh không biết, anh có thể thề về việc này được không.

- Anh có thể. Và em sẽ nói với anh nhiều hơn nữa, cảm ơn anh vì anh đã đem lại ý nghĩa cho cuộc đời em. Em sinh ra trên thế gian này để trải qua tất cả những gì em đã trải qua, định tự tử, huỷ hoại trái tim mình, gặp anh, leo lên toà lâu đài này và cho phép anh khắc ghi khuôn mặt em trong tâm hồn anh. Còn đây là lý do duy nhất cho việc em sinh ra trên đời này: bắt anh quay trở lại con đường mà anh đã từ bỏ. Đừng làm cho em phải cảm thấy rằng cuộc đời của em là vô ích.

- Có thể điều này là quá sớm hoặc quá muộn, nhưng cũng như em, anh muốn nói: anh yêu em. Em có thể không tin, có thể hành động này thật ngớ ngẩn, một mơ ước hão huyền của anh mà thôi.

Veronika ôm lấy Eduard và cầu xin Chúa, người mà nàng không tin, để ông đón nhận nàng ngay trong thời khắc này.

Nàng nhắm mắt lại và cảm thấy chàng cũng làm đúng như thế.

Và một giấc ngủ sâu, không mộng mị kéo đến. Một cái chết dịu dàng, thơm lừng mùi rượu vang và nhẹ vuốt mái tóc nàng.

- 28 -

Eduard cảm thấy có ai đó khẽ lay vai mình. Chàng mở mắt ra. Trời đã sáng.

- Anh chị có thể đến quận đường mà sưởi ấm – viên cảnh sát nói – Thêm chút nữa thôi là cả hai anh chị thật sự là chết cứng ngay tại đây đấy.

Trong thoáng chốc chàng vụt nhớ lại tất cả những gì đã diễn ra trong đêm qua. Một cô gái co ro trong vòng tay của chàng.

- Cô ấy... cô ấy chết rồi.

Nhưng cô gái đã động cựa và mở mắt ra.

- Anh làm sao thế? – Veronika hỏi.

- Không sao – Eduard đáp và nâng nàng dậy – Nói chính xác hơn là đã xảy ra một điều thần kỳ, thêm một ngày sống nữa.

- 29 -

Bác sĩ Igor vừa mới bật công tắc đèn – trời vẫn sáng rất muộn, mùa đông vẫn kéo dài lê thê

– thì đã có tiếng người gõ cửa phòng. Một nhân viên giám sát bước vào.

Vậy là lại bắt đầu có chuyện đây. Bác sĩ Igor tự nhủ.

Hứa hẹn một ngày khá vất vả đấy, dù sao đi nữa cũng không bằng cuộc nói chuyện sắp tới với Veronika. Ông bác sĩ đã mất cả tuần chuẩn bị cho cuộc nói chuyện này, vì thế đêm nay khó mà có thể ngủ được.

- Tôi có những tin tức đáng lo ngại – nhân viên giám sát nói – Có hai bệnh nhân mất tích: anh con trai ông Đại sứ và cô gái đau tim.

- Trời ơi! Các anh kém hết chỗ nói rồi đấy. Đội bảo vệ của bệnh viện này mãi vẫn không khá lên được.

- Nhưng bởi trước đây chưa từng có một ai có ý định trốn cả – nhân viên giám sát sợ hãi đáp – chúng tôi không ngờ là có thể có chuyện này.

- Anh ra khỏi đây mau! Tôi cần phải chuẩn bị để báo cáo cho các vị chủ nhân đây, báo cảnh sát, có ngay các biện pháp cần thiết đi và hãy nói để đừng có ai làm phiền tôi thêm nữa. Để giải quyết vụ việc do các anh gây nên phải mất đứt không chỉ một tiếng đồng hồ mà xong đâu!

Người nhân viên giám sát đi ra, mặt cắt không còn hạt máu vì hiểu rằng, dù gì thì anh ta cũng phải gánh phần lớn trách nhiệm, bởi những người có quyền thế thường hành xử chính xác là thế với những ai yếu thế hơn. Không còn nghi ngờ gì nữa đến cuối ngày hôm nay anh sẽ bị đuổi việc thôi.

Bác sĩ Igor lấy cuốn sổ ghi chép ra, đặt lên bàn và chuẩn bị bắt đầu những ghi nhận của mình, nhưng lại chợt đổi ý.

Ông tắt đèn, vẫn ngồi yên sau bàn, nét mặt sáng lên đôi chút nhờ những tia nắng đầu tiên của mặt trời mùa đông, và ông mỉm cười. Điều Này đã có tác dụng rồi đấy.

Ông nhẩn nha, khoan khoái nghĩ đến việc sau mấy phút nữa, cuối cùng ông cũng bắt tay vào bản báo cáo của mình về phương pháp duy nhất được biết đến để tránh khỏi Vitriol – nhận thức về sự sống. Và về phương pháp được ông áp dụng trong lần thử nghiệm đầu tiên thành công của mình trên bệnh nhân – nhận thức về cái chết.

Cũng có thể có các phương pháp chữa trị khác, nhưng bác sĩ Igor quyết định xây dựng bản luận án của mình dựa trên phương pháp duy nhất mà ông có thể thử nghiệm một cách toàn diện nhờ một cô gái, tình cờ đến với cuộc đời ông. Cô ấy nhập viện trong tình trạng hết sức nguy kịch, bị trúng độc rất nghiêm trọng và đã bắt đầu giai đoạn hôn mê sâu. Gần một tuần cô ấy ở giữa sự sống chết và thời gian này là vừa đủ để ông nảy ra một ý tưởng tuyệt vời – thực hiện thử nghiệm.

Tất cả chỉ phụ thuộc vào một việc – liệu cô gái có thể sống được hay không?

Và cô ấy đã thoát chết. không có bất cứ những hậu quả nghiêm trọng hay những quá trình không thể đảo ngược nào. Nếu cô ấy chăm lo cho sức khỏe của mình, thì cô ấy có thể sống lâu như ông, hoặc còn lâu hơn.

Nhưng bác sĩ Igor là người duy nhất biết về điều này, và biết rằng những người tự tử không thành có xu hướng sớm hay muộn gì cũng lặp lại hành động của mình. Vậy thì tội gì lại không sử dụng cô ta như một con chuột lang và kiểm nghiệm xem ông có thể loại bỏ được chất Vitriol hay chất Đắng Cay khỏi cơ thể của cô ta hay không?

Thế là một kế hoạch đã hình thành ở bác sĩ Igor.

Ông đã đánh liều áp dụng phương pháp phenotal (tên một loại thuốc có tác dụng giảm đau, an thần hoặc thuốc ngủ) đã được biết đến để giả tạo ra ấn tượng mạnh về những cơn đau tim. Trong thời gian một tuần cô ta đã được tiêm chế phẩm này, và có lẽ, cô ta đã thật sự hoảng sợ – bởi cô ta có đủ thời gian để nghĩ đến cái chết, nhìn lại sự sống của mình. Vậy là, “Nhận thức về cái chết cho chúng ta sức mạnh để sống tiếp” là sự khẳng định của luận án của bác sĩ Igor (chương kết công trình của ông sẽ có tên gọi như thế), cô gái đã loại bỏ được Vitriol khỏi cơ thể mình, và chắc là không lặp lại ý định tự tử nữa.

Hôm nay ông đã dự định gặp cô ta và nói rằng, nhờ những mũi tiêm ông đã ngăn chặn hoàn toàn cơn đau tim tiếp theo. Việc Veronika chạy trốn đã tránh cho ông khỏi cái trách nhiệm đáng ghét là lại phải nói dối.

Bác sĩ Igor chỉ không thấy trước được một điều – “tính truyền nhiễm” của việc chữa trị khỏi chất Đắng Cay được ông chỉ thị. Việc nhận thức về một cái chết từ từ không thể tránh khỏi đã làm cho nhiều người ở Villette hoảng sợ. Buộc phải nghĩ về điều này, họ có thể đánh giá lại sự sống của bản thân mình.

Mari đã đến yêu cầu cho bà ta xuất viện. Một số bệnh nhân tuần tự đề nghị xem lại việc chẩn đoán của họ. Lo ngại lớn nhất là tình huống của cậu con trai ông đại sứ, cậu ta cũng biến mất – rõ ràng là để cố giúp Veronika chạy trốn.

“Chắc là hiện giờ họ đang ở bên nhau” – ông nghĩ.

Có thể nào thì cậu con trai ông Đại sứ cũng đã biết địa chỉ của Villette nếu cậu ấy nghĩ đến việc quay lại. Bác sĩ Igor hết sức phấn khởi trước những kết quả, không còn để ý đến các tiểu tiết nữa.

Thoáng có lúc ông cũng vẫn còn một mối nghi ngại: sớm hay muộn thì Veronika sẽ hiểu ra rằng, cô ấy sẽ chẳng chết vì bất cứ một cơn đau tim nào. Khi nhờ đến chuyên gia, cô ấy sẽ được nghe rằng, quả tim của cô ấy hoàn toàn ổn. Và khi đó cô ấy sẽ cho rằng, ông bác sĩ chữa cho cô ở Villette là một người hoàn toàn không am hiểu gì. Nhưng tất cả những ai dũng cảm nghiên cứu các đề tài cấm kỵ đều đòi hỏi phải có sự bạo gan nhất định, và ban đầu tất cả họ sẽ không tránh khỏi sự không hiểu của người đời.

Nhưng nếu trong suốt bao ngày dài cô ấy phải sống trong nỗi lo sợ về cái chết không tránh khỏi thì sao?

Bác sĩ Igor cân nhắc suy tính “được mất” rất lâu và cuối cùng quyết định: chẳng có gì đáng sợ cả. Cô ấy sẽ coi mỗi ngày là một điều kỳ diệu – mà chẳng đúng là như thế sao, nếu để tâm đến thì bất cứ một khoảnh khắc nào trong sự tồn tại mong manh của chúng ta đều có thể trở nên lớn lao và phong phú biết bao.

Ông nhận thấy ánh nắng ở ô cửa sổ đã bừng sáng, và điều này có nghĩa là bệnh nhân bây giờ chắc là đang ăn sáng. Lát nữa thôi, cả hàng dài sẽ nối nhau đến phòng làm việc của ông, sẽ lại là những vấn đề thường ngày, vì thế tốt nhất là phải bắt tay vào ghi chép cho bản luận án.

Ông bắt đầu mô tả lại rất cặn kẽ thử nghiệm với Veronika. Báo cáo về các thiếu sót của hệ thống bảo vệ của Villete cứ chờ chút đã.

Ngày Thánh Bernadetta năm 1998.

[1] tiếng Pháp thế kỷ XII-XIII chỉ những ca sĩ, nhạc công chuyên biểu diễn những bản tình ca ca ngợi chiến công của các hiệp sĩ. Đến thế kỷ XVIII, từ này dùng để chỉ ca sĩ, nhạc công hát rong.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>